CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT (CNT GROUP)
Địa chỉ: 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028.3829 5488 – 028 3821 3189 – 028 3829 5604
Website: cnt.com.vn **Email:** cnt@cnt.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thời gian: Thứ Hai, ngày 28/04/2025 (từ 8h00 đến 11h20)

Địa điểm: Bảo Tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 01 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
PHẦN I: ĐÓN KHÁCH		
1	08h00-08h30	Đón tiếp đại biểu, khách mời, cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông, thống kế số lượng cổ đông tham dự Phát tài liệu và thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
PHẦN II: THỦ TỤC KHAI MẠC		
2	08h30-08h40	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội
		Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu
3	08h40-08h50	Trình bày và biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
PHẦN III: NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
4	08h50-09h00	Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT năm 2024 và định hướng năm 2025.
5	09h00-09h10	Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
6	09h10-09h15	Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán năm 2024 và định hướng năm 2025.
7	09h15-09h20	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
8	09h20-09h25	Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và KH chi trả thù lao năm 2025
9	09h25-09h35	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
10	09h35-09h40	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.
11	09h45-09h50	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2025.
12	09h50-09h55	Tờ trình về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
13	09h55-10h00	Báo cáo về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh.
14	10h00-10h05	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế quản trị về nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
15	10h05-10h10	Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
PHẦN IV: NGHỊ LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT		
16	10h10-10h30	ĐHĐCĐ tiến hành thảo luận các nội dung họp
17	10h30-10h35	ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp
18	10h35-11h00	Giờ nghỉ giải lao. Kiểm phiếu biểu quyết.
19	11h10-11h15	Ban kiểm phiếu đọc kết quả biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
PHẦN V: KẾT LUẬN		
20	11h15-11h20	Thông qua dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết tại Đại hội
21	11h20	Bế mạc Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT ("CNT Group") xin báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và định hướng năm 2025 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2024

I. Báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

1. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2024.

Kết thúc năm tài chính 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty (theo dữ liệu BCTC kiểm toán hợp nhất ghi nhận) kết quả như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
1	Giá trị doanh thu thuần	240	233	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	145	167	115%
3	Lợi nhuận sau thuế	118	135	114%

Để đạt được kết quả trên, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành để đưa ra định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh cụ thể, xây dựng các phương án kinh doanh phù hợp cho từng kịch bản của thị trường, giám sát công tác tổ chức và hoạt động hằng ngày của Công ty. Qua đó, hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận kết quả khả quan và tích cực.

2. Báo cáo kết quả chi trả cổ tức của năm 2023.

Trong năm 2024, CNT Group đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu đúng thời hạn cho cổ đông theo kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kết quả
Chi cổ tức bằng tiền mặt	100 đồng/ cổ phiếu	Tổng số tiền chia cổ tức: 3.991.506.902 đồng.

Chi cổ tức bằng cổ phiếu	26%	Vốn điều lệ tăng thêm 103.777.160 đồng (tương ứng số cổ phiếu phát hành là 10.377.716 cổ phiếu).

3. Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024, HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho CNT Group.

Kết quả: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC đã hoàn tất việc soát xét BCTC riêng và hợp nhất bán niên và năm 2024 cho CNT Group.

4. Báo cáo về tình hình thoái vốn tại công ty liên kết.

Nhằm chủ động trong việc quản trị tài chính, đồng thời bổ sung nguồn vốn đầu tư cho công ty, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện phương án thoái vốn tại các công ty: Công ty Cổ Phần Xây Dựng Dân Dụng và Công Nghiệp Phía Nam và Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Phước Hòa.

Kết quả: HĐQT chưa tiến hành thực hiện việc thoái vốn tại các công ty liên kết sau quá trình cân nhắc kỹ lưỡng về các điều kiện thực hiện. Vì vậy trong năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện việc thoái vốn tại các công ty này để mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

5. Báo cáo về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024, nhằm mục đích nâng cao vị thế mới của Công ty, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, tạo uy tín và cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư mới, mang lại lợi ích cho cổ đông của Công ty; và nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu CNT, phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ UPCOM (do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quản lý) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Về kết quả thực hiện: năm 2024, trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán niêm yết diễn biến khó lường, HĐQT đã chủ động hoãn việc chuyển niêm yết cổ phiếu trong năm 2024 để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Do đó, trong năm 2025, HĐQT trình ĐHĐCĐ tiếp tục thực hiện việc chuyển niêm yết cổ phiếu sang Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

6. Báo cáo về việc sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh.

HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh và điều chỉnh nội dung tương ứng trong Điều lệ Công ty.

Về kết quả thực hiện: Hội đồng Quản trị nhận thấy rằng chiến lược kinh doanh hiện tại của Công ty vẫn đang phù hợp với danh mục ngành nghề kinh doanh đã được xác định trước khi thay đổi. Do đó, Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng

Cổ đông về việc không tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh như đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

7. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 và công bố thông tin, đăng tải website theo quy định của pháp luật.

II. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức tổng cộng là 27 cuộc họp định kỳ, bất thường để kịp thời đưa ra các Quyết định/Nghị quyết liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện việc lãnh đạo, quản lý hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết/Quyết định này được Công ty công bố tại mục 5 Phần II Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 lập ngày 22/01/2025.

III. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện trong năm 2024.

Tổng Thù lao, thu nhập của HĐQT năm 2024 được sử dụng nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 phê duyệt.

Thông tin chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT được thể hiện tại mục VIII.3. **Giao dịch với các bên liên quan** tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của CNT Group và được công bố trên website của Công ty theo đường dẫn: https://cnt.com.vn tại mục Quan hệ cổ đông => Báo cáo tài chính,

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất.

Các giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 lập ngày 22/01/2025 tại Mục VII.2 và VII.3. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

V. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ chức năng, UBKT kiểm tra tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty; Đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán; Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính Công ty.

Các thành viên đều tham gia đầy đủ các phiên họp trực tiếp và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của CNT Group; chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp.

VI. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Các thành viên độc lập HĐQT đã thể hiện sự tích cực trong việc tham dự đầy đủ các phiên họp, đóng góp ý kiến và đưa ra những đề xuất thiết thực nhằm thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Qua quá trình giám sát, thành viên độc lập HĐQT ghi nhận hoạt động quản trị được thực thi đúng thẩm quyền, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tính minh bạch và công bằng đối với mọi cổ đông.

HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để rà soát và đánh giá toàn diện các mảng hoạt động quan trọng của công ty, bao gồm: định hướng chiến lược, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh, công tác quản trị rủi ro, cũng như việc hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý.

Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng quy trình, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ. Mọi quyết định của HĐQT đều được thông qua dựa trên sự đồng thuận của đa số thành viên, đảm bảo tính dân chủ và khách quan.

VII. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Trong quá trình thực hiện quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ, xem xét cẩn trọng, đưa ra các khuyến nghị, chỉ đạo để Ban Tổng Giám đốc điều hành một cách tốt nhất nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của của CNT Group và cổ đông.

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, thường xuyên báo cáo, trao đổi, với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ quản trị - điều hành theo đúng Điều lệ và các Quy chế nội bộ.

B. <u>ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025</u>

HĐQT đánh giá năm 2025 sẽ tiếp tục mang đến những thử thách đáng kể, nhưng đây cũng là cơ hội để CNT Group khẳng định vị thế thông qua việc hiện thực hóa các chiến lược phát triển bền vững. Định hướng lâu dài của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT là hướng tới đổi mới, xây dựng và phát triển thương hiệu CNT Group trở thành một đơn vị uy tín, phát

triển ổn định trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam, tập trung hoạt động ở ngành nghề mũi nhọn là bất động sản và các ngành nghề hiện hữu.

Với mục tiêu tiếp tục phát triển bền vững, ổn định tình hình SXKD Công ty trong giai đoạn hiện tại, chuẩn bị kỹ càng các nguồn lực để tăng tốc, đẩy mạnh hoạt động SXKD khi thời cơ đến. Hội đồng quản trị Công ty xác định các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 63.590,90 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 12.516,56 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 9.357,57 triệu đồng.

Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc, Ban điều hành Công ty cần quyết liệt hơn nữa, khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, đồng thời củng cố, nâng cao năng lực về tài chính, con người, hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.

Kính thưa Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BC-BĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT

Ban điều hành Công ty Cổ Phần Tập Đoàn CNT trân trọng báo cáo trước đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, theo các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

(ĐVT: Tỷ đồng)

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH / KH
1	Giá trị doanh thu thuần hợp nhất	240	233	97%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	145	167	115%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	118	135	114%

II. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG BĐS 2024

1. Tình hình kinh tế vĩ mô:

a. Điểm sáng:

- Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2024 của Việt Nam tăng trưởng khả quan. Lạm phát được kiểm soát, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được giữ ở mức tương đối ổn định. Xuất nhập khẩu khởi sắc với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng và xuất siêu duy trì, chỉ tiêu Thu ngân sách nhà nước đã vượt dự toán

b. Thách thức:

- Bất ổn kinh tế toàn cầu gây ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam làm tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao do giá hàng hóa thế giới tăng. Giải ngân vốn đầu tư công chậm và rủi ro từ biến đổi khí hậu.

2. Tình hình ngành bất động sản năm 2024

Năm 2024, trong khi kinh tế vĩ mô có những tín hiệu tích cực thì ở chiều ngược lại thị trường bất động sản vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức.

a. Điểm sáng:

- Thị trường có dấu hiệu phục hồi, đặc biệt ở phân khúc căn hộ và nhà ở xã hội. với Chính phủ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ thị trường. Nguồn cung bất động sản có dấu hiệu cải thiện. Sự quan tâm tăng cao từ người tiêu dùng cũng như chính phủ đến nhà ở xã hội

b. Thách thức:

- Vướng mắc pháp lý vẫn là rào cản lớn nhất cùng với áp lực về vốn, Doanh nghiệp bất động sản vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn.

- Thị trường còn phân hóa: Sự khác biệt lớn giữa các phân khúc và khu vực.

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

1. Hoạt động điều hành chung:

- Cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, đối mặt với những thách thức, áp lực từ những biến động khó lường của thị trường, công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển dự án mới, triển khai bán hàng, thu nợ các dự án hiện hữu, dẫn đến chỉ tiêu về Doanh thu chỉ đạt 97% so với kế hoạch. Tuy nhiên nhờ vào những hành động quyết liệt củng cố nền tảng, nâng cấp nội lực cùng với các quyết sách, thay đổi kịp thời linh hoạt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự đồng lòng của các Phòng/Ban, CBNV đã giúp CNT vẫn đạt mức chỉ tiêu về lợi nhuận so kế hoạch đề ra

- Năm 2024, công tác điều hành tập trung vào việc ổn định bộ máy tổ chức, thực hiện tái cơ cấu các công ty con, cùng với cấu trúc tinh gọn bộ máy nhân sự Tập đoàn, bước đầu làm giảm chi phí hoạt động doanh nghiệp, mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (114%)

Một số điểm tiêu biểu Công ty đạt được trong năm 2024:

+CNT trong 4 năm liên tiếp nằm trong “Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024”.

+CNT Group đã thực hiện tái cơ cấu các công ty con, đồng thời thành lập 2 công ty con mới là Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn và Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức để thực hiện các dự án mới điều này cho thấy sự chủ động trong việc tối ưu hóa hoạt động và tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

+Triển khai đầu tư vào các dự án bất động sản mới, như dự án "Khu chung cư thương mại dọc đường Huỳnh Tấn Phát" tại Quy Nhơn, Dự án khu nhà ở phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.

2. Hoạt động đầu tư - kinh doanh bất động sản:

- Trong năm, trước những biến động cũng như thách thức của thị trường, doanh thu bán hàng đạt 210,84 tỷ đồng, tăng 5% so với kế hoạch 200,44 tỷ đồng, chỉ tiêu thu hồi nợ đạt 65,8% so với kế hoạch.

- Song song với việc tìm kiếm phát triển các dự án bất động ở các thị trường mà công ty có truyền thống như Kiên Giang… Công ty triển khai các dự án mới tại thi trường mới như dự án Khu chung cư thương mại dọc đường Huỳnh Tấn Phát" tại Quy Nhơn để đóng góp đáng kể vào chỉ tiêu doanh số, sản lượng và thu hồi vốn cho các năm sắp tới.

3. Hoạt động sản xuất và khai thác

- Lĩnh vực sản xuất khai thác doanh thu đạt 16,9 tỷ đồng tăng so cùng kỳ năm trước 4,5 tỷ đồng. Tuy nhiên so với kế hoạch năm 2024 chỉ đạt 50%. Nguyên nhân ảnh hưởng từ các yếu tố thị trường Bất động sản chưa hồi phục, Xây dựng cơ bản, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công chậm, pháp lý cũng như các yếu tố khách quan như thời tiết không thuận lợi…

4. Hoạt động quản lý dịch vụ vận hành:

- Doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2024 đạt 4,7 tỷ đồng, cùng kỳ năm 2023 đạt 3,7 tỷ đồng tăng 27%. So với kế hoạch năm 2024 chỉ đạt 78%. Nguyên nhân tình hình kinh tế hồi phục nhưng còn chậm, chỉ số giá tiêu dùng tăng ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng của khách hàng.

5. Tiền lương, thu nhập của Ban tổng giám đốc thực hiện trong năm 2024:

Thông tin về chi tiết tiền lương, thu nhập của Ban tổng giám đốc được thể hiện tại mục VIII.3. Giao dịch với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của CNT Group và được công bố trên website của Công ty theo đường dẫn: https://cnt.com.vn tại mục Quan hệ cổ đông => Báo cáo tài chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

- Tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quản trị, điều hành ở tất cả các cấp từ; HĐQT, Ban Điều hành, bộ máy phòng ban đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và bền vững.

- Củng cố và ổn định cơ cấu tổ chức nhân sự, bộ máy quản lý điều hành và các phòng ban, tăng cường gắn kết giữa các phòng ban.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động và tranh thủ nắm bắt thời cơ.

- Tháo gỡ vướng mắc và giải quyết tồn tại, hóa giải các nguy cơ pháp lý hiện hữu tại các dự án đang có.

- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển dự án tại các thị trường có nhiều tiềm năng như TP Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Định, Bình Dương và các vùng lân cận.

- Theo sát những thay đổi trong chính sách của chính phủ cũng như diễn biến của nền kinh tế, của thị trường BĐS, chủ động có những quyết sách ứng phó kịp thời nhằm giữ vững tăng trưởng và đảm bảo các lợi ích như đã cam kết với cổ đông

1. Hoạt động đầu tư Bất động sản:

- Tập trung bán hàng thu vốn tại các dự án sẵn có. Đẩy mạnh công tác tiếp thị môi giới bất động sản và quản lý vận hành các dự án, quảng bá thương hiệu. Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành.

- Hoàn thiện ý tưởng, định vị sản phẩm các dự án.

- Phát triển dự án mới: Tập trung nghiên cứu quy hoạch và lập kế hoạch tiếp cận và có chiến lược cụ thể từng dự án. Tìm mua tối thiểu 1 dự án và tiến hành trong năm 2025 ở các khu vực miền Bắc như Hà nội, miền Trung như Bình Định, miền Nam như TP.HCM, Bình Dương và các vùng phụ cận.

2. Hoạt động sản xuất khai thác:

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công suất khai thác, hoạt động tại mỏ và bán hàng theo chủ trương được thống nhất của HĐQT nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Ngoài ra tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thiện pháp lý mở rộng đầu tư khai thác.

3. Hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ trong năm 2025 tập trung mở rộng và phát triển thêm các dịch vụ cho thuê, dịch vụ lưu trú, nhà hàng đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

4. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

(*ĐVT: triệu đồng*)

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Giá trị doanh thu thuần hợp nhất	63.590,90
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12.516,56
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	9.357,57

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Ban điều hành công ty cổ phần tập đoàn CNT

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký.*

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN SƠN NAM

Số: 03/BC-UBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

Kính thưa Quý cổ đông,

Tôi xin thay mặt UBKT Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT (CNT Group) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động Ủy ban kiểm toán trong năm 2024 với các nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Thành phần, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT (CNT Group), gồm có 02 (hai) thành viên, trong đó:

STT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí
1	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Trần Công Quý	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên UBKT

2. Cơ chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổng kết các cuộc họp của Uỷ ban kiểm toán

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thông qua số liệu dự thảo báo cáo tài chính trong năm 2024; đánh giá kết quả quá trình hoạt động trong năm 2024 của HĐQT, Ban điều hành Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác của công ty, làm cơ sở báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4. Thù lao, phúc lợi, chi phí hoạt động của UBKT trong năm 2024:

Các thành viên UBKT đã nhận thù lao và các phúc lợi với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nên không hưởng thêm các khoản thù lao hay lợi ích nào khác khi thực hiện công việc với vai trò là thành viên Uỷ ban kiểm toán.

5. Hoạt động giám sát của UBKT về Quản trị Công ty

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty; bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo năm 2024. Đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính Công ty.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

- UBKT thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành (BĐH) thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc (TGĐ).

- UBKT thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên HĐQT.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty.

- Năm 2024 các công tác kế toán, ghi chép lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty chính xác và trung thực.

- UBKT ghi nhận và thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 đã được kiểm toán. BCTC 2024 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành, phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của CNT Group, không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của CNT Group trong giai đoạn nhiều thách thức và trở ngại nhưng vẫn đạt được kết quả tốt trong năm 2024:

+ Doanh thu thuần đạt 233 tỷ đồng, đạt 97% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 167 tỷ đồng, đạt 115% so với kế hoạch

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 135 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch.

2. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Qua công tác kiểm tra, giám sát, UBKT nhận thấy HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. UBKT nhận thấy các hoạt động của Công ty được tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng và vai trò định hướng phát triển công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Tổng giám đốc luôn được phân tích, phản biện và tham vấn kịp thời từ Hội đồng quản trị để có thể đưa ra giải pháp phù hợp cho hoạt động Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tập trung triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ra các quyết định căn cứ theo tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo tôn chỉ tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị công ty.

2.2. Đối với Ban điều hành

- Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý công ty đã nghiêm túc triển khai các nội dung theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị và đã thực thi tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy trình, quy chế nội bộ và điều lệ. Tổ chức công tác kế toán tài chính tuân thủ các yêu cầu, quy định của chế độ kế toán và các quy định có liên quan, tổ chức tốt việc theo dõi hệ thống kiểm soát trong công tác điều hành hoạt động của công ty.

3. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty

CNT Group duy trì việc kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành.

CNT Group luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Trong năm 2024, UBKT đã báo cáo đến HĐQT các vấn đề ghi nhận và các kiến nghị của UBKT thông qua các cuộc họp của HĐQT.

HĐQT đã kịp thời xem xét các kiến nghị của UBKT và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro cho toàn Công ty.

Uỷ ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty thông qua việc cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra giám sát và trên cơ sở các chỉ số tài chính, UBKT đưa ra một số kiến nghị để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 và hoàn thành mục tiêu chiến lược giai đoạn sắp tới như sau:

- Về hệ thống văn bản trong quản trị, điều hành: cập nhật, điều chỉnh các văn bản liên quan đến hệ thống quy trình quy chế và cơ chế phân quyền đầy đủ để nâng cao năng suất và hạn chế nhưng sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng giám sát hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo các khuôn khổ thực hành tốt của quốc tế để hỗ trợ và thúc đẩy Công ty hoàn thành mục tiêu.

- Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với Uỷ ban kiểm toán chặt chẽ để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm 2024.

- Lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập có uy tín để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA UỶ BAN KIỂM TOÁN

- Tiếp tục tập trung kiểm soát tuân thủ, các nội dung về chiến lược phát triển của công ty và đơn vị trực thuộc để báo cáo và đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị.

- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của công ty trong năm 2025.

- Đề xuất, kiến nghị liên quan đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và phù hợp với điều kiện thực tế của công ty trình Hội đồng quản trị.

- Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán trong các đợt kiểm toán của năm 2025

- Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị các nội dung về hệ thống quản trị rủi ro, tài chính, cũng như các định hướng phù hợp với công ty trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý công ty.

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ công ty và thực hiện các quyết sách Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Uỷ ban kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Xin cảm ơn Quý cổ đông đã lắng nghe, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

. **TM. UỶ BAN KIỂM TOÁN**

CHỦ TỊCH

NGUYỄN HUY HOÀNG

Số: 04/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn CNT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website: *https://cnt.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

MỤC LỤC

----- oOo -----

		Trang
1.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 09
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11 - 12
6.	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 52

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT ("Công ty") và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung về Tập đoàn

Thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 ngày 04 tháng 03 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 01 năm 2025 để thay đổi vốn điều lệ.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28 tháng 7 năm 2008 với mã chứng khoán là CNT.

Cổ phiếu của Công ty hủy niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2014 theo Quyết định số 161/QĐ-SGDHCM của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 105/QĐ-SGDHN của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17 tháng 3 năm 2015 theo Thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần.

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý)... Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Đầu tư kinh doanh nhà, xe máy, thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản phẩm, thực phẩm. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa; Khai thác và mua bán cát xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Dịch vụ quảng cáo thương mại.. Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, kho bãi. (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su; chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh). Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở), khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa.

Tên tiếng anh: CNT GROUP CORPORATION.

Tên viết tắt: CNT GROUP.

Trụ sở chính: 9-19 (Lầu 2) Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Tập đoàn được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch
Ông Trần Công Quý	Phó Chủ tịch
Ông Lý Chí Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên - bổ nhiệm ngày 23/04/2024

Ủy Ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Huy Hoàng	Chủ tịch - bổ nhiệm ngày 10/05/2024
Ông Lý Chí Tùng	Chủ tịch - từ nhiệm ngày 30/12/2024
Ông Trần Công Quý	Thành viên - bổ nhiệm ngày 30/12/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Sơn Nam	Tổng Giám đốc
Ông Lê Viết Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc - miễn nhiệm từ ngày 10/01/2025
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Quốc Khánh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Sơn Nam ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo giấy ủy quyền số 17/UQ-CNT ngày 29/6/2023.

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC ("Moore AISC") được bổ nhiệm là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

5. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Công bố danh tính của các bên liên quan của Tập đoàn và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã phát sinh đầy đủ.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam được trình bày ở thuyết minh của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và hoặc vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến Tập đoàn và liên quan đến Ban Tổng Giám đốc Công ty và những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0301460... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Sơn Nam
Tổng Giám Đốc

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 03 năm 2025

MOORE AISC

MOORE AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
389A Dien Bien Phu Street, Ward 4
District 3, Ho Chi Minh City
Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

Số: A0624186 -HN/MOORE AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của **Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT** ("Công ty") **và các công ty con** (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

MOORE AISC

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT và các công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

M.S.D.N: 0300613041 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC - QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

.....

Lê Hùng Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3174-2025-005-1

.....

Huỳnh Thị Bích Liễu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3902-2022-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**779.581.720.069**	**861.681.240.609**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**303.136.723.666**	**38.740.717.045**
1. Tiền	111		123.136.723.666	10.740.717.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		180.000.000.000	28.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.2**	**189.500.000.000**	**593.200.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		189.500.000.000	593.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**162.048.724.567**	**106.049.550.865**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	227.265.066.026	227.586.306.704
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	108.455.348.458	11.764.123.583
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	400.000.000	1.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	60.680.324.276	103.567.158.729
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4,6	(235.533.325.354)	(238.368.038.151)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		781.311.161	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.8**	**111.910.828.002**	**93.019.360.708**
1. Hàng tồn kho	141		111.910.828.002	93.019.360.708
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**12.985.443.834**	**30.671.611.991**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	8.787.747.890	28.561.643.661
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.409.390.950	1.321.663.336
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	788.304.994	788.304.994
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**64.575.477.942**	**46.398.919.023**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**3.208.251.251**	**3.222.689.741**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	200.000.000	200.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.208.251.251	3.222.689.741
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(200.000.000)	(200.000.000)
II. Tài sản cố định	**220**		**32.970.554.653**	**11.819.474.719**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	32.970.554.653	11.819.474.719
- Nguyên giá	*222*		*55.884.433.687*	*37.026.755.118*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(22.913.879.034)*	*(25.207.280.399)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	*225*		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*226*		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	*228*		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		-	-
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	**6.631.434.947**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	6.631.434.947
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**V.2**	**26.453.179.411**	**20.306.720.146**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		25.065.079.411	3.768.785.430
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.241.310.000	18.593.760.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(853.210.000)	(2.055.825.284)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.943.492.627**	**4.418.599.470**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.179.232.128	1.625.296.251
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	764.260.499	2.793.303.219
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**844.157.198.011**	**908.080.159.632**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**147.048.180.234**	**342.070.743.113**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**132.316.581.258**	**340.189.118.915**
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	4.285.536.067	4.371.919.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	21.848.773.780	8.834.090.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13a	29.976.977.681	41.291.336.576
4. Phải trả người lao động	314		2.062.532.330	2.931.446.182
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	39.816.068.751	69.667.535.043
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	25.573.886.146	208.807.208.795
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.206.955.713	3.700.552.410
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	2.968.620.000	156.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	2.148.201.284	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		429.029.506	429.029.506
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**14.731.598.976**	**1.881.624.198**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	15.132.175.036	533.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		(400.576.060)	(799.577.086)
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	-	2.148.201.284
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**697.109.017.777**	**566.009.416.519**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.20**	**697.109.017.777**	**566.009.416.519**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		503.927.850.000	400.150.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*503.927.850.000*	*400.150.690.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(1.012.784.684)	(1.012.784.684)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.399.587.678	22.399.587.678
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		171.794.364.783	144.418.741.182
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*36.845.593.998*	*(70.225.755.848)*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*134.948.770.785*	*214.644.497.030*
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	53.182.343
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		**-**	**-**
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**844.157.198.011**	**908.080.159.632**

Danh Út	**Nguyễn Tiến Dũng**	**Nguyễn Sơn Nam**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	233.265.940.693	364.100.725.738
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	233.265.940.693	364.100.725.738
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	59.477.460.179	137.368.687.949
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	**20**		**173.788.480.514**	**226.732.037.789**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	28.763.039.213	59.751.763.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	754.209.564	3.056.673.745
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*563.166.712*	*1.853.833.797*
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.537.846.744)	1.000.000
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	16.311.772.875	13.442.509.712
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	19.805.952.584	19.249.816.504
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	**30**		**164.141.737.960**	**250.735.800.869**
12. Thu nhập khác	31	VI.7	5.852.312.691	7.716.149.435
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.572.804.915	5.317.088.187
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**3.279.507.776**	**2.399.061.248**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**167.421.245.736**	**253.134.862.117**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	30.038.772.384	38.356.731.259
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	2.428.043.746	716.532.039
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	**60**		**134.954.429.606**	**214.061.598.819**
Cổ đông của Công ty mẹ	61		134.953.329.389	214.841.942.970
Cổ đông không kiểm soát	62		1.100.217	(780.344.150)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.12**	**2.791**	**4.856**
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.13**	**2.791**	**4.856**

Danh Út	**Nguyễn Tiến Dũng**	**Nguyễn Sơn Nam**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 | *Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		**167.421.245.736**	**253.134.862.117**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	3.445.032.231	3.840.309.626
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	(2.834.712.797)	(2.951.913.625)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.624.191.174)	(59.120.311.299)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	563.166.712	1.853.833.797
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**143.970.540.708**	**196.756.780.616**
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(58.113.511.841)	(30.810.317.967)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(18.891.467.294)	38.593.757.040
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(213.031.311.671)	(241.126.948.407)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		20.219.959.894	12.744.605.638
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(563.166.712)	(2.990.231.974)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13a	(29.931.939.961)	(22.375.866.548)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(686.881.447)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(156.340.896.877)**	**(49.895.103.049)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(18.625.058.995)	(10.204.125.684)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		685.240.909	140.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(922.000.000.000)	(1.165.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.325.700.000.000	1.185.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.647.550.000)	(305.440.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.411.289.131
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.203.983.450	53.073.512.233
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**407.316.615.364**	**63.916.144.771**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	750.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	18.980.910.036	80.205.722.869
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(1.569.115.000)	(76.857.637.944)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.991.506.902)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**13.420.288.134**	**4.098.084.925**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	**50**		**264.396.006.621**	**18.119.126.647**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**38.740.717.045**	**20.621.590.398**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	**70**	**V.1**	**303.136.723.666**	**38.740.717.045**

Danh Út	**Nguyễn Tiến Dũng**	**Nguyễn Sơn Nam**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 03 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 ngày 04 tháng 03 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 01 năm 2025 để thay đổi vốn điều lệ.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty cổ phần.

Tên tiếng anh: CNT GROUP CORPORATION

Tên viết tắt: CNT GROUP

Mã chứng khoán: CNT

Trụ sở chính: 9-19 (Lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh bất động sản, xây dựng, thương mại, sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (trừ kinh doanh dịch vụ pháp lý)... Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Đầu tư kinh doanh nhà, xe máy, thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản phẩm, thực phẩm. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa; Khai thác và mua bán cát xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Dịch vụ quảng cáo thương mại.. Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa, kho bãi. (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su; chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh). Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở), khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng. Dịch vụ quảng cáo thương mại. Khai thác và mua bán cát xây dựng. Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất: không có

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 41 nhân viên. (Ngày 31 tháng 12 năm 2023: 78 nhân viên).

7. Cấu trúc Tập đoàn

7.1. Tổng số các công ty con: 04 (bốn) công ty

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 (bốn) công ty con.
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: Không có.

7.2. Danh sách các công ty con được hợp nhất:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 04 (bốn) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV CNT Trà Đuốc Tổ 5, Ấp Rẫy Mới, Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang Lô F07-22 đường số 2, Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dream 1 Thủ Đức 9-19 (Lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Blue Bay Quy Nhơn 46 Lâm Văn Tương, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100,00%	100,00%

7.3. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam 38E Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình dân dụng	33,33%	33,33%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT Số 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	30,60%	30,60%
Công ty Cổ phần Bắc Thăng Long Thành Đồng Tổ dân phố Đấp 3, huyện Đắc Sơn, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	21,82%	21,82%

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC (TT200) được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều TT200; Thông tư số 202/2014/TT-BTC (TT202) được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014 ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều TT200, Thông tư số 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT ("Công ty") và các công ty con gọi chung là ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và chấm dứt vào ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát các công ty con.

Các báo cáo tài chính của các công ty con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Tập đoàn trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi thế thương mại (hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ) phát sinh từ giao dịch mua công ty con là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần đều trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá 10 năm. Định kỳ, Tập đoàn đánh giá lại tổn thất lợi thế thương mại, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, các khoản đầu tư này được đánh giá theo giá trị có thể thu hồi. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và ghi giảm giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay bằng khế ước, hợp đồng, thỏa thuận vay giữa 2 bên với mục đích thu lãi hàng kỳ và được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào mức ước tính cho phần giá trị bị tổn thất đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách vay không có khả năng thanh toán.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận khi Tập đoàn nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các Công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không nắm quyền kiểm soát trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các Công ty được đầu tư này. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản vốn góp ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn trong tài sản thuần của Công ty liên kết sau khi mua. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty liên kết sau khi mua thành một chỉ tiêu riêng biệt.

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà thực hiện đánh giá hàng năm xem lợi thế thương mại có bị suy giảm hay không.

Báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Tập đoàn đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư.

Khoản đầu tư mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa Tập đoàn và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí vật tư, nhân công và các chi phí dịch vụ thuê ngoài phát sinh trong quá trình thực hiện xây dựng các công trình.

Chi phí dở dang của dự án: bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí tư vấn, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí quản lý dự án...

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc xây dựng với mục đích để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá được ghi nhận là hàng tồn kho. Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và các chi phí xây dựng, chi phí trực tiếp và chi phí chung khác có liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo thực tế đích danh.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

6.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp.

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (tiếp theo)

6.2. Phương pháp khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định như sau

Nhà xưởng, vật kiến trúc	*05 - 10 năm*
Máy móc, thiết bị	*03 - 10 năm*
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	*03 - 15 năm*
Thiết bị, dụng cụ quản lý	*03 - 10 năm*

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước thể hiện chi phí bán hàng dự án đất Hà Tiên (bao gồm các chi phí môi giới, quảng cáo, ... chi phí khác phát sinh liên quan đến bán đất tại dự án Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên), quyền khai thác và chi phí thuê mỏ đá Trà Đuốc và các chi phí khác.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chí phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng. Riêng chi phí môi giới bán đất tại dự án Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên được phân bổ theo doanh thu ghi nhận trong kỳ.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Tập đoàn thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa Tập đoàn và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Tập đoàn ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải phải trả bao gồm chi phí sẽ phải trả để tạm tính giá vốn đất nền đã bán; chi phí phải trả khác được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Và đưa ra một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường được Tập đoàn trích theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang ngày 18 tháng 01 năm 2012 về việc phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường khai thác chế biến đá xây dựng mỏ đá núi Trà Đuốc Lớn tại xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu sẽ được ghi nhận tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước hợp đồng mua đất nền nhưng chưa được bàn giao đất.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, Tập đoàn tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần: Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm báo cáo.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Tập đoàn và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo nguyên tắc phân bổ số tiền cho thuê nhận trước phù hợp với thời gian cho thuê.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Đối với các công trình, hạng mục công trình mà Công ty là chủ đầu tư: doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 5 điều kiện: 1. Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 4. Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; 5. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Đối với doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền: doanh thu được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 4 điều kiện: 1. Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 3. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất; 4. Doanh nghiệp đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ lãi các khoản tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong năm.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên các chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và chi phí khác đã cung cấp trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

Giá vốn kinh doanh bất động sản

Giá vốn của bất động sản đã bán trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Trong các niên độ trước từ năm 2003 đến năm 2017, Tập đoàn đã ghi nhận giá vốn của hoạt động kinh doanh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên dựa trên cơ sở ước tính theo một tỷ lệ ấn định trên doanh thu mà chưa ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh của dự án. Trong các niên độ từ 2018 đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã ghi nhận giá vốn của hoạt động kinh doanh dự án đầu tư cơ sở hạ tầng theo dự toán do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Việc thay đổi chính sách kế toán này của Ban Tổng Giám đốc Công ty dựa trên cơ sở ước tính hợp lý tại mỗi giai đoạn của dự án. Giá vốn lũy kế của dự án bất động sản này sẽ được điều chỉnh và ghi nhận đầy đủ tại thời điểm hoàn thành việc quyết toán giá trị công trình. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá không có sự khác biệt trọng yếu giữa các phương pháp áp dụng.

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm : chủ yếu là chi phí hoa hồng môi giới.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Tập đoàn trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước. Tập đoàn không phản ánh vào tài khoản này tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm và hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Năm 2024, thuế suất thuế TNDN tính trên kết quả hoạt động kinh doanh áp dụng cho Tập đoàn là 20%.

20. Nguyên tắc ghi nhận lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

21. Nguyên tắc ghi nhận lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

22. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những Tập đoàn liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

24. Nguyên tắc trình bày báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền	**123.136.723.666**	**10.740.717.045**
Tiền mặt	879.536.249	170.824.899
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	122.257.187.417	10.569.892.146
Các khoản tương đương tiền	**180.000.000.000**	**28.000.000.000**
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng (*)	180.000.000.000	28.000.000.000
Cộng	**303.136.723.666**	**38.740.717.045**

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng có lãi suất từ 3,8% đến 4,6%/năm.

2. Các khoản đầu tư tài chính

- xem trang 45 - 46.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VIII.3)	-	-	593.191.830	-
Công ty TNHH Xuân Giang	68.945.492.374	(68.945.492.374)	68.945.492.374	(68.945.492.374)
Công ty TNHH Thương mại Trà My	22.747.360.234	(22.747.360.234)	22.747.360.234	(22.747.360.234)
Các khách hàng khác	135.572.213.418	(131.674.653.411)	135.300.262.266	(133.727.653.411)
Cộng	**227.265.066.026**	**(223.367.506.019)**	**227.586.306.704**	**(225.420.506.019)**

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho bên liên quan (Xem thuyết minh số VIII.3)	95.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Hải Sơn	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - Gia Định	3.152.685.510	(3.152.685.510)	3.152.685.510	(3.152.685.510)
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	1.330.000.000	(1.330.000.000)	1.330.000.000	(1.330.000.000)
Các nhà cung cấp khác	3.972.662.948	(1.678.276.350)	2.281.438.073	(1.678.276.350)
Cộng	**108.455.348.458**	**(6.160.961.860)**	**11.764.123.583**	**(6.160.961.860)**

5. Phải thu về cho vay	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	**400.000.000**	-	**1.500.000.000**	-
Phải thu về cho vay là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VIII.3)	400.000.000	-	1.500.000.000	-
b. Dài hạn	**200.000.000**	**(200.000.000)**	**200.000.000**	**(200.000.000)**
Phải thu về cho vay là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VIII.3)	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Cộng	**600.000.000**	**(200.000.000)**	**1.700.000.000**	**(200.000.000)**

6. Phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	**Dự phòng**	**Giá trị**	**Dự phòng**
a. Ngắn hạn	**60.680.324.276**	**(6.004.857.475)**	**103.567.158.729**	**(6.786.570.272)**
Tạm ứng	45.205.403.616	(3.974.823.135)	86.297.274.254	(3.971.271.135)
Tạm ứng phát triển dự án (*)	*40.000.000.000*	-	*77.000.000.000*	-
Tạm ứng nhân viên	*5.205.403.616*	*(3.974.823.135)*	*9.297.274.254*	*(3.971.271.135)*
Phải thu khác	15.474.920.660	(2.030.034.340)	17.269.884.475	(2.815.299.137)
Phải thu khác là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VIII.3)	*386.586.302*	*(295.868.940)*	*305.468.493*	*(1.081.133.737)*
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	*2.801.093.350*	-	*5.673.309.379*	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà (**)	*8.047.767.710*	-	*8.047.767.710*	-
Các đối tượng khác	*4.239.473.298*	*(1.734.165.400)*	*3.243.338.893*	*(1.734.165.400)*
Ký cược, ký quỹ	-	-	-	-
b. Dài hạn	**3.208.251.251**	-	**3.222.689.741**	-
Ký cược, ký quỹ	3.208.251.251	-	3.222.689.741	-
Cộng	**63.888.575.527**	**(6.004.857.475)**	**106.789.848.470**	**(6.786.570.272)**

(*) Đây là khoản tiền tạm ứng cho ông Trần Công Quý (bên liên quan) theo Biên bản họp HĐQT số 22/BB-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc thu gom quỹ đất để phát triển các dự án cho Công ty.

(**) Đây là khoản phải thu này đang chờ giải tỏa do chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan theo thỏa thuận.

7. Nợ xấu - xem trang 47 - 48.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	12.683.532	-	76.375.078	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	85.831.374.146	-	66.078.062.386	-
Dự án Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên	*45.583.850.913*	-	*65.280.805.811*	-
Dự án Buôn Mê Thuột	*134.843.545*	-	-	-
Dự án chung cư thương mại Quy Nhơn Bình Định	*40.025.026.022*	-	-	-
Dự án khác	*87.653.666*	-	-	-
Chi phí dở dang xây lắp	-	-	*797.256.575*	-
Hàng hoá	26.066.770.324	-	26.864.923.244	-
Hàng hóa	*281.842.937*	-	*1.079.995.857*	-
Hàng hóa bất động sản (*)	*25.784.927.387*	-	*25.784.927.387*	-
Cộng	**111.910.828.002**	-	**93.019.360.708**	-

(*) Hàng hóa bất động sản thể hiện giá trị các lô đất đã mua và đầu tư với chi tiết như sau:

Hàng hóa bất động sản Củ Chi	*6.266.509.562*	-	*6.266.509.562*	-
Hàng hóa bất động sản Long An	*11.706.300.000*	-	*11.706.300.000*	-
Hàng hóa bất động sản Vũng Tàu	*6.094.421.000*	-	*6.094.421.000*	-
Hàng hóa bất động sản khác	*1.717.696.825*	-	*1.717.696.825*	-
Cộng	**25.784.927.387**	-	**25.784.927.387**	-

9. Tài sản cố định hữu hình - xem trang 49.

10. Chi phí trả trước	**31/12/2024**	**01/01/2024**
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	**8.787.747.890**	**28.561.643.661**
Chi phí bán hàng dự án đất Hà Tiên	8.658.998.349	27.155.416.891
Quyền khai thác mỏ đá Trà Đuốc	-	1.316.303.661
Chi phí khác	128.749.541	89.923.109
b. Chi phí trả trước dài hạn	**1.179.232.128**	**1.625.296.251**
Chi phí sửa chữa văn phòng	866.453.535	1.617.466.349
Chi phí khác	312.778.593	7.829.902
Cộng	**9.966.980.018**	**30.186.939.912**

11. Phải trả người bán ngắn hạn	**31/12/2024**		**01/01/2024**	
	Giá trị	**Số có khả năng trả nợ**	**Giá trị**	**Số có khả năng trả nợ**
Công ty TNHH TMDV Tổng hợp Hà Tiên Kiên Giang	1.301.456.294	1.301.456.294	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 135	1.203.554.050	1.203.554.050	1.189.341.299	1.189.341.299
Công ty Cổ phần ILY FUR	750.389.768	750.389.768	-	-
Công ty TNHH MTV Hoàn Phát Kiên Giang	681.167.938	681.167.938	1.269.293.664	1.269.293.664
Các nhà cung cấp khác	348.968.017	348.968.017	1.913.284.754	1.913.284.754
Cộng	**4.285.536.067**	**4.285.536.067**	**4.371.919.717**	**4.371.919.717**

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Các khách hàng mua đất ở Hà Tiên	21.789.096.320	8.776.168.046
Các khách hàng khác	59.677.460	57.922.640
Cộng	**21.848.773.780**	**8.834.090.686**

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
a. Phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp	11.060.133.630	2.544.147.333	13.604.280.963	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.334.561.249	30.038.772.384	29.931.939.961	29.441.393.672
Thuế thu nhập cá nhân	612.749.277	1.208.197.818	1.285.363.086	535.584.009
Thuế tài nguyên	183.156.400	1.163.012.100	1.346.168.500	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	100.736.020	643.656.655	744.392.675	-
Cộng	**41.291.336.576**	**35.603.786.290**	**46.918.145.185**	**29.976.977.681**
b. Phải thu				
Thuế xuất, nhập khẩu	779.770.694	-	-	779.770.694
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	7.872.800	-	-	7.872.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	661.500	-	-	661.500
Cộng	**788.304.994**	-	-	**788.304.994**

14. Chi phí phải trả	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn	**39.816.068.751**	**69.667.535.043**
Chi phí dự án đất Hà Tiên	39.246.580.994	68.511.699.892
Chi phí lãi vay	-	1.154.957.384
Chi phí phải trả khác	569.487.757	877.767
Cộng	**39.816.068.751**	**69.667.535.043**

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31/12/2024	01/01/2024
Thu tiền theo tiến độ dự án đất Hà Tiên	25.573.886.146	208.807.208.795
Cộng	**25.573.886.146**	**208.807.208.795**

16. Phải trả khác ngắn hạn	31/12/2024	01/01/2024
Kỹ quỹ, ký cược	50.000.000	650.000.000
Phải trả khác	3.156.955.713	3.050.552.410
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (*)	*2.091.442.684*	*2.091.442.684*
Đối tượng khác	*1.065.513.029*	*959.109.726*
Cộng	**3.206.955.713**	**3.700.552.410**

(*) Đây là khoản phải trả liên quan đến hoạt động ủy thác xuất nhập khẩu, hai bên đang tiến hành thương thảo để thống nhất nghĩa vụ phải trả của Tập đoàn.

17. Vay

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay dài hạn và đến hạn trả	**2.968.620.000**	**2.968.620.000**	**156.000.000**	**156.000.000**
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (1)	2.968.620.000	2.968.620.000	156.000.000	156.000.000
b. Vay dài hạn	**15.132.175.036**	**15.132.175.036**	**533.000.000**	**533.000.000**
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (1)	15.132.175.036	15.132.175.036	533.000.000	533.000.000
Cộng	**18.100.795.036**	**18.100.795.036**	**689.000.000**	**689.000.000**

Thuyết minh các khoản vay

(1) Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/24/02/0006 ngày 28/2/2024, chi tiết như sau:

Số tiền vay tối đa: 19.300.000.000 VND.

Thời hạn cho vay: Tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

Lãi suất cho vay: Theo từ giấy nhận nợ và từng lần giải ngân (từ 6,8% đến 9%/năm).

Mục đích sử dụng vốn vay: Tài trợ các nhu cầu tín dụng trung dài hạn hợp pháp, hợp lệ phục vụ thanh toán chi phí đầu tư văn phòng kết hợp nhà ở dành cho cán bộ nhân viên công ty tại khu đô thị mới Hà Tiên.

Tài sản đảm bảo: Các quyền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên.

18. Dự phòng phải trả	31/12/2024	01/01/2024
a. Ngắn hạn	**2.148.201.284**	-
Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (*)	2.148.201.284	-
b. Dài hạn	-	**2.148.201.284**
Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường	-	2.148.201.284
Cộng	**2.148.201.284**	**2.148.201.284**

(*) Đây là chi phí cải tạo môi trường theo Quyết định số 139/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Kiên Giang ngày 18 tháng 01 năm 2012 về việc phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường khai thác chế biến đá xây dựng mỏ đá núi Trà Đuốc Lớn tại Xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang.

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31/12/2024	01/01/2024
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định Giá trị tài sản Thuế thu nhập hoãn lại		
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng, chênh lệch khấu hao TSCĐ	*20%*	*20%*
Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	*1%*	*1%*
- Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng, chênh lệch khấu hao TSCĐ	*508.521.638*	*617.469.451*
Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	*255.738.861*	*2.175.833.768*
Cộng	**764.260.499**	**2.793.303.219**

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu - xem trang 50.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2024	01/01/2024
Công ty Cổ phần Hồng Mã	88,00%	443.456.508.000	352.132.607.200
Các cổ đông khác	12,00%	60.471.342.000	48.018.082.800
Cộng	**100,00%**	**503.927.850.000**	**400.150.690.000**

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Vốn góp của chủ sở hữu	**503.927.850.000**	**400.150.690.000**
Vốn góp đầu năm	*400.150.690.000*	*400.150.690.000*
Vốn góp tăng trong năm (*)	*103.777.160.000*	-
Vốn góp cuối năm	*503.927.850.000*	*400.150.690.000*
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.991.506.902	-

(*) Trong năm, Công ty mẹ đã chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu , theo nghị quyết số 07/NQ- HĐQT ngày 19 tháng 08 năm 2024, Công ty đã hoàn thành phát hành 10.337.716 cổ phiếu vào ngày 08/08/2024 để trả cổ tức năm 2023.

d. Cổ phiếu	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.392.785	40.015.069
Cổ phiếu phổ thông	*50.392.785*	*40.015.069*
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100.000	100.000
Cổ phiếu phổ thông	*100.000*	*100.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.292.785	39.915.069
Cổ phiếu phổ thông	*50.292.785*	*39.915.069*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	*10.000*	*10.000*

e. Các quỹ của doanh nghiệp	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Quỹ đầu tư phát triển	22.399.587.678	22.399.587.678
Cộng	**22.399.587.678**	**22.399.587.678**

** Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp :*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	**31/12/2024**	**01/01/2024**
a. Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn		
Từ 1 năm trở xuống	931.410.000	1.247.570.000
Từ 1 năm đến 5 năm	838.600.000	1.570.760.000
Trên 5 năm	1.959.291.670	2.158.541.670
Cộng	**3.729.301.670**	**4.976.871.670**

Tập đoàn hiện đang thuê mặt bằng tại các địa chỉ sau: (1) Dự án Khu đô thị mới, tại Khu phố 2, Phường Pháo Đài, Tp. Hà Tiên; (2) Lầu 2, Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo các hợp đồng thuê mặt bằng và hợp đồng thuê văn phòng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Doanh thu khai thác đá	16.940.251.200	4.512.927.100
Doanh thu bán hàng hóa	748.405.346	85.590.096.502
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.742.145.705	3.738.985.151
Doanh thu kinh doanh bất động sản	210.835.138.442	270.258.716.985
Cộng	**233.265.940.693**	**364.100.725.738**

2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Doanh thu khai thác đá	16.940.251.200	4.512.927.100
Doanh thu bán hàng hóa	748.405.346	85.590.096.502
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.742.145.705	3.738.985.151
Doanh thu kinh doanh bất động sản	210.835.138.442	270.258.716.985
Cộng	**233.265.940.693**	**364.100.725.738**

3. Giá vốn hàng bán	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Giá vốn khai thác đá	27.150.467.047	**6.986.829.981**
Giá vốn của hàng hóa đã bán	974.210.319	78.308.284.912
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.218.912.812	6.009.070.327
Giá vốn kinh doanh bất động sản	26.133.870.001	46.064.502.729
Cộng	**59.477.460.179**	**137.368.687.949**

4. Doanh thu hoạt động tài chính	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	26.331.767.421	58.746.821.612
Lãi bán ngoại tệ	-	181.457
Lãi chậm thanh toán	2.431.271.792	740.358.533
Lãi thoái vốn đầu tư	-	262.883.620
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.517.819
Cộng	**28.763.039.213**	**59.751.763.041**

5. Chi phí tài chính	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Lãi tiền vay	563.166.712	1.853.833.797
Lỗ bán ngoại tệ	-	224.664
Lỗ do thoái vốn đầu tư	191.042.852	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.202.615.284
Cộng	**754.209.564**	**3.056.673.745**

6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	**Năm 2024**	**Năm 2023**
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí hoa hồng môi giới	16.311.772.875	11.048.709.712
Chi phí bán hàng khác	-	2.393.800.000
Cộng	**16.311.772.875**	**13.442.509.712**
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	13.757.473.145	13.617.702.320
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	39.334.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	303.377.047	773.573.597
Thuế, phí, lệ phí	12.000.000	15.000.000
Dự phòng/(hoàn nhập) phải thu khó đòi	(2.834.712.797)	(4.154.528.909)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	8.567.815.189	8.942.616.310
Lợi thế thương mại phân bổ	-	16.118.553
Cộng	**19.805.952.584**	**19.249.816.504**

7. Thu nhập khác	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định (*)	21.313.349	110.606.067
Thu tiền phạt, bồi thường vi phạm hợp đồng	5.554.929.547	2.660.858.192
Các khoản khác	276.069.795	4.944.685.176
Cộng	**5.852.312.691**	**7.716.149.435**

(*) Thuyết minh hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	685.240.909	140.909.091
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	663.927.560	30.303.024
Lãi/(lỗ) hoạt động thanh lý nhượng bán tài sản cố định	**21.313.349**	**110.606.067**

8. Chi phí khác	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Tặng cho tài sản cố định	-	5.258.884.148
Chi phí hoa hồng môi giới	2.269.988.393	-
Chi phí khác	35.253	58.204.039
Các khoản khác	302.781.269	-
Cộng	**2.572.804.915**	**5.317.088.187**

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	**Năm 2024**	**Năm 2023**
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.513.340.294	50.893.051.223
Chi phí nhân công	16.189.061.194	15.569.523.913
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.445.032.231	3.840.309.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.185.413.729	2.115.011.934
Chi phí khác bằng tiền	20.294.779.146	20.294.779.146
Cộng	**90.627.626.594**	**92.712.675.842**

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**Năm 2024**	**Năm 2023**
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**167.421.245.736**	**253.134.862.117**
- Thu nhập từ kinh doanh đất Hà Tiên	*147.773.046.863*	*194.496.151.781*
- Thu nhập từ kinh doanh khác	*19.648.198.873*	*58.638.710.336*
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN:	**4.237.642.799**	**1.761.456.947**
- Các khoản điều chỉnh tăng	*4.237.642.799*	*8.040.481.173*
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	*6.279.024.226*
3. Thu nhập chịu thuế năm hiện hành (1+2)	**172.372.814.059**	**254.896.319.064**
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh bất động sản	*147.773.046.863*	*194.496.151.781*
Thu nhập (lỗ) tính thuế từ các hoạt động kinh doanh thông thường	*24.599.767.196*	*60.400.167.283*
4. Chuyển lỗ	**(13.496.476.451)**	**(53.347.666.559)**
5. Thu nhập chịu thuế sau chuyển lỗ	**158.876.337.608**	**201.548.652.505**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	**31.775.267.522**	**40.309.730.501**
Thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản	(1.736.495.138)	(1.952.999.242)
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu	-	-
6. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**30.038.772.384**	**38.356.731.259**

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**Năm 2024**	**Năm 2023**
- Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	2.428.043.746	716.532.039
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**2.428.043.746**	**716.532.039**

12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	134.953.329.389	214.841.942.970
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**134.953.329.389**	**214.841.942.970**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	48.352.415	44.245.651
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.791**	**4.856**

13. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	134.953.329.389	214.841.942.970
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	**134.953.329.389**	**214.841.942.970**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	48.352.415	44.245.651
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	**48.352.415**	**44.245.651**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**2.791**	**4.856**

14. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

14.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

14.1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến khoản nợ, tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Tập đoàn đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn như sau:

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	*Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế*
Năm nay		
VND	+ 100	4.747.359.286
VND	- 100	(4.747.359.286)
Năm trước		
VND	+ 100	6.314.517.170
VND	- 100	(6.314.517.170)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

Rủi ro về bất động sản

Tập đoàn đã xác định được các rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản: (i) việc chi phí các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Tập đoàn thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi đề án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch; (ii) rủi ro giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

14.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt Tập đoàn thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Phải thu về cho vay

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ cho các công ty thành viên vay tiền với hạn mức, thời gian cho vay và mục đích vay được quy định trong nội bộ công ty và trong từng hợp đồng cụ thể.Tập đoàn nhận thấy rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu về cho vay là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

14.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	2.968.620.000	15.132.175.036	-	**18.100.795.036**
Phải trả người bán	4.285.536.067	-	-	**4.285.536.067**
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	43.023.024.464	-	-	**43.023.024.464**
Cộng	**50.277.180.531**	**15.132.175.036**	-	**65.409.355.567**
Ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Các khoản vay và nợ	156.000.000	533.000.000	-	**689.000.000**
Phải trả người bán	4.371.919.717	-	-	**4.371.919.717**
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	73.368.087.453	-	-	**73.368.087.453**
Cộng	**77.896.007.170**	**533.000.000**	-	**78.429.007.170**

Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

14.3. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng các quyền sử dụng đất ở Khu đô thị mới thành phố Hà Tiên làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.17 - Vay).

15. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính - xem trang 51.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Số tiền đi vay thực thu trong năm	**Năm 2024**	**Năm 2023**
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	18.980.910.036	80.205.722.869
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	**Năm 2024**	**Năm 2023**
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(1.569.115.000)	(76.857.637.944)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác

Không có các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hồng Mã	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	Công ty liên kết
Ông Phạm Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Công Quý	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Lý Chí Tùng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Sơn Nam	Tổng Giám đốc
Ông Lê Viết Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Kế toán trưởng

Các giao dịch trọng yếu phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2024	Năm 2023
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT	Lãi cho vay tạm ứng mua vật tư	81.117.809	145.468.493
	Thu tiền cho vay	1.100.000.000	-
Ông Trần Công Quý	Ứng trước tiền mua đất	95.000.000.000	-

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan

Phải thu về cho vay ngắn hạn	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT	400.000.000	1.500.000.000
Cộng	**400.000.000**	**1.500.000.000**

Phải thu về cho vay dài hạn	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	200.000.000	200.000.000
Cộng	**200.000.000**	**200.000.000**

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

Trả trước cho người bán ngắn hạn	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Ông Trần Công Quý	95.000.000.000	-
Cộng	**95.000.000.000**	-

Phải thu khác ngắn hạn	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT	386.586.302	305.468.493
Cộng	**386.586.302**	**305.468.493**

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của công ty mẹ trong năm như sau

		Năm 2024	**Năm 2023**
Ông Phạm Quốc Khánh	Lương và thưởng	1.328.286.458	1.501.528.963
Ông Trần Công Quý	Lương và thưởng	1.170.631.237	1.433.589.130
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thù lao	184.000.000	-
Ông Lý Chí Tùng	Thù lao	396.900.000	-
Ông Nguyễn Sơn Nam	Lương và thưởng	1.189.921.566	1.426.139.112
Ông Lê Viết Nam	Lương và thưởng	980.776.121	1.175.335.159
Ông Nguyễn Thành Long	Lương và thưởng	932.710.949	972.043.320
Cộng		**6.183.226.331**	**6.508.635.684**

Thu nhập kế toán trưởng

		Năm 2024	**Năm 2023**
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Lương và thưởng	500.968.254	512.334.435

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận - xem trang 52.

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Bộ phận sản xuất: sản xuất mỏ đá, cho thuê thiết bị xây dựng, cho thuê mỏ đá, sản xuất gạch;

- Bộ phận dịch vụ: cho thuê mặt bằng chợ đêm Hà Tiên; cho thuê khu dịch vụ tiện ích - Lotteria và coffee tại KĐT mới Thành phố Hà Tiên;

- Bộ phận kinh doanh bất động sản (BĐS): Kinh doanh bán đất tại Khu Đô thị mới Hà Tiên, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;

- Bộ phận kinh doanh hàng hóa: Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

5. Thông tin về hoạt động liên tục: Tập đoàn vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Danh Út	**Nguyễn Tiến Dũng**	**Nguyễn Sơn Nam**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 03 năm 2025

V.2. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng (*)	189.500.000.000	189.500.000.000	593.200.000.000	593.200.000.000
Cộng	**189.500.000.000**	**189.500.000.000**	**593.200.000.000**	**593.200.000.000**

(*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4,2% - 5,5%/năm.

b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bắc Thăng Long - Thành Đồng (1)	24.000.000.000	21.846.386.248		-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT (2)	4.824.000.000	3.218.693.163	4.824.000.000	3.768.785.430
Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	1.000.000.000	-		-
Cộng	**29.824.000.000**	**25.065.079.411**	**4.824.000.000**	**3.768.785.430**

V.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
c. Đầu tư vào đơn vị khác						
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	853.210.000	(853.210.000)		853.210.000	(853.210.000)	
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây	1.388.100.000	-		1.388.100.000	-	
Công ty Cổ phần Bắc Thăng Long - Thành Đồng (1)	-	-		16.352.450.000	(1.202.615.284)	
Cộng	**2.241.310.000**	**(853.210.000)**		**18.593.760.000**	**(2.055.825.284)**	

(1) Công ty Cổ phần Bắc Thăng Long - Thành Đồng ("Bắc Thăng Long - Thành Đồng") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601497344 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 22 tháng 8 năm 2022. Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản. Tỷ lệ phần sở hữu là 21,82%.

(2) Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT ("Sài Gòn TMT") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314146761 đăng ký ngày 06 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh sắt, thép vật liệu xây dựng. Tỷ lệ phần sở hữu là 30,6%.

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

V.7. Nợ xấu

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
- Tổng giá trị các khoản cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	**235.733.325.354**	-		**240.746.014.605**	**2.177.976.454**	
- Phải thu khách hàng	**223.367.506.019**	-		**226.861.422.224**	**1.440.916.205**	
Công ty TNHH Xuân Giang	68.945.492.374	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	68.945.492.374	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại Trà My	22.747.360.234	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	22.747.360.234	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Các đối tượng khác	131.674.653.411	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	135.168.569.616	1.440.916.205	Khoản phải thu quá hạn từ 6 tháng đến 2 năm
- Trả trước cho người bán	**6.160.961.860**	-		**6.160.961.860**	-	
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - Gia Định	3.152.685.510	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm	3.152.685.510	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	1.330.000.000	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm	1.330.000.000	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.678.276.350	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm	1.678.276.350	-	Khoản trả trước quá hạn trên 3 năm

V.7. Nợ xấu (tiếp theo)

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
- Phải thu về cho vay	**200.000.000**	-		**200.000.000**	-	
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	200.000.000	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	200.000.000	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
- Tạm ứng	**3.974.823.135**	-		**3.974.823.135**	**3.552.000**	
Ông Nguyễn Hải Trường	1.397.375.140	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	1.397.375.140	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Bà Lương Ngọc Lan	480.000.000	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	480.000.000	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Các đối tượng khác	2.097.447.995	-	Khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	2.097.447.995	3.552.000	Khoản phải thu quá hạn từ 2 đến 3 năm
- Phải thu khác	**2.030.034.340**	-		**3.548.807.386**	**733.508.249**	
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thăng Long	679.319.976	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	679.319.976	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Ông Lê Quang Hữu	528.287.500		Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	528.287.500	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm
Các đối tượng khác	822.426.864	-	Khoản phải thu quá hạn trên 3 năm	2.341.199.910	733.508.249	Khoản phải thu quá hạn từ 1 đến 2 năm

V.9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	20.438.550.809	6.538.295.361	9.482.146.675	567.762.273	**37.026.755.118**
Mua trong năm	*25.191.734.851*	-	-	*64.759.091*	**25.256.493.942**
Thanh lý, nhượng bán trong năm	*(802.541.499)*	*(4.345.963.302)*	*(1.250.310.572)*	-	**(6.398.815.373)**
Số dư cuối năm	44.827.744.161	2.192.332.059	8.231.836.103	632.521.364	**55.884.433.687**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	14.507.921.993	4.527.335.312	5.828.771.347	343.251.747	**25.207.280.399**
Khấu hao trong năm	*1.825.188.199*	*762.260.628*	*725.036.916*	*132.546.488*	**3.445.032.231**
Thanh lý, nhượng bán trong năm	*(686.824.867)*	*(3.883.602.119)*	*(1.168.006.610)*	-	**(5.738.433.596)**
Số dư cuối năm	15.646.285.325	1.405.993.821	5.385.801.653	475.798.235	**22.913.879.034**
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	5.930.628.816	2.010.960.049	3.653.375.328	224.510.526	**11.819.474.719**
Số dư cuối năm	29.181.458.836	786.338.238	2.846.034.450	156.723.129	**32.970.554.653**

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 12.487.010.742 VND.

V.20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư tại 01/01/2023	**400.150.690.000**	**-**	**(1.012.784.684)**	**22.571.630.507**	**(70.225.755.848)**	**6.449.020.930**	**357.932.800.905**
Lợi nhuận	-	-	-	-	214.841.942.970	(780.344.150)	214.061.598.819
Chuyển nhượng Công ty con và mất quyền kiểm soát công ty con	-	-	-	(172.042.829)	(197.445.939)	(5.665.494.437)	(6.034.983.205)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	50.000.000	50.000.000
Số dư tại 31/12/2023	**400.150.690.000**	**-**	**(1.012.784.684)**	**22.399.587.678**	**144.418.741.182**	**53.182.343**	**566.009.416.519**
Số dư tại 01/01/2024	**400.150.690.000**	**-**	**(1.012.784.684)**	**22.399.587.678**	**144.418.741.182**	**53.182.343**	**566.009.416.519**
Tăng vốn trong năm	103.777.160.000				(103.777.160.000)		-
Lợi nhuận	-	-	-	-	134.953.329.389	1.100.217	134.954.429.606
Thoái vốn	-	-	-	-	(191.042.852)	(54.282.560)	(245.325.412)
Chia cổ tức					(3.991.506.902)		(3.991.506.902)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	382.003.966	-	382.003.966
Số dư tại 31/12/2024	**503.927.850.000**	**-**	**(1.012.784.684)**	**22.399.587.678**	**171.794.364.783**	**-**	**697.109.017.777**

VI.15. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Tập đoàn.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2024		31/12/2023		31/12/2024	31/12/2023
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	189.500.000.000	-	593.200.000.000	-	189.500.000.000	593.200.000.000
- Phải thu khách hàng	227.265.066.026	(223.367.506.019)	227.586.306.704	(225.420.506.019)	3.897.560.007	2.165.800.685
- Phải thu về cho vay	600.000.000	(200.000.000)	1.700.000.000	(200.000.000)	400.000.000	1.500.000.000
- Phải thu khác	18.683.171.911	(2.030.034.340)	20.492.574.216	(2.815.299.137)	16.653.137.571	17.677.275.079
- Tiền và các khoản tương đương tiền	303.136.723.666	-	38.740.717.045	-	303.136.723.666	38.740.717.045
TỔNG CỘNG	**739.184.961.603**	**(225.597.540.359)**	**881.719.597.965**	**(228.435.805.156)**	**513.587.421.244**	**653.283.792.809**
Nợ phải trả tài chính						
- Vay và nợ	18.100.795.036	-	689.000.000	-	18.100.795.036	689.000.000
- Phải trả người bán	4.285.536.067	-	4.371.919.717	-	4.285.536.067	4.371.919.717
- Phải trả khác	3.206.955.713	-	3.700.552.410	-	3.206.955.713	3.700.552.410
- Chi phí phải trả	39.816.068.751	-	69.667.535.043	-	39.816.068.751	69.667.535.043
TỔNG CỘNG	**65.409.355.567**	**-**	**78.429.007.170**	**-**	**65.409.355.567**	**78.429.007.170**

VIII.4 Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

4.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh. Tập đoàn phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Chỉ tiêu	Bộ phận sản xuất	Bộ phận dịch vụ	Kinh doanh BĐS	Kinh doanh hàng hóa	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	**16.940.251.200**	**4.742.145.705**	**210.835.138.442**	**748.405.346**	**233.265.940.693**
Doanh thu thuần từ bán hàng bán ra bên ngoài	16.940.251.200	4.742.145.705	210.835.138.442	748.405.346	233.265.940.693
2. Chi phí	**27.150.467.047**	**5.218.912.812**	**26.133.870.001**	**974.210.319**	**59.477.460.179**
Giá vốn	27.150.467.047	5.218.912.812	26.133.870.001	974.210.319	59.477.460.179
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**(10.210.215.847)**	**(476.767.107)**	**184.701.268.441**	**(225.804.973)**	**173.788.480.514**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh. Tập đoàn phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Chỉ tiêu	Bộ phận sản xuất	Bộ phận dịch vụ	Kinh doanh BĐS	Kinh doanh hàng hóa	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	**4.512.927.100**	**3.738.985.151**	**270.258.716.985**	**85.590.096.502**	**364.100.725.738**
Doanh thu thuần từ bán hàng bán ra bên ngoài	4.512.927.100	3.738.985.151	270.258.716.985	85.590.096.502	364.100.725.738
2. Chi phí	**6.986.829.981**	**6.009.070.327**	**46.064.502.729**	**78.308.284.912**	**137.368.687.949**
Giá vốn	6.986.829.981	6.009.070.327	46.064.502.729	78.308.284.912	137.368.687.949
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**(2.473.902.881)**	**(2.270.085.176)**	**224.194.214.256**	**7.281.811.590**	**226.732.037.789**

Số: 05/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT năm 2024
và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/04/2024;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của HĐQT đã thực hiện năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2025 như sau:

1. Báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT thông qua ngày 23/04/2024, ngân sách dành cho thù lao của HĐQT năm 2024 phê duyệt ở mức không quá 01% tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024, lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Công ty Cổ phần Tập đoàn ghi nhận là: 134.954.429.606 đồng, tương ứng ngân sách được trích lợi nhuận là 1.349.544.296 đồng.

Kết thúc năm 2024, căn cứ vào hiệu quả hoạt đông của HĐQT và kết quả kinh doanh của Công ty, tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT là 785.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng*). Tương ứng với tỷ lệ: 0.58% tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025 của CNT Group, HĐQT đề xuất mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2025 không quá 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện việc chi trả thù lao, lương, các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và các chế độ khác đối với thành viên HĐQT theo quy định hiện hành của CNT Group và quy định của pháp luật, trên cơ sở phân công nhiệm vụ của từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty CP Tập đoàn CNT năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn CNT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	**LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2024**	**171.794.364.783**
2	**LNST được phân phối:**	**160.936.907.000**
2.1	*Chia cổ tức bằng tiền mặt (2% Vốn điều lệ)*	*10.058.557.000*
2.2	*Chia cổ tức bằng cổ phiếu (30% Vốn điều lệ)* *(Nội dung chi tiết tại Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024)*	*150.878.350.000*
3	**LNST còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau**	**10.857.457.783**

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ vào tình hình triển khai dự án của Công ty, để tập trung nguồn lực vào việc đầu tư và phát triển các dự án, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch không chi trả cổ tức năm 2025. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cam kết nỗ lực hết mình, triển khai các giải pháp hiệu quả để bảo vệ và mang lại những lợi ích ngày càng gia tăng cho Quý vị cổ đông trong những năm tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

***Kính gửi*: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 của Công ty với nội dung cụ thể như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** CNT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 503.927.850.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 50.392.785 cổ phiếu,

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 50.292.785 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 100.000 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.087.835 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 150.878.350.000 đồng
9. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
11. **Tỷ lệ phát hành** *(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*: 30%

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:30. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 30 cổ phiếu mới.

13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, cổ đông A được nhận (119:100)*30= 35,7 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 35 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,7 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

14. Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 căn cứ theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

15. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước ("UBCKNN") thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II năm 2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/TTr-UBKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Có kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

c. Có uy tín và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao;

d. Đáp ứng được các yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

e. Có mức phí kiểm toán phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ủy ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

a. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (*theo danh sách đính kèm)* và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn;

b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (2a) để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. UỶ BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HUY HOÀNG

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

(theo thông báo ngày 20/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại đường dẫn: *https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN1620150050&dID=155723)*

1. Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
4. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
5. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
8. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)
9. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
10. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)
11. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
12. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt CPA)
13. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
14. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Sao Việt)
15. Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
16. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
17. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
18. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
19. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
20. Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
21. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
22. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
23. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
24. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
25. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
26. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Liên quan đến kế hoạch đăng ký niêm yết, chuyển sàn giao dịch của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

1. Về việc thực hiện kế hoạch đăng ký niêm yết, chuyển sàn giao dịch của cổ phiếu Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị chưa triển khai việc nộp hồ sơ niêm yết lên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) do nhiều điều kiện không thuận lợi. Công ty sẽ hoàn thiện các công tác chuẩn bị cần thiết để hoàn tất việc nộp hồ sơ vào năm 2025.

2. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc tiếp tục thực hiện việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) trong năm 2025, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT
- Mã chứng khoán: CNT
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch tại UPCOM: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM (HNX) tại thời điểm hủy.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm đăng ký niêm yết.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty các nội dung sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục cần thiết và triển khai các công việc liên quan để thực hiện việc chuyển sàn giao dịch và đăng ký niêm yết;
- Lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thủ tục chuyển sàn giao dịch và đăng ký niêm yết;
- Chủ động điều chỉnh Phương án theo sự thay đổi của quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan chức năng có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu; Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng có liên quan trong quá trình chuẩn bị và triển khai chuyển sàn giao dịch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/04/2024;

Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT xin báo cáo ĐHĐCĐ về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 như sau:

1. Tiến độ triển khai việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh:

Trong năm 2024, thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đã triển khai việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do khó khăn về pháp lý trong quá trình thực hiện và diễn biến khó lường của thị trường đòi hỏi Công ty phải tiến hành đánh giá một cách toàn diện và thận trọng, nhằm bảo vệ lợi ích dài hạn của Công ty và Quý Cổ đông.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Hội đồng Quản trị nhận thấy rằng chiến lược kinh doanh hiện tại của Công ty vẫn đang phù hợp với danh mục ngành nghề kinh doanh đã được xác định trước khi thay đổi. Do đó, Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc không tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh như đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty các nội dung sau:

a) Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 – "Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:" tại Điều 4 - "Mục tiêu hoạt động của Công ty" của Điều lệ Công ty theo danh mục ngành nghề kinh doanh đính kèm Báo cáo này. Danh mục này là danh mục ngành nghề kinh doanh trước thời điểm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.

b) Thông qua việc giao cho ông Phạm Quốc Khánh – Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến việc không tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh như đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(Đính kèm Báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 07/04/2025)

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.*
2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.*
3	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác *Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.*
4	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.*
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.*
6	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.*
7	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình *Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.*
8	0149	Chăn nuôi khác *Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).*
9	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.*
10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô.* *Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.*
11	4541	Bán mô tô, xe máy *Chi tiết: Kinh doanh xe máy.*
12	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
13	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. *Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bột giặt, nước rửa chén, dầu gội đầu, kem đánh răng các loại và các loại hàng tạp hóa khác, đồ dùng nội thất, hóa mỹ phẩm.*
14	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*
15	6190	Hoạt động viễn thông khác

		Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.
16	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. *Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại tại trụ sở.*
17	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. *Chi tiết: Khai thác mỏ.*
18	4633	Bán buôn đồ uống. *Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)*
19	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.*
20	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. *Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.*
21	4632	Bán buôn thực phẩm. *Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.*
22	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì từ plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)*
23	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất *Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản.*
24	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. *Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).*
25	7310	Quảng cáo. *Chi tiết: Quảng cáo thương mại.*
26	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).*
27	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. *Chi tiết: Lập dự án đầu tư.* *- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;* *- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;* *- Tư vấn đấu thầu;* *- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.*
28	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.*
29	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. *Chi tiết: Môi giới.*
30	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở)

31	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.*
32	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Xây dựng trung tâm thương mại*
33	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
34	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại *Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)*
35	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
36	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)*
37	0121	Trồng cây ăn quả
38	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
39	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
40	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống *Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ, quán café, nước hoa quả, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)*
41	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
42	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào
43	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)
44	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp *Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh).*
45	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, tươi sống (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí*

		Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh). Bán lẻ sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.
46	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đồ uống, rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn*
47	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
48	4763	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh
49	4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).
50	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
51	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác *Chi tiết: đưa đón khách có thu tiền*
52	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày *Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê*
53	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí *Chi tiết: Cho thuê cần câu cá, thuyền, áo phao*
54	7911	Đại lý du lịch
55	7912	Điều hành tua du lịch *Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế*
56	7790	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: dịch vụ hỗ trợ thủ tục lên máy bay.
57	8551	Giáo dục thể thao và giải trí *Chi tiết: Hoạt động thể dục thể thao, gym, hồ bơi, yoga (không hoạt động tại trụ sở)*
58	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề *Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi trẻ em, tổ hợp trượt nước, hồ bơi cho trẻ em*
59	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, không kinh doanh trò chơi có tính chất đánh bạc).*
60	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) *Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
61	9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu *Chi tiết: Chăm sóc da, Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ các hoạt động gây chảy máu) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
62	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Quản lý cao ốc, văn phòng, tòa nhà chung cư (trừ dịch vụ lấy lại*

		tài sản)
63	8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế *Chi tiết: Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở)*
64	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)
65	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản (không hoạt động tại trụ sở)
66	1030	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)
67	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
68	8511	Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở)
69	8512	Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở)
70	8521	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)
71	8522	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)
72	8531	Đào tạo sơ cấp *Chi tiết: Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)*
73	8552	Giáo dục văn hóa nghệ thuật. *(không hoạt động tại trụ sở).*
74	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
75	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn. (Không hoạt động tại trụ sở)*

Số: 11/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/202/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT hiện hành;

Căn cứ tình hình thực tế.

Qua rà soát các nội dung trong Điều lệ Công ty – Công ty cổ phần Tập đoàn CNT, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định về Công ty đại chúng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung) đính kèm Tờ trình này;
2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được thể hiện chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
Phần mở đầu	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ được tổ chức vào ngày ngày 28 tháng 04 năm 2025	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ được tổ chức vào ngày ngày 28 tháng 04 năm 2025	Cập nhật theo nội dung mới
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: ……. c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; …… g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty; h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: ……. c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; ……. g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp;	- Cập nhật theo hệ thống văn bản pháp luật hiện hành - Làm rõ định nghĩa

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**	
2. ..... - Website: www.cnt.com.vn 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	2. ..... - Website: http://cnt.com.vn 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Cập nhật website Cho phù hợp với thời hạn hoạt động là vô thời hạn
Điều 12. Quyền của cổ đông	**Điều 12. Quyền của cổ đông**	
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.	3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Làm rõ cổ đông tuân thủ các quy chế do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**	
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b và điểm d khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 4 Điều này;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020. Làm rõ từ "triệu tập", đồng thời thay đổi mốc thời gian phù hợp với quy trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**	
1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ……..	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ……..	

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; …….. k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán; …….. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: …….. n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; ……..	d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; …….. k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; …….. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: …….. n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; ……..	- Điều chỉnh phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020. - Điều chỉnh phù hợp với thẩm quyền phê duyệt, thống nhất nội dung với điểm r khoản 2 Điều này.
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**	
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ……	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ……	- Điều chỉnh phù hợp với điểm d khoản 2

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; ……	d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; ……	Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**	
1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nêu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; c. Định hướng phát triển Công ty; d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm h. Tổ chức lại, giải thể Công ty. i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;	Mở rộng nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, căn cứ vào Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
	k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người.	Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …….. p. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ……	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …….. p. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chuyển đổi loại hình, giải thể, tạm dừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ……	- Cập nhật theo thực tế
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**	
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	Mức tỷ lệ phù hợp với điểm p, điểm q Khoản 2 Điều 14 và điểm h Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;	a) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;	
Điều 54. Giải thể công ty	**Điều 54. Giải thể công ty**	
1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác d. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; e. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác c. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Cho phù hợp với khoản 5, Điều 2 Điều lệ Công ty

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
cổ đông; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. …….	…….	
Điều 55. Gia hạn hoạt động	**Bỏ Điều này**	Cho phù hợp với khoản 5, Điều 2 Điều lệ Công ty
Điều 56, 57, 58	**Điều 55, 56, 57**	Thay đổi thứ tự điều khoản phù hợp
Điều 59	**Điều 58**	
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ được sửa đổi nội dung về mức vốn điều lệ mới (tại khoản 1 Điều 6) theo Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 07/10/2024. …….	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Cập nhật theo nội dung mới

Ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ hiện hành		
STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.*
2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.* *Không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng*

3	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác *Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.*
4	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.*
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.*
6	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.*
7	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình *Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.*
8	0149	Chăn nuôi khác *Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).*
9	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.*
10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô.* *Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
11	4541	Bán mô tô, xe máy *Chi tiết: Kinh doanh xe máy.*
12	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
13	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

		Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế. Bán buôn, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm về sinh, Bột giặt, nước rửa chén, dầu gội đầu, kem đánh răng các loại và các loại hàng tạp hóa khác, đồ dùng nội thất, hóa mỹ phẩm.
14	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*
15	6190	Hoạt động viễn thông khác *Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.* *Không kinh doanh dịch vụ bưu chính công ích.*
16	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. *Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại tại trụ sở.*
17	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác. *Chi tiết: Khai thác mỏ.* *Không kinh doanh dịch vụ nổ mìn trong hoạt động khai thác mỏ.*
18	4633	Bán buôn đồ uống. *Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)*
19	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.*
20	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. *Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.*
21	4632	Bán buôn thực phẩm. *Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn sữa, thực phẩm chứng năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe. (không hoạt động tại trụ sở).* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*

22	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì tư plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)*
23	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất *Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quản cáo bất động sản.*
24	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. *Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).*
25	7310	Quảng cáo. *Chi tiết: Quảng cáo thương mại.*
26	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).*
27	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. *Chi tiết: Lập dự án đầu tư.* *- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;* *- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;* *- Tư vấn đấu thầu;* *- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.*
28	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
29	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa *Chi tiết: Môi giới.*

30	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở) *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
31	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.*
32	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Xây dựng trung tâm thương mại*
33	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
34	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại *Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)*
35	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
36	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
37	0121	Trồng cây ăn quả
38	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
39	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
40	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống *Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ, quán café, nước hoa quả, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)*
41	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

42	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp *Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh).* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
43	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, tươi sống (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh).* *Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối*
44	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đồ uống, rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn*
45	4763	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh
46	4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội). Không kinh doanh, phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được phép phân phối
47	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
48	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác *Chi tiết: đưa đón khách có thu tiền*
49	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày *Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê*
50	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí *Chi tiết: Cho thuê cần câu cá, thuyền, áo phao*
51	8551	Giáo dục thể thao và giải trí *Chi tiết: Hoạt động thể dục thể thao, gym, hồ bơi, yoga (không hoạt động tại trụ sở)*
52	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề *Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi trẻ em, tổ hợp trượt nước, hồ bơi cho trẻ em*
53	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu

		Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, không kinh doanh trò chơi có tính chất đánh bạc).
54	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) *Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
55	9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu *Chi tiết: Chăm sóc da, Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ các hoạt động gây chảy máu) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
56	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Quản lý cao ốc, văn phòng, tòa nhà chung cư (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)*
57	8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế *Chi tiết: Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở)*
58	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)
59	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản (không hoạt động tại trụ sở)
60	1030	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)
61	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
62	8531	Đào tạo sơ cấp *Chi tiết: Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)*
63	8552	Giáo dục văn hóa nghệ thuật. *(không hoạt động tại trụ sở).*
64	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
65	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn. (Không hoạt động tại trụ sở)*

Ngành nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi		
STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.*
2	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.*
3	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

		Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.
4	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.*
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.*
6	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.*
7	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình *Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.*
8	0149	Chăn nuôi khác *Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).*
9	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.*
10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô.* *Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.*
11	4541	Bán mô tô, xe máy *Chi tiết: Kinh doanh xe máy.*
12	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
13	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. *Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bột giặt, nước rửa chén, dầu gội đầu, kem đánh răng các loại và các loại hàng tạp hóa khác, đồ dùng nội thất, hóa mỹ phẩm.*
14	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*
15	6190	Hoạt động viễn thông khác *Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.*
16	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí.

		Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại tại trụ sở.
17	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. *Chi tiết: Khai thác mỏ.*
18	4633	Bán buôn đồ uống. *Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)*
19	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.*
20	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. *Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.*
21	4632	Bán buôn thực phẩm. *Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.*
22	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì từ plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)*
23	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất *Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản.*
24	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. *Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).*
25	7310	Quảng cáo. *Chi tiết: Quảng cáo thương mại.*
26	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).*
27	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. *Chi tiết: Lập dự án đầu tư.* *- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;* *- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;* *- Tư vấn đấu thầu;* *- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.*
28	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

		Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.
29	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. *Chi tiết: Môi giới.*
30	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở)
31	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.*
32	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Xây dựng trung tâm thương mại*
33	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
34	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại *Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)*
35	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
36	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)*
37	0121	Trồng cây ăn quả
38	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
39	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
40	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống *Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ, quán café, nước hoa quả, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)*
41	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
42	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào
43	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)
44	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

		Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh).
45	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, tươi sống (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh). Bán lẻ sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.*
46	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đồ uống, rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn*
47	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
48	4763	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh
49	4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).
50	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
51	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác *Chi tiết: đưa đón khách có thu tiền*
52	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày *Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê*
53	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí *Chi tiết: Cho thuê cần câu cá, thuyền, áo phao*
54	7911	Đại lý du lịch
55	7912	Điều hành tua du lịch *Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế*
56	7790	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: dịch vụ hỗ trợ thủ tục lên máy bay.
57	8551	Giáo dục thể thao và giải trí *Chi tiết: Hoạt động thể dục thể thao, gym, hồ bơi, yoga (không hoạt động tại trụ sở)*
58	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề *Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi trẻ em, tổ hợp trượt nước, hồ bơi cho trẻ em*
59	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, không kinh doanh trò chơi có tính chất đánh bạc).*
60	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)

		Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).
61	9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu *Chi tiết: Chăm sóc da, Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ các hoạt động gây chảy máu) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
62	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Quản lý cao ốc, văn phòng, tòa nhà chung cư (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)*
63	8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế *Chi tiết: Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở)*
64	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)
65	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản (không hoạt động tại trụ sở)
66	1030	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)
67	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
68	8511	Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở)
69	8512	Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở)
70	8521	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)
71	8522	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)
72	8531	Đào tạo sơ cấp *Chi tiết: Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)*
73	8552	Giáo dục văn hóa nghệ thuật. *(không hoạt động tại trụ sở).*
74	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
75	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn. (Không hoạt động tại trụ sở)*

PHỤ LỤC II: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Nội dung quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	***Điều 2. Giải thích thuật ngữ***	
1. "Luật doanh nghiệp" nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành. 2. "Luật chứng khoán" nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	1. "Luật doanh nghiệp" nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. *2. "Luật chứng khoán" nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.*	Cập nhật theo hệ thống văn bản pháp luật hiện hành
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**	
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: …….. d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: …….. d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Điều chỉnh phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	**Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**	
1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: l. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;	Mở rộng nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, căn cứ vào Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.

Nội dung quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
	m.Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; n. Định hướng phát triển Công ty; o. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; r. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm s. Tổ chức lại, giải thể Công ty. t. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; u. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; v. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	
Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	***Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị***	
1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: …….. b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động.	1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: …….. b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.	Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020
Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	***Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi***	
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị,Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	Mức tỷ lệ phù hợp với điểm p, điểm q Khoản 2 Điều 14 và điểm h Khoản 2

Nội dung quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;	a) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;	Điều 26 Điều lệ Công ty.

PHỤ LỤC III: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Nội dung quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	***Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị***	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Đại hội cổ đông sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với mỗi nhiệm kỳ hoạt động.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.	Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	***Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị***	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ..... l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ..... l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chuyển đổi loại hình, giải thể, tạm dừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Cập nhật theo thực tế
Điều 23. Hiệu lực thi hành	**Điều 23. Hiệu lực thi hành**	
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn CNT bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2024.	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn CNT bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2025.	Cập nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

****

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty 5

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 10

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 11

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 11

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 12
Điều 11. Quyền của cổ đông 12
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 16. Thay đổi các quyền 17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 25

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 25
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 27
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 27
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 29
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 29
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 30
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 33

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 33
Điều 34. Người điều hành công ty 34

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 34
Điều 36. Thư ký Công ty 35
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN 36
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán 36
Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán 36
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán 36
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 37
Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: 37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 38
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 38
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 39
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 39
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 40
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 40
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 41
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 41
Điều 48. Năm tài chính 41
Điều 49. Chế độ kế toán 41
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 42
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý 42
Điều 51. Báo cáo thường niên 42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 42
Điều 52. Kiểm toán 42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 43
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 43
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 43
Điều 54. Giải thể công ty 43
Điều 55. Gia hạn hoạt động ..... **Error! Bookmark not defined.**
Điều 56. Thanh lý 43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 44
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 45
Điều 58. Điều lệ công ty 45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 45
Điều 59. Ngày hiệu lực 45

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
   d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
   đ. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
   e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
   g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
   h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp;
   i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
   l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
   n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

p. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.

q. “Địa điểm kinh doanh” là nơi tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc của Chi nhánh. Địa điểm kinh doanh có thể trực thuộc Công ty hoặc trực thuộc Chi nhánh của Công ty.

f. “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc Công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CNT GROUP CORPORATION**

- Tên Công ty viết tắt: **CNT GROUP**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 (Lầu 2) Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 3829 5604 – 3829 5488 – 3821 3189
- Fax: (84-8) 3821 1096
- E-mail: cnt@cnt.com.vn ; info@cnt.com.vn
- Website: http://cnt.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật công ty sẽ do Hội đồng quản trị chỉ định.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663 (Chính)	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.*
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Đầu tư kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.*
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác *Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, phụ tùng và phương tiện vận tải.*
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *Chi tiết: Dịch vụ kho bãi.*
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động.*
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm *Chi tiết: Mua bán máy vi tính và linh kiện.*
9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình *Chi tiết: Sửa chữa máy điều hòa không khí.*
0149	Chăn nuôi khác *Chi tiết: Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).*
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp. Kinh doanh sản phẩm nhựa, cao su. Mua bán giấy và phụ liệu ngành giấy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì PP-PE. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hạt nhựa.*
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Kinh doanh máy móc phương tiện vận tải phục vụ thi công. Mua bán thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển-tàu hỏa-ô tô.* *Buôn bán thiết bị máy móc ngành công nghiệp nặng liên quan đến ngành dầu khí.*
4541	Bán mô tô, xe máy *Chi tiết: Kinh doanh xe máy.*
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. *Chi tiết: Kinh doanh hàng điện tử, gốm sứ. Mua bán thiết bị điện lạnh – điện gia dụng, bếp cảm ứng từ. Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao). Mua bán đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bột giặt, nước rửa chén, dầu gội đầu, kem đánh răng các loại và các loại hàng tạp hóa khác, đồ dùng nội thất, hóa mỹ phẩm.*
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*

6190	Hoạt động viễn thông khác *Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.*
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. *Chi tiết: Lắp đặt máy điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại tại trụ sở.*
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. *Chi tiết: Khai thác mỏ.*
4633	Bán buôn đồ uống. *Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)*
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép *Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải.*
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. *Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.*
4632	Bán buôn thực phẩm. *Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.*
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bằng gỗ, bao bì từ plastic (trừ luyện, cán cao su, tái chế phế thải, sản xuất bột giấy, chế biến gỗ tại trụ sở.)*
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất *Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, quản lý bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản.*
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. *Chi tiết: Khai thác đá, sỏi xây dựng, cát xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).*
7310	Quảng cáo. *Chi tiết: Quảng cáo thương mại.*
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).*
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. *Chi tiết: Lập dự án đầu tư.* *- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;* *- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;* *- Tư vấn đấu thầu;* *- Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.*
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Mua bán sắt thép, đồng, nhôm.*
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. *Chi tiết: Môi giới.*
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. (trừ lúa, thóc, gạo, đường mía và không hoạt động tại trụ sở)
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ khác. Tư vấn và chuyển giao*

	công nghệ vận hành nhà máy ngành dầu khí.
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác. Xây dựng trung tâm thương mại*
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại *Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)*
5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)*
0121	Trồng cây ăn quả
0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống *Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ, quán café, nước hoa quả, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)*
0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp *Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh).*
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, tươi sống (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh). Bán lẻ sữa, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe.*
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: Bán lẻ đồ uống, rượu, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn*
4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
4763	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh
4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật

	tự, an toàn xã hội).
4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác *Chi tiết: đưa đón khách có thu tiền*
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày *Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê*
7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí *Chi tiết: Cho thuê cần câu cá, thuyền, áo phao*
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch *Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế*
7790	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: dịch vụ hỗ trợ thủ tục lên máy bay.
8551	Giáo dục thể thao và giải trí *Chi tiết: Hoạt động thể dục thể thao, gym, hồ bơi, yoga (không hoạt động tại trụ sở)*
9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề *Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi trẻ em, tổ hợp trượt nước, hồ bơi cho trẻ em*
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, không kinh doanh trò chơi có tính chất đánh bạc).*
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) *Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu *Chi tiết: Chăm sóc da, Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ các hoạt động gây chảy máu) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).*
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Quản lý cao ốc, văn phòng, tòa nhà chung cư (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)*
8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế *Chi tiết: Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở)*
1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)
1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản (không hoạt động tại trụ sở)
1030	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)
1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
8511	Giáo dục nhà trẻ (không hoạt động tại trụ sở)
8512	Giáo dục mẫu giáo (không hoạt động tại trụ sở)
8521	Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở)
8522	Giáo dục trung học cơ sở (không hoạt động tại trụ sở)
8531	Đào tạo sơ cấp *Chi tiết: Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)*
8552	Giáo dục văn hóa nghệ thuật. *(không hoạt động tại trụ sở).*

8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn. (Không hoạt động tại trụ sở)*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

   Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm về xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trên Cổng thông tin điện tử quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **503.927.850.000 VND** (Năm trăm lẻ ba tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.392.785 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ

đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
    a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
    b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo của các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ủy ban kiểm toán (trực thuộc Hội đồng quản trị);
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
   d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh Nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
   h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật doanh nghiệp;
   i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
   j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
   k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp
   l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
   a. Yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
   b. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và tài liệu khác, trừ những tài liệu có liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả Nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định pháp luật tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này;
   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các

cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh Nghiệp;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải phải khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b và điểm d khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 4 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;

c. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như nêu trên thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d. Mức cổ tức đối với cổ phần của từng loại;

e. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

g. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

p. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

s. Các vấn đề khác theo quy định tại pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

   a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

   b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

   c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

   Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông

qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
   d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
   g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
   h. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở

giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ nhất 33% tổng số

phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

   b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên khác nhau làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp

   d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau
   a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
   b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
   c. Định hướng phát triển Công ty;
   d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
   f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
   h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
   i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu

quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
   a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
   b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
   c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
   d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc công bố thông tin và đăng tải lên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy

đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

   Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

   Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

   a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

   b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

   c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

   b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chuyển đổi loại hình, giải thể, tạm dừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc

họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến với các thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
    c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Biên bản họp Hội đồng quản trị:
    - Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty.
    - Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và Tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực ưu tiên áp dụng.
    - Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.
14. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trong trường hợp Chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu

được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì Biên bản này có hiệu lực.

15. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:
    a. Sau mỗi kỳ họp các quyết định của Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ ngày HĐQT thông qua quyết định.
    b. Nghị quyết HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
    c. Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Nghị quyết Tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
    a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản Điều 24 Điều lệ này;
    b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên trong các trường hợp sau đây:
    a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty này. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3;
    b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.
5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiễm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành

viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   j. Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và (01) một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm những người được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên trong Hội đồng hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc;
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
    a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
    b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
    c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
    d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
    e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
    f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
    g. Tuyển dụng lao động;
    h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
    i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ, các Quy chế công ty, Hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

j. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

k. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

l. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

m. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

n. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty

5. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 36. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có trách nhiệm:

1. Thừa hành Hội đồng quản trị để thực hiện công tác triệu tập, chuẩn bị hậu cần, tổng hợp tài liệu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

2. Tham dự, ghi chép Biên bản các cuộc Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Thư ký Công ty phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung trong các Biên bản;

3. Hỗ trợ, giúp việc cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, quyền hạn được giao;

4. Quản lý, lưu trữ, bảo mật, trích xuất và cung cấp (khi cần thiết) đối với các thông tin về quản trị Công ty; bản sao Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; thông tin về cổ đông, danh sách cổ đông; và các thông tin khác có liên quan đến tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty;
5. Chịu sự chỉ đạo, điều phối từ Phụ trách Quản trị Công ty trong việc triển khai các chức năng của Phụ trách Quản trị Công ty;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và quy định pháp luật.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của

Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
    a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
    b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
    c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
    d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
    e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
    f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
    g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h. Các nội dung khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
   a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu

tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

d. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên này có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán

toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự

chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên, báo cáo quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó

cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác
   c. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
   d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
   c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

   a. Cổ đông với Công ty;

   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
   a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
   b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
   c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty

PHẠM QUỐC KHÁNH

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*-----**

DỰ THẢO

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG 5

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 5

Điều 2. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 7

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông 7

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 7

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 7

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 8

Điều 7. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông 8

Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết 8

Điều 9. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ 9

Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 9

Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đồng trực tuyến 10

Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đồng trực tiếp kết hợp với trực tuyến 11

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11

Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị 11

Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị 11

Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 13

Điều 16. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 14

Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 15

Điều 18. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 17

Điều 19. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 17

Điều 20. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 17

Điều 21. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty 17

Điều 22. Thư ký công ty 18

CHƯƠNG IV: TỔNG GIÁM ĐỐC 19

Điều 23. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 19

Điều 24. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc 20

CHƯƠNG V: ỦY BAN KIỂM TOÁN 21

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán 21

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán 21

Điều 27. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán 22

Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 22

CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 22

Điều 29. Trách nhiệm cẩn trọng 22

Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 22

Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 24

CHƯƠNG VII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 24

Điều 32. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc 24

Điều 33. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu 25

Điều 34. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc 25

Điều 35. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....25

Điều 36. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.....26

Điều 37. Vấn đề TGĐ báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT 26

Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc 27

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 27

Điều 39. Phương thức đánh giá hoạt động 27

Điều 40. Tiêu chí đánh giá hoạt động.....28

Điều 41. Xếp loại đánh giá.....28

Điều 42. Khen thưởng và kỷ luật.....28

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....29

Điều 43. Hiệu lực thi hành.....29

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn CNT

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn CNT bao gồm các nội dung sau:

-----*-----**

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. Đồng thời, Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Luật doanh nghiệp" nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. "Luật chứng khoán" nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. "Quản trị Công ty" nghĩa là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
   - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý và hiệu quả;
   - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.
   - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
   - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
4. "Công ty" nghĩa là Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
5. "ĐHĐCĐ" nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty
6. "HĐQT" nghĩa là Hội đồng quản trị
7. "TGĐ" nghĩa là Tổng Giám đốc
8. "Phó TGĐ" nghĩa là Phó Tổng Giám đốc
9. "UBKT" nghĩa là Ủy ban kiểm toán của Công ty
10. "Người có liên quan" là những tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định cụ thể tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
11. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
12. "UBCKNN" nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
13. "VSDC" nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Đối với cổ phiếu lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và danh sách cổ đông do VSDC cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 115, Điều 119 của Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán;

l) Phê duyệt quy chế nội bộ quản trị; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Trình tự, thủ tục họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các nội dung liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định từ Điều 13 đến Điều 20, Điều 22 Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Thông báo và đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty. Nếu trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.
2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của Pháp luật và Điều 15 Điều lệ công ty. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi, số lượng của phần ủy quyền thì ủy quyền đó được xem là ủy quyền toàn bộ.

Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được gửi tới cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng hình thức điện tử.
2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông hoặc được xác thực bằng hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu
3. Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.
4. Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành.
5. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.
6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

Điều 9. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

   a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

   b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

   c. Định hướng phát triển Công ty;

   d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

   e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

   f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

   g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

   h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

   i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

   j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

   k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản; Phương thức biểu quyết bằng văn bản; và Trình tự triển khai việc kiểm phiếu đối với các ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
3. HĐQT thành lập Ban kiểm phiếu đối với trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Thành phần của Ban kiểm phiếu tối thiểu gồm:

   a) Chủ tịch HĐQT - Trưởng ban kiểm phiếu;

   b) Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty;

c) Phụ trách Quản trị Công ty và/hoặc Thư ký Công ty.

Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải trực tiếp hình ảnh, âm thanh của cuộc họp, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến, thảo luận và đóng góp ý kiến tại cuộc họp. Địa điểm chính của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là nơi Chủ tọa tham dự và điều hành cuộc họp.
2. HĐQT quyết định việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong các trường hợp có các sự kiện không thuận lợi và/hoặc khó khăn cho việc tổ chức cuộc họp trực tiếp.
3. Trình tự, thủ tục triệu tập, lập Danh sách cổ đông dự họp; Thời hạn công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông dự họp, gửi Thông báo mời họp, đăng tải Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như trình tự của cuộc họp trực tiếp.
4. Để tổ chức Cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến, Công ty phải thiết lập Hệ thống tổ chức Cuộc họp (gọi tắt là "Hệ thống"). Hệ thống có thể được xây dựng trên một hoặc nhiều ứng dụng và/hoặc nền tảng, nhưng phải đảm bảo tính bảo mật, đồng bộ, có khả năng xác thực thông tin cổ đông, truyền tải ổn định âm thanh, hình ảnh của cuộc họp và phải do Công ty nắm quyền kiểm soát.
5. Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông dự họp được cấp một (01) tài khoản và một (01) mật khẩu (có thể thay đổi tùy theo yêu cầu bảo mật của Cổ đông) để đăng nhập vào Hệ thống. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống được xem là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Điều kiện về tỷ lệ tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của cuộc họp trực tiếp.
6. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty bằng thư bảo đảm, phương tiện điện tử khác trong thời hạn biểu quyết. Người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyết định hình thức biểu quyết và ấn định thời hạn biểu quyết tùy theo tình hình thực tế.
7. Kết quả biểu quyết, Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty sau khi kết thúc thời hạn biểu quyết theo Quy chế điều hành cuộc họp.
8. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo Hệ thống tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Hệ thống bỏ phiếu điện tử (nếu có) phải đáp ứng các điều kiện sau:
   - Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo

các tín hiệu truyền tải từ Cuộc họp đến Cổ đông tham dự không bị gián đoạn;

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;
- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống phải bảo mật thông tin và phù hợp với quy định pháp luật;
- Dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến, kết quả biểu quyết của cuộc họp phải được lưu giữ và trích xuất khi cần thiết.

9. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành Quy chế quy định về phương thức, trình tự thực hiện công tác tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phù hợp với quy định quy định pháp luật hiện hành, các nguyên tắc và thể thức được quy định tại Điều này và tình hình, nhu cầu thực tế.

Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đồng trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết tùy thuộc áp dụng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi Thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đông trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 42 và Điều 43 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

a) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên

mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

b) Thànhviên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ

Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
   g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

   Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên..

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay và bổ sung Thành viên HĐQT

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản Điều 24 Điều lệ Công ty;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên trong các trường hợp sau đây:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty này. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

e) Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Các trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 28 và Khoản 1 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT tuân thủ quy định tại Điều 27 Điều lệ và Điều 163 Luật Doanh nghiệp. Hàng năm, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ về thù lao đã chi trả cho HĐQT và trình ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao của HĐQT cho năm tiếp theo.

Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường hoặc theo yêu cầu của một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng theo khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn;

b) Các cuộc họp HĐQT nêu tại điểm a khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

   Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị .

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị : Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
5. Cách thức biểu quyết: Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp: Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Biên bản họp HĐQT: các cuộc họp của HĐQT phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp HĐQT lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng Tiếng Việt và Tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực ưu tiên áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.
9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

   Trong trường hợp Chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì Biên bản này có hiệu lực.

10. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

a) Sau mỗi kỳ họp các quyết định của Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ ngày HĐQT thông qua quyết định.

b) Nghị quyết HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.

c) Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nghị quyết HĐQT lập bằng Tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Nghị quyết Tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 18. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Các quy định chi tiết của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị tại Chương V - Ủy ban Kiểm toán của Quy chế này.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

Điều 20. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 21. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty :

a) Am hiểu về pháp luật;

b) Có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và quản trị Công ty;

c) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thông báo Người phụ trách quản trị công ty:

a) HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

- Có đơn xin thôi giữ vị trí hoặc nghỉ việc;
- Không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty;
- Các trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
d) Tham dự các cuộc họp;
e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
j)
k) Tư vấn cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị về chức năng, nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm trong Công ty để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, hệ thống quản trị nội bộ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
l) Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các lộ trình để hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty và tham vấn cho Hội đồng quản trị về các thông lệ quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
m) Quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 22. Thư ký công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký Công ty có trách nhiệm:

1. Thừa hành Hội đồng quản trị để thực hiện công tác triệu tập, chuẩn bị hậu cần, tổng hợp tài liệu tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
2. Tham dự, ghi chép Biên bản các cuộc Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ. Thư ký Công ty phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung trong các Biên bản;
3. Hỗ trợ, giúp việc cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các Ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng, quyền hạn được giao;
4. Quản lý, lưu trữ, bảo mật, trích xuất và cung cấp (khi cần thiết) đối với các thông tin về quản trị Công ty; bản sao Biên bản cuộc họp, Nghị quyết và Quyết định của

Hội đồng quản trị; thông tin về cổ đông, danh sách cổ đông; và các thông tin khác có liên quan đến tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty;

5. Chịu sự chỉ đạo, điều phối từ Phụ trách Quản trị Công ty trong việc triển khai các chức năng của Phụ trách Quản trị Công ty;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 23. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua ;
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
7. Tuyển dụng lao động;
8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
9.
10. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
11. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
12. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên

cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

13. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
14. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
15. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ, các Quy chế công ty, Hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

b) Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

a) Các thành viên HĐQT có thể ứng cử, đề cử ứng viên Tổng giám đốc để HĐQT quyết định.

b) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.

b) Việc ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định khác của Công ty (nếu có).

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đăng tải trên website của Công ty, thông báo trong nội bộ doanh nghiệp và các cơ quan, đối tác có liên quan.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

CHƯƠNG V: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 27. Cơ cấu, thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 28. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số các thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 29. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị,Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
   a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
   c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.
   d. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG VII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

1. Thành viên Ban Tổng Giám đốc (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban TGĐ như đối với thành viên HĐQT. Ban TGĐ có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử đại diện tham dự cuộc họp của HĐQT theo thông báo mời họp.

   Thành viên Ban TGĐ dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ gửi văn bản thông báo Nghị quyết của HĐQT cho TGĐ trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Khi cần thiết, TGĐ có thể mời một số thành viên HĐQT tham dự cuộc họp của Ban TGĐ để tham mưu những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên Ban TGĐ. TGĐ sẽ gửi văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 33. Triệu tập cuộc họp HĐQT theo yêu cầu

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a) TGĐ hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

b) Ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của HĐQT;

c) Thành viên HĐQT độc lập.

2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập cuộc họp HĐQT.

Điều 34. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Tất cả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Tổng giám đốc trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

Điều 35. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này.
5. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng giám đốc.
6. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ công ty của Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết.
7. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế chính sách hướng phát triển chung dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của công ty thì Tổng giám đốc phải chủ động mời Hội đồng quản trị tham dự.
8. Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 36. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Các nội dung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGĐ được đề cập trong chương trình họp HĐQT.

Điều 37. Vấn đề TGĐ báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT

1. TGĐ phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm theo quy định tại Điều lệ.
2. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây

gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
4. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 38. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại và thông báo về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Phương thức đánh giá hoạt động

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGĐ thực hiện theo quy định của Công ty và một hoặc một số hoặc tất cả những phương thức sau (nếu có):

a) Tự nhận xét đánh giá;

b) Đánh giá hoạt động theo định kỳ 06 tháng;

c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;

d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;

e) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

2. HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
3. TGĐ sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do TGĐ bổ nhiệm.
4. Kết quả đánh giá được sử dụng làm thông tin cho quá trình xét thi đua khen thưởng theo quy định của Công ty.

Điều 40. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban TGĐ căn cứ vào các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.
2. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
3. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, giữa các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.
4. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
5. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, nội quy Công ty và pháp luật.
6. Các tiêu chí khác theo từng thời kỳ.

Điều 41. Xếp loại đánh giá

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban TGĐ được phân loại như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban TGĐ phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 42. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:

a) Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Công ty.

b) Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.

2. Kỷ luật:

a) Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ, Tổng giám đốc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng

quản trị và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật.

b) HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGĐ có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGĐ bổ nhiệm.

c) Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Hiệu lực thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật thì quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên được áp dụng.
2. Quy chế này có **09** Chương và **43** Điều, có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy chế này do HĐQT xem xét xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*-----**

DỰ THẢO

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 4
QUY ĐỊNH CHUNG 4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: 4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 4
CHƯƠNG II 5
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị: 6
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 7
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 8
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 9
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 9
CHƯƠNG III 10
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 10
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 12
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 13
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 13
CHƯƠNG IV 14
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 14
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị: 14
Điều 16. Biên bản họp của Hội đồng quản trị: 16
CHƯƠNG V 17
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 17
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 17
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 17
CHƯƠNG VI 18
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành 19
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán 19
CHƯƠNG VII 19
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 19
Điều 23. Hiệu lực thi hành: 19

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn CNT;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn CNT bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm

trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) của Công ty trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp

Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chuyển đổi loại hình, giải thể, tạm dừng hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
   Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 4 điều 13 Điều lệ Công ty.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành

viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 ngườibao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty;

người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị do Thành viên Hội đồng quản trị độc lập báo cáo.

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm hỗ trợ thông tin lẫn nhau về các vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công;
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp các thành viên có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn CNT bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn CNT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên độc lập HĐQT ngày 31/12/2024 của ông Lý Chí Tùng;

Xét tình hình thực tế.

Ngày 31/12/2024, ông Lý Chí Tùng đã có đơn từ nhiệm chức danh thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua.

Để đáp ứng nguyện vọng của ông Lý Chí Tùng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đơn từ nhiệm, miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập Hội đồng quản trị của ông Lý Chí Tùng.

Sau khi đơn từ nhiệm của ông Lý Chí Tùng được chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động với 3 thành viên còn lại và vẫn đáp ứng quy định về cơ cấu của Hội đồng quản trị theo pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT;
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT

Tôi tên là: Lý Chí Tùng Sinh ngày: 07/10/1962

CCCD số: 001062018427 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

Chức vụ hiện tại: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

Trong suốt thời gian là Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi công việc và trách nhiệm với cương vị được giao phó.

Nay vì lý do cá nhân, nay tôi làm đơn này gửi đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT xem xét chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.

Kể từ ngày 01/01/2025, tôi cam kết không tham gia vào tất cả cuộc họp HĐQT và từ chối có ý kiến với mọi vấn đề cần biểu quyết trực tiếp/lấy ý kiến bằng văn bản; không nhận bất kỳ thù lao nào liên quan đến tư cách thành viên HĐQT; không can thiệp hoặc có bất kỳ ảnh hưởng nào đối với hoạt động quản lý, điều hành hay bất kỳ quyết định nào của Công ty.

Kính mong Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT xem xét và chấp thuận. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tin tưởng, động viên và đồng hành cùng với tôi trong thời gian vừa qua.

Trân trọng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

LÝ CHÍ TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông: .....(**STT:** .....)

Họ và tên người đại diện của cổ đông: .....

Số lượng CP sở hữu**:** .....

Số lượng CP nhận ủy quyền:..... CP

Tổng số lượng CP biểu quyết: ..... CP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông: ..... (**STT:**.....)

Họ và tên người đại diện của cổ đông:.....

Số lượng CP sở hữu**:**.....

Số lượng CP nhận ủy quyền: .....CP

Tổng số lượng CP biểu quyết:..... CP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:.....

Họ và tên cổ đông: .....

Họ tên người được ủy quyền: .....

Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: .....

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
01	**Nội dung 1**: Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT năm 2024 và định hướng năm 2025.	☐	☐	☐
02	**Nội dung 2**: Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.	☐	☐	☐
03	**Nội dung 3**: Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán năm 2024 và định hướng năm 2025.	☐	☐	☐
04	**Nội dung 4**: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.	☐	☐	☐
05	**Nội dung 5**: Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và KH chi trả thù lao năm 2025.	☐	☐	☐
06	**Nội dung 6**: Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	☐	☐	☐
07	**Nội dung 7**: Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.	☐	☐	☐
08	**Nội dung 8**: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2025.	☐	☐	☐
09	**Nội dung 9**: Tờ trình về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).	☐	☐	☐
10	**Nội dung 10**: Báo cáo về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh.	☐	☐	☐
11	**Nội dung 11**: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế quản trị về nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.	☐	☐	☐
12	**Nội dung 12**: Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.	☐	☐	☐

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông đánh dấu (x) hoặc (v) vào một trong ba cột lựa chọn tương ứng với từng nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:

+ Phiếu không do CNT Group phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của CNT Group trên phiếu).
+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
+ Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.
+ Đánh dấu nhiều hơn 01 lựa chọn ở cùng một nội dung.
+ Các nội dung khác theo Quy chế làm việc và biểu quyết tại cuộc họp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI/ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Cổ đông: .....

Người đại diện ủy quyền (nếu có): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD: .....

Câu hỏi/ý kiến: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI/ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Cổ đông: .....

Người đại diện ủy quyền (nếu có): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD: .....

Câu hỏi/ý kiến: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Tập Đoàn CNT tiến hành thuận lợi và đúng các quy định, Hội đồng quản trị trình trước Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1: Quy định chung:

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông; đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Tập Đoàn CNT (sau đây gọi tắt là "Đại hội") để đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích:

Quy chế này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế về nội bộ về quản trị công ty. Đảm bảo cho cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội. Đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình Nghị sự đã đề ra.

Điều 3: Chương trình họp Đại hội

- Chương trình dự kiến họp của Đại hội được đăng tải lên website để các cổ đông theo dõi.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Hội đồng quản trị chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào chương trình dự kiến, nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tuỳ thân, thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;

3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;

4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong phòng họp;

5. Giao tiếp hoà nhã, thân thiện, không bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ toạ Đại hội;

6. Phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ theo sắp xếp của Ban tổ chức;

7. Tuyệt đối tuân thủ theo điều hành của chủ toạ, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ toạ.

CHƯƠNG I

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Đoàn Chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn chủ tịch, gồm có Chủ tịch (Chủ tịch HĐQT) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch HĐQT là người chủ trì Đại hội (tức Chủ toạ), Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc dân chủ và phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế về nội bộ và quản trị công ty.

Đoàn chủ tịch có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Nghị sự, các quy chế, thể lệ, đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội diễn ra.

3. Có quyền hoãn, dời Đại hội đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm họp trong trường hợp cá nhân/tổ chức tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự có nguy cơ mất an toàn và làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu/ đề xuất.

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ toạ giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Hỗ trợ đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm trước Chủ toạ Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Điều 7: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có 03-05 người do Đoàn Chủ tịch cử ra và có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp;
2. Phát tài liệu và thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
3. Báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết;
- Tổ chức phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông và các vấn đề thông qua tại Đại hội. Công bố kết quả biểu quyết;
- Bàn giao kết quả biểu quyết, cho Đoàn chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG II

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 9: Thảo luận tại Đại hội

- Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây**:**

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung trọng tâm cần trao đổi. Ý kiến phát biểu phải phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được thông qua, nội dung phát biểu không vi phạm các quy định về pháp luật, liên quan các vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.
3. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến đóng góp/ kiến nghị chỉ được diễn ra trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp các ý kiến trùng lặp sẽ được đoàn chủ tịch chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Đoàn chủ tịch sẽ lần lượt trả lời các ý kiến của đông hoặc chỉ định thành viên trong Ban điều hành công ty phản hồi ý kiến.

Điều 10: Biểu quyết tại Đại hội

Khi cổ đông đăng ký tham dự Đại hội sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một **THẺ BIỂU QUYẾT** và một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Trên mỗi THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó, trên PHIẾU BIỂU QUYẾT có các nội dung cuộc họp cần biểu quyết.

A. Hình thức dùng **THẺ BIỂU QUYẾT:**

I. THẺ BIỂU QUYẾT dùng để thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT như: **Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội**, **Bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu**, thông qua **Chương trình đại hội** và thông qua **Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội**, tất cả các nội dung trên phải được biểu quyết công khai và trực tiếp;

1. Cổ đông sẽ giơ toàn bộ **THẺ BIỂU QUYẾT** của mình khi Chủ tọa hỏi ý kiến về các vấn đề nêu trên. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ biểu quyết ủng hộ trước, kế đến đếm số Thẻ biểu quyết phản đối, cuối cùng đếm số Thẻ biểu quyết không có ý kiến;

2. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết, được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu;

3. Các nghị quyết, quyết định nêu trên chỉ có giá trị khi có từ 65% trở lên *tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ tán thành (chấp thuận).

B. Hình thức dùng **PHIẾU BIỂU QUYẾT:**

II. PHIẾU BIỂU QUYẾT dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT như:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT năm 2024 và định hướng năm 2025.
2. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
3. Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán năm 2024 và định hướng năm 2025.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
5. Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và KH chi trả thù lao năm 2025
6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
7. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2025.
9. Tờ trình về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
10. Báo cáo về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh.
11. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế quản trị về nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
12. Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
13. Thông qua các nội dung khác liên quan đến thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có).

- Cổ đông đánh dấu (x) hoặc (v) vào một trong ba ô tương ứng: ***Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*** dưới mỗi vấn đề cần biểu quyết, được in trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Ban kiểm phiếu sẽ đến từng bàn trực tiếp thu **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, kiểm phiếu và tập hợp số phiếu biểu quyết ***Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*** tương ứng với từng quyết định, để công bố kết quả ngay sau đó trong đại hội;

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu;

- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:

+ Phiếu không do CNT Group phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của CNT Group trên phiếu).

+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

+ Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

+ Đánh dấu nhiều hơn 01 lựa chọn ở cùng một nội dung.

- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

Tất cả các nội dung và ý kiến của Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Kết luận các nội dung được thông qua đưa vào Nghị quyết. Nghị quyết và Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VT, HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM QUỐC KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT ngày 28/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT năm 2024 và định hướng năm 2025 *(Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 2024 và Kế hoạch năm 2025 *(Báo cáo số 02/BC-BĐH ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025)* với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
1	Giá trị doanh thu thuần hợp nhất	240	233	97%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	145	167	115%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	118	135	114%

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH

1	Giá trị doanh thu thuần hợp nhất	63,590.90
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12,516.56
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	9,357.57

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Uỷ ban kiểm toán năm 2024 và định hướng năm 2025 *(Báo cáo số 03/BC-UBKT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 4: Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC *(Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 5: Thông qua Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và KH chi trả thù lao năm 2025 *(Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 6: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 *(Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Mức chi trả cổ tức năm 2024 là 32% vốn điều lệ, trong đó 2% chi trả bằng tiền mặt, 30% chi trả bằng cổ phiếu.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 *(Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2025 *(Tờ trình số 08/TTr-UBKT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025)*:

ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu từ sàn giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) *(Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 10: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi một số ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 *(Báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (*Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025).*

Điều 12: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 *(Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 07/04/2025 đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025)*:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc miễn nhiệm tư cách thành viên độc lập HĐQT của Lý Chí Tùng kể từ ngày 28/04/2025.

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2025. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết đến toàn thể cổ đông trên website Công ty (http://cnt.com.vn) theo đúng quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều ;*
- *Lưu VP, HĐQT.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

PHẠM QUỐC KHÁNH

CNT GROUP CORPORATION
Address: 9-19 (2nd floor) Ho Tung Mau Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Phone: 028.3829 5488 – 028 3821 3189 – 028 3829 5604
Website: cnt.com.vn **Email:** cnt@cnt.com.vn

AGENDA

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders

Time: Monday, April 28th, 2025 (From 08:00 AM to 11:20 AM)

Venue: Ho Chi Minh Museum – Ho Chi Minh City Branch
01 Nguyen Tat Thanh Street, Ward 12, District 4, Ho Chi Minh City

NO	TIME	AGENDA
PART I: WELCOMING		
1	08h00- 08h30	Welcoming. Verifying shareholders' attendance, counting the number of shareholders Shareholders receive documents, voting card and voting paper.
PART II: OPENING PROCEDURES		
2	08h30-08h40	Opening speech, introducing attendees. Reporting on Shareholder attendance verification for the General Meeting.
		Introducing and approval of the Meeting Chair, Secretariat and Vote Counting Committee.
3	08h40-08h50	Presenting and voting on the General Meeting Agenda and Regulations on working and voting procedures at the General Meeting.
PART III: GENERAL MEETING AGENDA		
4	08h50-09h00	Report on activities of the Boards of Directors in 2024 and orienting activities in 2025;
5	09h00-09h10	Report on business performance 2024 and business plan for 2025.
6	09h10-09h15	Report on activities of the Audit Committee in 2025 and orienting activities in 2025.
7	09h15-09h20	Proposal on approval of Audited Financial Statements of 2024.
8	09h20-09h25	Proposal on reporting on remuneration for the BOD in 2024 and plan for 2025.
9	09h25-09h35	Proposal on profit distribution for 2024 and profit distribution for 2025.
10	09h35-09h40	Proposal on dividend payment for 2024.
11	09h45-09h50	Proposal on selection of audit firm for Financial Statements of 2025.
12	09h50-09h55	Proposal transfer of stock transaction registration from UPCOM (HNX) exchange to stock listing on the HCMC Stock Exchange. Ho Chi Minh (HOSE).
13	09h55-10h00	Report on the performance of amendment Company's business lines.
14	10h00-10h05	Proposal on adjustment of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of

NO	TIME	AGENDA
		Directors.
15	10h05-10h10	Proposal on dismissal of the independent member of BOD in the term 2021-2026
PART IV: DISCUSSING AND VOTING		
16	10h10-10h30	The General Meeting discuss on the Reports and Proposals.
17	10h30-10h35	The General Meeting voting on the Reports and Proposals.
18	10h35-11h00	Teabreak. Conducting the vote counting.
19	11h10-11h15	Approval of the voting results.
PART V: CONCLUSION		
20	11h15-11h20	Approval of the Meeting Minute and Resolution of the General Meeting of Shareholders.
21	11h20	Closing remarks and adjournment of the General Meeting of Shareholders.

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No: 01/BC-HDQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

To: Shareholders of CNT Group Corporation

In implementing the duties and authorities of the Board of Directors (BOD) stipulated in the Company's Charter and the Law on Enterprise, the BOD of CNT Group Corporation ("CNT Group") would like to report on the operations of the BOD in 2024 and the goals/orientations for 2025 as follows:

A. REPORT ON THE OPERATIONS OF THE BOD IN 2024

I. Report on the implementation results of the AGM Resolution in 2024.

1. Report on the production-business operation situation in 2024.

At the end of the 2024 fiscal year, the Company's business operations (according to the consolidated audited financial statements) had the following results:

Unit: Billion VND

No.	Item	PLAN	IMPLEMENTATION	% implementation/plan
1	Net revenue	240	233	97%
2	Profit before tax	145	167	115%
3	Profit after tax	118	135	114%

To achieve the above results, the BOD has closely coordinated with the Audit Committee and the Board of Management to develop specific business orientations, strategies, and plans, build appropriate business plans for each market scenario, and supervise the organization and daily operations of the Company. As a result, the Company's business operations recorded positive and encouraging results.

2. Report on the dividend payment results of 2023.

In 2024, CNT Group completed the payment of dividends in cash and in shares on schedule to shareholders according to the following specific results:

Item	Percentage	Result

Cash dividend payment	100 VND/ shares	Total cash dividend payout: 3,991,506,902 VND.
Stock dividend payment	26%	Charter capital increased by 103,777,160 VND (equivalent to the number of shares issued being 10,377,716 shares).

3. Report on the selection of an auditing unit for the 2024 financial statements.

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-DHDCD dated 2024-04-23, the BOD has selected an auditing unit from the list approved by the Ministry of Finance, which is Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited, to audit the 2024 financial statements for CNT Group.

Result: Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited has completed the review of the separate and consolidated semi-annual and annual financial statements for 2024 for CNT Group.

4. Report on the divestment situation at affiliated companies.

In order to be proactive in financial management and supplement investment capital for the company, the BOD submitted to the General Meeting of Shareholders for approval the plan to divest capital at the following companies: Southern Civil and Industrial Construction Joint Stock Company and Phuoc Hoa Investment and Development Co., Ltd.

Result: The BOD has not yet carried out the divestment at affiliated companies after careful consideration of the implementation conditions. Therefore, in 2025, the BOD will continue to carry out the divestment at these companies to bring the highest benefits to the Company and shareholders.

5. Report on the transfer of the Company's share trading registration from the UPCOM trading floor (HNX) to listing shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-DHDCD dated 2024-04-23, to enhance the Company's new position, promoting its image and brand, creating prestige and opportunities to attract new investment capital sources, bringing benefits to the Company's shareholders; and to increase the liquidity of CNT shares, the plan to transfer the Company's share registration from UPCOM (managed by the Hanoi Stock Exchange (HNX)) to listing shares on Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) has been approved by the General Meeting of Shareholders.

Regarding the implementation result: in 2024, in the context of an unfavorable macroeconomic environment and unpredictable listing stock market, the BOD proactively postponed the share listing transfer in 2024 to ensure the benefits of shareholders. Therefore, in 2025, the BOD will submit to the AGM to continue implementing the share listing transfer to the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

6. Report on the amendment of several business lines.

The Board of Directors submitted to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders for approval the adjustment of several business lines and the equivalent adjustment of the content in the Company's Charter.

Regarding the implementation results: after careful consideration, the Board of Directors realized that the situation and business orientation are suitable for the current list of the Company's business lines, therefore, the Board of Directors respectfully requests the General Meeting of Shareholders to approve the termination of the change of the Company's business lines according to the contents approved at the 2024 General Meeting of Shareholders and update the Company's Charter according to the old business lines.

7. Report on amending and supplementing certain contents of the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors.

The Board of Directors has completed the amendment and supplement of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on Operations of the Board of Directors according to the contents approved at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and disclosed information, posted on the website in accordance with the law.

II. Summary of meetings and decisions of the Board of Directors.

In 2024, the Board of Directors held a total of 27 regular and irregular meetings to promptly issue Decisions/Resolutions related to the organization and operation of the Company, and to carry out the leadership and management of business operations. These Resolutions/Decisions are published by the Company in Section 5 of Part II of the Report on Corporate Governance in 2024 dated 2025-01-22.

III. Salaries, remuneration, and operating expenses of the Board of Directors implemented in 2024.

Total Remuneration and income of the Board of Directors in 2024 were used within the limit approved by the Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") in 2024.

Detailed information on the remuneration of each member of the Board of Directors is shown in item VIII.3. Transactions with related parties in the 2024 audited financial statements of CNT Group and published on the Company's website at: https://cnt.com.vn in the section Shareholder Relations => Financial Report.

IV. Report on transactions between the company, Company's subsidiaries, companies in which the public company holds controlling rights of 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and affiliated persons of such members; transactions between the company and companies in which members of the Board of Directors are founders or business managers in the last 03 years.

These transactions have been disclosed by the Company in the 2024 Report on Corporate Governance dated 2025-01-22 in Items VII.2 and VII.3. The transactions have been fully disclosed and approved in accordance with the provisions of the Company's Charter.

V. Activities of the Audit Committee under the Board of Directors.

Performing functional tasks, the Audit Committee inspects compliance with the provisions of current laws, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance; Assesses compliance with accounting processes, regulations, policies, and standards; and supervises independent audit services for the Company's financial statements.

All members fully participate in in-person meetings and make important contributions to the development strategy and operation of CNT Group; proactively exchange on business targets, development orientations in each field of operation, and offer appropriate proposals and solutions.

VI. Activities of independent members of the Board of Directors and assessment results of independent members on the activities of the Board of Directors.

The independent members of the Board of Directors have shown their activeness in fully attending meetings, contributing opinions and making practical suggestions to promote the development of the Company.

Through supervision, the independent member of the Board of Directors noted that the governance activities are implemented with due authority, in strict compliance with the provisions of law and the Company's Charter, ensuring transparency and fairness to all shareholders.

The Board of Directors regularly organizes meetings to review and comprehensively evaluate the company's key activities, including strategic orientation, progress of business plan implementation, risk management, as well as the improvement of the management process system.

Board of Directors meetings are held in accordance with the process, in strict compliance with the regulations in the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance. All decisions of the Board of Directors are approved based on the consensus of the majority of members, ensuring democracy and objectivity.

VII. Supervision results for the General Director and other managers.

In the course of exercising its powers and responsibilities, the Board of Directors always adheres to the Charter, carefully considers, makes recommendations, and directs the Board of Management to operate in the best way to ensure the maximum legitimate benefits of CNT Group and shareholders.

The Board of Management manages the Company's operations according to the Resolutions/Decisions of the Board of Directors, regularly reports, exchanges with the Board of Directors, and makes timely adjustments to ensure the achievement of goals with the highest efficiency.

The Board of Directors and the Board of Management always coordinate closely, implementing the management-executive relationship in accordance with the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

B. ORIENTATION FOR THE YEAR 2025

The Board of Directors assesses that 2025 will continue to bring significant challenges, but this is also an opportunity for CNT Group to affirm its position through the realization of sustainable development strategies. The long-term orientation of CNT Group Corporation is towards innovation, building and developing the CNT Group brand to become a reputable and stable development unit in the field of real estate investment and business in Vietnam, focusing on operating in key areas such as real estate and existing business lines.

With the goal of continuing to develop sustainably, stabilizing the company's production-business situation in the current period, and preparing resources to accelerate and promote production-business activities when the opportunity arises. The Company's Board of Directors has identified the following plan targets for 2025:

- Total consolidated net revenue: 63,590.90 million VND.
- Consolidated Profit before tax: 12,516.56 million VND.
- Consolidated Profit after tax: 9,357.57 million VND.

The Board of Directors requests the General Director and the Company's Board of Management to be more drastic, maximize market opportunities, business opportunities, and strengthen and improve financial and human capacity, and best complete the assigned tasks.

Dear Shareholders, the above is the activity report of the Board of Directors of CNT Group Corporation, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Sincerely./.

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No: 02/BC-BDH

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

REPORT OF
PRODUCTION-BUSINESS ACTIVITIES RESULTS AND ORIENTATION FOR 2025

To: General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

The Board of Management of CNT Group Corporation respectfully reports to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the production-business activities results in 2024 and orientation for 2025, according to the following contents:

I. PRODUCTION-BUSINESS ACTIVITIES RESULTS IN 2024

(Unit: Billion VND)

No.	Items	PLAN	IMPLE-MENTA-TION	% imple-menta-tion/plan
1	Consolidated net revenue	240	233	97%
2	Consolidated Profit before tax	145	167	115%
3	Consolidated Profit after tax	118	135	114%

II. OVERALL ASSESSMENT OF THE ECONOMY AND REAL ESTATE MARKET IN 2024

1. Macroeconomic situation:

a. Bright spots:

- According to the General Statistics Office, Vietnam's GDP in 2024 grew positively. Inflation was controlled, and the Consumer Price Index (CPI) was maintained at a relatively stable level. Import and export activities showed positive signs with total import-export turnover increasing and a trade surplus maintained, and state budget revenue exceeded estimates.

b. Challenges:

- Global economic instability affected the Vietnamese economy, posing a risk of high inflation due to rising world commodity prices. Slow disbursement of public investment capital and risks from climate change.

2. Real estate sector situation in 2024

In 2024, while the macroeconomy showed positive signals, on the contrary, the real estate market still faced many challenges.

a. Bright spots:

- The market showed signs of recovery, especially in the apartment and social housing segments, with the Government issuing many policies to support the market. The supply of

real estate showed signs of improvement. Increased interest from consumers as well as the government in social housing.

b. Challenges:

- Legal obstacles remained the biggest barrier, along with capital pressure. Real estate enterprises still faced many difficulties in accessing capital sources.

- The market remained divided: A large difference between segments and regions.

III. ASSESSMENTS OF PRODUCTION-BUSINESS ACTIVITIES IN 2024

1. General management activities:

- Along with the general difficulties of the economy, facing challenges and pressures from unpredictable market fluctuations, the company continued to face many difficulties in developing new projects, implementing sales, and recovering debts from existing projects, leading to revenue only reaching 97% of the plan. However, thanks to drastic actions to consolidate the foundation, upgrade internal strength, along with timely and flexible decisions and changes from the Board of Directors, the Board of Management, and the consensus of Departments/Boards, staff, CNT still achieved the profit target compared to the set plan.

- In 2024, management focused on stabilizing the organizational structure, implementing restructuring of subsidiaries, along with a lean structure of the Group's personnel apparatus, initially reducing business operating costs, and the consolidated pre-tax profit target was reached and exceeded the set plan (114%).

Some of the Company's typical achievements in 2024:

+For 4 consecutive years, CNT has been in the "Top 500 most profitable enterprises in Vietnam 2024".

+CNT Group has restructured its subsidiaries and established 2 new subsidiaries, Blue Bay Quy Nhon Co., Ltd., and Dream1 Thu Duc Co., Ltd., to implement new projects, demonstrating proactiveness in optimizing operations and focusing on core business areas.

+Development of investment in new real estate projects, such as the "Commercial Apartment Area along Huynh Tan Phat Street" project in Quy Nhon, and the housing project in Binh Chieu Ward, Thu Duc City.

2. Investing activities - real estate business:

- During the year, in the face of market fluctuations and challenges, sales revenue reached 210.84 billion VND, a 5% increase compared to the plan of 200.44 billion VND; the debt recovery reached 65.8% of the plan.

- In parallel with seeking to develop real estate projects in markets where the company has a tradition, such as Kien Giang, the Company is implementing new projects in new markets such as the "Commercial Apartment Area along Huynh Tan Phat Street" project in Quy Nhon to make a significant contribution to sales, output and capital recovery for the coming years.

3. Production and mining activities

- The production and mining sector achieved revenue of 16.9 billion VND, an increase of 4.5 billion VND compared to the same period last year. However, it only reached 50% of the 2024 plan. The reasons for this impact stem from factors such as the real estate market not yet recovering, basic construction, slow disbursement of public investment capital, legal issues, as well as objective factors such as unfavorable weather conditions.

4. Service operation management activities:

- Revenue from service business activities in 2024 reached 4.7 billion VND, while in the same period in 2023 it reached 3.7 billion VND, an increase of 27%. Compared to the 2024 plan, it only reached 78%. The reason is that the economic recovery is slow, and the increase in the consumer price index affects customer consumption sentiment.

5. Salaries and income of the Board of Management implemented in 2024:

Information on the details of salaries and income of the Board of Managemen is presented in item VIII.3. Transactions with related parties in the audited 2024 Financial Statements of CNT Group and published on the Company's website at the link: https://cnt.com.vn in the Shareholder Relations => Financial Statements section.

IV. ORIENTATION FOR 2025

- Continue to solve existing problems in management and administration at all levels, including the Board of Directors, Board of Management, and departments, to ensure effective and sustainable production and business activities.

- Consolidate and stabilize the organizational structure of personnel, management, and administrative apparatus and departments, and strengthen the connection between departments.

- Continue to promote digital transformation and apply information technology to improve labor productivity and seize opportunities.

- Remove obstacles and resolve existing issues and resolve existing legal risks in ongoing projects.

- Promote research and development of projects in markets with great potential such as Hanoi City, Ho Chi Minh City, Binh Dinh, Binh Duong and neighboring areas.

- Closely monitor changes in government policies as well as developments in the economy and the real estate market, proactively make timely response decisions to maintain growth and ensure benefits as committed to shareholders.

1. Real Estate investing activities:

- Focus on selling to collect capital at existing projects. Promote real estate marketing and brokerage, project operation management, and promote the brand. Apply information technology to management and administration.

- Complete the idea and product positioning of the projects.

- New project development: Focus on planning research and planning for access and having specific strategies for each project. Find and buy at least 1 project and implement it in 2025 in the Northern region, such as Hanoi, the Central region, such as Binh Dinh, the Southern region, such as Ho Chi Minh City, Binh Duong, and surrounding areas.

2. Mining production activities:

- The company continues to promote mining capacity, operating at the mine and selling goods according to the consensus policy of the Board of Directors in order to achieve the highest efficiency. In addition, continue to promote the completion of legal work to expand investment in mining.

3. Service operating activities:

- The service business sector in 2025 focuses on expanding and developing more rental services, accommodation services, and restaurants to ensure jobs for employees.

4. 2025 Plan targets:

(Unit: million VND)

No.	Item	Plan
1	Consolidated net revenue	63,590.90
2	Consolidated Profit before tax	12,516.56
3	Consolidated Profit after tax	9,357.57

Above is the report on the production-business activities results in 2024 and the orientation for 2025 of the CNT Group Joint Stock Company's Board of Management.

Respectfully submit it to the General Meeting of Shareholders for consideration.

Sincerely greetings.

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary.

CNT GROUP CORPORATION
GENERAL DIRECTOR

NGUYEN SON NAM

No: 03/BC-UBKT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

REPORT OF AUDIT COMMITTEE FOR 2024 AND ORIENTATION FOR 2025

To Shareholders,

On behalf of the Audit Committee of CNT Group Corporation (CNT Group), I would like to report to the General Meeting of Shareholders (GMS) on the performance results of the Audit Committee in 2024 with the following contents:

I. ORGANIZATION STRUCTURE AND OPERATIONS OF THE AUDIT COMMITTEE:

1. Composition and structure of the Audit Committee

The Audit Committee is under the Board of Directors of CNT Group Corporation, consisting of 02 (two) members, in which:

No.	Name	Title	Position
1	Nguyen Huy Hoang	Independent Member of the Board of Directors	President of the Audit Committee
2	Tran Cong Quy	Vice President of the Board of Directors	Member of the Audit Committee

2. Operating mechanism of the Audit Committee

The Audit Committee operates in accordance with the Regulations on Operation of the AC issued by the Board of Directors in accordance with the Company's Charter and current legal regulations.

3. Summary of the Audit Committee meetings

In 2024, the Audit Committee held 02 meetings with the main content being the approval of draft financial statements for 2024; assessing the performance results of the Board of Directors and the Company's Management Board in 2024 to ensure compliance with legal regulations and other internal regulations of the company, as a basis for reporting at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

4. Remuneration, benefits, and operating expenses of the Audit Committee in 2024:

AC members have received remuneration and benefits as a Member of the Board of Directors of the Company, so they do not receive any additional remuneration or benefits when performing tasks as members of the Audit Committee.

5. Supervisory activities of the Audit Committee on Corporate Governance

- Supervising and evaluating the implementation of the production and business plan compared to the assigned plan of the Company and its affiliated units.

- Inspecting compliance with current legal regulations, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance; including but not limited to checking

compliance with legal regulations on tax obligations, compulsory insurance, and other financial obligations.

- Reviewing accounting books, appraising quarterly, semi-annual, and annual financial statements for 2024. Evaluating compliance with accounting processes, regulations, policies, and standards. Supervising independent audit services for the Company's financial statements.

- Checking compliance with the Company's policies, regulations, and processes; Assessing the suitability and effectiveness of the Company's internal control system in preventing, detecting, and handling risks promptly.

- The Audit Committee supervises the activities of the Board of Directors through meetings, exchanges, and methods of issuing Resolutions of the Board of Directors, and at the same time, supervises the activities of the Board of Management through compliance with the Resolutions of the Board of Directors as well as the decentralization mechanism between the Board of Directors and the Board of Management.

- The Audit Committee shall submit periodic or ad-hoc reports to the Board of Directors.

II. INSPECTION AND SUPERVISION RESULTS OF THE AUDIT COMMITTEE

1. Results of supervision of financial statements, operating status, and financial situation of the company.

- In 2024, the accounting work, recording, storing documents, and preparing accounting books and financial statements reflected the Company's financial situation accurately and truthfully.

- The Audit Committee acknowledged and approved the audited financial statements (FS) for 2024. The 2024 FS has been prepared and presented in accordance with Vietnamese accounting standards and current regulations, reflecting the financial and business performance of CNT Group truthfully, without detecting any material errors that could affect the accuracy of the FS.

- CNT Group's production and business activities in a period of many challenges and obstacles, but still achieved good results in 2024:

+ Net revenue reached 233 billion VND, achieving 97% of the plan.

+ Profit before tax reached 167 billion VND, achieving 115% of the plan.

+ Profit after tax reached 135 billion VND, achieving 114% of the plan.

2. Results of supervising the activities of the Board of Directors and the Board of Management

Through inspection and supervision, the Audit Committee found that the Board of Directors and the Board of Management have complied with the provisions of current laws, the Company's Charter, the Internal Governance Regulations and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2024. The Audit Committee found that the Company's activities are in compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter and other legal regulations.

2.1. For the Board of Directors

- The Board of Directors has performed well its function and role in orienting the company's development through planning, controlling and adjusting strategic decisions. The key decisions of the Board of Management are always analyzed, critically reviewed and

consulted promptly by the Board of Directors to be able to offer appropriate solutions for the Company's operations.

- In 2024, the Board of Directors focused on implementing the contents of the General Meeting of Shareholders' Resolution and made decisions based on the actual situation and business operating conditions of the company in accordance with the principle of compliance with legal regulations, the charter and the company's governance regulations.

2.2. For the Board of Management

- The Board of Management and company managers have seriously implemented the contents according to the direction of the Board of Directors and have performed well the assigned functions and tasks.

- The Board of Management has organized and managed the company's operations in compliance with internal processes, regulations and the charter. Organizing accounting and financial work in compliance with the requirements and regulations of the accounting system and related regulations, and well organizing the monitoring of the control system in the company's operating management.

3. Results of assessing the company's internal control and risk management system

CNT Group maintains internal control and risk management, participates in close supervision and control of all aspects of the Company's operations, ensuring that professional activities comply with the promulgated procedures.

CNT Group always advocates creating the most transparent and favorable environment for auditing and inspection activities of independent auditing organizations as well as state agencies. The data in the company's financial statements fully and truthfully reflect the financial situation and operations of the company and are consistent with standards and regulations on accounting, auditing and legal regulations.

4. Results of evaluating the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, General Director and shareholders.

In 2024, the Audit Committee reported to the Board of Directors the recorded issues and recommendations of the Audit Committee through meetings of the Board of Directors.

The Board of Directors promptly considered the recommendations of the Audit Committee and directed the Board of Management in organizing the internal control system and risk management for the entire Company.

The Audit Committee has received close cooperation and favorable conditions from the Board of Directors and the Board of Management through the provision of full reports and documents related to the company's governance, business operations and financial situation.

III. COMMENTS AND RECOMMENDATIONS

Through inspection and supervision and based on financial indicators, the Audit Committee makes a number of recommendations to ensure the good implementation of the 2024 production and business plan and the completion of strategic goals in the coming period as follows:

- Regarding the document system in administration and management: update and adjust documents related to the system of processes, regulations and decentralization mechanisms fully to improve productivity and limit errors and risks in the process of operating the Company's production and business activities.

- Continue to maintain and improve the function of monitoring risk management and internal control according to international best practice frameworks to support and promote the Company in achieving its goals.

- Continue to maintain the coordination between the Board of Management and company managers to continue to support, coordinate and interact with the Audit Committee closely to minimize risks, improve control efficiency and operational efficiency in order to achieve the goals and tasks assigned in 2024.

- Select reputable independent auditing firms to audit the 2025 financial statements.

IV. ORIENTATION OF THE AUDIT COMMITTEE'S ACTIVITIES IN 2025

- Continue to focus on controlling compliance, the contents of the company's development strategy and its directly affiliated units to report and propose recommendations to the Board of Directors.

- Review accounting books and appraise quarterly, semi-annual, and annual financial statements of the company in 2025.

- Propose and recommend reputable and suitable independent audit units in accordance with the actual conditions of the company to the Board of Directors.

- Supervise the service quality of the Audit Unit in the audits of 2025

- Propose and recommend to the Board of Directors contents on risk management, financial systems, as well as orientations suitable to the company in the next development phase.

- Evaluate the performance of the Board of Directors, the Board of Management and company managers.

- Inspect and supervise the compliance with the law, the company's charter and the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders of the Board of Directors.

The above is the report on the activities in 2024 and the orientation of activities in 2025 of the Audit Committee, respectfully submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. Sincerely receive the comments of the Shareholders.

Thank you for listening, wish the General Meeting a successful success.

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.

ON BEHALF OF THE AUDIT COMMITTEE
CHAIRMAN

NGUYEN HUY HOANG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

DRAFT

No: 04/TTr-HĐQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

PROPOSAL

Re: Approval the 2024 Audited Financial Statements

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

The Board of Directors of CNT Group Corporation (the BOD) respectfully submits to the AGM for consideration and approval the 2024 Financial Statements audited by MOORE AISC Auditing and Informatics services Company Limited

The 2024 Audited Financial Statements was disclosed under the regulation, and was published in the website of the company as the link: *https://cnt.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html*.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of the Group for consideration and approval./.

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

AUDITED CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

CNT GROUP CORPORATION

CONTENTS

----- oOo -----

		Pages
1.	REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT	01 - 03
2.	INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT	04 - 05
3.	CONSOLIDATED BALANCE SHEET	06 - 09
4.	CONSOLIDATED INCOME STATEMENT	10
5.	CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT	11 - 12
6.	NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS	13 - 52

REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2024

The Board of Management of CNT Group Joint Stock Comp any ("the Company") and its subsidiaries (collectively referred to as "the Group") has the honor of submitting this report and the audited consolidated financial statements of the Company for the fiscal year ended December 31, 2024.

1. Business highlights of Group

Establishment

CNT Group Corporation is a Construction and Material Trading Joint-Stock Company which is established and operating under Enterprise Registration Certificate No.4103001488, dated March 4, 2003, issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment. The certificate was amended for the 19th on January 23, 2025, to adjust the charter capital.

The company's shares were listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange on July 28, 2008, with the stock code CNT.

The company's shares were delisted from the Ho Chi Minh Stock Exchange effective May 15, 2014, pursuant to Decision No. 161/QĐ-SGDHCM issued by the General Director of the Ho Chi Minh Stock Exchange.

On February 27, 2015, the company's shares were approved for trading on the Ho Chi Minh Exchange pursuant to Decision No. 105/QĐ-SGDHN issued by the General Director of the Ho Chi Minh Exchange. The company's shares officially commenced trading on the UPCOM market on March 17, 2015, as announced by the Ha Noi Stock Exchange.

Structure of ownership

Joint Stock Company.

The Company's principal activities

Real estate business. Real estate broker. Real estate appraisal services, Real estate exchange, Real estate consultant, Real Estate Auction, Real estate advertising, Real estate management (Excluding legal services)... To develop an investment project, Investment advice (Excluding financial and accounting advice). Industrial construction, Traffic, Irrigation, Civil works, power lines, substations, and other construction projects.Trading materials, construction materials, Interior decoration items, Concrete admixtures, Raw materials for the production of construction materials and interior decoration items, Machinery, transportation equipment for construction purposes, and handicraft products. Investing in and trading real estate, motorcycles, equipment, spare parts, transportation vehicles, electronic goods, ceramics, plastic products, rubber products, agricultural products, and food items. Trading in iron, steel, scrap materials (not conducted at the headquarters), copper, aluminum, and plastic pellets.Mining and trading of construction sand. Manufacturing construction materials (not produced at the headquarters); Mining and trading of construction stones and gravel. Commercial advertising services. Freight forwarding and transportation services, warehousing (Not permitted to manufacture construction materials, plastics, rubber, or process perishable food products within concentrated residential areas in Ho Chi Minh City.). Manufacturing construction materials (not produced at the headquarters), mining and trading of construction stones and gravel.

English name: CNT Group Corporation.

Short name: CNT Group.

Head office: 2nd floor, from 9 to 19, Ho Tung Mau Street, Nguyen Thai Binh ward, District 1, Ho Chi Minh City.

REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2024

2. Financial position and results of operation

The Company's financial position and results of operation in the year are presented in the attached consolidated financial statements.

3. Board of Directors, Board of Controlling and the Board of Management and Chief Accountant

The Board of Directors, Board of Controlling, the Board of Management and Chief Accountant holding office during the year and at the date of these consolidated financial statements include:

Board of Directors

Mr. Pham Quoc Khanh	Chairman
Mr. Tran Cong Quy	Vice Chairman
Mr. Ly Chi Tung	Member
Mr. Nguyen Huy Hoang	Member - Appointed on April 23, 2024

Board of Controlling

Mr. Nguyen Huy Hoang	Head of the Board - Appointed on May 10, 2024
Mr. Ly Chi Hung	Head of the Board - Dismissed on December 30, 2024
Mr. Tran Cong Quy	Member- Appointed on December 30, 2024

Board of Management and Chief Accountant

Mr. Nguyen Son Nam	General Director
Mr. Le Viet Nam	Deputy General Director
Mr. Nguyen Thanh Long	Deputy General Director - Dismissed on January 10, 2025
Mr. Nguyen Tien Dung	Chief Accountant

Legal representative of the Company during the year and at the date of these consolidated financial statements is

Mr. Pham Quoc Khanh	Chairman

Mr. Pham Quoc Khanh has authorized Mr. Nguyen Son Nam to sign the consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024, in accordance with the Power of Attorney No. 17/UQ-CNT dated June 29, 2023.

4. Auditor

Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited ("Moore AISC") has been appointed as the independent auditor for the fiscal year ended December 31, 2024 of the Group.

5. The Board of Management's statement of responsibility

The Board of Management is responsible for the preparation of the consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as of December 31, 2024, the consolidated financial performance and the consolidated cash flows for the year then ended. In preparing these consolidated financial statements, the Board of Management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Made judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- The consolidated financial statements of the Group are prepared on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue in business;
- Disclose the identities of the Group's related parties and all relationships and transactions with related parties that have arisen in full.

REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2024

5. The Board of Management's statement of responsibility (cont.)

The Board of Management is responsible for ensuring that accurate accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Group and that the consolidated financial statements are prepared in compliance with the Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Corporate Accounting System presented in the notes to the consolidated financial statements. The Board of Management is also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Board of Management is not aware of any information related to fraud or suspected fraud that could affect the Group and involves he Board of Management of the Company and employees with significant roles in internal control; or other matters where fraud could materially impact the consolidated financial statements.

6. Approval of the financial statement

We approve the attached consolidated financial statements to give a true and fair view, in all material respects of the consolidated financial position of the Group as at December 31, 2024 as well as the consolidated financial performance and the consolidated cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in accordance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

For and on behalf of the Board of Management

M.S.D.N: 0301460120 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyen Son Nam
General Director

Ho Chi Minh City, Vietnam
March 18, 2025

MOORE AISC

MOORE AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
389A Dien Bien Phu Street, Ward 4
District 3, Ho Chi Minh City
Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

No.: A0624186-HN/MOORE AISC-DN6

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

TO: SHAREHOLDERS, BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT

CNT GROUP CORPORATION

We have audited the consolidated financial statements of **CNT Group Corporation** ("the Company") and its subsidiaries (collectively referred to as "the Group") consisting of consolidated balance sheet as at December 31, 2024, consolidated income statement, consolidated cash flow statement and notes to the consolidated financial statements for the year the ended as set out on page 06 to page 52, which were prepared on March 18, 2025.

The Board of Management's responsibility

The Company's Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's responsibility

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

MOORE AISC

Auditor's opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of CNT Group Corporation and its subsidiaries as at December 31, 2024, as well as the consolidated financial performance and the consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Ho Chi Minh City, March 18, 2025

Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Le Hung Dung	**Huynh Thi Bich Lieu**
Deputy General Director	**Auditor**
Certificate of Audit Practice Registration	Certificate of Audit Practice Registration
No.: 3174-2025-005-1	No.: 3902-2022-005-1

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at December 31, 2024

Unit: VND

ASSETS	Code	Notes	Dec. 31, 2024	Jan. 01, 2024
A. CURRENT ASSETS	**100**		**779,581,720,069**	**861,681,240,609**
I. Cash and cash equivalents	**110**	**V.1**	**303,136,723,666**	**38,740,717,045**
1. Cash	111		123,136,723,666	10,740,717,045
2. Cash equivalents	112		180,000,000,000	28,000,000,000
II. Short-term financial investments	**120**	**V.2**	**189,500,000,000**	**593,200,000,000**
1. Trading securities	121		-	-
2. Provision for devaluation of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123		189,500,000,000	593,200,000,000
III. Short-term accounts receivable	**130**		**162,048,724,567**	**106,049,550,865**
1. Trade receivables	131	V.3	227,265,066,026	227,586,306,704
2. Prepayments to suppliers	132	V.4	108,455,348,458	11,764,123,583
3. Intercompany receivables	133		-	-
4. Construction contract-in-progress receivables	134		-	-
5. Receivables from short-term loans	135	V.5a	400,000,000	1,500,000,000
6. Other receivables	136	V.6a	60,680,324,276	103,567,158,729
7. Provision for doubtful debts	137	V.3,4,6	(235,533,325,354)	(238,368,038,151)
8. Shortage of assets awaiting resolution	139		781,311,161	-
IV. Inventories	**140**	**V.8**	**111,910,828,002**	**93,019,360,708**
1. Inventories	141		111,910,828,002	93,019,360,708
2. Provision for decline in value of inventories	149		-	-
V. Other current assets	**150**		**12,985,443,834**	**30,671,611,991**
1. Short-term prepayments	151	V.10a	8,787,747,890	28,561,643,661
2. Deductible VAT	152		3,409,390,950	1,321,663,336
3. Taxes and other receivables from the State Budget	153	V.13b	788,304,994	788,304,994
4. Repurchase and sale of Government's bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at December 31, 2024

Unit: VND

ASSETS	Code	Notes	Dec. 31, 2024	Jan. 01, 2024
B. LONG-TERM ASSETS	**200**		**64,575,477,942**	**46,398,919,023**
I. Long-term receivables	**210**		**3,208,251,251**	**3,222,689,741**
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital from sub-units	213		-	-
4. Long-term intercompany receivables	214		-	-
5. Receivables from long-term loans	215	V.5b	200,000,000	200,000,000
6. Other long-term receivables	216	V.6b	3,208,251,251	3,222,689,741
7. Provision for doubtful long-term receivables	219	V.5	(200,000,000)	(200,000,000)
II. Fixed assets	**220**		**32,970,554,653**	**11,819,474,719**
1. Tangible fixed assets	221	V.9	32,970,554,653	11,819,474,719
- Cost	*222*		*55,884,433,687*	*37,026,755,118*
- Accumulated depreciation	*223*		*(22,913,879,034)*	*(25,207,280,399)*
2. Finance lease assets	224		-	-
- Cost	*225*		-	-
- Accumulated depreciation	*226*		-	-
3. Intangible fixed assets	227		-	-
- Cost	*228*		-	-
- Accumulated amortization	*229*		-	-
III. Investment Properties	**230**		-	-
- Cost	231		-	-
- Accumulated depreciation	232		-	-
IV. Non-current assets in progress	**240**		-	**6,631,434,947**
1. Works in progress	241		-	-
2. Capital construction in progress	242		-	6,631,434,947
V. Long-term investments	**250**	**V.2**	**26,453,179,411**	**20,306,720,146**
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investments in associates, joint-ventures	252		25,065,079,411	3,768,785,430
3. Investments in equity of other entities	253		2,241,310,000	18,593,760,000
4. Provision for decline in the value of long-term investments	254		(853,210,000)	(2,055,825,284)
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other long-term assets	**260**		**1,943,492,627**	**4,418,599,470**
1. Long-term prepaid expenses	261	V.10b	1,179,232,128	1,625,296,251
2. Deferred income tax assets	262	V.19	764,260,499	2,793,303,219
3. Equipment, materials, spare parts	263		-	-
4. Other long-term assets	268		-	-
5. Goodwill	269		-	-
TOTAL ASSETS	**270**		**844,157,198,011**	**908,080,159,632**

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at December 31, 2024

Unit: VND

RESOURCES	Code	Notes	Dec. 31, 2024	Jan. 01, 2024
C. LIABILITIES	**300**		**147,048,180,234**	**342,070,743,113**
I. Current liabilities	**310**		**132,316,581,258**	**340,189,118,915**
1. Short-term trade payables	311	V.11	4,285,536,067	4,371,919,717
2. Advances from customers	312	V.12	21,848,773,780	8,834,090,686
3. Taxes and other payables to the State Budget	313	V.13a	29,976,977,681	41,291,336,576
4. Payables to employees	314		2,062,532,330	2,931,446,182
5. Short-term accrued expenses	315	V.14	39,816,068,751	69,667,535,043
6. Short-term intercompany payables	316		-	-
7. Construction contract-in-progress payables	317		-	-
8. Short-term unrealized revenue	318	V.15	25,573,886,146	208,807,208,795
9. Other short-term payables	319	V.16	3,206,955,713	3,700,552,410
10. Short-term borrowings and financial lease liabilities	320	V.17a	2,968,620,000	156,000,000
11. Provision for short-term payables	321	V.18a	2,148,201,284	-
12. Bonus and welfare fund	322		429,029,506	429,029,506
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Repurchase and sale of Government's bond	324		-	-
II. Long-term liabilities	**330**		**14,731,598,976**	**1,881,624,198**
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term Advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for operating capital received	334		-	-
5. Long-term intercompany payables	335		-	-
6. Long-term unrealized revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and financial lease liabilities	338	V.17b	15,132,175,036	533,000,000
9. Convertible bond	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liabilities	341		(400,576,060)	(799,577,086)
12. Provision for long-term liabilities	342	V.18b	-	2,148,201,284
13. Fund for science and technology development	343		-	-

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at December 31, 2024

Unit: VND

RESOURCES	Code	Notes	Dec. 31, 2024	Jan. 01, 2024
D. OWNERS' EQUITY	**400**		**697,109,017,777**	**566,009,416,519**
I. Owners' equity	**410**	**V.20**	**697,109,017,777**	**566,009,416,519**
1. Owners' capital	411		503,927,850,000	400,150,690,000
- Ordinary shares with voting rights	*411a*		*503,927,850,000*	*400,150,690,000*
- Preferred shares	*411b*		-	-
2. Share premium	412		-	-
3. Bond conversion option	413		-	-
4. Owners' other capital	414		-	-
5. Treasury shares	415		(1,012,784,684)	(1,012,784,684)
6. Difference upon assets revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418		22,399,587,678	22,399,587,678
9. Fund for support of arrangement of enterprises	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Undistributed earnings	421		171,794,364,783	144,418,741,182
- Undistributed earnings accumulated to the end of prior period	*421a*		*36,843,774,350*	*(70,225,755,848)*
- Undistributed earnings in this period	*421b*		*134,950,590,433*	*214,644,497,030*
12. Investment reserve for basic construction	422		-	-
13. Non-controlling interest	429		-	53,182,343
II. Budget sources and other funds	**430**		-	-
1. Budget sources	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL RESOURCES	**440**		**844,157,198,011**	**908,080,159,632**

M.S.D.N: 0301460120 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Danh Ut	**Nguyen Tien Dung**	**Nguyen Son Nam**
Preparer	**Chief Accountant**	**General Director**

Ho Chi Minh City, Vietnam
March 18, 2025

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2024	Year 2023
1. Revenue from sale of goods and rendering of services	01	VI.1	233,265,940,693	364,100,725,738
2. Deductions	02		-	-
3. Net revenue from sale of goods and rendering of services	10	VI.2	233,265,940,693	364,100,725,738
4. Cost of sales	11	VI.3	59,477,460,179	137,368,687,949
5. Gross profit (20 = 10 -11)	**20**		**173,788,480,514**	**226,732,037,789**
6. Financial income	21	VI.4	28,763,039,213	59,751,763,041
7. Financial expenses	22	VI.5	754,209,564	3,056,673,745
In which: loan interest expenses	*23*		*563,166,712*	*1,853,833,797*
8. Share in profits of associates	24		(1,537,846,744)	1,000,000
9. Selling expenses	25	VI.6a	16,311,772,875	13,442,509,712
10. General & administration expenses	26	VI.6b	19,805,952,584	19,249,816,504
11. Operating profit (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	**30**		**164,141,737,960**	**250,735,800,869**
12. Other income	31	VI.7	5,852,312,691	7,716,149,435
13. Other expenses	32	VI.8	2,572,804,915	5,317,088,187
14. Other profit (40 = 31 - 32)	**40**		**3,279,507,776**	**2,399,061,248**
15. Accounting profit before tax (50 = 30 + 40)	**50**		**167,421,245,736**	**253,134,862,117**
16. Corporate income tax - current	51	VI.10	30,038,772,384	38,356,731,259
17. Corporate income tax - deferred	52	VI.11	2,428,043,746	716,532,039
18. Net profit after corporate income tax (60 = 50 - 51 -52)	**60**		**134,954,429,606**	**214,061,598,819**
Shareholders of the parent company	61		134,953,329,389	214,841,942,970
Non-Controlling Interests	62		1,100,217	(780,344,150)
19. Earnings per share	**70**	**VI.12**	**2,791**	**4,856**
20. Diluted earnings per share	**71**	**VI.13**	**2,791**	**4,856**

Danh Ut
Preparer
Ho Chi Minh City, Vietnam
March 18, 2025

Nguyen Tien Dung
Chief Accountant

M.S.D.N: 0301450120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyen Son Nam
General Director

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Under indirect method)

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2024	Year 2023
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
1. Net profit before tax	01		**167,421,245,736**	**253,134,862,117**
2. Adjustments for :				
- Depreciation of fixed assets and investment properties	02	VI.9	3,445,032,231	3,840,309,626
- Provisions	03	VI.6	(2,834,712,797)	(2,951,913,625)
- Gain/losses from foreign exchange differences upon revaluation of monetary assets denominated in foreign currencies	04		-	-
- Gains/losses from investing activities	05		(24,624,191,174)	(59,120,311,299)
- Interest expense	06	VI.5	563,166,712	1,853,833,797
- Other adjustments	07		-	-
3. Profit from operating activities before changes in working capital	**08**		**143,970,540,708**	**196,756,780,616**
- Increase (-)/ decrease (+) in receivables	09		(58,113,511,841)	(30,810,317,967)
- Increase (-)/ decrease (+) in inventories	10		(18,891,467,294)	38,593,757,040
- Increase (+)/ decrease (-) in payables (Other than payables, income tax)	11		(213,031,311,671)	(241,126,948,407)
- Increase (-)/ decrease (+)in prepaid expenses	12		20,219,959,894	12,744,605,638
- Increase (-)/ decrease (+) in trading securities	13		-	-
- Interest paid	14		(563,166,712)	(2,990,231,974)
- Corporate income tax paid	15	V.13a	(29,931,939,961)	(22,375,866,548)
- Other receipts from operating activities	16		-	-
- Other payments on operating activities	17		-	(686,881,447)
Net cash inflows/(outflows) from operating activities	**20**		**(156,340,896,877)**	**(49,895,103,049)**
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
1. Purchases of fixed assets and other long-term assets	21		(18,625,058,995)	(10,204,125,684)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		685,240,909	140,909,091
3. Loans granted, purchases of debt instruments of other entities	23		(922,000,000,000)	(1,165,200,000,000)
4. Collection of loans, proceeds from sales of debt instruments of other entities	24		1,325,700,000,000	1,185,000,000,000
5. Investments in other entities	25		(7,647,550,000)	(305,440,000)
6. Proceeds from divestment in other entities	26		-	1,411,289,131
7. Dividends and interest received	27		29,203,983,450	53,073,512,233
Net cash inflows/(outflows) from investing activities	**30**		**407,316,615,364**	**63,916,144,771**

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Under indirect method)

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2024	Year 2023
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
1. Proceeds from issue of shares and capital contribution	31		-	750,000,000
2. Payments for shares returns and repurchases	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	VII.1	18,980,910,036	80,205,722,869
4. Repayments of borrowings	34	VII.2	(1,569,115,000)	(76,857,637,944)
5. Payments for finance lease liabilities	35		-	-
6. Dividends paid	36		(3,991,506,902)	-
Net cash inflows/(outflows) from financing activities	**40**		**13,420,288,134**	**4,098,084,925**
Net cash inflows/(outflows) (50 = 20+ 30 + 40)	**50**		**264,396,006,621**	**18,119,126,647**
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	**60**		**38,740,717,045**	**20,621,590,398**
Effect of foreign exchange differences	61		-	-
Cash and cash equivalents at the end of the year (70 = 50+60+61)	**70**	**V.1**	**303,136,723,666**	**38,740,717,045**

Danh Ut	**Nguyen Tien Dung**	**Nguyen Son Nam**
Preparer	**Chief Accountant**	**General Director**

Ho Chi Minh City, Vietnan
March 18, 2025

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

I. BUSINESS HIGHLIGHTS

1. Establishment

CNT Group Corporation is a Construction and Material Trading Joint-Stock Company which is established and operating under Enterprise Registration Certificate No.4103001488, dated March 4, 2003, issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment. The certificate was amended for the 19th on January 23, 2025, to adjust the charter capital.

Structure of ownership:

Joint Stock Company.

English Name: CNT GROUP CORPORATION

Short Name: CNT GROUP

Security code: CNT

Head office: 2nd floor, from 9 to 19, Ho Tung Mau street, Nguyen Thai Binh ward, District 1, Ho Chi Minh City.

2. Business sector

Real estate business, construction, commerce, and services.

3. The Group's principal activities

Real estate business. Real estate broker. Real estate appraisal services, Real estate exchange, Real estate consultant, Real Estate Auction, Real estate advertising, Real estate management (Excluding legal services)... To develop an investment project, Investment advice (Excluding financial and accounting advice). Industrial construction, Traffic, Irrigation, Civil works, power lines, substations, and other construction projects.Trading materials, construction materials, Interior decoration items, Concrete admixtures, Raw materials for the production of construction materials and interior decoration items, Machinery, transportation equipment for construction purposes, and handicraft products. Investing in and trading real estate, motorcycles, equipment, spare parts, transportation vehicles, electronic goods, ceramics, plastic products, rubber products, agricultural products, and food items. Trading in iron, steel, scrap materials (not conducted at the headquarters), copper, aluminum, and plastic pellets.Mining and trading of construction sand. Manufacturing construction materials (not produced at the headquarters); Mining and trading of construction stones and gravel. Commercial advertising services. Freight forwarding and transportation services, warehousing (Not permitted to manufacture construction materials, plastics, rubber, or process perishable food products within concentrated residential areas in Ho Chi Minh City.). Manufacturing construction materials (not produced at the headquarters), mining and trading of construction stones and gravel.

4. Normal operating cycle

Normal operating cycle of the Group lasts 12 months of the normal fiscal year beginning from January 1 and ending on December 31.

5. Operations in the year affecting the consolidated financial statements: Not applicable.

6. Total number of employees as of December 31, 2024: 41 employees. (As at December 31, 2023: 78 employees).

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

7. Enterprise Structure

7.1. Total number of subsidiaries: 04 (four) subsidiaries

- Number of subsidiaries consolidated: 04 (four) subsidiaries.
- Number of subsidiaries not consolidated: None.

7.2. List of subsidiaries consolidated:

As at December 31, 2024, the Group had 04 (four) directly owned subsidiaries as follows:

Company's name and address	Business sector	Percentage of owning	Percentage of voting right
CNT Tra Duoc One Member Company Limited Group 5, Ray Moi hamlet, Binh Tri commune, Kien Luong district, Kien Giang province	Trading in construction materials and other installation equipment	100.00%	100.00%
CNT Kien Giang One Member Company Limited Lot F07-22, Street No. 2, Ha Tien New Urban Area, Phao Dai ward, Ha Tien city, Kien Giang province	Trading in construction materials and installation systems	100.00%	100.00%
Dream1 Thu Duc Company Limited 6th floor, from 9 to 19, Ho Tung Mau street, Nguyen Thai Binh ward, District 1, Ho Chi Minh City	Real estate trading, including ownership, land use rights, and leasehold transactions	100.00%	100.00%
Blue Bay Quy Nhon Company Limited 46 Lam Van Tuong street, Nhon Binh ward, Quy Nhon city, Binh Định province	Real estate trading, including ownership, land use rights, and leasehold transactions	100.00%	100.00%

7.3. List of significant associates reflected in the consolidated financial statements using the equity method:

Company's name and address	Principal activities	Percentage of owning	Percentage of voting right
Southern Civil And Industrial Construction Company Limited 38E Tran Cao Van street, ward 6, District 3, Ho Chi Minh City	Construction of civil engineering works	33.33%	33.33%
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company No. 49 Le Quoc Hung street, ward 12, District 4, Ho Chi Minh City	Trading in construction materials and other installation equipment	30.60%	30.60%
Bac Thang Long - Thanh Dong Corporation Dap 3 Residential Group, Dac Son district, Pho Yen city, Thai Nguyen province	Trading of construction materials and equipment	21.82%	21.82%

8. Disclosure on comparability of information in the consolidated financial statements

The selection of figures and information needs to be presented in the consolidated financial statements has been implemented based on the principles of comparability among corresponding accounting periods.

II. ACCOUNTING PERIOD AND REPORTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of Group is begun on January 01 and ended December 31 annually.

2. Reporting currency

Vietnam Dong (VND) is used as a currency unit for accounting records.

III. ADOPTION OF ACCOUNTING STANDARDS AND POLICIES

1. Applicable Accounting System

The Group applies the Vietnamese Corporate Accounting System as guided by Circular No. 200/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance of Vietnam on December 22, 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated March 21, 2016, amending and supplementing certain provisions of Circular No.200/2014, Circular No. 202/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance of Vietnam on December 22, 2014, and other circulars guiding the implementation of accounting standards issued by the Ministry of Finance in the preparation and presentation of financial statements.

2. Disclosure of compliance with Accounting Standards and the Accounting System

The Board of Management ensures compliance with the requirements of Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Corporate Accounting System as stipulated in Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated March 21, 2016, amending and supplementing certain provisions of Circular No.200/2014, Circular No. 202/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance of Vietnam on December 22, 2014, and other circulars guiding the implementation of accounting standards issued by the Ministry of Finance in the preparation and presentation of financial statements.

IV. APPLICABLE ACCOUNTING POLICIES

1. Basis of consolidation of financial statements

The consolidated financial statements comprise the financial statements of CNT Group Corporation (the "Company") and its subsidiaries (collectively referred to as the "Group") for the financial year ended December 31, 2024.

Subsidiaries are fully consolidated from the date of acquisition, being the date on which the Group obtains control, and until the date that such control ceases.

The financial statements of subsidiaries are prepared for the same reporting year as the parent company, using consistent accounting policies. Adjustments are made to eliminate any differences in accounting policies to ensure consistency across the Group.

All balances between entities within the Group, as well as revenues, income, and expenses arising from intra-group transactions, including unrealised gains from such transactions that are included in the carrying amounts of assets, are fully eliminated.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

1. Basis of consolidation of financial statements (cont.)

Unrealised losses arising from intra-group transactions that are included in the carrying amounts of assets are also eliminated, except to the extent that the transaction indicates an impairment of the related asset.

Non-controlling interests represent the portion of profit or loss and net assets not held by the Group and are presented separately in the consolidated income statement and within equity in the consolidated balance sheet

Losses incurred by subsidiaries are allocated to non-controlling interests even if such losses exceed the non-controlling interests' share in the net assets of the subsidiaries.

Goodwill (or gain from a bargain purchase) arising from the acquisition of subsidiaries represents the difference between the cost of the investment and the fair value of the identifiable net assets of the subsidiaries at the acquisition date. Goodwill is amortised on a straight-line basis over its estimated useful life, not exceeding 10 years. The Group periodically assesses goodwill for impairment, and if there is evidence that the impairment loss exceeds the annual amortisation amount, the excess impairment is recognised immediately in the period in which it arises.

2. Principle for cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand, demand deposit.

Cash equivalents comprise term deposits and other short-term investments with maturity period less than 3 months from the date of acquisition, highly liquid, readily convertible to known amount of cash and subject to an insignificant risk of changes in cash.

3. Cash includes cash on hand, demand deposit.

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments include term deposits at banks, loans held to maturity to earn periodic interest, and other investments held to maturity.

Held-to-maturity investments are initially recognised at cost, which includes the purchase price and any directly attributable transaction costs. After initial recognition, if no provision for doubtful debts is made in accordance with legal regulations, these investments are measured at recoverable value. When there is clear evidence that part or all of an investment is irrecoverable, the corresponding loss is recognised in finance expenses for the period and deducted from the carrying amount of the investment.

Loans receivable

Loans and receivables are amounts lent under loan agreements, arrangements, or contracts between two parties for the purpose of earning periodic interest and are recognized at cost, net of the provision for doubtful receivables. The Provision for doubtful receivables on loans is determined based on estimated losses for overdue amounts and those not yet overdue but deemed uncollectible due to the borrower's inability to repay.

3. Cash includes cash on hand, demand deposit (cont.)

Investments in associates

Investments in associates are recognised when the Group holds from 20% to less than 50% of the voting rights of the investees, has significant influence, but does not have control over the financial and operating policy decisions of these investees. Investments in associates are presented in the consolidated financial statements using the equity method.

Under the equity method, the investment is carried in the consolidated balance sheet at cost plus post-acquisition changes in the Group's share of the net assets of the associates. The consolidated statement of profit or loss reflects the Group's share of the results of operations of the associates after the acquisition date as a separate line item.

Goodwill arising on acquisition of the associate is included in the carrying amount of the investment. Goodwill is not amortised and subject to annual review for impairment.

The financial statements of associates are prepared for the same reporting period as the consolidated financial statements of the Group and using consistent accounting policies. Appropriate consolidation adjustments have been made to ensure the accounting policies are applied consistently with those of the Group where necessary.

Principles for recording equity investments in other entities

Equity investment in other entities represents the Group's investment in other entities' equity instruments. However, the Group does not hold any control or joint control right and exercise significant influences over the investees either

The investments are stated at original cost including purchase price and costs directly attributable to the investment.

Regarding the investments the Group holds in a long time (not trading securities) and no significant influences are exercised on the investees, provision for loss will be made as follows:

+ Investments in listed equity or securities measured at fair value with reliably determinable fair values, the provision is recognized based on the market value of the securities.

+ If it is impossible to determine the investments' fair value at the reporting date, the provision will be made on the basis the loss that investee suffers. Basis for making provision for loss of investments in other entities is the consolidated financial statements of the investee (if it is a parent company) or the financial statements of the investee (if it is an independent entity without subsidiaries).

4. Principles for trade receivables and other receivables recognition.

Receivables are recognized at cost, net of provision for doubtful receivables.

The classifying of the receivables as trade receivables, inter-company receivables and other receivables depends on the nature of the transaction or relationship between the company and debtor.

Method of making provision for doubtful debts: Provision for doubtful debts is estimated for the loss value of the receivables, other held-to-maturity investments similar to doubtful debts that are overdue and undue, but are likely to become possibly irrecoverable due to insolvency of debtors who go bankrupcy, making procedures for dissolution, go missing or run away...

5. Principles for recording inventories

Inventories are stated at original cost less (-) the provision for the decline in value of obsolete and deteriorated inventories.

Original costs are determined as follows:

Work in progress: costs of raw materials, labor and other directly costs for producing inventories incurred in the duration of building works in progress.

The project's work-in-progress costs include land clearance costs, consulting fees, infrastructure construction costs, project management expenses, etc.

Inventory property

Property acquired or being constructed for sale in the ordinary course of the Group, rather than to be held for rental or capital appreciation is recognized as inventory. Inventory is measured at the lower of cost and NRV. The cost of inventory includes freehold for land, construction cost , specific costs and other related overhead costs incurred to bring the inventory to its present location and condition.

Method of calculating inventories' value: Special identification.

Method of accounting for the inventories: Perpetual method.

Method of recognizing provision for obsolete inventories: Provision for obsolete inventories is recognized when the NRV of inventories is lower than their cost. is the estimated selling price less the estimated costs of completion and the estimated selling expenses. Provision for obsolete inventories is determined as the excess of the cost of inventories over their net realizable value. Provisions are made for each inventory item where the cost exceeds its NRV.

6. Principles for recording fixed assets:

6.1 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at original cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises all expenditures of bringing the asset to its working condition and location for its intended use. The expenditures incurred beyond their originally assessed standard of performance are capitalised as an additional cost of tangible fixed assets when they have resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of those tangible fixed assets. The expenditures which do not meet the above conditions are charged to the expenses in the year.

When the assets are sold or disposed, their original costs and the accumulated depreciation which have been written off and any gain or loss from disposal of assets are recorded in the income statement.

Determination of original costs of tangible fixed assets:

Tangible fixed assets purchased

The original cost of purchased tangible fixed assets shall consist of the actual purchase price less (-) trade discounts or reduction plus (+) taxes (excluding taxes to be refunded) and relevant expenses calculated to the time when such fixed assets are put into operation such as fees for installation and trial operation of fixed assets; specialists and other direct costs.

For fixed assets that are buildings and structures attached to land use rights, the value of the land use rights is separately determined and recognised as an intangible fixed asset.

6. Principles for recording fixed assets (cont.)

6.2 Method of depreciating and amortizing fixed assets

Depreciation is charged to write off the cost of fixed assets on a straight line basis over their estimated useful lives. Useful life means the duration in which the tangible fixed assets produce their effect on production and business.

The estimated useful life for assets is as follows:

Buildings and structures	*05 - 10 years*
Machinery and equipment	*03 - 10 years*
Transportation and facilities	*03 - 15 years*
Office equipment	*03 - 10 years*

7. Principles for recording prepaid expenses

Prepaid expenses are all expenses that actually incurred but relate to the operating result of several accounting periods. The Group's prepaid expenses include: Selling expenses of the Ha Tien land project (such as brokerage expenses, advertising costs, and other expenses incurred in relation to land sales at the Ha Tien New Urban Area project), and other prepaid expenses.

Method of allocating prepaid expenses: The determination and allocation of prepaid expenses into costs of production and business operation of each period is on a straight-line basis. Based on the nature and level of each expense, the term of allocation is defined as follows: short-term prepaid expenses should be allocated within one year; Long-term expenses should be allocated in the term from 12 months to 36 months. Particularly, the brokerage expenses for land sales at the Ha Tien New Urban Area project are allocated based on the revenue recognized during the period.

8. Principles for recording liabilities

Liabilities are recorded at original cost and not lower than the payment obligation.

Liabilities shall be classified into trade payables, inter-company payables and other payables depending on the nature of transactions and relationship between the Group and debtors.

Liabilities must be kept records in detail according to payment schedule, creditor, type of original currency (including revaluation of liabilities payable which satisfying the definition of monetary assets denominated in foreign currencies) and other factors according to requirements of the enterprise.

At the reporting date, if it is evident that there is an unavoidable loss, an amount payable shall be recorded according to cautious rules.

9. Principles for recording accruals

Accrued expenses include estimated costs payable for the provisional calculation of the cost of land lots sold and other accrued expenses, which are recognised based on reasonable estimates of amounts payable for goods and services received during the period but for which invoices or sufficient accounting documents have not yet been obtained. These expenses are recorded in the production and business costs of the reporting period.

10. Principles for recording provision liabilities

Provisions are recognized when the following conditions are satisfied: the Group has a present (legal or constructive) obligations as a result of past events; it is probable that an outflow of resources will be required to settle the obligation and the amount has been reliably estimated.

The recognized value of a provision liability which is estimated to be the most reasonable for settling the present obligation at the balance sheet date.

The environmental remediation and restoration costs are accrued by the Company in accordance with Decision No. 139/QĐ-UBND issued by the People's Committee of Kien Giang Province on January 18, 2012, approving the environmental rehabilitation and restoration project for the extraction and processing of construction stone at the Tra Duoc Lon quarry in Binh Tri commune, Kien Luong district, Kien Giang province.

11. Principles for recoding unearned revenue

Unrealized revenue is the revenue which will be recorded in correspondence with the obligations that the Group must perform in one or more following accounting periods.

Unearned revenue includes amounts received in advance from customers under land purchase agreements where the land has not yet been transferred.

Method of allocating unearned revenue is on the principle of conformity with obligations that the Group will perform in next one or several accounting periods.

12. Principles for recording borrowings

Borrowings are total amounts the Group owes to banks, institutions, financial companies and other objects (excluding borrowings under the form of bond or preferred stock issuance which require the issuer to repurchase at a certain time in the future).

Borrowings are monitored in detail according to creditor, agreement and borrowed asset.

13. Principles for recording borrowing costs

Borrowing costs consist of interest and other costs that an entity incurs in connection with the borrowing of funds are recognised as an expense in the year in which they are incurred, except where the borrowing costs related to borrowings in respect of the construction or production of uncompleted assets, in which case the borrowing costs incurred during the period of construction are computed in those assets' value (capitalised) as part of the cost of the assets concerned when they satisfy conditions stipulated in the VAS No. 16 "Borrowing costs".

14. Principles for recording owners' Equity

Share capital

Share capital is the amount that is initially contributed or supplemented by shareholders. Share capital will be recorded at the actual contributed capital by cash or assets calculated according to the par value of issued shares in the early establishment period or additional mobilization to expand operation.

Share premium is the difference between the cost over and above the nominal value of the first issued or additionally issued share and the differences (increase or decrease) of the actual receiving amount against the repurchase price when treasury share is reissued. In case where shares are repurchased to cancel immediately at the purchase date, shares' value recorded decrease the business capital source at purchase date is the actual repurchase price and the business resource should be written down according to the par value and share premium of the repurchased shares.

14. Principles for recording owners' Equity (cont.)

Undistributed profit

Undistributed earnings reflects the Group's cumulative after-tax segment result as of the reporting date.

The distribution of profit is based on the charter of the Group approved by the annual shareholder meeting.

15. Principles for Recognizing Treasury Shares

The owners' equity instruments acquired by the Group (treasury share) are recorded at original cost and deducted into the owners' equity. The Group does not record gain (loss) when purchasing, selling, issuing or cancelling its equity instruments. Upon reissue, the difference between reissue price and cost will be recorded in item "Share premium".

16. Principles for recording revenues

Revenue from goods sold

Revenue from sales is recognized when all 5 following conditions have been satisfied: 1. The enterprise has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods; 2) The enterprise retains neither continuing managerial involvement as an owner nor effective control over the goods sold; 3) The amount of revenue can be measured reliably; 4) The economic benefits associated with the transaction has flown or will flow to the enterprise; 5) The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

Revenue from service rendered

Revenue from services rendered is recorded when the result of the supply of services is determined reliably. In case where the services are rendered in several periods, the revenue will recorded by the part of completed works at the balance sheet. Revenue from services rendered is determined when the following four conditions have been satisfied: 1. The revenue is determined firmly; 2. The economic benefits associated with the transaction has flown or will flow from the supply of the services; 3. Part of completed works can be determined at the balance sheet date; 4. The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

If the contract's results cannot be determined firmly, the revenue will be recorded at the recoverable level of expenses recorded.

Revenue from asset lease

Revenue from asset lease is recorded on the principle of allocating advanced lease amount in conformity with lease term.

Revenue from sale of real estate

For works, work items of which enterprises being investors: Recording turnovers from sales of real estate must satisfy five following conditions: 1. The real estate has completed and transferred to the buyers, enterprises have transferred risks and benefits associated with ownership of the real estate to the buyers; 2. Enterprises no longer hold the right to manage the real estate as real estate's owners or the right to control the real estate; 3. The turnover is detemined reliably; 4. Enterprises have received or will receive economic benefits from the sales of the real estate; 5. Costs related to sales of the real estate may be determined.

For real estate divided into plots for sale: The investors record the turnovers for the plot sold if satisfy the following conditions: 1. Risks and benefits associated with the land use rights are transferred to the buyer; 2. The turnover is determined reliably; 3. Costs related to sale of plots may be determined; 4. Enterprises have received or will receive economic benefits from sales of the plots.

16. Principles for recording revenues (cont.)

Financial income

Financial incomes include interests from demand deposits and other financial incomes.

Income arising from interests of the enterprises shall be recognized if they simultaneously satisfy the two (2) conditions below 1. It is possible to obtain economic benefits from the concerned transactions; 2. Income is determined with relative certainty.

Interests incomes recognized on the basis of the actual time and interest rates in each period.

When an amount which has been recorded as an income becomes irrecoverable, such irrecoverable or uncertainly recoverable amount must be accounted as expense incurred in the year, but not recorded as income decrease.

17. Principles and methods for recognizing the cost of goods sold

Cost of goods sold and services provided

The cost of goods sold and services provided during the year is recorded in the income statement based on the costs incurred from goods, materials sold, and other costs provided during the year. The cost of goods is recognized at the time the transaction occurs or when it is relatively certain that it will arise in the future, regardless of whether the payment has been made or not. The cost of goods sold and revenue are recognized simultaneously in accordance with the matching principle. Costs exceeding the normal consumption level are immediately recorded in the cost of goods sold based on the prudence principle.

Cost of real estate business

The cost of real estate sold during the year is recognised in the income statement is determined with reference to the specific costs incurred on the property sold and an allocation of any non-specific costs based on the relative size of the property sold.

From 2003 to 2017, the Group recorded the cost of goods sold for the business activities of the Ha Tien New Urban Area infrastructure investment project based on an estimated fixed percentage of revenue, rather than the actual costs incurred for the project. From 2018 up to the date of this financial statement, the Group has recorded the cost of goods sold for the business activities of the infrastructure investment project based on the budget approved by the Group's Board of Directors. This change in accounting estimate by the Group's Management Board was based on reasonable estimates at each stage of the project. The cumulative cost of goods sold for this real estate project will be adjusted and fully recorded at the time of final settlement of the project.

18. Selling expenses and administrative expenses.

Selling expenses represent the actual costs incurred in the course of selling products, primarily consisting of brokerage commission expenses.

Administrative expenses represent the general management costs of the company, including expenses such as salaries, wages, and allowances for administrative staff; social insurance, health insurance, trade union fees, and unemployment insurance for administrative employees; office supplies, tools and equipment, and depreciation of fixed assets used for administrative purposes; land rental fees and business license tax; provision for doubtful debts; outsourced services (such as electricity, water, telephone, fax, property insurance, fire and explosion insurance, etc.); and other cash expenses (such as hospitality and customer conference costs).

19. Principles and methods for recognizing tax expenses

Corporate income tax includes the current corporate income tax expense and the deferred corporate income tax expense arising during the year, which serve as the basis for determining the Group's after-tax business performance in the current financial year.

Current income tax expense represents the corporate income tax payable based on taxable profit for the year and applicable tax rate.

Deferred corporate income tax expense is the amount of corporate income tax payable in the future, arising from the recognition of deferred tax liabilities during the year and the reversal of deferred tax assets recognized in previous years. The Group does not include in this account deferred tax assets or deferred tax liabilities arising from transactions that are recognized directly in equity.

Deferred corporate income tax income is the amount that reduces the deferred corporate income tax expense, arising from the recognition of deferred tax assets during the year and the reversal of deferred tax liabilities recognized in previous years.

The Group only offsets deferred tax assets and deferred tax liabilities when it has a legal right to offset current tax assets against current tax liabilities, and the deferred tax assets and deferred tax liabilities relate to corporate income taxes managed by the same tax authority for the same taxable entity. Additionally, the Group intends to settle the current tax liabilities and current tax assets on a net basis.

The tax amounts payable to the State budget will be finalized with the tax office. Differences between the tax amounts payable specified in the book and the tax amounts under finalization will be adjusted when the tax finalization has been issued by the tax office.

In 2024, the corporate income tax rate applied to the Group's business performance is 20%.

20. Principle of recognizing basic earnings per share

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit/(loss) after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Group (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

21. Principle of recognizing diluted earnings per share

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Group (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

22. Financial instruments

Initial recognition

Financial assets

Financial assets within the scope of Circular No. 210 /2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 6 November 2009 providing guidance for the adoption in Vietnam of the International Financial Reporting Standards on presentation and disclosures of financial instruments ("Circular 210") are classified, for disclosures in the notes to the consolidated financial statements, as financial assets at fair value through profit or loss, held-to-maturity investments, loans and receivables or available-for-sale financial assets as appropriate. The Group determines the classification of its financial assets at initial recognition.

All financial assets are recognised initially at cost plus directly attributable transaction costs.

The Group's financial assets include cash and short-term deposits, trade and other receivables, loan receivables, quoted and unquoted financial instruments and derivative financial instruments.

Financial liabilities

Financial liabilities within the scope of Circular 210 are classified, for disclosures in the notes to the consolidated financial statements, as financial liabilities at fair value through profit or loss or financial liabilities measured at amortised cost as appropriate. The Group determines the classification of its financial liabilities at initial recognition.

All financial liabilities are recognised initially at cost, net of directly attributable transaction costs.

The Group's financial liabilities include trade and other payables, loans and borrowings and derivative financial instruments.

Subsequent re-measurement

Currently, there is no requirement to remeasure the value of financial instruments after initial recognition.

Offsetting of financial instruments

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount reported in the consolidated balance sheet if, and only if, there is a currently enforceable legal right to offset the recognised amounts and there is an intention to settle on a net basis, or to realise the assets and settle the liabilities simultaneously.

23. Related parties

Related parties include enterprises and individuals who, directly or indirectly through one or more intermediaries, have control over or are controlled by the Group. Related parties also include entities and individuals who directly or indirectly hold voting rights and have significant influence over the Group, key management personnel such as the Board of Directors and the Board of Management, close family members of these individuals, as well as entities affiliated with or associated with these individuals. When assessing each related party relationship, the substance of the relationship is considered rather than its legal form.

24. Principles for the presentation of segment reports

A segment is a separately identifiable component of the Group that engages in the production or provision of individual products or services, or a group of related products or services (business segment), or engages in the production or provision of products or services within a specific economic environment (geographical segment). Each segment bears risks and derives economic benefits that are different from those of other business segments or from those of operations in other economic environments.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE CONSOLIDATED STATEMENT OF FINANCIAL POSITION

1. Cash and cash equivalents

	31/12/2024	01/01/2024
Cash	**123,136,723,666**	**10,740,717,045**
Cash on hand	879,536,249	170,824,899
Cash in bank for the Company's activities	122,257,187,417	10,569,892,146
Cash equivalents	**180,000,000,000**	**28,000,000,000**
Term deposits with a maturity of less than 03 months (*)	180,000,000,000	28,000,000,000
Total	**303,136,723,666**	**38,740,717,045**

(*) Term deposits with maturities of less than 3 months have interest rates ranging from 3.8% to 4.6% per year.

2. Financial investments - See page 45 - 46.

3. Short-term trade receivable

	31/12/2024		01/01/2024	
	Value	Provision	Value	Provision
Trade receivables from related parties (refer to note VIII.3)	-	-	593,191,830	-
Xuan Giang Company Limited	68,945,492,374	(68,945,492,374)	68,945,492,374	(68,945,492,374)
Tra My Trading Company Limited	22,747,360,234	(22,747,360,234)	22,747,360,234	(22,747,360,234)
Other customers	135,572,213,418	(131,674,653,411)	135,300,262,266	(133,727,653,411)
Total	**227,265,066,026**	**(223,367,506,019)**	**227,586,306,704**	**(225,420,506,019)**

4. Short-term prepayments to suppliers	31/12/2024		01/01/2024	
	Value	Provision	Value	Provision
Prepayment to related parties (refer to note VIII.3)	95,000,000,000	-	-	-
Hai Son Company Limited	5,000,000,000	-	5,000,000,000	-
SaiGon - GiaDinh Real Estate Joint Stock Company	3,152,685,510	(3,152,685,510)	3,152,685,510	(3,152,685,510)
Dinh Duong Investment And Trade Joint - Stock Company	1,330,000,000	(1,330,000,000)	1,330,000,000	(1,330,000,000)
Other suppliers	3,972,662,948	(1,678,276,350)	2,281,438,073	(1,678,276,350)
Total	**13,455,348,458**	**(6,160,961,860)**	**11,764,123,583**	**(6,160,961,860)**

5. Receivables from loans	31/12/2024		01/01/2024	
	Cost	Provision	Cost	Provision
a. Short-term	**400,000,000**	-	**1,500,000,000**	-
Loan receivables from related parties (refer to note VIII.3)	400,000,000	-	1,500,000,000	-
b. Long-term	**200,000,000**	**(200,000,000)**	**200,000,000**	**(200,000,000)**
Loan receivables from related parties (see the note VIII.3)	200,000,000	(200,000,000)	200,000,000	(200,000,000)
Total	**600,000,000**	**(200,000,000)**	**1,700,000,000**	**(200,000,000)**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

6. Other receivables	31/12/2024		01/01/2024	
	Value	Provision	Value	Provision
a. Short-term	**60,680,324,276**	**(6,004,857,475)**	**103,567,158,729**	**(6,786,570,272)**
Advances	45,205,403,616	(3,974,823,135)	86,297,274,254	(3,971,271,135)
Advances for developing project	*40,000,000,000*	-	*77,000,000,000*	-
Others	*5,205,403,616*	*(3,974,823,135)*	*9,297,274,254*	*(3,971,271,135)*
Other receivables	15,474,920,660	(2,030,034,340)	17,269,884,475	(2,815,299,137)
Other short-term receivables from related parties (refer to note VIII.3)	*386,586,302*	*(295,868,940)*	*305,468,493*	*(1,081,133,737)*
Accrued interest receivable on term deposits	*2,801,093,350*	-	*5,673,309,379*	-
Song Da Urban Investment Construction And Development Joint Stock Company (**)	*8,047,767,710*	-	*8,047,767,710*	-
Others	*4,239,473,298*	*(1,734,165,400)*	*3,243,338,893*	*(1,734,165,400)*
Deposits	-	-	-	-
b. Long-term	**3,208,251,251**	-	**3,222,689,741**	-
Deposit, mortgages or collaterals	3,208,251,251	-	3,222,689,741	-
Total	**63,888,575,527**	**(6,004,857,475)**	**106,789,848,470**	**(6,786,570,272)**

(*) This is the advance payment for Mr. Tran Cong Quy (related party) according to the Minutes of the Board of Directors' Meeting No. 22/BB-HĐQT dated December 30, 2021, regarding the collection of land funds for the Company's project development.

(**) This receivable is pending clearance as the related legal procedures have not yet been completed as agreed.

7. Bad debts - See page 47- 48.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

8. Inventories

	31/12/2024		01/01/2024	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Raw materials	12,683,532	-	76,375,078	-
Work in process	85,831,374,146	-	66,078,062,386	-
Ha Tien New Urban Area Project	*45,583,850,913*	-	*65,280,805,811*	-
Buon Me Thuot Project	*134,843,545*	-	-	
Quy Nhon Binh Dinh Commercial Apartment Project	*40,025,026,022*	-	-	-
Other project	*87,653,666*	-	-	-
Construction in progress	-	-	*797,256,575*	-
Merchandise	26,066,770,324	-	26,864,923,244	-
Merchandise	*281,842,937*	-	*1,079,995,857*	-
Inventory properties (*)	*25,784,927,387*	-	*25,784,927,387*	-
Total	**111,910,828,002**	-	**93,019,360,708**	-

(*) Real estate inventory reflects the value of purchased and invested land plots, with details as follows:

	31/12/2024		01/01/2024	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Cu Chi real estate goods	*6,266,509,562*	-	*6,266,509,562*	-
Long An real estate goods	*11,706,300,000*	-	*11,706,300,000*	-
Vung Tau real estate goods	*6,094,421,000*	-	*6,094,421,000*	-
Other real estate goods	*1,717,696,825*	-	*1,717,696,825*	-
Total	**25,784,927,387**	-	**25,784,927,387**	-

9. Tangible fixed assets - See page 49.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

10. Prepaid Expenses	31/12/2024	01/01/2024
a. Short-term	**8,787,747,890**	**28,561,643,661**
Selling expense of the Ha Tien land project	8,658,998,349	27,155,416,891
The right to exploit the Tra Duoc stone quarry	-	1,316,303,661
Other expenses	128,749,541	89,923,109
b. Long-term	**1,179,232,128**	**1,625,296,251**
Office repair expenses	866,453,535	1,617,466,349
Other expenses	312,778,593	7,829,902
Total	**9,966,980,018**	**30,186,939,912**

11. Short-term trade payables	31/12/2024		01/01/2024	
	Value	Amount be able to pay	Value	Amount be able to pay
Ha Tien Kien Giang General Trading and Service Company Limited	1,301,456,294	1,301,456,294	-	-
135 Contruction Investment Project Joint Stock Company	1,203,554,050	1,203,554,050	1,189,341,299	1,189,341,299
ILY FUR Joint Stock Company	750,389,768	750,389,768	-	-
Hoan Phat Kien Giang One Member Company Limited	681,167,938	681,167,938	1,269,293,664	1,269,293,664
Other suppliers	348,968,017	348,968,017	1,913,284,754	1,913,284,754
Total	**4,285,536,067**	**4,285,536,067**	**4,371,919,717**	**4,371,919,717**

12. Short-term advances from customers	31/12/2024	01/01/2024
Customers buying land in Ha Tien	21,789,096,320	8,776,168,046
Other customers	59,677,460	57,922,640
Total	**21,848,773,780**	**8,834,090,686**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

13. Taxes and payables to the State Budget	01/01/2024	Payable amounts	Paid amounts	31/12/2024
a. Payable				
VAT on goods sold/services provided	11,060,133,630	2,544,147,333	13,604,280,963	-
Corporate income tax	29,334,561,249	30,038,772,384	29,931,939,961	29,441,393,672
Personal income tax	612,749,277	1,208,197,818	1,285,363,086	535,584,009
Natural resource tax	183,156,400	1,163,012,100	1,346,168,500	-
Other taxes	-	6,000,000	6,000,000	-
Fee, charge and other payables	100,736,020	643,656,655	744,392,675	-
Total	**41,291,336,576**	**35,603,786,290**	**46,918,145,185**	**29,976,977,681**
b. Receivable				
Import and export duties	779,770,694	-	-	779,770,694
Overpaid personal income tax	7,872,800	-	-	7,872,800
Overpaid profit tax	661,500	-	-	661,500
Total	**788,304,994**	-	-	**788,304,994**

14. Accrued expenses	31/12/2024	01/01/2024
Short-term	**39,816,068,751**	**69,667,535,043**
Ha Tien land project expenses	39,246,580,994	68,511,699,892
Interest expenses	-	1,154,957,384
Other interest expenses	569,487,757	877,767
Total	**39,816,068,751**	**69,667,535,043**

15. Short-term unearned revenues	31/12/2024	01/01/2024
Revenue collected according to the progress of Ha Tien land project	25,573,886,146	208,807,208,795
Total	**25,573,886,146**	**208,807,208,795**

16. Short-term other payables	31/12/2024	01/01/2024
Deposit, mortgages or collaterals	50,000,000	650,000,000
Other payables	3,156,955,713	3,050,552,410
LILAMA Corporation (*)	*2,091,442,684*	*2,091,442,684*
Others	*1,065,513,029*	*959,109,726*
Total	**3,206,955,713**	**3,700,552,410**

(*) This is a payable related to import-export entrustment activities, and both parties are currently negotiating to agree on the payment obligations of the Group

17. Loans

	31/12/2024		01/01/2024	
	Value	**Amount be able to pay**	**Value**	**Amount be able to pay**
a. Current portion of long-term loans	**2,968,620,000**	**2,968,620,000**	**156,000,000**	**156,000,000**
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Tay Sai Gon Branch (1)	2,968,620,000	2,968,620,000	156,000,000	156,000,000
b. Long-term loans	**15,132,175,036**	**15,132,175,036**	**533,000,000**	**533,000,000**
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Tay Sai Gon Branch (1)	15,132,175,036	15,132,175,036	533,000,000	533,000,000
Total	**18,100,795,036**	**18,100,795,036**	**689,000,000**	**689,000,000**

Notes to loans

(1) Loan from the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Tay Sai Gon Branch under the medium- and long-term loan agreement on a per-drawdown basis, Contract No. 017/24/02/0006 dated February 28, 2024, with details as follows:

Maximum loan amount: VND 19,300,000,000.

Loan term: Maximum of 84 months from the day following the disbursement date of the loan.

Lending interest rate: As per the debt acknowledgment and each disbursement (ranging from 6.8% to 9% per annum).

Purpose of the loan: To finance lawful and valid medium and long-term credit needs for the payment of investment costs for an office combined with housing for the company's employees at the Ha Tien New Urban Area.

Credit risk: Land use rights at the Ha Tien New Urban Area project.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

18. Provisions	31/12/2024	01/01/2024
a. Short-term	**2,148,201,284**	**-**
Expenses for environmental improvement and restoration (*)	2,148,201,284	-
b. Long-term	**-**	**2,148,201,284**
Expenses for environmental improvement and restoration (*)	-	2,148,201,284
Total	**2,148,201,284**	**2,148,201,284**

(*) These are expenses for environmental improvement as per Decision No. 139/QĐ-UBND of the Kien Giang Province People's Committee dated January 18, 2012, regarding the approval of the project for environmental improvement and restoration related to the exploitation and processing of construction stone at the Tra Duoc Lon Mountain quarry in Binh Tri commune, Kien Luong district, Kien Giang province.

19. Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities	31/12/2024	01/01/2024
Deferred tax assets		
- CIT rate used to determine the value of deferred income tax assets		
Accrued expenses and provision, difference in fixed asset depreciation	20%	20%
Temporary collected amount from real estate business activities	1%	1%
- Deferred income tax assets related to deductible temporary differences		
Accrued expenses and provision, difference in fixed asset depreciation	*508,521,638*	*617,469,451*
Temporary collected amount from real estate business activities	*255,738,861*	*2,175,833,768*
Total	**764,260,499**	**2,793,303,219**

20. Owners' Equity

a. Comparison schedule for changes in Owner's Equity - See page 50.

b. Owners' equity

	% of shareholding	31/12/2024	01/01/2024
Hong Ma Joint Stock Company	88.00%	443,456,508,000	352,132,607,200
Other shareholders	12.00%	60,471,342,000	48,018,082,800
Total	**100.00%**	**503,927,850,000**	**400,150,690,000**

c. Capital transactions with owners and distribution of dividends, profits	**Year 2024**	**Year 2023**
Owners' equity	**503,927,850,000**	**400,150,690,000**
Beginning balance	*400,150,690,000*	*400,150,690,000*
Increase(*)	*103,777,160,000*	-
Ending balance	*503,927,850,000*	*400,150,690,000*
Dividends, profit by cash	3,991,506,902	-

During the year, the Company distributed the 2023 dividends in shares according to Resolution No. 07/NQ-HĐQT dated August 19, 2024, the Company completed the issuance of 10,337,716 shares on August 8, 2024, to pay the 2023 dividend.

d. Shares	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Number of authorised shares		
Number of Issued shares	50,392,785	40,015,069
Ordinary share	*50,392,785*	*40,015,069*
Number of treasury shares	100,000	100,000
Ordinary share	*100,000*	*100,000*
Number of shares in circulation	50,292,785	39,915,069
Ordinary share	*50,292,785*	*39,915,069*
Par value: VND/share.	*10,000*	*10,000*

e. Funds	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Investment and development fund	22,399,587,678	22,399,587,678
Total	**22,399,587,678**	**22,399,587,678**

** Purpose of setting up and using the enterprise's funds :*

Investment and Development Fund is appropriated from after-tax CIT profits and is used for investing in expanding the scale of production and business or for in-depth investment in the enterprise.

21. Off balance sheet items	**31/12/2024**	**01/01/2024**
a. Outsourced assets: The total minimum future lease payments under non-cancellable operating lease contracts for assets, categorized by terms		
Less than 1 year	931,410,000	1,247,570,000
From 1-5 years	838,600,000	1,570,760,000
More than 5 years	1,959,291,670	2,158,541,670
Total	**3,729,301,670**	**4,976,871,670**

The Group is currently renting premises at the following addresses: (1) New Urban Area Project, Quarter 2, Phao Dai Ward, Ha Tien City; (2) 2nd Floor, No. 9-19 Ho Tung Mau Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, under lease agreements for premises and office rental contracts.

VI. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS IN THE CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

1. Revenue from sale of goods and rendering of services	**Year 2024**	**Year 2023**
Revenue from stone quarrying	16,940,251,200	4,512,927,100
Sale of goods	748,405,346	85,590,096,502
Rendering of services	4,742,145,705	3,738,985,151
Revenue from investment property	210,835,138,442	270,258,716,985
Total	**233,265,940,693**	**364,100,725,738**

2. Net revenue from sale of goods and rendering of services	**Year 2024**	**Year 2023**
Revenue from stone quarrying	16,940,251,200	4,512,927,100
Sale of goods	748,405,346	85,590,096,502
Rendering of services	4,742,145,705	3,738,985,151
Revenue from investment property business	210,835,138,442	270,258,716,985
Total	**233,265,940,693**	**364,100,725,738**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

3. Cost of goods sold	**Year 2024**	**Year 2023**
Cost of stone quarrying	27,150,467,047	**6,986,829,981**
Cost of merchandise sold	974,210,319	78,308,284,912
Cost of services rendered	5,218,912,812	6,009,070,327
Operating costs of investment properties	26,133,870,001	46,064,502,729
Total	**59,477,460,179**	**137,368,687,949**

4. Finance income	**Year 2024**	**Year 2023**
Interest income	26,331,767,421	58,746,821,612
Foreign exchange gains from revaluation currencies	-	181,457
Interest income on late payments	2,431,271,792	740,358,533
Gain on capital divestment	-	262,883,620
Other income from financing activities	-	1,517,819
Total	**28,763,039,213**	**59,751,763,041**

5. Finance expenses	**Year 2024**	**Year 2023**
Loan interest	563,166,712	1,853,833,797
Foreign exchange losses from revaluation	-	224,664
Loss on capital divestment	191,042,852	-
Provision of provision for loss of investment	-	1,202,615,284
Total	**754,209,564**	**3,056,673,745**

6. Selling expenses and general and administrative expenses	**Year 2024**	**Year 2023**
a. Selling expenses		
Brokerage commission expense	16,311,772,875	11,048,709,712
Others expenses	-	2,393,800,000
Total	**16,311,772,875**	**13,442,509,712**
b. Administrative expenses		
Employee expenses	13,757,473,145	13,617,702,320
Stationery cost	-	39,334,633
Depreciation expenses	303,377,047	773,573,597
Taxes, fees, and charges	12,000,000	15,000,000
Provision/Reversal for doubtful advance to suppliers	(2,834,712,797)	(4,154,528,909)
Other services expenses by cash	8,567,815,189	8,942,616,310
Goodwill amortization	-	16,118,553
Total	**19,805,952,584**	**19,249,816,504**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

7. Other income	**Year 2024**	**Year 2023**
Gains from disposal of assets (*)	21,313,349	110,606,067
Penalty received	5,554,929,547	2,660,858,192
Others	276,069,795	4,944,685,176
Total	**5,852,312,691**	**7,716,149,435**

(*) Notes on disposals of fixed assets activities	**Year 2024**	**Year 2023**
Disposals of fixed assets	685,240,909	140,909,091
Net book value of fixed assets and expenses disposal of assets	663,927,560	30,303,024
Gain/(loss) from disposal of assets activities	**21,313,349**	**110,606,067**

8. Others expenses	**Year 2024**	**Year 2023**
Donation of fixed assets	-	5,258,884,148
Brokerage commission expense	2,269,988,393	-
Others expenses	35,253	58,204,039
Others	302,781,269	-
Total	**2,572,804,915**	**5,317,088,187**

9. Production and operating cost	**Year 2024**	**Year 2023**
Raw materials	27,513,340,294	50,893,051,223
Labour costs	16,189,061,194	15,569,523,913
Depreciation and amortisation	3,445,032,231	3,840,309,626
Expenses for external services	23,185,413,729	2,115,011,934
Other expenses	20,294,779,146	20,294,779,146
Total	**90,627,626,594**	**92,712,675,842**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

10. Current tax expense	**Year 2024**	**Year 2023**
1. Total accounting profit before tax	**167,421,245,736**	**253,134,862,117**
- Income from Ha Tien land business	*147,773,046,863*	*194,496,151,781*
- Others	*19,644,357,227*	*58,638,710,336*
2. Adjustments to increase or decrease accounting profit to determine taxable income for CIT	**4,241,484,445**	**1,761,456,947**
- Adjustments to increase	*4,241,484,445*	*8,040,481,173*
- Adjustments to decrease	-	*6,279,024,226*
3. Current CIT payable (1+2)	**172,372,814,059**	**254,896,319,064**
Taxable income from real estate business activities	*147,773,046,863*	*194,496,151,781*
Taxable income (loss) from ordinary business activities	*24,599,767,196*	*60,400,167,283*
4. Loss transfer	**(13,496,476,451)**	**(53,347,666,559)**
5. Taxable income after loss transfer	**158,876,337,608**	**201,548,652,505**
CIT Rate	20%	20%
CIT Payable	**31,775,267,522**	**40,309,730,501**
1% provisional tax on real estate revenue	(1,736,495,138)	(1,952,999,242)
Collect CIT arrears	-	-
6. Total current CIT expense	**30,038,772,384**	**38,356,731,259**

11. Deferred CIT liability expense	**Year 2024**	**Year 2023**
- Deferred CIT expense resulting from temporary taxable differences	2,428,043,746	716,532,039
Total deferred CIT liability expense	**2,428,043,746**	**716,532,039**

12. Earnings per share	**Year 2024**	**Year 2023**
Accounting profit after CIT	134,953,329,389	214,841,942,970
Increase or decrease of accounting profit	-	-
Profit or loss attributable to ordinary equity holders	**134,953,329,389**	**214,841,942,970**
Average ordinary shares outstanding during the year	48,352,415	44,245,651
Earnings per share	**2,791**	**4,856**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

13. Diluted earnings per share	Year 2024	Year 2023
Profit or loss attributable to ordinary equity holders	134,953,329,389	214,841,942,970
Profit or loss attributable to ordinary equity holders after adjusting for dilutive factors	**134,953,329,389**	**214,841,942,970**
Average ordinary shares outstanding during the year	48,352,415	44,245,651
Average ordinary shares outstanding during the period after adjusting for dilutive factors	48,352,415	44,245,651
Diluted earnings per share	**2,791**	**4,856**

14. Objectives and financial risks management policies

Major risks of financial instruments include market risk, credit risk and liquidity risk.

The Board of Management considers the application of management policies for the above risks as follows:

14.1. Market risk

Market risk is the risk that the fair value of future cash flows of a financial instrument will fluctuate due to the changes in market prices. There are three market risks: interest rate risk, foreign exchange risk and other price risks, for example risk of stock price. Financial instruments affected by the market risks include: borrowings, liabilities and deposits.

The sensitivity analysis has been prepared on the basis that the amount of net debt, the ratio of fixed to floating interest rates of the debt and the proportion of financial instruments in foreign currencies are all constant.

When calculating the sensibility analysis, the Board of Management assumes that the sensibility of available-for-sale liability in the balance sheet and related items in the income statement is affected by changes in the assumption of corresponding market risks. This analysis is based on the financial assets and liabilities that the Group held as at December 31, 2024.

Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate due to the changes in market prices. Market risks due to change in interest rate of the Group mainly relate to: trade receivables, other receivables, borrowings and liabilities, cash and short-term deposits.

The Group manages the interest rate risk by analyzing the competition status in the market in order to apply the interest rate that brings benefits to the Group and still in the limit of its risk management.

14.1. Market risk (cont.)

Sensibility to interest rate

The sensibility of borrowings and liabilities, cash and short-term deposits of the Group to changes that may occur at reasonable level in the interest rate is illustrated as follows.

Assuming that other variables remain constant, the fluctuation in the interest rate of deposits and borrowings with floating interest rate makes impact on the Group's profit before tax as follows:

	Increase/Decrease of basic points	*Influences on profit before tax*
Year 2024		
VND	+ 100	4,747,359,286
VND	- 100	(4,747,359,286)
Year 2023		
VND	+ 100	6,314,517,170
VND	- 100	(6,314,517,170)

Increase/decrease of basic points being used to analyze the sensibility to the interest rate is assumed on the basis of observable conditions of current market. These conditions show that the fluctuation is insignificantly greater than prior periods.

Real Estate Risk

The Group has determined the following risks related to the list of real estates investment: (i) Expenses of development project may increase in case of the delay in making plan. The Group has hired consultants who are specilized in requirement of specific planning in the project scale in order to decrease risks that may arise in the duration of planning; (ii) Risk of the fair value of investment in real estates due to basis factors arisen from market and customers.

14.2. Credit risk

Credit risk is the risk due to the customers' failure to perform its obligations causing the financial loss for the Group. The Group bears credit risks from production and doing business activities (mainly receivables from trading securities, trade receivables and other receivables) and from its financial activities including bank deposits and other financial instruments.

Trade receivables

The Group minimizes the credit risk by only doing business with entities who have good financial capacity and closely keeping track of the receivables to speed up the recovery of debts. On the basis of this method and receivables related to different customers, the credit risk does not concentrate on a certain customer.

Loan Receivables

The Group mitigates credit risk by only allowing member companies to borrow money with limits, loan durations, and borrowing purposes regulated internally by the Group and specified in individual contracts. The Group considers the credit risk related to receivables from lending to be low.

Bank deposits

The Group mainly maintains deposits in big and prestigious banks in Vietnam. The Group assesses that the concentration level of credit exposure to deposits is low.

14.3. Liquidity risk

Liquidity risk is the risk that arises from the Group's difficulty in fulfilling financial obligations due to lack of capital. The liquidity risk of the Group mainly arises from the difference of maturity of the financial assets and liabilities.

The Group supervises liquidity risk by maintaining an amount of cash, cash equivalents and borrowings from banks at the level that the Board of Management considers as sufficient to satisfy the Group's activities and minimize the influences of changes in cash flows.

The following table summarizes the liquidity deadline of the Group's financial liabilities on the basis of estimated payments in accordance with contract which are not discounted:

As at December 31, 2024	*Under 1 year*	*From 1-5 years*	*Over 5 years*	*Total*
Borrowings and liabilities	2,968,620,000	15,132,175,036	-	**18,100,795,036**
Trade payables	4,285,536,067	-	-	**4,285,536,067**
Others	43,023,024,464	-	-	**43,023,024,464**
Total	**50,277,180,531**	**15,132,175,036**	-	**65,409,355,567**
As at December 31, 2023				
Borrowings and liabilities	156,000,000	533,000,000	-	**689,000,000**
Trade payables	4,371,919,717	-	-	**4,371,919,717**
Others	73,368,087,453	-	-	**73,368,087,453**
Total	**77,896,007,170**	**533,000,000**	-	**78,429,007,170**

The Group is able to access capital sources and with regards to due borrowings within 12 months, the Group may continue to be lent by its current creditors.

Collateral

The Group has used the land use rights in Ha Tien City New Urban Area as collateral for the Group's long-term borrowings (refer to note V.17 – Borrowings).

15. Financial assets and financial liabilities - See page 51.

The fair value of financial assets and financial liabilities is stated at the value that the financial instruments are convertible in present transaction among partners, except for compulsory sale or disposal.

The Group uses the following methods and assumptions to estimate the fair value:

The fair value of cash on hand and short-term deposits, trade receivables, trade payables and other short-term liabilities is equivalent to the book value of these items because these instruments are in short-term.

- The fair value of securities and financial investments, whose fair value cannot be reliably determined due to the absence of a highly liquid market for these securities and financial investments, is presented at their book value.

Except for the above-mentioned items, the fair value of financial assets and financial liabilities has not been evaluated and determined officially as at December 31, 2024 and December 31, 2023. However, the Board of Management has assessed that the fair value of financial assets and liabilities is not significantly different from the book value at the period end.

VII. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS IN THE CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

1. Actual cash received from loans	**Year 2024**	**Year 2023**
- Cash received from normal loan agreements	18,980,910,036	80,205,722,869
2. Actual cash payment of loans	**Year 2024**	**Year 2023**
- Cash payment for normal loan agreements	(1,569,115,000)	(76,857,637,944)

VIII. OTHER INFORMATION

1. Contingent liabilities, commitments and other information

None of these contingent liabilities, commitments and other important financial information that occurred since the year ended that need to be adjusted or noted in the consolidated financial statements.

2. Subsequent events

There has been no significant subsequent event since the end of the financial year that need to be adjusted or noted in the consolidated financial statements.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

3. Transactions with related parties

List of related parties in the year

Related parties	Relationship
Hong Ma Joint Stock Company	Parent company
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company	Associates
Southern Civil And Industrial Construction Company Limited	Associates
Mr. Pham Quoc Khanh	Chairman of the Board of Directors
Mr. Tran Cong Quy	Vice Chairman of the Board of Directors
Mr. Ly Chi Tung	Member of the Board of Directors
Mr. Nguyen Huy Hoang	Member of the Board of Directors
Mr. Nguyen Son Nam	General Director
Mr. Le Viet Nam	Deputy General Director
Mr. Nguyen Thanh Long	Deputy General Director
Mr. Nguyen Tien Dung	Chief Accountant

Significant transactions with related parties during the year are as follows:

Related party	Principal activity	Year 2024	Year 2023
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company	Interest on loans advanced for purchasing materials	81,117,809	145,468,493
	Received loan payment	1,100,000,000	-
Mr. Tran Cong Quy	Repayment for land purchase	95,000,000,000	-

Balances as of the end of the fiscal year with related parties.

Long-term loan receivables	**31/12/2024**	**01/01/2024**
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company	400,000,000	1,500,000,000
Total	**400,000,000**	**1,500,000,000**

Long-term loan receivables	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Southern Civil And Industrial Construction Company Limited	200,000,000	200,000,000
Total	**200,000,000**	**200,000,000**

Balances as of the end of the fiscal year with related parties (cont.)

Short - terms prepayments to suppliers	**31/12/2024**	**01/01/2024**
Mr. Tran Cong Quy	95,000,000,000	-
Total	**95,000,000,000**	-

Short-term other receivables	**31/12/2024**	**01/01/2024**
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company	386,586,302	305,468,493
Total	**386,586,302**	**305,468,493**

Remuneration and income of the Board of Directors and the Board of Management of the parent company for the year are as follows		**Year 2024**	**Year 2023**
Mr. Pham Quoc Khanh	Salary and bonuses	1,328,286,458	1,501,528,963
Mr. Tran Cong Quy	Salary and bonuses	1,170,631,237	1,433,589,130
Mr. Nguyen Huy Hoang	Remuneration	184,000,000	-
Mr. Ly Chi Tung	Remuneration	396,900,000	-
Mr. Nguyen Son Nam	Salary and bonus	1,189,921,566	1,426,139,112
Mr. Le Viet Nam	Salary and bonus	980,776,121	1,175,335,159
Mr. Nguyen Thanh Long	Salary and bonus	932,710,949	972,043,320
Total		**6,183,226,331**	**6,508,635,684**

Income of Chief Accountant		**Year 2024**	**Year 2023**
Mr. Nguyen Tien Dung	Salary and bonus	500,968,254	512,334,435

4. Presentation of segment asset, revenue and operating result - See page 52.

For management purposes, the Group's organizational structure is divided its operations into key segments based on production and business sectors as follows:

- Production department: quarry operations, construction equipment rental, quarry leasing, and brick production;

- Service segment: leasing premises in Ha Tien; leasing utility service areas - Lotteria and Coffee operations at the Ha Tien City New Urban Area;

- Real Estate Business Segment: sale of land at the Ha Tien New Urban Area, Phao Dai Ward, Ha Tien City, Kien Giang Province;

- Merchandise trading segment: trading of construction materials;

There is no segment reporting according to the geographical area as the operation of the Group is only in Vietnam, so there is no difference in risk and economic benefits which are necessary to be disclosed.

5. Information on going-concern operation: The Group will continue its operation in the future.

Danh Ut	**Nguyen Tien Dung**	**Nguyen Son Nam**
Preparer	**Chief Accountant**	**General Director**

Ho Chi Minh City, Vietnam
March 18, 2025

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V.2. Financial investments

a. Held-to-maturity investments

	31/12/2024		01/01/2024	
	Cost	Book value	Cost	Book value
- Term deposits less than 12 months	189,500,000,000	189,500,000,000	593,200,000,000	593,200,000,000
Total	**189,500,000,000**	**189,500,000,000**	**593,200,000,000**	**593,200,000,000**

(*) Held-to-maturity investments reflect time deposits with a 6-month term at commercial banks, offering interest rates of 4.2% - 5.5% per year.

b. Investments in associates, jointly controlled entities

	31/12/2024		01/01/2024	
	Cost	Value under equity method	Cost	Value under equity method
Bac Thang Long - Thanh Dong Corporation (1)	24,000,000,000	21,846,386,248	-	-
TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company (2)	4,824,000,000	3,218,693,163	4,824,000,000	3,768,785,430
Southern Civil And Industrial Construction Company Limited	1,000,000,000	-	-	-
Total	**29,824,000,000**	**25,065,079,411**	**4,824,000,000**	**3,768,785,430**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V.2. Financial investments (cont.)

	31/12/2024			01/01/2024		
	Cost	Provision	Fair value (*)	Cost	Provision	Fair value (*)
c. Other long-term Investments						
Phuoc Hoa Joint Stock Company	853,210,000	(853,210,000)		853,210,000	(853,210,000)	
Western Sea Construction And Trading Joint Stock Company	1,388,100,000	-		1,388,100,000	-	
Bac Thang Long - Thanh Dong Corporation (1)	-	-		16,352,450,000	(1,202,615,284)	
Total	**2,241,310,000**	**(853,210,000)**		**18,593,760,000**	**(2,055,825,284)**	

(1) Bac Thang Long - Thanh Dong Corporation ("Bac Thang Long - Thanh Dong") was established under the Enterprise Registration Certificate No. 4601497344, first registered on December 18, 2017, issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen Province, with the 6th amendment registered on August 22, 2022. Its primary business activity is real estate trading. The ownership percentage is 21.82%.

(2) TMT Saigon Investment and Trading Joint Stock Company ("Saigon TMT") was established under the Enterprise Registration Certificate No. 0314146761, registered on December 6, 2016, by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City. Its main business activity is trading in steel and construction materials. The ownership ratio as of December 31, 2024, is 30.6%.

(*) At the reporting date, the Group has not determined fair values of these investments for disclosure in the consolidated financial statements because information about their market prices is not available and there is currently no guidance on determination of fair value using valuation techniques under the Vietnamese Accounting Standards or the Vietnamese Accounting System for enterprises. The fair values of these investments may differ from their carrying amounts.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V.7. Bad debts	31/12/2024			01/01/2024		
	Cost	Recoverable amount	Debtors	Cost	Recoverable amount	Debtors
- Total amount of loans overdue or not yet overdue but appeared to be irrecoverable (*)	**235,733,325,354**	-		**240,746,014,605**	**2,177,976,454**	
- Trade receivables	**223,367,506,019**	-		**226,861,422,224**	**1,440,916,205**	
Xuan Giang Company Limited	68,945,492,374	-	Receivables overdue for more than 3 years	68,945,492,374	-	Receivables overdue for more than 3 years
Tra My Trading Company Limited	22,747,360,234	-	Receivables overdue for more than 3 years	22,747,360,234	-	Receivables overdue for more than 3 years
Others	131,674,653,411	-	Receivables overdue for more than 3 years	135,168,569,616	1,440,916,205	Overdue receivables from 6 months to 2 years
- Advance to suppliers	**6,160,961,860**	-		**6,160,961,860**	-	
Sai Gon - Gia Dinh Real Estate Joint Stock Company	3,152,685,510	-	Overdue prepayments more than 3 years	3,152,685,510	-	Overdue prepayments more than 3 years
Binh Duong Investment And Trade Joint - Stock Company	1,330,000,000	-	Overdue prepayments more than 3 years	1,330,000,000	-	Overdue prepayments more than 3 years
Others	1,678,276,350	-	Overdue prepayments more than 3 years	1,678,276,350	-	Overdue prepayments more than 3 years

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V.7. Bad debts (cont.)

	31/12/2024			01/01/2024		
	Cost	**Recoverable amount**	**Debtors**	**Cost**	**Recoverable amount**	**Debtors**
- Loan receivables	**200,000,000**	-		**200,000,000**	-	
Southern Civil And Industrial Construction Company Limited	200,000,000	-	Receivables overdue for more than 3 years	200,000,000	-	Overdue prepayments more than 3 years
- Advance	**3,974,823,135**	-		**3,974,823,135**	**3,552,000**	
Mr. Nguyen Hai Truong	1,397,375,140	-	Receivables appeared to be irrecoverable	1,397,375,140	-	Overdue prepayments more than 3 years
Ms. Luong Ngoc Lan	480,000,000	-	Receivables appeared to be irrecoverable	480,000,000	-	Overdue prepayments more than 3 years
Others	2,097,447,995	-	Receivables appeared to be irrecoverable	2,097,447,995	3,552,000	Overdue receivables from 2-3 years
- Other receivables	**2,030,034,340**	-		**3,548,807,386**	**733,508,249**	
Thang Long Concrete And Construction Joint Stock Corporation	679,319,976	-	Receivables overdue for more than 3 years	679,319,976	-	Receivables overdue for more than 3 years
Mr. Le Quang Huu	528,287,500		Receivables overdue for more than 3 years	528,287,500	-	Receivables overdue for more than 3 years
Others	822,426,864	-	Receivables overdue for more than 3 years	2,341,199,910	733,508,249	Overdue receivables from 1 to 2 years

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V.9. Tangible fixed assets

Items	Buildings and structures	Machinery and equipment	Transportation means	Office equipment	Total
Original cost:					
Beginning balance	20,438,550,809	6,538,295,361	9,482,146,675	567,762,273	**37,026,755,118**
New purchases	*25,191,734,851*	-	-	*64,759,091*	**25,256,493,942**
Disposal, sale	*(802,541,499)*	*(4,345,963,302)*	*(1,250,310,572)*	-	**(6,398,815,373)**
Closing balance	44,827,744,161	2,192,332,059	8,231,836,103	632,521,364	**55,884,433,687**
Accumulated depreciation:					
Opening balance	14,507,921,993	4,527,335,312	5,828,771,347	343,251,747	**25,207,280,399**
Depreciation for the year	*1,825,188,199*	*762,260,628*	*725,036,916*	*132,546,488*	**3,445,032,231**
Disposal, sale	*(686,824,867)*	*(3,883,602,119)*	*(1,168,006,610)*	-	**(5,738,433,596)**
Closing balance	15,646,285,325	1,405,993,821	5,385,801,653	475,798,235	**22,913,879,034**
Net carrying amount:					
Opening balance	5,930,628,816	2,010,960,049	3,653,375,328	224,510,526	**11,819,474,719**
Closing balance	29,181,458,836	786,338,238	2,846,034,450	156,723,129	**32,970,554,653**

* Cost of tangible fixed assets which are fully depreciated but still in use: VND 12,487,010,742.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

V. 21. Owners' equity

a. Comparison schedule for changes in Owner's Equity

Items	Owners' equity	Share premium	Treasury shares	Investment and development fund	Undistributed earnings	Non-Controlling Interest	Total
Opening balance at 01/01/2023	**400,150,690,000**	**-**	**(1,012,784,684)**	**22,571,630,507**	**(70,225,755,848)**	**6,449,020,930**	**357,932,800,905**
Profit	-	-	-	-	214,841,942,970	(780,344,150)	214,061,598,819
Disposal of a subsidiary and loss of control over the subsidiary	-	-	-	(172,042,829)	(197,445,939)	(5,665,494,437)	(6,034,983,205)
Other	-	-	-	-	-	50,000,000	50,000,000
Closing balance at 31/12/2023	**400,150,690,000**	**-**	**(1,012,784,684)**	**22,399,587,678**	**144,418,741,182**	**53,182,343**	**566,009,416,519**
Opening balance at 01/01/2024	**400,150,690,000**	**-**	**(1,012,784,684)**	**22,399,587,678**	**144,418,741,182**	**53,182,343**	**566,009,416,519**
Capital increase	103,777,160,000				(103,777,160,000)		-
Profit	-	-	-	-	134,953,329,389	1,100,217	134,954,429,606
Divestment	-	-	-	-	(191,042,852)	(54,282,560)	(245,325,412)
Disbursement of dividends					(3,991,506,902)		(3,991,506,902)
Other	-	-	-	-	382,003,966	-	382,003,966
Closing balance at 31/12/2024	**503,927,850,000**	**-**	**(1,012,784,684)**	**22,399,587,678**	**171,794,364,783**	**-**	**697,109,017,777**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

VI.15. Financial assets and financial liabilities

The following table specifies book value and fair value of the financial instruments presented in the consolidated financial statements.

	Book value				Fair value	
	31/12/2024		31/12/2023		31/12/2024	31/12/2023
	Value	Provision	Value	Provision		
Financial assets						
- Held-to-maturity investments	189,500,000,000	-	593,200,000,000	-	189,500,000,000	593,200,000,000
- Trade receivables	227,265,066,026	(223,367,506,019)	227,586,306,704	(225,420,506,019)	3,897,560,007	2,165,800,685
- Receivables from loans	600,000,000	(200,000,000)	1,700,000,000	(200,000,000)	400,000,000	1,500,000,000
- Other receivables	18,683,171,911	(2,030,034,340)	20,492,574,216	(2,815,299,137)	16,653,137,571	17,677,275,079
- Cash and cash equivalents	303,136,723,666	-	38,740,717,045	-	303,136,723,666	38,740,717,045
TOTAL	**739,184,961,603**	**(225,597,540,359)**	**881,719,597,965**	**(228,435,805,156)**	**513,587,421,244**	**653,283,792,809**
Financial liabilities						
- Borrowings and liabilities	18,100,795,036	-	689,000,000	-	18,100,795,036	689,000,000
- Trade payables	4,285,536,067	-	4,371,919,717	-	4,285,536,067	4,371,919,717
- Accrued expenses	3,206,955,713	-	3,700,552,410	-	3,206,955,713	3,700,552,410
- Other payables	39,816,068,751	-	69,667,535,043	-	39,816,068,751	69,667,535,043
TOTAL	**65,409,355,567**	**-**	**78,429,007,170**	**-**	**65,409,355,567**	**78,429,007,170**

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

For the fiscal year ended December 31, 2024

Unit: VND

VIII.4 Principles for presenting assets, revenue and operating results by segment

4.1 Major segment reporting: by business sector

As of December 31, 2024, the Group reports its operation by business sector. The Group provides a detailed analysis of items by business sector as follows:

Items	Trading materials and goods	Service division	Trading real estates	Commodity Trading	Total
1. Net revenue	**16,940,251,200**	**4,742,145,705**	**210,835,138,442**	**748,405,346**	**233,265,940,693**
Net revenue from sale to outsiders	16,940,251,200	4,742,145,705	210,835,138,442	748,405,346	233,265,940,693
2. Expenses	**27,150,467,047**	**5,218,912,812**	**26,133,870,001**	**974,210,319**	**59,477,460,179**
Cost of goods sold	27,150,467,047	5,218,912,812	26,133,870,001	974,210,319	59,477,460,179
3. Profit from operating activities	**(10,210,215,847)**	**(476,767,107)**	**184,701,268,441**	**(225,804,973)**	**173,788,480,514**

As of December 31, 2023, the Group reports its operation by business sector. The Group provides a detailed analysis of items by business sector as follows:

Items	Trading materials and goods	Service division	Trading real estates	Commodity Trading	Total
1. Net revenue	**4,512,927,100**	**3,738,985,151**	**270,258,716,985**	**85,590,096,502**	**364,100,725,738**
Net revenue from sales to outsiders	4,512,927,100	3,738,985,151	270,258,716,985	85,590,096,502	364,100,725,738
2. Expenses	**6,986,829,981**	**6,009,070,327**	**46,064,502,729**	**78,308,284,912**	**137,368,687,949**
Cost of goods sold	6,986,829,981	6,009,070,327	46,064,502,729	78,308,284,912	137,368,687,949
3. Profit from operating activities	**(2,473,902,881)**	**(2,270,085,176)**	**224,194,214,256**	**7,281,811,590**	**226,732,037,789**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 05/TTr-HĐQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Re: Report on remuneration for the Board of Directors in 2024 and the remuneration plan for the Board of Directors in 2025

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Based on the Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ approved by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) in April 23th, 2024;

Based on the Company's business results in 2024 and business plan in 2025.

The Board of Directors of CNT Group Corporation (the BOD) respectfully submits to the AGM for consideration and approval the Report on remuneration for the BOD in 2024 and plan for 2025. The details are as follows:

1. Report on remuneration for the Board of Directors on 2024:

According to the Resolution No. 01/NQ-DHDCD approved by the 2024 AGM of CNT Group Corporation in April 23th, 2024, the budget for remuneration of the BOD was approved at no more than 01% of the company's consolidated profit after tax.

Based on the audited finacial statement for 2024, the profit after tax of CNT Group Corporation is: 134.954.429.606 VND, resulting in an allocated budget from 2024 profit after tax is: 1.349.544.296 VND.

At the end of 2024, based on the performance of the BOD and the company's business results, the total remuneration paid to the BOD is: 785.000.000 (*In word: Seven hundred eighty five million)* VND, proportional to: 0.58% consolidated profit after tax.

2. Remuneration plan for the Board of Directors in 2025:

Based on the 2025 business plan of CNT Group Corporation, the BOD propose the remunueration plan for the BOD in 2025 is no more than 500,000,000 VND *(Five million VND).*

The Board of Directors respectfully propose that the AGM assign the BOD to decide and conduct the payment of remuneration, salary, operating expenses and other policies for the BOD under the company's regulation and according to the assigment for each member of the BOD.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of the Group for consideration and approval./.

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

No: 06/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Regarding profit distribution in 2024 and the plan for profit distribution in 2025

To: General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise 59/2020/QH14 dated 2020-06-17;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 2019-11-26;

Pursuant to the Company's Charter of CNT Group Corporation;

Pursuant to the audited financial statements of CNT Group Corporation in 2024;

Based on the business results in 2024 and the regulations on profit distribution in the Company's Charter, the Board of Directors of CNT Group Corporation respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the following contents:

1. Approving the profit distribution for 2024

No.	Item	Amount (VND)
1	**Undistributed profit after tax according to the consolidated financial statements as of 2024-12-31**	**171,794,364,783**
2	**Profit after tax to be distributed:**	**160,936,907,000**
2.1	*Cash dividend payment (2% of Charter capital)*	*10,058,557,000*
2.2	*Stock dividend payment (30% of Charter capital) (Detailed Content in the Proposal on the plan to issue shares to pay dividends in 2024)*	*150,878,350,000*
3	**The remaining undistributed profit after tax is carried forward to the following year**	**10,857,457,783**

2. Approving the profit distribution plan for 2025:

Based on the Company's project implementation, in order to focus resources on investing in and developing projects, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the plan not to pay dividends in 2025. The Board of Directors and the General Director commit to making every effort and implementing effective solutions to protect and bring increasing benefits to shareholders in the coming years.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Sincerely!

Recipients:
- GMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No: 07/TTr-HDQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Regarding the approval of the plan to issue shares to pay dividends for the year 2024

To: The General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise 59/2020/QH14 dated 2020-06-17;

Pursuant to the Law on Securities 54/2020/QH14 dated 2019-11-26;

Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated 2020-12-31 detailing the implementation of several articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated 2020-12-31 of the Ministry of Finance;

Pursuant to the Company's Charter of CNT Group Corporation.

The Board of Directors ("BOD") of CNT Group Corporation respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the plan to issue shares to pay dividends for the year 2024 of the Company with the following specific contents:

1. **Stock name:** Shares of CNT Group Corporation
2. **Type of stock:** common share
3. **Stock code:** CNT
4. **Par value of shares:** 10,000 VND/share
5. **Current Charter capital:** 503,927,850,000 VND
6. **Total number of shares issued:** 50,392,785 shares,

   Including:

   - Number of outstanding shares : 50.292.785 shares
   - Number of treasury shares : 100.000 shares

7. **Expected number of shares to be issued:** 15,087,835 shares
8. **Total expected issuance value at par value:** 150,878,350,000 VND
9. **Issuance method:** Issuance of shares to pay dividends
10. **Issuance target:** Existing shareholders whose names are on the list at the record date to finalize the list of shareholders to exercise the right to receive shares. The time to close the list is authorized by the General Meeting of Shareholders to the Board of Directors for decision.

11. Percentage of issuance *(expected number of shares to be issued/number of outstanding shares)*: 30%

12. Rights exercise ratio: 100:30. Each shareholder owning 01 share is entitled to 01 right to receive additional shares. Every 100 rights to receive additional shares will receive an additional 30 new shares.

13. Plan to handle fractional shares (if any): The number of additional shares issued to each shareholder will be rounded down to the unit according to the rounding down principle; the decimal fraction (if any) will be cancelled.

*Example: Shareholder A owns 119 shares on the shareholder record date. With a rights exercise ratio of 100:30, shareholder A is entitled to (119:100)*30= 35.7 new shares. According to the above calculation principle, shareholder A is entitled to an additional 35 new shares. The fractional share of 0.7 shares will be cancelled.*

14. Source of issuance capital: Undistributed profit after tax as of 2024-12-31, based on the 2024 Audited Consolidated Financial Statements of CNT Group Corporation.

15. Expected implementation time: After the General Meeting of Shareholders votes to approve and after the State Securities Commission ("SSC") announces the receipt of complete issuance report documents, expected from Quarter II of 2025. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select an appropriate issuance time to ensure the rights of shareholders and in accordance with the law.

16. Additional securities registration and additional share trading registration: After the issuance is completed, the General Meeting of Shareholders approves and authorizes the Board of Directors to carry out procedures for additional securities registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and additional trading registration at the Hanoi Stock Exchange (HNX).

17. Approving the change of Charter capital: Approving the change of the Company's Charter (Charter capital item) and adjusting the Enterprise Registration Certificate at the competent state agency after the State Securities Commission announces the receipt of documents reporting the results of the issuance.

18. Authorization of the Board of Directors:

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to carry out the following tasks related to the issuance:

- Proactively develop and explain the dossier for reporting the securities issuance to the State Securities Commission and other functional agencies. At the same time, actively adjust the issuance plan and other related documents according to the actual situation of the Enterprise or the requirements of the State Securities Commission (SSC) and other functional agencies;

- Select the record date to finalize the list of shareholders to implement the above issuance plan;

- Proactively develop the plan to ensure the foreign investors' ownership ratio in accordance with the law;

- Implement amendments and supplements to the articles related to charter capital, shares, and stocks in the Company's charter of organization and operation after the State Securities Commission announces the receipt of documents reporting the results of the issuance;

- Carry out procedures to change the Company's business registration content related to changes in charter capital according to the actual results of the issuance with the competent state agency after the State Securities Commission notifies in writing of the receipt of documents reporting the results of the issuance;

- Carry out procedures to register additional securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and register additional transactions at the Hanoi Stock Exchange (HNX) for the number of shares issued according to the actual results of the issuance after the State Securities Commission notifies in writing of the receipt of documents reporting the results of the issuance;

- Depending on each specific case, the Board of Directors is authorized to re-authorize the General Director to perform one or more of the specific tasks mentioned above;

- Decide on other issues arising related to the issuance of shares to pay dividends.

The Board of Directors respectfully submits it to the General Meeting of Shareholders for consideration and decision.

Sincerely!

Recipients:
- AGMS;
- Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 08/TTr-UBKT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Re: Selection of an Independent Audit Firm for Financial Statements in 2025

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;

The Charter of CNT Group Corporation.

The Audit Committee respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation the list of Auditing Firms for the 2024 Financial Statements as follows:

1. Criteria for selecting an Independent Audit Firm:

a. Being a legally operating firm in Vietnam that has been approved by the State Securities Commission to audit listed companies in 2024;

b. Having experience in auditing public companies in Vietnam;

c. Having a good reputation for audit quality and having a team of highly qualified and experienced auditors;

d. Meeting the Group's requirements on the scope and progress of the audit;

e. Having audit fees that are appropriate for the audit's quality and scope;

2. Proposal for selection of Independent Audit Firm.

Based on the criteria above, The Audit Committee respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the following:

a. Approval the list of independent audit firms, comprising those authorized by the SSC to audit public-interest entities in the securities sector in 2025 (as the attached list), updated as needed at the time of selection.

b. Authorization for the Board of Directors to decide on selecting an independent audit firm from the list at (2a) above to conduct the semi-annual financial statement review, the annual financial statement audit for CNT Group Corporation for the year 2025.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of the Group for consideration and approval./

ON BEHALF OF AUDIT COMMITTEE
CHAIRMAN

NGUYEN HUY HOANG

LIST OF AUDIT FIRMS APPROVED TO AUDIT PUBLIC-INTEREST ENTITIES IN THE SECURITIES SECTOR IN 2025

(According to the announcement dated November 20, 2024, by the State Securities Commission at the following link:

https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN1620150050&dID=155723)

1. KPMG Limited Company (KPMG)
2. Viet Nam Ernst & Young Limited Company (E&Y)
3. Deloitte Vietnam Company Limited (Deloitte)
4. PricewaterhouseCoopers (Vietnam) Ltd. (PWC)
5. AASC Auditing Firm Company Limited (AASC)
6. Grant Thornton (Vietnam) (GT)
7. Auditing And Consuting Co.,LTD. (A&C)
8. ECOVIS AFA Vietnam Auditing - Appraisal and Consulting Company Limited (Ecovis AFA)
9. CPA Auditing Company Limited (CPA VIETNAM)
10. Vietvalues Assurance & Consulting Co.,LTD. (Chuẩn Việt)
11. Southern Auditing & Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS)
12. An Viet Auditing Company Limited (An Việt CPA)
13. VACO Auditing Co., Ltd. (Vaco)
14. Sao Viet Auditing Co.,Ltd. (Sao Việt)
15. RSM Vietnam Auditing & Consulting Company Limited (RSM)
16. AFC Audit Viet Nam Company Ltd (AFC)
17. AAC Auditing And Accouting Company (AAC)
18. NVA Auditing Company Limited (NVA)
19. MOORE AISC Auditing And Informatics Services Company Limited (Moore AISC)
20. UHY Audit And Advisory Services Limited (UHY)
21. Nhan Tam Viet Auditing Company Limited (NTV)
22. Viet Nam Auditing & Evaluation Company Limited (VAE)
23. International Auditing Company Limited (ICPA)
24. BDO Auditing Co., Ltd (BDO)
25. FAC Auditing Co., Ltd (FAC)
26. Auditing Company Limited & Vietnam Appraisal (AVA)
27. International Auditing And Valuation Company Limited (IAV)

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 09/TTr-HDQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Regarding the transfer of share trading registration from the UPCOM trading floor (HNX) to listing shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

To: General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam passed on 2020-06-17;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued on 2019-11-26;

Pursuant to the Charter on organization and operation of C CNT Group Corporation;

Considering the actual situation.

Regarding the plan to register for listing and transfer the trading floor of shares of CNT Group Joint Stock Company, the Board of Directors respectfully reports to the General Meeting of Shareholders the following contents:

1. Regarding the implementation of the plan to register for listing and transfer the trading floor of the Company's shares according to Resolution No. 01/NQ/DHDCD of the Annual General Meeting of Shareholders dated 2024-04-23.

In 2024, the Board has not yet implemented the application for listing to the City Stock Exchange. Ho Chi Minh (HOSE) due to many unfavorable conditions. CNT Group Corporation shall complete the necessary preparations to complete the application by 2025.

2. Continue to implement the transfer of share trading registration from the UPCOM trading floor (HNX) to listing shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders regarding the continued implementation of the transfer of share trading registration from the UPCOM trading floor (HNX) to listing shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) in 2025, with details as follows:

- Stock name: Shares of CNT Group Joint Stock Company;
- Stock code: CNT;
- Par value: 10,000 VND;
- Type of securities: common share;
- Number of shares to be cancelled for registration on UPCOM: All outstanding shares registered for trading on the UPCOM trading floor (HNX) at the time of cancellation;
- Number of shares registered for listing on HOSE: All issued shares of the Company at the time of listing.

3. The General Meeting of Shareholders authorizes the Company's Board of Directors on the following matters:

- Preparing necessary documents and procedures and implementing related tasks to carry out the transfer of the trading exchange and listing registration of shares;

- Selecting the appropriate time to implement the trading exchange transfer procedures;

- Proactively adjusting the Plan according to changes in legal regulations or requirements of competent authorities at the time of implementation;

- Amending the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, where necessary and as required by competent state agencies related to the listing of shares; The Board of Directors shall report back at the nearest General Meeting of Shareholders;

- Carrying out other legal procedures as required by relevant functional agencies during the preparation and implementation of the trading exchange transfer;

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely!

Recipients:
- *GMS;*
- *Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.*

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

No: 10/BC-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

REPORT

On the Change of Several Business Lines according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ/DHDCD dated April 23th, 2024

Pursuant to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders Resolution of the Company approved by the General Meeting of Shareholders on 2024-04-23;

Pursuant to the actual situation.

The Board of Directors of CNT Group Corporation respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the change of several business lines of the Company according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 01/NQ/DHDCD dated April 4th, 2024 as follows:

1. Progress of implementing the adjustment of several business lines:

In 2024, pursuant to Resolution No. 01/NQ/DHDCD dated April 4th, 2024 of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors has implemented the adjustment of several business lines of the Company. However, the difficulty in the procedures in the implementation process, along with the unpredictable developments of the market require the Company to conduct a comprehensive and careful assessment, in order to protect the long-term interests of the Company and Shareholders.

After careful consideration, the Board of Directors finds that the Company's current business strategy is still consistent with the list of business lines that were determined before the change. Therefore, the Board of Directors respectfully reports and submits to the General Meeting of Shareholders regarding the discontinuation of the adjustment of business lines as approved at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

2. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to perform the following tasks:

a) Approve the amendment of Clause 1 - "The Company's business lines are:" in Article 4 - "Company's Operational Objectives" of the Company's Charter according to the list of business lines attached to this Report. This list is the list of business lines before the time of submitting to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders regarding the change of business lines.

b) Approve the assignment of Mr. Pham Quoc Khanh – President of the Board of Directors, who is also the legal representative, to implement the tasks related to the discontinuation of the adjustment of business lines as approved at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. We respectfully submit it to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely submitted for your consideration!

Recipients:
- *GMS;*

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

- Archived: Administrative Office,
Secretary of the BOD.

PHAM QUOC KHANH

LIST OF BUSINESS LINES

(Attached to Report No. 10/BC-HDQT dated April 7th, 2025)

No.	Business Code	Business Line Description
1	4663 (Main)	Wholesale of other construction materials and installation equipment.
		Detail: Trading in construction materials and supplies.
2	6810	Real estate business, land use rights under ownership, use, or lease by the enterprise.
		Detail: Investment in the housing business. Investment in residential and industrial zone infrastructure. Real estate trading.
3	4530	Sale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles.
		Detail: Trading in equipment, spare parts, and transport vehicles.
4	5210	Warehousing and storage of goods.
		Detail: Warehouse services.
5	4652	Wholesale of telecommunications equipment and components.
		Detail: Trading in telecommunications devices and mobile phones.
6	4651	Wholesale of computers, peripheral devices, and software.
		Detail: Trading in computers and accessories.
7	9522	Repair of household equipment and appliances.
		Detail: Repair of air conditioners.
8	149	Other animal farming.
		Detail: Livestock and poultry farming (excluding at the registered office).
9	4669	Other specialized wholesale not elsewhere classified.
		Detail: Trading in interior decorations, concrete additives, raw materials for construction materials production, interior decor items, construction machinery and equipment, handicraft items, plastic and rubber products, paper and paper-related materials, chemicals (excluding hazardous ones), PP-PE packaging, scrap (excluding activities at the registered office), plastic pellets.
10	4659	Wholesale of machinery, equipment, and other machine parts.
		Detail: Trading in construction transport machinery. Trading in ventilation equipment, refrigeration devices for ships, trains, and cars.
		Trading in industrial equipment related to the heavy industry and oil and gas sector.
11	4541	Sale of motorcycles and motorbikes.
		Detail: Trading in motorcycles.
12	4511	Wholesale of automobiles and other motor vehicles.
13	4649	Wholesale of other household goods.
		Detail: Trading in electronics and ceramics. Trading in refrigeration and household electrical appliances, induction cookers. Trading in fitness

		equipment (excluding weapons and ammunition), entertainment electronics, home appliances, beds, wardrobes, tables, chairs. Wholesale of perfumes, cosmetics, detergents, dishwashing liquids, shampoos, toothpaste, and other general household goods and cosmetics.
14	5221	Supporting services directly related to rail and road transport.
		Detail: Freight forwarding and transportation services.
15	6190	Other telecommunications activities.
		Detail: Agent for postal and telecommunication services.
16	4322	Installation of water supply, drainage, heating, and air conditioning systems.
		Detail: Installation of air conditioners (excluding installation of freezing, refrigeration equipment using R22 gas in seafood processing and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the registered office).
17	990	Support services for mining and quarrying.
		Detail: Mining services.
18	4633	Wholesale of beverages.
		Detail: Trading in non-alcoholic and alcoholic beverages (excluding food service activities).
19	4641	Wholesale of textiles, ready-made garments, and footwear.
		Detail: Trading in ready-made garments, sportswear, protective clothing, footwear, handbags, and fabrics.
20	5229	Other support services related to transport.
		Detail: Customs clearance services. Ticket agency for trains and planes.
21	4632	Wholesale of food products.
		Detail: Trading in food and agricultural products. Wholesale of sugar, milk, dairy products, confectionery, cereal-based products, flour and starch. Wholesale of milk, functional foods, and healthcare products.
22	3290	Other manufacturing activities not elsewhere classified.
		Detail: Production of paper, wooden, and plastic packaging (excluding rubber processing, recycling, pulp production, and wood processing at the registered office).
23	6820	Real estate consultancy, brokerage, property auction, and land use rights auction.
		Detail: Real estate brokerage. Real estate valuation services, real estate trading floor, property management, property auction, and real estate advertising.
24	810	Mining and quarrying of stone, sand, gravel, and clay.
		Detail: Mining of construction stone, gravel, and sand (not conducted at the registered office).
25	7310	Advertising.
		Detail: Commercial advertising.
26	6619	Support services for financial activities not elsewhere classified.

		Detail: Investment consultancy (excluding financial, accounting, and legal consulting).
27	7110	Architectural and related engineering consultancy activities.
		Detail: Investment project development.
		- Design of technical infrastructure works;
		- Project management for construction investment;
		- Bidding consultancy;
		- Construction quality assessment.
28	4662	Wholesale of metals and metal ores.
		Detail: Trading in iron, steel, copper, and aluminum.
29	4610	Agencies, brokers, and auction activities.
		Detail: Brokerage.
30	4620	Wholesale of unprocessed agricultural and forestry products (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals.
		(excluding rice, paddy, sugarcane, and activities at the registered office).
31	7490	Other professional, scientific, and technical activities not elsewhere classified.
		Detail: Environmental consultancy; other technological consultancy. Technology transfer consultancy for operating oil and gas sector plants.
32	4299	Construction of other civil engineering projects.
		Detail: Construction of industrial, transportation, irrigation, civil projects, power lines, transformer stations, and other construction works. Construction of commercial centers.
33	5610	Restaurants and mobile food service activities.
34	8230	Organization of conventions and trade promotion events.
		Detail: Organizing conferences, seminars, and events (excluding use of pyrotechnics, explosives, or chemicals as stage props in art shows, events, films, etc.).
35	5621	Catering services under non-regular contracts with customers.
36	4721	Retail of food in specialized stores.
		Detail: Retail of sugar, milk, dairy products, cakes, jams, candies, cereal-based products, flour, and starch in specialized stores (per Decision No. 64/2009/QĐ-UBND and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND of Ho Chi Minh City).
37	121	Growing of fruit trees.
38	118	Growing of vegetables, beans, and flowers.
39	141	Raising of cattle and breeding of buffalo and cows.
40	5630	Beverage service activities.
		Detail: Preparation and serving of beverages to customers on-site (cafes, juice bars, refreshment drinks; excluding bars or dance clubs).
41	145	Raising of pigs and pig breeding.
42	4634	Wholesale of tobacco products.

43	4711	Retail of food, beverages, tobacco, and cigars in general merchandise stores (per Ho Chi Minh City's agricultural and food business planning).
44	4719	Other retail activities in general merchandise stores.
		Detail: Retail in supermarkets (excluding LPG gas cylinders, petroleum, gold bullion, hunting/sport weapons and ammunition, and coins; must comply with relevant city planning decisions).
45	4722	Retail of food products in specialized stores.
		Detail: Retail of food, vegetables, and fruits (per Ho Chi Minh City's planning decisions). Retail of milk, functional foods, and healthcare products.
46	4723	Retail of beverages in specialized stores.
		Detail: Retail of beverages, alcoholic drinks, beer, non-alcoholic drinks.
47	4724	Retail of tobacco products in specialized stores.
48	4763	Retail of sports equipment in specialized stores.
49	4764	Retail of games and toys in specialized stores (excluding toys harmful to children’s education or social order).
50	4771	Retail of clothing, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores.
51	4932	Other passenger land transport.
		Detail: Passenger transport services.
52	5510	Short-term accommodation services.
		Detail: Hotels, tourist villas, serviced apartments, motels, homestays.
53	7721	Rental of recreational and sports equipment.
		Detail: Rental of fishing rods, boats, life vests.
54	7911	Travel agency activities.
55	7912	Tour operator activities.
		Detail: Domestic and international tour operation.
56	7790	Reservation services and related support for promoting and organizing tours. Detail: Airline check-in support services.
57	8551	Sports and recreation education.
		Detail: Gym, swimming pool, yoga (not operated at the registered office).
58	9321	Activities of amusement and theme parks.
		Detail: Children's play centers, water slide complexes, children's swimming pools.
59	9329	Other amusement and recreation activities not elsewhere classified.
		Detail: Electronic gaming services (excluding gambling or games harmful to children’s development or public order).
60	9610	Sauna, massage, and similar health enhancement services (excluding sports activities).
		Detail: Sauna and massage services (must comply with legal requirements).
61	9631	Hairdressing and other beauty treatment.

		Detail: Skin care, facial massage, nail care, makeup (excluding blood-related services; must comply with legal requirements).
62	8299	Other business support service activities not elsewhere classified.
		Detail: Management of buildings, offices, and condominiums (excluding asset recovery services).
63	8610	Hospital and medical station activities.
		Detail: Hospital services (not operated at the registered office).
64	1010	Processing and preserving of meat and meat products (not operated at the registered office).
65	1020	Processing and preserving of aquatic products (not operated at the registered office).
66	1030	Processing and preserving of vegetables and fruits (not operated at the registered office).
67	1075	Production of prepared meals and dishes (not operated at the registered office).
68	8511	Preschool education (not operated at the registered office).
69	8512	Kindergarten education (not operated at the registered office).
70	8521	Primary education (not operated at the registered office).
71	8522	Lower secondary education (not operated at the registered office).
72	8531	Elementary vocational training.
		Detail: Vocational training (not operated at the registered office).
73	8552	Cultural and artistic education.
		(Not operated at the registered office).
74	8560	Educational support services.
75	1079	Other food manufacturing not elsewhere classified.
		Detail: Production of specialized foods such as nutritional products, milk and dairy-based nutrition, baby food, hormone-containing foods (not operated at the registered office).

No: 11/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 7th,2025

DRAFT

PROPOSAL

Regarding the approval of amendments and supplements to the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation

To: The General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/202/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 2020-06-17;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 2019-11-26;

Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 2020-12-31 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to the current Company's Charter of CNT Group Corporation;

Pursuant to the actual situation.

After reviewing the contents of the Company's Charter – CNT Group Corporation, in order to align with the actual operation of the Company and the regulations on public companies, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the amendments and supplements to the contents in the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors as follows:

1. Approving the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors (amended and supplemented) attached to this Submission;
2. The amended and supplemented Content of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors will be detailed in the Appendix attached to this Proposal.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely!

Recipients:
- *GMS;*
- *Archived: Administrative Office, Secretary of the BOD.*

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

APPENDIX I: CONTENT OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

(Document submitted to the General Meeting of Shareholders at the meeting on April 28th, 2025)

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
PREAMBLE	**PREAMBLE**	
1. This Charter was approved under Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders held on dated April 23th, 2024.	1. This Charter was approved under Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders held on dated April 28th, 2025.	Update
Article 1. Interpretation of terms	**Article 1. Interpretation of terms**	
1. In this Charter, the terms below shall be construed as follows: ……. c. "Law on Enterprise" is the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; d. "Law on Securities" is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; …… g. "Enterprise executive" means the General Director, Vice General Director, and Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter; h. "Enterprise manager" means a person who manages the company, including the President, members of the Board of Directors, General Director, and individuals holding other managerial titles as stipulated in the Company's Charter;	1. In this Charter, the terms below shall be construed as follows: ……. c. "Law on Enterprise" is the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 on 2022-01-11; d. "Law on Securities" is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 on 2024-11-29; …… g. "Enterprise executive" means the General Director, Vice General Director, and Chief Accountant; h. "Enterprise manager" means a person who manages the company, including the President, members of the Board of Directors, General Director, and enterprise executives;	- Updated according to the current legal document system. - Clarify the definition.

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and operating term of the Company	**Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and operating term of the Company**	
2. ..... - Website: www.cnt.com.vn 5. Unless terminated prematurely according to Clause 2, Article 54, or extended according to Article 55 of this Company's Charter, the Company's duration of operation is indefinite from the date of establishment.	2. ..... - Website: http://cnt.com.vn 5. Unless terminated earlier in accordance with Clause 2, Article 54, the Company's operating term is indefinite from the date of establishment.	Update website To align with the indefinite duration of operation.
Article 12. Obligations of Shareholders	**Article 12. Obligations of Shareholders**	
3. Comply with the Company's Charter and the Company's internal governance regulations.	3. Comply with the Company Charter and the Company's regulations approved by the General Meeting of Shareholders.	Clarify that shareholders comply with the regulations approved by the General Meeting of Shareholders.
Article 13. General Meeting of Shareholders	**Article 13. General Meeting of Shareholders**	
4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders: a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors remaining as stipulated in points b and d, Clause 3 of this Article, or from the date of receiving a request as stipulated in point c, Clause 4 of this Article;	4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders: a. The Board of Directors must open the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors remaining as stipulated in Points b and d, Clause 3 of this Article, or receive a request as stipulated in Point c, Clause 4 of this Article;	Clause 2, Article 140 of the Law on Enterprises 2020. Clarify the term "convene", and adjust the timeline to align with the process of organizing a General

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
		Meeting of Shareholders.
Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders	**Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders**	
1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations: ..... d. Decision on investing or selling assets with a value of 70% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements; ..... k. Approving the Internal Governance Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors, Audit Committee; ..... 2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues: ..... n. Decision on investing or selling assets with a value of 70% or more of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;	1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations: ..... d. Decision on investing or selling assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements; ..... k. Approving the Internal Governance Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors; ..... 2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues: ..... n. Decision on investing or selling assets with a value of 35% or more of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;	- Adjusted to be consistent with point d, Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises 2020. - Adjust to conform with the approval authority, ensuring consistency in content with point r, Clause 2 of this Article.
Article 20. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders	**Article 20. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders**	

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
1. A resolution on the following content is passed if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all attending shareholders: ..... d. Investment projects or sale of assets with a value of 70% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;	1. A resolution on the following content is passed if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all attending shareholders: ..... d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;	- Adjusted to be consistent with point d, Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises 2020.
Article 21. Authority and Procedure for Collecting Shareholder Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders	**Article 21. Authority and Procedure for Collecting Shareholder Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders**	
1. The Board of Directors has the right to collect shareholder opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders at any time it deems necessary for the benefit of the Company, except as stipulated in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.	1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues a. Amendments and supplements to the contents of the Company's Charter; b. Approval, addition, and adjustment of the Internal Regulations on corporate governance, and the Board of Directors' operating regulations; c. Development orientations of the Company; d. Type of shares and total number of shares of each type; e. Election, removal, and dismissal of member the Board of Directors and the Supervisory Board; f. Decisions on investment or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value	Expand the content of collecting shareholder opinions in writing, based on Article 149 of the Law on Enterprises 2020.

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
	recorded in the Company's most recent financial statements; g. Approval of annual financial statements h. Reorganization, dissolution of the Company. i. Changes in lines, occupations and business lines; j. Changes in the Company's management organizational structure; k. Other issues when the Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company.	
Article 25. Composition and Term of member the Board of Directors	**Article 25. Composition and Term of Member of the Board of Directors**	
1. The number of members of the Board of Directors is at least three (03) and no more than eleven (11). The General Meeting of Shareholders will specifically determine the number of members of the Board of Directors corresponding to each term of operation.	1. The number of member the Board of Directors is 03 (three) people.	Clause 1, Article 154 of the Law on Enterprise of 2020
Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors	**Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors**	
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and Decision of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties: …….. k. Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, dissolution of subsidiaries, branches, representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;	2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and Decision of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties: …….. k. Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, conversion of type, dissolution, temporary suspension of operation of subsidiaries, branches,	- Updated according to reality

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
……	representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises; ……	
Article 42. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest	**Article 42. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest**	
6. Transactions between the Company and one or more members the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these individuals are not invalid in the following cases: a. For contracts or transactions with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members the Board of Directors, General Director, other executives, have been reported to the Board of Directors and the Board of Directors has honestly permitted the contract or transaction to be carried out by a majority vote of the members the Board of Directors who have no related interests; b. For transactions with a value greater than 20%, or transactions that result in transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction, as well as the relationships and benefits of the Member of the Board of Directors, General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by voting of shareholders without related benefits;	6. Transactions between the Company and one or more members the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these individuals are not invalid in the following cases: a. For contracts or transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members the Board of Directors, General Director, other executives, have been reported to the Board of Directors and the Board of Directors has honestly permitted the contract or transaction to be carried out by a majority vote of the members the Board of Directors who have no related interests; b. For transactions with a value greater than or equal to 35%, or transactions that result in transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction, as well as the relationships and benefits of the Member of the Board of Directors, General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by voting of shareholders without related benefits;	The appropriate rate is in accordance with point p, point q Clause 2 Article 14 and point h Clause 2 Article 26 of the Company's Charter.
Article 54. Dissolution of the company		

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
1. The Company may be dissolved or cease operation in the following cases: a. When the operating term of the Company stated in the Company's Charter expires without a decision to extend it; b. According to the resolution, Decision of the General Meeting of Shareholders; c. Being revoked Business Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration d. The Court declares the Company bankrupt in accordance with current law; e. Dissolution before the deadline according to the Decision of the General Meeting of Shareholders; f. Other cases as prescribed by law. …….		In accordance with clause 5, Article 2 of the Company's Charter
Article 55. Operating term extension		In accordance with clause 5, Article 2 of the Company's Charter
Article 56, 57, 58		Change the order of terms accordingly
Article 59. Effective Date	**Article 58. Effective Date**	
1. This charter consists of 21 chapters and 59 articles approved by the General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation on 2024-04-23 in Ho Chi Minh City and jointly agreed to the full text validity of this Charter. The Charter was amended on the content of the new charter capital level (in Clause 1, Article 6) according to Resolution No. 08/NQ-HDQT of the Board of Directors	1. This charter, comprising 21 chapters and 58 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation on April 28th, 2025 in Ho Chi Minh City and together agreed to the full text effect of this Charter.	Updated as per the new content

Content stipulated in the current Charter	Content stipulated in the amended and supplemented Charter	Basis
dated 2024-10-07. …….		

Business lines in the current Charter		
No.	**Business Code**	**Business Line Description**
1	4663 (Main)	Wholesale of other materials, installation equipment in construction *Details: Business of supplies, construction materials.*
2	6810	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees *Details: Investment business of houses. Investment business of residential area infrastructure, industrial park. Real estate business.* *Not conducting investment and construction of cemetery infrastructure, cemeteries for transferring land use rights attached to infrastructure*
3	4530	Sale of parts and auxiliary parts of automobiles and other motor vehicles *Details: Business of equipment, components and means of transport.*
4	5210	Warehouses and storage of goods *Details: Warehouse services.*
5	4652	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components *Details: Trading in telecommunications equipment, mobile phones.*
6	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software *Details: Trading in computers and components.*
7	9522	Repair of equipment, household appliances *Details: Repair of air conditioners.*
8	0149	Other animal husbandry *Details: Raising cattle and poultry (not raised at headquarters).*
9	4669	Other specialized wholesale not classified anywhere

		Details: business of interior decoration goods, concrete additives, raw materials for producing construction materials and interior decoration goods, equipment, machinery and means of transport for construction, handicraft goods. Business of plastic and rubber products. Trading in paper and paper industry accessories, chemicals (except for highly toxic chemicals), PP-PE packaging. Trading in scrap (not operating at the headquarters), plastic beads.
10	4659	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts *Details: Business of machinery and means of transport for construction. Trading ventilation equipment, refrigeration equipment for ships - trains - cars.* *Trading in heavy industrial machinery and equipment related to the oil and gas industry.* *Not trading or distributing items that foreign-invested economic organizations are not allowed to distribute*
11	4541	Selling motorcycles, motorbikes *Details: Motorbike business.*
12	4511	Wholesale of automobiles and other motor vehicles.
13	4649	Wholesale of other household goods. *Details: Business of electronics, ceramics. Trading in refrigeration - household electrical equipment, induction cookers. Trading in sports equipment and tools (excluding rudimentary weapons, sports guns). Trading in family entertainment equipment, household electrical appliances, beds, cabinets, tables, chairs. Wholesale, perfumes, cosmetics and hygiene preparations, washing powder, dishwashing liquid, shampoo, toothpaste of all kinds and other groceries, furniture, cosmetics.*
14	5221	Activities of providing direct support services for railway and road transport. *Details: Delivery and transportation services.*
15	6190	Other telecommunications activities *Details: Post and telecommunications service agent.* *Not trading in public postal services.*
16	4322	Installation of water supply and drainage systems, heaters and air conditioning. *Details: Installation of air conditioners (excluding the installation of refrigeration equipment (freezers, cold storage, ice machines, air conditioners, water coolers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters.*
17	0990	Other mining support service activities. *Details: Mining.* *Does not engage in blasting services in mining operations.*

18	4633	Wholesale of beverages. *Details: Trading in non-alcoholic beverages, alcoholic beverages (excluding food and beverage services).*
19	4641	Wholesale of textiles, ready-made clothes, footwear. *Details: Trading in ready-made clothes, sportswear, workwear, footwear, handbags, fabrics.*
20	5229	Other support service activities related to transportation. *Details: Customs brokerage services. Agency for selling train tickets, airline tickets.*
21	4632	Wholesale of food. *Details: Trading in food grains, foodstuff. Wholesale of sugar, milk and milk products, confectionery and cereal-derived products, flour, starch. Wholesale of milk, functional foods, health care products (not operating at the headquarters).* *Not trading or distributing goods that economic organizations with foreign investment are not allowed to distribute.*
22	3290	Other manufacturing not elsewhere classified. *Details: Manufacturing packaging from paper, wood, and plastic (excluding rubber refining and rolling, waste recycling, pulp production, wood processing at the headquarters).*
23	6820	Real estate consulting, brokerage, auctioning, and land use rights auctioning. *Details: Real estate brokerage. Real estate valuation services, real estate exchange, real estate management, real estate auction, real estate advertising.*
24	0810	Quarrying of stone, sand, gravel, clay. *Details: Quarrying construction stone, construction gravel, construction sand (not operating at the headquarters).*
25	7310	Advertising. *Details: Commercial advertising.*
26	6619	Financial service support activities not elsewhere classified. *Details: Investment consulting (excluding financial, accounting, and legal consulting).*
27	7110	Architectural and related technical consultancy activities. *Details: Preparing investment projects.* *- Construction design of technical infrastructure works;* *- Project management of construction investment projects;* *- Tender consulting;*

		- Construction works quality inspection.
28	4662	Wholesale of metals and metal ores. *Details: Trading in iron, steel, copper, aluminum.* *Not trading or distributing goods that economic organizations with foreign investment are not allowed to distribute.*
29	4610	Agents, brokers, auctioneers of goods. *Details: Brokerage.*
30	4620	Wholesale of raw agricultural and forestry products (excluding wood, bamboo, and thatch) and live animals. (excluding paddy, unmilled rice, rice, cane sugar and not operating at the headquarters) *Not trading or distributing goods that economic organizations with foreign investment are not allowed to distribute.*
31	7490	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified. *Details: Environmental consulting; other technology consulting. Consulting and technology transfer for the operation of oil and gas industry plants.*
32	4299	Construction of other civil engineering works *Details: Construction of industrial, transport, irrigation, civil works, power lines, substations and other construction works.* *Construction of commercial centers*
33	5610	Restaurants and mobile food service activities
34	8230	Organization of trade introductions and promotions *Details: Organizing conferences, seminars, events (without performing explosive effects, without using explosives, combustibles, chemicals as props, tools for performing art programs, events, films, photos)*
35	5621	Providing food services under non-regular contracts with customers
36	4721	Retail sale of food in specialized stores *Details: Retail sale of sugar, milk and milk products, cakes, jams, confectionery and products processed from cereals, flours, starches in specialized stores (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City)* *Do not trade or distribute items that foreign-invested economic organizations are not allowed to distribute.*
37	0121	Growing fruit trees
38	0118	Growing vegetables, beans of all kinds and growing flowers
39	0141	Raising buffaloes, cows and producing buffalo and cow breeds

40	5630	Beverage serving service *Details: Processing and serving beverages for on-site consumption, cafes, fruit juices, soft drinks (excluding bar and dance refreshment activities)*
41	0145	Raising pigs and producing pig breeds
42	4719	Other retail sale in non-specialized stores *Details: Retail sales in supermarkets (excluding retail sales of gas cylinders, liquefied petroleum gas LPG, waste lubricating oil, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal money and implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City).* *Do not trade or distribute items that foreign-invested economic organizations are not allowed to distribute.*
43	4722	Retail sale of food in specialized stores *Details: Retail sale of food, fresh vegetables, tubers and fruits (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City).* *Do not trade or distribute items that foreign-invested economic organizations are not allowed to distribute.*
44	4723	Retail sale of beverages in specialized stores *Details: Retail sale of beverages, wine, beer, alcoholic beverages, non-alcoholic beverages*
45	4763	Retail sale of equipment, tools for physical training and sports in specialized stores
46	4764	Retail sale of games and toys in specialized stores (do not trade in toys that are harmful to the personality education, health of children or affect security, social order, and safety). Do not trade or distribute items that foreign-invested economic organizations are not allowed to distribute.
47	4771	Retail sale of garments, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores
48	4932	Other road passenger transport *Details: picking up and dropping off passengers for a fee*
49	5510	Short-term accommodation services *Details: Hotels, tourist villas, tourist apartments, tourist rest houses, houses with rooms for tourist rental*
50	7721	Sports and entertainment equipment rental *Details: Rental of fishing rods, boats, life jackets*
51	8551	Sports and recreational education *Details: Physical and sports activities, gym, swimming pool, yoga (not operating at the headquarters)*
52	9321	Operation of amusement parks and theme parks

		Details: Business of children's play areas, water slide complexes, swimming pools for children
53	9329	Other entertainment activities not elsewhere classified *Details: Business of electronic game services (not trading in games that are harmful to the education of children's personality, health or affect social order, safety and not trading in games with prizes, not trading in gambling games).*
54	9610	Steam bath, massage and similar health enhancement services (excluding sports activities) *Details: Steam bath, massage services (Enterprises are only allowed to business when they meet the conditions in accordance with the law and must ensure that those conditions are met throughout the operation).*
55	9631	Hairdressing, hairstyling, shampooing *Details: Skin care, facial massage, pedicure, manicure, make-up (excluding activities that cause bleeding) (Enterprises are only allowed to business when they meet the conditions in accordance with the law and must ensure that those conditions are met throughout the operation).*
56	8299	Other remaining business support service activities not elsewhere classified *Details: Management of office buildings, offices, apartment buildings (excluding asset recovery services)*
57	8610	Activities of hospitals, health stations *Details: Hospital (not operating at the headquarters)*
58	1010	Processing and preserving meat and meat products (not operating at the headquarters)
59	1020	Processing and preserving aquatic products and products from aquatic products (not operating at the headquarters)
60	1030	Processing and preserving vegetables and fruits (not operating at the headquarters)
61	1075	Production of prepared meals and food (not operating at the headquarters)
62	8531	Elementary level training *Details: Vocational training (not operating at the headquarters)*
63	8552	Cultural and artistic education. *(not operating at the headquarters).*
64	8560	Education support services
65	1079	Production of other food products not elsewhere classified *Details: Production of special foods such as: nutritional foods, milk and nutritional foods, food for young children, foods containing hormonal ingredients. (Not operating at the headquarters)*

Expected amended business lines		
No.	**Business Code**	**Business Line Description**
1	4663 (Main)	Wholesale of other materials, equipment installed in construction *Details: business of supplies, construction materials.*
2	6810	Real estate, land use rights of owners, users or lessees business

		Details: Housing business investment. Investment in infrastructure business of residential areas, industrial parks. Real estate business.
3	4530	Sale of parts and auxiliary parts of automobiles and other motor vehicles *Details: business of equipment, components and transport vehicles.*
4	5210	Warehousing and storage of goods *Details: Warehousing services.*
5	4652	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components *Details: Trading in telecommunications equipment, mobile phones.*
6	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software *Details: Trading in computers and components.*
7	9522	Repair of equipment, household appliances *Details: Repair of air conditioners.*
8	0149	Other animal husbandry *Details: Raising livestock and poultry (not raised at the headquarters).*
9	4669	Other specialized wholesale not classified elsewhere *Details: business of interior decoration, concrete additives, raw materials for the production of construction materials and interior decoration, equipment, machinery and transport vehicles for construction, handicrafts. business of plastic and rubber products. Trading in paper and paper industry accessories, chemicals (except for highly toxic chemicals), PP-PE packaging. Trading in scrap (not operating at the headquarters), plastic beads.*
10	4659	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts *Details: business of machinery and transport vehicles for construction. Trading in ventilation equipment, refrigeration equipment for ships - trains - automobiles.* *Trading in heavy industrial machinery and equipment related to the oil and gas industry.*
11	4541	Sale of motorcycles and motorbikes *Details: Motorcycle business.*
12	4511	Wholesale of automobiles and other motor vehicles.
13	4649	Wholesale of other household appliances. *Details: business of electronics, ceramics. Trading in refrigeration - household electrical equipment, induction cookers. Trading in sports equipment and tools (excluding rudimentary weapons, sports ammunition). Trading in household entertainment items, household electrical appliances, beds, cabinets, tables, chairs. Wholesale of perfumes, cosmetics and toiletries, washing powder, dishwashing liquid, shampoo, toothpaste of all kinds and other groceries, furniture, cosmetics.*
14	5221	Activities of providing direct support services for railway and road transport. *Details: Freight forwarding and transportation services.*
15	6190	Other telecommunications activities *Details: Agent for postal and telecommunications services.*

16	4322	Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems. *Details: Installation of air conditioners (excluding the installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water coolers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters.*
17	0990	Activities of providing support services for other mining and quarrying. *Details: Mining.*
18	4633	Wholesale of beverages. *Details: Trading in non-alcoholic beverages, alcoholic beverages (no food service business)*
19	4641	Wholesale of fabrics, ready-made clothes, shoes and sandals *Details: Trading in ready-made clothes, sportswear, labor protection clothes, shoes, bags, fabrics.*
20	5229	Other support service activities related to transportation. *Details: Customs declaration service. Agency for selling train and plane tickets.*
21	4632	Wholesale of food. *Details: Trading in food and foodstuff. Wholesale of sugar, milk and milk products, confectionery and products processed from cereals, flour, starch. Wholesale of milk, functional foods, health care products.*
22	3290	Other manufacturing not elsewhere classified. *Details: Manufacture of packaging from paper, wood, and plastic (excluding rubber refining and calendaring, waste recycling, pulp production, and wood processing at the head office).*
23	6820	Real estate, land use rights consultancy, brokerage, and auction *Details: Real estate brokerage. Real estate valuation services, real estate exchange, real estate management, real estate auction, real estate advertising.*
24	0810	Quarrying of stone, sand, gravel, clay. *Details: Quarrying of construction stone, construction gravel, construction sand (no operation at the head office).*
25	7310	Advertising. *Details: Commercial advertising.*
26	6619	Financial service support activities not elsewhere classified. *Details: Investment consultancy (excluding financial, accounting, and legal consultancy).*
27	7110	Architectural and related technical consultancy activities. *Details: Preparing investment projects.* *- Construction design of technical infrastructure works;* *- Construction project management;* *- Tender consultancy;* *- Construction work quality inspection.*

28	4662	Wholesale of metal and metal ore. *Details: Trading in iron, steel, copper, aluminum.*
29	4610	Agent, broker, auctioneer. *Details: Brokerage.*
30	4620	Wholesale of raw agricultural and forestry products (excluding wood, bamboo, and reed) and live animals. (excluding rice, paddy, sugar cane, and no operation at the head office)
31	7490	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified. *Details: Environmental consultancy; other technology consultancy. Consulting and transferring technology for operation of oil and gas industry plants.*
32	4299	Construction of other civil engineering projects *Details: Construction of industrial, transport, irrigation, civil, power line, transformer substation and other construction projects. Construction of commercial centers*
33	5610	Restaurants and mobile food service activities
34	8230	Organization of trade fairs and promotions *Details: Organizing conferences, seminars, events (without performing fire and explosion effects, without using explosives, combustibles, chemicals as props and tools for performing arts programs, events, films, photos)*
35	5621	Providing food services under non-recurring contracts with customers
36	4721	Retail sale of food in specialized stores *Details: Retail sale of sugar, milk and milk products, cakes, jams, confectionery and products processed from cereals, flour, starch in specialized stores (implementation according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City)*
37	0121	Growing fruit trees
38	0118	Growing vegetables, beans of all kinds and growing flowers
39	0141	Raising buffaloes, cows and producing breeds of buffaloes, cows
40	5630	Beverage serving services *Details: Processing and serving beverages for on-site consumption, cafes, fruit juices, soft drinks (excluding bar and dance refreshment activities)*
41	0145	Raising pigs and producing breeds of pigs
42	4634	Wholesale of tobacco products
43	4711	Retail of food, foodstuffs, beverages, cigarettes, and tobacco accounts for a large proportion in general business stores (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated

		2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City).
44	4719	Other retail in general business stores *Details: Retail in supermarkets (excluding retail of gas cylinders, LPG, waste lubricating oil, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal money and implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City).*
45	4722	Retail of food in specialized stores *Details: Retail of food, foodstuffs, vegetables, tubers, fresh fruits (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City). Retail of milk, functional foods, health care products.*
46	4723	Retail of beverages in specialized stores *Details: Retail of beverages, wine, beer, alcoholic beverages, non-alcoholic beverages*
47	4724	Retail of tobacco products in specialized stores
48	4763	Retail of equipment and tools for physical training and sports in specialized stores
49	4764	Retail of games and toys in specialized stores (excluding business of toys that are harmful to children's personality education, health or affect social order, safety).
50	4771	Retail of garments, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores
51	4932	Other road passenger transport *Details: picking up and dropping off passengers for a fee*
52	5510	Short-term accommodation services *Details: Hotels, tourist villas, tourist apartments, tourist rest stops, houses with rooms for tourists to rent*
53	7721	Rental of sports and recreational equipment *Details: Rental of fishing rods, boats, life jackets*
54	7911	Travel agency
55	7912	Tour operator *Details: Domestic and international travel business*
56	7790	Reservation services and support services related to promotion and organization of tours. Details: service to support procedures for boarding.
57	8551	Sports and recreation education *Details: Sports activities, gym, swimming pool, yoga (not operating at headquarters)*
58	9321	Activities of amusement parks and theme parks *Details: Business of children's play area, water slide complex, swimming pool for children*
59	9329	Other entertainment activities not elsewhere classified

		Details: Business of electronic game services (excluding business of games that are harmful to children's personality education, health or affect social order, safety and not business of games with prizes, not business of gambling games).
60	9610	Steam bath, massage and similar health enhancement services (excluding sports activities) *Details: Steam bath, massage services (Enterprises are only allowed to business when they have fully met the conditions in accordance with the law and must ensure that they meet those conditions throughout the operation).*
61	9631	Hair cutting, hairdressing, shampooing *Details: Skin care, facial massage, pedicure, manicure, makeup (excluding activities that cause bleeding) (Enterprises are only allowed to operate when they meet the conditions according to the provisions of law and must ensure that those conditions are met throughout the operation).*
62	8299	Other business support service activities n.e.c. *Details: Management of office buildings, offices, apartment buildings (excluding property recovery services)*
63	8610	Activities of hospitals, health stations *Details: Hospital (not operating at the headquarters)*
64	1010	Processing and preserving meat and meat products (not operating at the headquarters)
65	1020	Processing and preserving aquatic products and products from aquatic products (not operating at the headquarters)
66	1030	Processing and preserving vegetables and fruits (not operating at the headquarters)
67	1075	Production of ready-made dishes and foods (not operating at the headquarters)
68	8511	Nursery education (not operating at the headquarters)
69	8512	Preschool education (not operating at the headquarters)
70	8521	Primary education (not operating at the headquarters)
71	8522	Lower secondary education (not operating at the headquarters)
72	8531	Elementary level training *Details: Vocational training (not operating at the headquarters)*
73	8552	Cultural and artistic education. *(not operating at the headquarters).*
74	8560	Education support services
75	1079	Production of other food products n.e.c. *Details: Production of special foods such as: nutritional foods, milk and nutritional foods, food for young children, foods containing hormonal ingredients. (Not operating at the headquarters)*

APPENDIX II: CONTENT OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

(Document submitted to the General Meeting of Shareholders at the meeting on April 28th, 2025)

Content stipulated in the current Regulations	Content stipulated in the amended and supplemented Regulations	Basis
Article 2. Interpretation of terms	***Article 2. Interpretation of terms***	
1. "Law on Enterprise" means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 2020-06-17, effective from 2021-01-01, and guiding documents for implementation. 2. "Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 2019-11-26, effective from 2021-01-01, and guiding documents for implementation.	*1. "Law on Enterprise" means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 2020-06-17, effective from 2021-01-01, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated 2022-01-11 and guiding documents for implementation.* *2. "Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 2019-11-26, effective from 2021-01-01, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated 2024-11-29 and guiding documents for implementation.*	Updated according to the current legal document system.
Article 5. Role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	**Article 5. Role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders**	
2. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations: …….. d. Deciding to invest or sell assets with a value of 70% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statements;	2. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations: …….. d. Deciding to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statements;	Adjusted to be consistent with point d, Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises 2020.
Article 10. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders to Pass Resolutions by Obtaining Written Opinions from Shareholders	**Article 10. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders to Pass Resolutions by Obtaining Written Opinions from Shareholders**	
1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company.	1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:	Expand the content of collecting shareholder

Content stipulated in the current Regulations	Content stipulated in the amended and supplemented Regulations	Basis
	a. Amendments and supplements to the Content of the Company's Charter; b. Approval, supplementation, and adjustment of the Internal Regulations on corporate governance, and the Board of Directors' Operating Regulations; c. Development orientations of the Company; d. Types of shares and the total number of shares of each type; e. Election, dismissal, and removal of member the Board of Directors and the Board of Supervisors; f. Decision on investing in or selling assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement; g. Approval of annual financial statements h. Reorganization or dissolution of the Company. i. Changes in business lines, occupations, and sectors; j. Changes in the organizational structure of the Company's management; k. Other issues when the Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company.	opinions in writing, based on Article 149 of the Law on Enterprises 2020.
Article 14. Structure, criteria, and conditions of member the Board of Directors	***Article 14. Structure, criteria, and conditions of member the Board of Directors***	
1. Term of office and number of member the Board of Directors: …….. b. The number of members of the Board of Directors is at least three (03) and no more than eleven (11). The General	1. Term of office and number of member the Board of Directors: …….. b. The number of member the Board of Directors is 03.	Clause 1, Article 154 of the Law on Enterprise of 2020

Content stipulated in the current Regulations	Content stipulated in the amended and supplemented Regulations	Basis
Meeting of Shareholders will specifically determine the number of members of the Board of Directors corresponding to each term of operation.		
Article 30. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest	***Article 30. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest***	
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these parties are not invalidated in the following cases: a. For contracts or transactions with a value less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been reported to the Board of Directors, and the Board of Directors has honestly permitted the execution of such contract or transaction by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests; b. For transactions with a value greater than 20% or transactions that lead to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders who have no related interests;	6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these parties are not invalidated in the following cases: a. For contracts or transactions with a value less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been reported to the Board of Directors, and the Board of Directors has honestly permitted the execution of such contract or transaction by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests; b. For transactions with a value greater than or equal to 35% or transactions that lead to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders who have no related interests;	The appropriate rate is in accordance with point p, point q Clause 2 Article 14 and point h Clause 2 Article 26 of the Company's Charter.

APPENDIX III: CONTENT OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Document submitted to the General Meeting of Shareholders at the meeting on April 28th, 2025)

Content stipulated in the current Regulations	Content stipulated in the amended and supplemented Regulations	Basis
Article 5. Term of Office and Number of member the Board of Directors	***Article 5. Term of Office and Number of member the Board of Directors***	
1. The number of members of the Board of Directors is at least three (03) and no more than eleven (11). The General Meeting of Shareholders will specifically determine the number of members of the Board of Directors corresponding to each term of operation.	1. The number of member the Board of Directors is 03.	Clause 1, Article 154 of the Law on Enterprise of 2020
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors	***Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors***	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ..... l. Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, dissolution of subsidiaries, branches, representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;	2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the company's charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations: ..... l. Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, conversion of type, dissolution, temporary suspension of operation of subsidiaries, branches, representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;	Updated according to reality
Article 23. Effect of implementation	**Article 23. Effect of implementation**	
The Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation includes 07 chapters, 23 articles and takes effect from April 24th, 2024.	The Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation includes 07 chapters, 23 articles and takes effect from April 28th, 2025.	Updated

CNT GROUP CORPORATION

****

DRAFT

CHARTER

On Organization and Operation

Ho Chi Minh City, 2025-04

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE **4**4

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER **4**4

Article 1. Interpretation of terms 44

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY 5**5**

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and duration of operation of the Company 55

Article 3. Legal representative of the company 56

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY **6**6

Article 4. Objectives of the Company's operations 66

Article 5. Scope of business and operations of the Company 1210

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES **12**10

Article 6. Charter capital, shares 1210

Article 7. Share certificates 1311

Article 8. Other securities certificates 1311

Article 9. Share transfer 1312

V. ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE **13**12

Article 10. Organizational, management and control structure 1312

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS **14**12

Article 11. Rights of shareholders 1412

Article 12. Obligations of shareholders 1514

Article 13. General Meeting of Shareholders 1614

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders 1716

Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders 1918

Article 16. Changes to rights 1918

Article 17. Convening of meetings, meeting programs and notices of the General Meeting of Shareholders 2019

Article 18. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders 2121

Article 19. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders 2221

Article 20. Conditions for a Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved 2423

Article 21. Authority and procedure for collecting shareholder opinions in writing to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders 2424

Article 22. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders 2626

Article 23. Request to cancel decisions of the General Meeting of Shareholders 2727

VII. BOARD OF DIRECTORS **27**27

Article 24. Nomination and recommendation of member the Board of Directors 2727

Article 25. Composition and term of member the Board of Directors 2829

Article 26. Powers and duties of the Board of Directors 2929

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of member the Board of Directors 3031

Article 28. President 3132

Article 29. Meetings of the Board of Directors 3232

Article 30. Removal, dismissal, replacement and supplementation of member the Board of Directors 3434

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors 3435

Article 32. Person in charge of corporate governance 3435

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES 3536
Article 33. Organization of the Management Apparatus 3536
Article 34. Company Executives 3536
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director 3637
Article 36. Company Secretary 3738

IX. AUDIT COMMITTEE 3839
Article 37. Candidacy and Nomination of Audit Committee Members 3839
Article 38. Composition of the Audit Committee 3839
Article 39. Rights and Obligations of the Audit Committee 3839
Article 40. Meetings of the Audit Committee 3840
Article 41. Reports on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders: 3940

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES 3941
Article 42. Duty of honesty and avoiding conflicts of interest 4041
Article 43. Liability for damages and compensation 4142

XI. RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY BOOKS AND RECORDS 4142
Article 44. Right to inspect books and records 4142

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION 4243
Article 45. Employees and trade union 4243

XIII. PROFIT DISTRIBUTION 4243
Article 46. Profit distribution 4243

XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM 4344
Article 47. Bank accounts 4344
Article 48. Financial year 4344
Article 49. Accounting system 4344

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES 4345
Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements 4345
Article 51. Annual report 4445

XVI. COMPANY AUDIT 4445
Article 52. Audit 4445

XVII. ENTERPRISE SEAL 4446
Article 53. Enterprise seal 4446

XVIII. COMPANY DISSOLUTION 4546
Article 54. Company dissolution 4546
Article 55. Extension of operation ..... 45**Error! Bookmark not defined.**
Article 56. Liquidation 4546

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION 4647
Article 57. Internal dispute resolution 4647

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER 4748
Article 58. Company charter 4748

XXI. EFFECTIVE DATE 4748
Article 59. Effective Date 4748

PREAMBLE

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam during the 9th session on Date 2020-06-17;

Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam during the 8th session on Date 2019-11-26;

This Charter was approved under Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders held on Dated April 28th, 2025.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the terms below are construed as follows:

   a. "Charter capital" means the total par value of shares sold or registered for purchase upon establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter;

   b. "Voting capital" means share capital, whereby the owner has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

   c. "Law on Enterprise" is the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 on 2022-01-11;

   d. "Law on Securities" is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 on 2024-11-29;

   e. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;

   e. "Establishment Date" means the Date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate);

   g. "Enterprise executive" means the General Director, Vice General Director, and Chief Accountant;

   h. "Enterprise manager" means a person who manages the company, including the President, members of the Board of Directors, General Director, and enterprise executives;

   i. "Related persons" means individuals and organizations stipulated in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;

   k. "Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of a joint stock company;

   l. "Major shareholder" means a shareholder stipulated in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;

   m. "Operating term" is the operating time of the Company specified in Article 2

of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

n. "Stock exchange" means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

o. "Company" means CNT Group Corporation.

p. "Board" means the Board of Directors of the Company.

q. "Business location" means the place where the Company or its Branch conducts business activities. The business location may be directly under the Company or under the Company's Branch.

f. "Branch" is a unit dependent on the Company, legally established in the territory of Vietnam or abroad, with the task of performing all or part of the Company's functions, including the function of representation under authorization. Business lines of the Branch.

2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents include amendments or replacements.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and operating term of the Company

1. Name of company

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
- Company name in foreign language: CNT GROUP CORPORATION
- Abbreviated Company name: CNT GROUP

2. The Company is a joint-stock company with the legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. The registered address of the Company is:

- Address: 9-19 (2nd Floor) Ho Tung Mau, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
- Telephone: (84-8) 3829 5604 – 3829 5488 – 3821 3189
- Fax: (84-8) 3821 1096
- Email: cnt@cnt.com.vn ; info@cnt.com.vn
- Website: https://cnt.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in the business area to implement the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Management and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated earlier in accordance with Clause 2, Article 54, the Company's

operating term is indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representatives of the company

The President or the General Director is the legal representative of the Company. The legal representative of the company will be appointed by the Board of Management.

The powers and obligations of the legal representative are stipulated in the Law on Enterprises, the Company Charter.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's operations

1. The Company's business lines are:

Business Code	Business Line Description
4663 (Main)	Wholesale of other materials, equipment installed in construction *Details: business of supplies, construction materials.*
6810	Real estate, land use rights of owners, users or lessees business *Details: Housing business investment. Investment in infrastructure business of residential areas, industrial parks. Real estate business.*
4530	Sale of parts and auxiliary parts of automobiles and other motor vehicles *Details: business of equipment, components and transport vehicles.*
5210	Warehousing and storage of goods *Details: Warehousing services.*
4652	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components *Details: Trading in telecommunications equipment, mobile phones.*
4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software *Details: Trading in computers and components.*
9522	Repair of equipment, household appliances *Details: Repair of air conditioners.*
0149	Other animal husbandry *Details: Raising livestock and poultry (not raised at the headquarters).*
4669	Other specialized wholesale not classified elsewhere *Details: business of interior decoration, concrete additives, raw materials for the production of construction materials and interior decoration, equipment, machinery and transport vehicles for construction, handicrafts. business of plastic and rubber products. Trading in paper and paper industry accessories, chemicals (except for highly toxic chemicals), PP-PE packaging. Trading in scrap (not operating at the headquarters), plastic beads.*
4659	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts *Details: business of machinery and transport vehicles for construction. Trading in ventilation equipment, refrigeration equipment for ships - trains - automobiles. Trading in heavy industrial machinery and equipment related to the oil and gas industry.*
4541	Sale of motorcycles and motorbikes *Details: Motorcycle business.*
4511	Wholesale of automobiles and other motor vehicles.
4649	Wholesale of other household appliances. *Details: business of electronics, ceramics. Trading in refrigeration - household electrical equipment, induction cookers. Trading in sports equipment and tools*

	(excluding rudimentary weapons, sports ammunition). Trading in household entertainment items, household electrical appliances, beds, cabinets, tables, chairs. Wholesale of perfumes, cosmetics and toiletries, washing powder, dishwashing liquid, shampoo, toothpaste of all kinds and other groceries, furniture, cosmetics.
5221	Activities of providing direct support services for railway and road transport. *Details: Freight forwarding and transportation services.*
6190	Other telecommunications activities *Details: Agent for postal and telecommunications services.*
4322	Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems. *Details: Installation of air conditioners (excluding the installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water coolers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters.*
0990	Activities of providing support services for other mining and quarrying. *Details: Mining.*
4633	Wholesale of beverages. *Details: Trading in non-alcoholic beverages, alcoholic beverages (no food service business)*
4641	Wholesale of fabrics, ready-made clothes, shoes and sandals *Details: Trading in ready-made clothes, sportswear, labor protection clothes, shoes, bags, fabrics.*
5229	Other support service activities related to transportation. *Details: Customs declaration service. Agency for selling train and plane tickets.*
4632	Wholesale of food. *Details: Trading in food and foodstuff. Wholesale of sugar, milk and milk products, confectionery and products processed from cereals, flour, starch. Wholesale of milk, functional foods, health care products.*
3290	Other manufacturing not elsewhere classified. *Details: Manufacture of packaging from paper, wood, and plastic (excluding rubber refining and calendaring, waste recycling, pulp production, and wood processing at the head office).*
6820	Real estate, land use rights consultancy, brokerage, and auction *Details: Real estate brokerage. Real estate valuation services, real estate exchange, real estate management, real estate auction, real estate advertising.*
0810	Quarrying of stone, sand, gravel, clay. *Details: Quarrying of construction stone, construction gravel, construction sand (no operation at the head office).*
7310	Advertising. *Details: Commercial advertising.*
6619	Financial service support activities not elsewhere classified. *Details: Investment consultancy (excluding financial, accounting, and legal consultancy).*
7110	Architectural and related technical consultancy activities. *Details: Preparing investment projects.* *- Construction design of technical infrastructure works;* *- Construction project management;* *- Tender consultancy;*

	- Construction work quality inspection.
4662	Wholesale of metal and metal ore. *Details: Trading in iron, steel, copper, aluminum.*
4610	Agent, broker, auctioneer. *Details: Brokerage.*
4620	Wholesale of raw agricultural and forestry products (excluding wood, bamboo, and reed) and live animals. (excluding rice, paddy, sugar cane, and no operation at the head office)
7490	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified. *Details: Environmental consultancy; other technology consultancy. Consulting and transferring technology for operation of oil and gas industry plants.*
4299	Construction of other civil engineering projects *Details: Construction of industrial, transport, irrigation, civil, power line, transformer substation and other construction projects. Construction of commercial centers*
5610	Restaurants and mobile food service activities
8230	Organization of trade fairs and promotions *Details: Organizing conferences, seminars, events (without performing fire and explosion effects, without using explosives, combustibles, chemicals as props and tools for performing arts programs, events, films, photos)*
5621	Providing food services under non-recurring contracts with customers
4721	Retail sale of food in specialized stores *Details: Retail sale of sugar, milk and milk products, cakes, jams, confectionery and products processed from cereals, flour, starch in specialized stores (implementation according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City)*
0121	Growing fruit trees
0118	Growing vegetables, beans of all kinds and growing flowers
0141	Raising buffaloes, cows and producing breeds of buffaloes, cows
5630	Beverage serving services *Details: Processing and serving beverages for on-site consumption, cafes, fruit juices, soft drinks (excluding bar and dance refreshment activities)*
0145	Raising pigs and producing breeds of pigs
4634	Wholesale of tobacco products
4711	Retail of food, foodstuffs, beverages, cigarettes, and tobacco accounts for a large proportion in general business stores (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City).
4719	Other retail in general business stores *Details: Retail in supermarkets (excluding retail of gas cylinders, LPG, waste lubricating oil, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal money and implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho*

	Chi Minh City).
4722	Retail of food in specialized stores *Details: Retail of food, foodstuffs, vegetables, tubers, fresh fruits (implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated 2009-07-31 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated 2009-10-17 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on planning the business of agricultural products and food in Ho Chi Minh City). Retail of milk, functional foods, health care products.*
4723	Retail of beverages in specialized stores *Details: Retail of beverages, wine, beer, alcoholic beverages, non-alcoholic beverages*
4724	Retail of tobacco products in specialized stores
4763	Retail of equipment and tools for physical training and sports in specialized stores
4764	Retail of games and toys in specialized stores (excluding business of toys that are harmful to children's personality education, health or affect social order, safety).
4771	Retail of garments, footwear, leather and imitation leather goods in specialized stores
4932	Other road passenger transport *Details: picking up and dropping off passengers for a fee*
5510	Short-term accommodation services *Details: Hotels, tourist villas, tourist apartments, tourist rest stops, houses with rooms for tourists to rent*
7721	Rental of sports and recreational equipment *Details: Rental of fishing rods, boats, life jackets*
7911	Travel agency
7912	Tour operator *Details: Domestic and international travel business*
7790	Reservation services and support services related to promotion and organization of tours. Details: service to support procedures for boarding.
8551	Sports and recreation education *Details: Sports activities, gym, swimming pool, yoga (not operating at headquarters)*
9321	Activities of amusement parks and theme parks *Details: Business of children's play area, water slide complex, swimming pool for children*
9329	Other entertainment activities not elsewhere classified *Details: Business of electronic game services (excluding business of games that are harmful to children's personality education, health or affect social order, safety and not business of games with prizes, not business of gambling games).*
9610	Steam bath, massage and similar health enhancement services (excluding sports activities) *Details: Steam bath, massage services (Enterprises are only allowed to business when they have fully met the conditions in accordance with the law and must ensure that they meet those conditions throughout the operation).*
9631	Hair cutting, hairdressing, shampooing *Details: Skin care, facial massage, pedicure, manicure, makeup (excluding activities that cause bleeding) (Enterprises are only allowed to operate when they meet the conditions according to the provisions of law and must ensure that those conditions are met throughout the operation).*
8299	Other business support service activities n.e.c.

	Details: Management of office buildings, offices, apartment buildings (excluding property recovery services)
8610	Activities of hospitals, health stations *Details: Hospital (not operating at the headquarters)*
1010	Processing and preserving meat and meat products (not operating at the headquarters)
1020	Processing and preserving aquatic products and products from aquatic products (not operating at the headquarters)
1030	Processing and preserving vegetables and fruits (not operating at the headquarters)
1075	Production of ready-made dishes and foods (not operating at the headquarters)
8511	Nursery education (not operating at the headquarters)
8512	Preschool education (not operating at the headquarters)
8521	Primary education (not operating at the headquarters)
8522	Lower secondary education (not operating at the headquarters)
8531	Elementary level training *Details: Vocational training (not operating at the headquarters)*
8552	Cultural and artistic education. *(not operating at the headquarters).*
8560	Education support services
1079	Production of other food products n.e.c. *Details: Production of special foods such as: nutritional foods, milk and nutritional foods, food for young children, foods containing hormonal ingredients. (Not operating at the headquarters)*

2. The Company's operational objectives are:

   The Company is established to effectively mobilize and use capital in developing the production and business of construction products, producing building materials and other fields with the aim of maximizing profits, creating stable jobs for employees; increase profits for shareholders, contribute to the State budget and develop the Company to be increasingly strong.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

1. The Company is allowed to plan and conduct all business activities according to the registered lines on the national electronic information portal and this Charter, in accordance with current laws and implementing appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may conduct business activities in other industries and professions permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 6. Charter capital, shares

1. The Charter capital of the Company is VND 503,927,850,000 (Five hundred and three billion nine hundred and twenty-seven million eight hundred and fifty thousand Vietnamese Dong).

   The total Charter capital of the Company is divided into 50,392,785 shares with a face value of VND 10,000/share.

2. The Company may change the Charter capital when approved by the General

Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are specified in Article 11, Article 12 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Common shares must be offered for sale to existing shareholders in proportion to their ownership ratio of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors of the Company will decide on the number of shares that shareholders do not register to buy. The Board of Directors may distribute those shares to subjects under the conditions and methods that the Board of Directors deems appropriate, but may not sell those shares under conditions more favorable than those offered to existing shareholders unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.
6. The Company may repurchase shares issued by the company itself in the manner prescribed in this Charter and current laws.
7. The Company may issue other types of securities when unanimously approved in writing by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.
2. A share is a security that confirms the legal rights and benefits of the owner with respect to a portion of the share capital of the issuing organization. Shares must contain all of the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of fully submitting the application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 02 months (or another period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for purchased shares as specified in the Company's share issuance plan, the owner of the shares is issued a share certificate. The shareholder does not have to pay the Company for the cost of printing the share certificate.
4. In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in another form, the shareholder is re-issued a share certificate by the Company at the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:
    a. Information about the shares that have been lost, damaged, or destroyed in another form;
    b. Commitment to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 8. Other Securities Certificates

Certificates of bonds or other securities certificates of the Company issued shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange will be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not be entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to buy newly offered shares and other rights as prescribed by law.

V. ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE

Article 10. Organizational, Management and Control Structure

The Company's management, governance, and control organization include:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Audit Committee under the Board of Directors;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of Shareholders

1. Common shareholders have the following rights:
   a. To attend, speak at General Meeting of Shareholders meetings, and exercise voting rights directly or through authorized representatives or other forms as prescribed by law and the company's charter. Each common share has one vote;
   b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
   c. To have priority in purchasing new shares in proportion to the ownership ratio of common shares of each shareholder in the Company;
   d. To freely transfer their shares to others, except as provided in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant laws;
   e. To review, search, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request correction of inaccurate information about themselves;
   f. To review, search, extract, or copy the company's charter, minutes of General Meeting of Shareholders meetings, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
   g. When the Company dissolves or goes bankrupt, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company;
   h. To demand that the Company repurchase their shares in the cases specified in Article 132 of the Enterprise Law;
   i. To be treated equally. Each share of the same type gives the owning shareholder the same rights, obligations, and benefits. If the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to the preferred shares must be approved by

the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders;

j. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

k. To have their legitimate rights and interests protected; to propose suspension or cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors in accordance with the Enterprise Law

l. Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total common shares have the following rights:

   a. To request a meeting of the General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 115 and Clause 4, Article 140 of the Enterprise Law;

   b. To review, search, and extract the minute books and Resolutions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements according to the templates of the Vietnamese accounting system, and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

   c. To request the Board of Directors to inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be in writing; must include the full name, permanent address, nationality, identity card number, Passport or other lawful personal authentication for shareholders who are individuals; name, permanent address, nationality, establishment decision number or business registration number for shareholders who are organizations; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; the issue to be inspected, the purpose of the inspection;

   d. To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders meeting. Proposals must be in writing and sent to the company no later than 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each type of the shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda;

   e. Other rights as stipulated by law and this Company Charter;

3. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total common shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination of candidates for the Board of Directors shall be carried out as follows:

   a. Common shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting of the group meeting before the General Meeting of Shareholders opens;

   b. Based on the number of member the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number

of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 12. Obligations of Shareholders

Common shareholders have the following obligations:

1. Pay in full and on schedule for the number of shares committed to purchase.
2. Not to withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any form, unless the shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in contravention of this clause, that shareholder and the person with related interests in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other property obligations within the scope of the value of the shares that have been withdrawn and the damages incurred.
3. Comply with the Company Charter and the Company's regulations adopted by the General Meeting of Shareholders.
4. Implement the Resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. Keep confidential the information provided by the company in accordance with legal regulations in the Company Charter and the law; use the information provided only to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit distribution or copying, sending to other organizations or individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
   a. Attend and vote directly at the meeting;
   b. Authorize another person to attend and vote at the meeting;
   c. Attend and vote via online meeting, electronic ballot or other electronic form;
   d. Send voting ballot to the meeting via mail, fax, email.
7. Be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to perform any of the following acts:
   a. Violating the law;
   b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
   c. Paying debts before they are due in advance of potential financial risks to the Company.
8. Fulfilling other obligations in accordance with current laws.

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders includes all shareholders with voting rights and is the highest authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year (01 time). The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (04) months from the end of the fiscal year

or may be extended, but not more than six months, from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the President attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable location. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on issues as prescribed by law and the Company's Charter, in particular, approve the audited annual financial statements and the budget for the following financial year. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse audit opinion, or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative from an approved auditing organization that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the aforementioned approved auditing organization shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

   a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

   b. The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as stipulated in this Charter;

   c. At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and objectives of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request document must be made in multiple copies and have sufficient signatures of the relevant shareholders;

   d. The number of independent members of the Board of Directors is reduced, failing to ensure the proportion as stipulated in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;

   e. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

   a. The Board of Directors must open the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors remaining as stipulated in Points b and d, Clause 3 of this Article, or receive a request as stipulated in Point c, Clause 4 of this Article;

   b. In the event that the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, the President of the Board of Directors and the members the Board of Directors must be liable before the law and compensate for damages incurred to the Company;

   c. In the event that member the Board of Directors fails to convene the General

Meeting of Shareholders as mentioned above, then within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders making the request as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article has the right to replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders has the right to request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and issuing Decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the company. This cost does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
   a. Approving the development orientation of the Company;
   b. Deciding on the type of shares and the total number of shares of each type that are entitled to be offered; deciding on the annual dividend rate of each type of share;
   c. Electing, relieving from duty, removing member the Board of Directors;
   d. Decision on investing or selling assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
   e. Decision to amend and supplement the Company Charter;
   f. Approving annual financial statements;
   g. Decision on repurchasing over 10% of the total number of sold shares of each type;
   h. Reviewing and handling violations of member the Board of Directors, members of the Audit Committee that cause damage to the Company and Company shareholders;
   i. Decision on reorganizing or dissolving the Company;
   j. Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;
   k. Approving the Internal Regulations on Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors;
   l. Approving the list of approved auditing companies; Decision on the approved auditing company to conduct audits of the Company's operations, dismissing the approved auditor when deemed necessary;
   m. Other rights and obligations as prescribed by law;
2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:

a. The Company's annual business plan;

b. Approving the audited annual financial statements;

c. Report of the Board of Directors on the administration and performance results of the Board of Directors and each member the Board of Directors; independent member the Board of Directors are responsible for reporting at the annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP, dated 2020-12-31, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

d. Dividend rate for shares of each type;

e. Number of member the Board of Directors;

f. Electing, relieving from duty, dismissing, and replacing member the Board of Directors;

g. Decision on the budget or total amount of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

h. Approving the list of approved auditing companies; Decision on the approved auditing company to conduct audits of the company's activities when deemed necessary;

i. Supplementing and amending the Company Charter;

j. Type of shares and number of new shares issued for each type of share and the transfer of shares of founding members within the first three years from the date of establishment;

k. Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

l. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;

m. Checking and handling violations of the Board of Directors, Audit Committee that cause damage to the Company and shareholders of the Company;

n. Decision on investing or selling assets with a value of 35% or more of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;

o. Decision on repurchasing over 10% of the total number of issued shares of each type;

p. The Company signs contracts with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;

q. Approving the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP, dated 2020-12-31, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

r. Approving the Internal Regulations on Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors;

s. Other issues as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and

voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations, may directly attend meetings or authorize one or more other individuals or organizations to attend meetings or attend meetings through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises of 2020-06-17.
2. The authorization for individuals or organizations to represent attendance at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, the signature of the authorizing party and the authorized party.

   The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must present an additional original authorization document from the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).
3. The voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs, except when:
   a. The authorizing party has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
   b. The authorizing party has canceled the authorization designation;
   c. The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply if the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16. Changing the rights

1. The amendment or cancellation of special rights attached to a type of preference share shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting ballots of all shareholders attending the meeting. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of preference shareholders shall only be approved if they are approved by shareholders of the same class of preference shares representing 75% or more of the total number of preference shares of that type attending the meeting or are approved by shareholders of the same class of preference shares representing 75% or more of the total number of preference shares of that type in case of passing resolutions in the form of written opinions.
2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference share to approve the aforementioned change of rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par

value of the issued shares of that type. If there is not enough delegates as mentioned above, the meeting will be re-organized within the next 30 days and those holding shares of that type (regardless of the number of people and the number of shares) who are present directly or through authorized representatives are considered to have sufficient delegates required. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preference shares, those holding shares of that type who are present directly or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above meetings.

3. The procedure for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 18, 19, and 20 of this Charter.
4. Unless the terms of share issuance provide otherwise, the special rights attached to classes of shares with preferential rights regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 17. Convening, Agenda, and Notification of General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the annual or extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 4, Article 13 of this Charter.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
    a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no earlier than ten (10) days before the date of sending the notice of the meeting invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;
    b. Prepare the agenda and contents of the meeting;
    c. Prepare documents for the meeting;
    d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the anticipated content of the meeting;
    e. Determine the time and venue for holding the meeting;
    f. Notify and send meeting notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
    g. Provide the corresponding login name and password for shareholders and authorized representatives (if any) to access the online General Meeting of Shareholders system, attend, and exercise voting and election rights in the event that the Company holds an online General Meeting of Shareholders and conducts electronic voting.
    h. Other tasks serving the meeting.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders

by a method ensuring it reaches the shareholder's contact address and shall also be published on the Company's website, the State Securities Commission, and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the meeting invitation to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, with postage prepaid, or placed in a mailbox). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders or/and posted on the Company's website. In the event that the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting invitation must clearly state the path to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

a. Meeting agenda and documents used in the meeting;

b. List and detailed information of candidates in the case of electing member the Board of Directors;

c. Voting ballot;

d. Form for appointing an authorized representative to attend the meeting;

e. Draft resolution for each issue on the meeting agenda;

4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the shareholder's full name, the number and type of shares held, and the content proposed for inclusion in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

a. The proposal is not sent in time or is insufficient, or the content is not correct as stipulated in Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold enough 5% or more of common shares as stipulated in Clause 2, Article 11 of this Charter;

c. The issue proposed does not fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the expected program and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the program and content of the meeting if it is approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions for Conducting a General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders may be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total number of voting shares.
2. If the first meeting does not meet the conditions for conducting the meeting as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the intended first meeting. The second General Meeting of Shareholders may only be conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total number of voting ballots.
3. If the second meeting does not meet the conditions for conducting the meeting as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date of the intended second meeting. In this case, the congress is conducted regardless of the total number of voting shares of the attending shareholders, is considered valid and has the right to decide all issues expected to be approved at the first General Meeting of Shareholders.

Article 19. Procedure for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the meeting opens, the Company must carry out shareholder registration procedures and must carry out registration until all shareholders entitled to attend are present and registered in the following order:
   a. When conducting shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a ballot, which shall state the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the program content. Voting is conducted by voting in favor, against, and no opinion. At the General Meeting, the number of cards approving the resolution are collected first, the number of cards disapproving the resolution are collected later, and finally the total number of votes in favor or against is counted to make a decision. The ballot counting results are announced by the Chairperson immediately before the meeting is closed. The General Meeting elects persons responsible for counting votes or supervising vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;
   b. A shareholder, an authorized representative of a shareholder being an organization, or an authorized person who arrives after the meeting has opened has the right to register immediately and thereafter has the right to participate and vote at the congress immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the congress for late-arriving shareholders to register and the validity of the contents voted on before that is not changed.
2. The election of the Chairperson, secretary, and vote counting committee is regulated as follows:
   a. The President of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another member to act as the Chairperson of the General Meeting of

Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the President is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves to act as the Chairperson of the meeting based on a majority vote.

b. Except as provided in point a of this clause, the person who signs the notice convening the General Meeting of Shareholders shall conduct the General Meeting of Shareholders to elect the Chairperson of the meeting, and the person with the highest number of votes shall be appointed as the Chairperson of the meeting.

c. The Chairperson shall appoint one or more persons to act as secretaries of the meeting.

d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee at the request of the Chairperson of the meeting.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the contents of the meeting agenda.

4. The Chairperson of the congress has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved program and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a. Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b. Ensuring the safety of all persons present at the meeting venues;

c. Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the congress. The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be the issuance of admission tickets or the use of other forms of selection.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the contents of the agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval, and no opinion. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized representatives attending the meeting who arrive after the meeting has opened shall still be registered and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the contents that have been voted on previously shall not change.

7. The convener of the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a. Requiring all attendees to submit to inspection or other lawful, reasonable security measures;

b. Requesting the competent authority to maintain order at the meeting; expelling persons who do not comply with the Chairperson's administration, intentionally

disrupt order, prevent the normal progress of the meeting, or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of registered attendees for a maximum of no more than 03 working days from the date the meeting is scheduled to open and may only postpone the meeting or change the venue of the meeting in the following cases:
   a. The meeting venue does not have sufficient seating convenient for all attendees;
   b. The communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss, and vote;
   c. Attendees obstruct, disrupt order, or pose a risk of making the meeting not conducted in a fair and lawful manner.
9. In the event that the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in contravention of the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.
10. In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by means of electronic ballots or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Article 20. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. A resolution on the following contents is passed if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting, unless otherwise provided for in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:
   a. Type of shares and total number of shares of each type;
   b. Changes in lines, occupations and business lines;
   c. Changes in the Company's management organizational structure;
   d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
   e. Reorganization, dissolution of the Company;
2. Resolutions are passed when they are approved by the number of shareholders owning over 50% of the total number of votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.
3. General Meeting of Shareholders Resolutions passed with 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening meetings and passing such resolutions violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 21. Authority and Procedure for Collecting Shareholder Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedure for collecting shareholder opinions in writing to pass decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues
   a. Amendments and supplements to the contents of the Company's Charter;
   b. Approval, addition, and adjustment of the Internal Regulations on corporate governance, and the Board of Directors' operating regulations;
   c. Development orientations of the Company;
   d. Type of shares and total number of shares of each type;
   e. Election, removal, and dismissal of member the Board of Directors and the Supervisory Board;
   f. Decisions on investment or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
   g. Approval of annual financial statements
   h. Reorganization, dissolution of the Company.
   i. Changes in lines, occupations and business lines;
   j. Changes in the Company's management organizational structure;
   k. Other issues when the Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company.

1. The Board of Directors must prepare ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents explaining the draft resolution. The ballot together with the draft resolution and explanatory documents must be sent by a method that ensures delivery to the registered address of each shareholder. The Board of Directors must ensure that documents are sent and published to shareholders within a reasonable time to consider voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline for receiving ballots. Requirements and methods of sending ballots and accompanying documents are implemented according to the provisions in Clause 3, Article 17 of this Charter.
2. The voting ballot must include the following main contents:
   a. Company name, head office address, enterprise code, date of issue of the Enterprise Registration Certificate, and place of business registration;
   b. Purpose of collecting opinions;
   c. Full name, permanent address, nationality, legal document number of the individual for shareholders who are individuals; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for shareholders who are organizations or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for representatives of shareholders who are organizations; number of shares of each type and number of voting ballot of the

shareholder;

d. Issues on which opinions are to be collected for decision adoption;

e. Voting options including approval, disapproval, and no opinion on each issue for which opinions are collected;

f. Deadline for sending the answered voting ballot to the Company;

g. Full name, signature of the President of the Board of Directors.

3. Shareholders may send answered voting ballot to the Company by post, fax, or email as follows:

a. In case of sending by post, the answered voting ballot must bear the signature of the shareholder who is an individual, the authorized representative, or the legal representative of the shareholder who is an organization. The voting ballot sent to the Company must be contained in a sealed envelope, and no one is entitled to open it before the ballot counting;

b. In case of sending by fax or email, the voting ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of ballot counting;

c. Voting ballot sent to the Company after the deadline specified in the voting ballot content or opened in the case of sending by post and disclosed in the case of sending by fax or email are invalid. A voting ballot not sent back is considered a non-voting ballot.

4. The Board of Directors counts votes and prepares a ballot counting record under the witness of shareholders who do not hold management positions in the Company. The ballot counting record must include the following main contents:

a. Name, head office address, number and date of issue of the Enterprise Registration Certificate, place of business registration;

b. Purpose and issues on which opinions are to be collected for decision adoption;

c. Number of shareholders with the total number of voting ballot participating in the voting, distinguishing between the number of valid voting ballot and the number of invalid voting ballot, enclosed with a list of shareholders participating in the voting;

d. Total number of votes in favor, against, and no opinion on each issue;

e. Decisions that have been adopted and the corresponding adoption rate;

f. Full name, signature of the President, the ballot counter, and the ballot counting supervisor.

The members the Board of Directors and the ballot counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the ballot counting record; jointly responsible for damages arising from decisions adopted due to untruthful or inaccurate ballot counting.

5. The ballot counting record and the resolution of the General Meeting of Shareholders must be sent to the shareholders within 15 days from the date of completion of the ballot counting. The sending of the ballot counting record and the

resolution of the General Meeting of Shareholders may be replaced by information disclosure and posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of completion of the ballot counting.

6. The answered voting ballot, the ballot counting record, the full text of the adopted resolution, and related documents enclosed with the voting ballot must be kept at the Company's head office.

7. A Resolution passed in the form of collecting written opinions from shareholders must be approved by the number of shareholders representing at least 50% of the total number of voting shares and has the same validity as a decision passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be recorded by audio or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language, and have the following main contents:

   a. Name, head office address, enterprise code;

   b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;

   c. Meeting program and content of the meeting;

   d. Full name of the President and secretary;

   e. Summary of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting program;

   f. Number of shareholders and total number of voting ballots of the shareholders attending the meeting, appendix of the list of shareholders registering to attend the meeting, representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

   g. Total number of voting ballots for each issue voted on, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and no opinion ballots; the corresponding percentage of the total number of voting ballots of the shareholders attending the meeting;

   h. Issues that have been approved and the corresponding percentage of approving voting ballots;

   i. Full name and signature of the President and secretary.

   If the President or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes are valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in this clause. The meeting minutes clearly state the President's and secretary's refusal to sign the meeting minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The President and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal validity. In case of discrepancies in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content in the minutes in Vietnamese shall apply.
4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Company's head office.

Article 23. Request to cancel Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receiving the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the voting result to collect opinions of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law have the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the Resolution or a part of the contents of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders are not implemented in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 20 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Candidacy and nomination of member the Board of Directors

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's electronic information page so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the honesty and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a Member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:
    a. Full name, date of birth;
    b. Qualification;
    c. Work experience;
    d. Other management titles (including Board of Directors titles of other companies);
    e. Related interests with the Company and its related parties;
    f. Other information (if any) as prescribed in the company's Charter;
    g. The Company is responsible for disclosing information about companies in which the candidate holds the position of Member of the Board of Directors, other

management positions and interests related to the candidate's company Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and the company's Charter, specifically as follows:

   Shareholders holding voting shares have the right to combine the number of votes of each person to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% are entitled to nominate a maximum of one (01) candidate; from 20% to less than 30% are entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% are entitled to nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% are entitled to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% are entitled to nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% are entitled to nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to 80% are entitled to nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% are entitled to nominate a maximum of eight (08) candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect member the Board of Directors in accordance with the law.

4. Member the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a. Not being in the cases where they are not allowed to manage enterprises according to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law and related laws;

b. Having professional qualifications and experience in business administration of the Company and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided by the company's Charter;

c. Not being concurrently a Member of the Board of Directors at more than five (05) other companies.

5. Independent Member of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a. Is not currently working for the company, the Parent company, or a subsidiary of the company; is not someone who has worked for the company, the Parent company, or a subsidiary of the company for at least the immediately preceding 03 years;

b. Is not currently receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that member the Board of Directors are entitled to as per regulations;

c. Is not someone whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adoptive child, biological sibling, or sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of

the company;

d. Is not someone who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;

e. Is not someone who has been a Member of the Board of Directors, or Head of the Supervisory Board (if any) of the Company in the immediately preceding 05 years, except when continuously reappointed for 02 terms.

Article 25. Composition and Term of Member of the Board of Directors

1. The number of member the Board of Directors is 03 (three) people.
2. The term of Member of the Board of Directors, shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent Member of the Board of Directors, of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all member the Board of Directors terms end simultaneously, those members shall continue to be member the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
3. The structure of member the Board of Directors is as follows:

   The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of member the Board of Directors are non-executive members. The company shall minimize member the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors;

   The number of independent member the Board of Directors must ensure the following regulations:

   a. There is a minimum of 01 independent member in the event that the company has a number of member the Board of Directors from 03 to 05 members;

   b. There is a minimum of 02 independent members in the event that the company has a number of member the Board of Directors from 06 to 08 members;

   c. There is a minimum of 03 independent members in the event that the company has a number of member the Board of Directors from 09 to 11 members.

4. A Member of the Board of Directors, no longer holds the position of Member of the Board of Directors, in the event of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 160 of the Enterprise Law.
5. The appointment of member the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law on securities and the securities market.
6. Member the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 26. Powers and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full power to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the

Company's Charter, and Decision of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties:

a. Decision on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;

b. Proposing the type of shares and the total number of shares authorized to be offered of each type;

c. Decision on selling unsold shares within the scope of the number of shares authorized to be offered of each type; decision on raising additional capital in other forms;

d. Deciding the selling price of shares and bonds of the Company;

e. Deciding on the repurchase of shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f. Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

g. Deciding on solutions for market development, marketing and technology;

h. Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 1, Article 14 of this Charter, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Electing, relieving from duty, dismissing the President; appointing, relieving from duty, signing contracts, terminating contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the company's Charter; deciding on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; nominating authorized representatives to participate in the Board of member or General Meeting of Shareholders in other companies, deciding on the level of remuneration and other benefits of those people;

j. Supervising and directing the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

k. Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, conversion of type, dissolution, temporary suspension of operation of subsidiaries, branches, representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;

l. Approving the program, content of documents serving the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

m. Submitting audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n. Recommending the dividend rate to be paid; deciding the time limit and procedures for paying dividends or handling losses incurred in the business process;

o. Recommending the reorganization, dissolution of the Company; requesting bankruptcy of the Company;

p. Deciding to promulgate the Regulation on operation of the Board of Directors, Internal Regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; deciding to promulgate the Regulation on operation of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on information disclosure of the company;

q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the company's Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the results of the Board of Directors' activities as prescribed in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize lower-level employees and management officers to represent and handle work on behalf of the Company.

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of member the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to member the Board of Directors based on business results and performance;

2. Member of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated according to the number of working days needed to complete the tasks of Member of the Board of Directors and the level of remuneration per day. The Board of Directors estimates the level of remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total level of remuneration and bonuses of the Board of Directors is decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

3. The remuneration of each Member of the Board of Directors shall be included in the Company’s business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company’s annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

4. A Member of the Board of Directors holding an executive position, or a Member of the Board of Directors working in subcommittees of the Board of Directors, or performing other tasks that the Board of Directors considers to be outside the scope of the normal duties of a Member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a one-time lump sum payment, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. A Member of the Board of Directors is entitled to be reimbursed for all travel, food, accommodation, and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as a Member of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.

6. The Company may purchase liability insurance for a Member of the Board of Directors after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover insurance for the liabilities of a Member of the Board of Directors relating to violations of law and the Company's charter.

Article 28. President

1. The President is elected, removed, or dismissed by the Board of Directors from among the Member of the Board of Directors.
2. The President may not concurrently hold the position of General Director
3. The President has the following rights and obligations:
   a. Preparing the program and plan of activities of the Board of Directors;
   b. Preparing the agenda, contents, and documents for the meeting; convening, chairing, and acting as Chairperson of the Board of Directors meetings;
   c. Organizing the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
   d. Supervising the organization and implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;
   e. Chairing the General Meeting of Shareholders;
   f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.
4. In the event that the President has a resignation letter or is removed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or removal or dismissal.
5. In the event that the President is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the President. In the event that there is no authorized person, or the President dies, disappears, is detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory drug rehabilitation center, a compulsory education establishment, escapes from his/her place of residence, is restricted or loses his/her civil act capacity, has difficulties in perception and controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, is prohibited from practicing or doing a specific job, the remaining members shall elect one person from among the members to hold the position of President according to the principle of majority of the remaining members in favor until a new decision of the Board of Directors.

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. The President of the Board of Directors is elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of voting ballots or the highest percentage of voting ballots. In case there are more than one member with the highest and equal number or percentage of voting ballots, the members shall elect by majority rule to select 01 person among them to convene the Board of Directors meeting.
2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The President of the Board of Directors convenes meetings of the Board of Directors in the following cases:
    a. There is a request from an independent member of the Board of Directors;
    b. There is a request from the General Director or at least 05 other managers;
    c. There is a request from at least 02 members of the Board of Directors;
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.
5. The President of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the President of the Board of Directors fails to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the President of the Board of Directors shall be liable for any damages incurred to the Company; the requester has the right to replace the President of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
6. The President or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of the meeting no later than 03 working days before the meeting date. The notice of the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of the meeting must be accompanied by documents used at the meeting and the voting ballot of the member. The notice of the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the company's charter and ensure that it reaches the contact address of each Member of the Board of Directors registered with the Company.
7. The President of the Board of Directors or the convener shall send meeting invitation notices and accompanying documents to the members of the Board of Directors.
8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members attend. In case the meeting convened under the provisions of this clause does not have enough members attending as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the first intended meeting. In this case, the meeting may proceed if more than half of the members of the Board of Directors attend.
9. A Member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:
    a. Attending and voting directly at the meeting;
    b. Authorizing another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors;
    c. Attending and voting through online conference, electronic voting or other electronic forms;
    d. Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
10. In case of sending voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be in

a sealed envelope and must be delivered to the President of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must fully attend the meetings Board of Directors. Members may authorize others to attend and vote if approved by a majority of member the Board of Directors.

12. Resolutions/Decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in case of a tie, the final decision shall be with the side with the opinion of the President Board of Directors.

13. Minutes of the Board of Directors meeting:

    - Meetings of the Board of Directors must be minuted and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms at the Company's headquarters.
    - Minutes of the Board of Directors meeting shall be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, with the main contents as prescribed by the Law on Enterprises. Minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have the same validity; in case of any discrepancy in content, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.
    - The minutes of the Board of Directors meeting must bear the signature of the chairperson and the minute taker. The chairperson and the minute taker shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.

14. In the event that the chairperson and/or secretary refuse to sign the minutes of the Board of Directors meeting: In the event that the chairperson and/or secretary refuse to sign the minutes of the meeting, but if all other members of the Board of Directors attending the meeting sign it and it contains all the contents specified in Clause 2, Article 158 of the Law on Enterprises, these Minutes shall be valid.

15. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

    a. After each meeting, the decisions of the Board of Directors must be sent to all member the Board of Directors, the Audit Committee, and the General Director within 24 hours from the date the Board of Directors approves the decision.

    b. The Resolution of the Board of Directors shall be published in accordance with the law on information disclosure on the securities market and on the Company's electronic information page.

    c. The Resolution of the Board of Directors shall be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language. The Resolution of the Board of Directors made in Vietnamese and a foreign language shall have the same validity. In case of any discrepancy between the contents of the Vietnamese Resolution and the foreign language Resolution, the content in the Vietnamese Resolution shall prevail.

Article 30. Dismissal, removal, replacement, and addition of member the Board of

Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss member the Board of Directors in the following cases:
    a. Failing to meet the standards and conditions specified in Clause Article 24 of this Charter;
    b. Having a letter of resignation and being approved.
2. The General Meeting of Shareholders shall remove member the Board of Directors in the event that such member does not participate in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.
3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace member the Board of Directors, dismiss, or remove member the Board of Directors, except for the cases specified in Clause 1, Clause 2 of this Article.
4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members in the following cases:
    a. The number of member the Board of Directors is reduced by more than 1/3 compared to the number of member the Board of Directors specified in this Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of member the Board of Directors is reduced by more than 1/3;
    b. The number of independent members the Board of Directors has decreased, failing to ensure the proportion as stipulated in Clause 3, Article 25 of this Charter.
5. Except for the case specified in Clause 4 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect new member the Board of Directors to replace member the Board of Directors who has been removed or dismissed at the most recent meeting.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish directly affiliated subcommittees to be in charge of development policy, personnel, salary, bonus, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee decided by the Board of Directors must be at least 03 people, including member the Board of Directors and external members. The operation of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when a majority of members attend and vote in favor at the meeting of the subcommittee.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees affiliated to the Board of Directors, must be in accordance with current legal regulations and the provisions in the company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to be the Person in charge of corporate governance to support the corporate governance activities to be conducted effectively. The Person in charge of corporate governance may

concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The Person in charge of corporate governance may not concurrently work for an approved audit organization that is auditing the Company's financial statements.
3. The Person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
   a. Advising the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;
   b. Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors;
   c. Advising on procedures for meetings;
   d. Attending meetings;
   e. Advising on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
   f. Providing financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to member the Board of Directors;
   g. Supervising and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
   h. Being the point of contact with relevant stakeholders;
   i. Protecting information in accordance with the provisions of law and the company's Charter;
   j. Other rights and obligations under the Charter, Corporate Governance Regulations, decisions of the Board of Directors, and current legal regulations.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the Management Apparatus

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has 01 (one) General Director, Vice General Directors and (01) one Chief Accountant. The appointment, removal, and dismissal of the above titles are carried out by resolutions Board of Directors that are formally approved.

Article 34. Company Executives

1. Company executives include those specified in point g, Clause 1, Article 1 of this Charter.
2. As proposed by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit managers other than those in numbers and with qualifications suitable to the structure and management regulations of the Company as stipulated by the Board of Directors. Business administrators must be responsible for assisting the Company in achieving its stated objectives in operation and organization.

3. The General Director shall receive a salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. The salaries of the managers shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board or hire another person to be the General Director;
2. The General Director shall manage the Company's daily business operations; be subject to the supervision of the Board of Directors; and be responsible to the Board of Directors and to the law for exercising the assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall be five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the criteria and conditions prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following powers and responsibilities:
    a. Deciding on issues related to the Company's daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors;
    b. Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, the business plan and the investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
    c. Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
    d. Proposing options for the organizational structure and internal management regulations of the Company;
    e. Appointing, dismissing, and removing managerial titles within the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;
    f. Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the General Director's appointment authority;
    g. Recruiting employees;
    h. Proposing plans for dividend payment or handling losses in business;
    i. Other rights and obligations in accordance with legal regulations, the Charter, the Company's Regulations, the General Director's labor contract and resolutions, decisions of the Board of Directors
    j. Recommending the number and types of management personnel that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss in order to carry out good management activities according to the recommendations of the Board of Directors, and advising the Board of Directors to decide on the salary, remuneration, benefits and other terms of the labor contract of management personnel;
    k. Consulting with the Board of Directors to decide on the number of employees,

salary levels, allowances, benefits, appointment, dismissal and other terms related to their labor contracts;

l. No later than 2024-12-15 each year, the General Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next financial year based on meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan;

m. Propose measures to improve the operation and management of the Company;

n. Prepare long-term, annual, and quarterly estimates of the Company (hereinafter referred to as "estimates") for the long-term, annual, and quarterly management of the Company in accordance with the business plan. The annual estimate (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information stipulated in the Company's regulations.

5. The General Director is the person who manages the daily business of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and to the law for the performance of assigned duties and powers and must report to these bodies when requested.

6. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the Board of Directors members present at the meeting with voting rights agree and appoint a new General Director to replace.

7. Standards and conditions for being a General Director as prescribed in Clause 2, Article 162 of the Law on Enterprises.

Article 36. Company Secretary

The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Company Secretary for a term and on terms as determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but not in violation of current labor laws. The Board of Directors may also appoint one or more Company Secretaries from time to time. The Company Secretary is responsible for:

1. Executing the Board of Directors to carry out the work of convening, preparing logistics, and synthesizing documents at meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

2. Attending and recording the Minutes of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders meetings. The Company Secretary must sign the meeting minutes and be responsible for the truthfulness and accuracy of the content in the Minutes;

3. Supporting and assisting the Board of Directors, members of the Board of Directors, committees of the Board of Directors, and specialized departments under the Board of Directors in performing their assigned functions and powers;

4. Managing, storing, protecting, extracting, and providing (when necessary) information on corporate governance; copies of meeting minutes, Resolutions and Decisions of the Board of Directors; information about shareholders, shareholder lists; and other information related to the financial situation, production and business of the Company;

5. Being directed and coordinated by the Head of Corporate Governance in implementing the functions of the Head of Corporate Governance;
6. Other rights and obligations as stipulated in the Charter, Corporate Governance Regulations, and legal regulations.

IX. AUDIT COMMITTEE

Article 37. Nomination and recommendation of Audit Committee members

1. The President of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and shall not be Company executives.
2. The appointment of the President of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 38. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall consist of two (02) or more members. The President of the Audit Committee must be an independent Board of Directors member. The other members must be non-executive Board of Directors members.
2. Members of the Audit Committee must have general knowledge and understanding of the law and the company's operations, must not be subject to disciplinary action under the law or the company's charter, and must not fall under the following cases:
   a. Working in the accounting or finance department of the company;
   b. Being a member or employee of an audit firm approved to perform the company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that;
3. The President of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations specified in Article 161 of the Enterprise Law, the company's charter, and the following rights and obligations:

1. Has the right to access documents related to the company's operations, exchange information with other member the Board of Directors, General Director, Chief Accountant, and other managers to collect information for the activities of the Audit Committee.
2. Has the right to request representatives of the approved audit organization to attend and answer questions related to audited financial statements at the Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee.
3. Use legal, accounting or other outside consulting services when necessary.
4. Develop and submit to the Board of Directors policies for detecting and managing risks; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.
5. Prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that Member of the Board of Directors, General Director and other managers do not fully perform their

responsibilities as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter.

6. Develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 40. Meeting of the Audit Committee

1. The Audit Committee must meet at least two (02) times a year. Meeting minutes must be detailed, clear and fully recorded. The minute taker and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The Audit Committee passes resolutions by voting at the meeting or by collecting opinions in writing. Each member of the Audit Committee has one vote. Decisions of the Audit Committee are passed if they are approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the President of the Audit Committee.

Article 41. Report on the activities of the independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders:

1. The independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee is responsible for reporting on activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The report on the activities of the independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:
   a. Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member the Audit Committee as prescribed in the Enterprise Law and the company's charter;
   b. Summary of the Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;
   c. Results of supervision of financial statements, operations, and financial स्थिति of the Company;
   d. An assessment report on transactions between the Company, Company's subsidiaries, other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and members the Board of Directors, General Director, other business executives, and related parties of those individuals; transactions between the Company and companies in which members the Board of Directors, General Director, other business executives are founding members or business managers within the last 03 years before the transaction;
   e. Results of the assessment of the Company's internal control and risk management system;
   f. Results of the supervision of the Board of Directors, General Director, and other business executives;
   g. Results of the evaluation of the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, General Director, and shareholders;

h. Other contents as prescribed by law and the Company's Charter.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly, in the best interest of the Company, and with the level of diligence that a prudent person would exercise in a similar position and under similar circumstances.

Article 42. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Director, and other managers must disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents. At the same time, they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
2. Members of the Board of Directors, General Director, other managers, and related parties of these members may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, General Director, and other managers are obliged to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, Company's subsidiaries, other companies in which the public Company holds more than 50% of the charter capital, and those individuals themselves or related parties of those individuals in accordance with the law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. A member the Board of Directors may not vote on a transaction that benefits that member or a related party of that member as stipulated by the Law on Enterprises and this Charter.
5. Members of the Board of Directors, General Director, other managers, and related parties of these individuals must not use or disclose internal information to others to carry out related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these individuals are not invalid in the following cases:
    a. For contracts or transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members the Board of Directors, General Director, other executives, have been reported to the Board of Directors and the Board of Directors has honestly permitted the contract or transaction to be carried out by a majority vote of the members the Board of Directors who have no related interests;
    b. For transactions with a value greater than or equal to 35%, or transactions that result in transaction values arising within 12 months from the date of the first

transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction, as well as the relationships and benefits of the Member of the Board of Directors, General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by voting of shareholders without related benefits;

c. That contract or transaction is considered by an independent advisory organization to be fair and reasonable in all respects relating to the company's shareholders at the time this transaction or contract is authorized by the Board of Directors or a subcommittee under the Board of Directors or the shareholders.

d. The General Meeting of Shareholders approves by vote.

Member of the Board of Directors, General Director and other management officers and those related to the above members shall not use the company's information that has not been permitted for disclosure or disclose it to others to carry out related transactions.

7. The company does not grant loans or guarantees to the member the Board of Directors, members of the Audit Committee, General Director and other management officers and those related to the above members or legal entities in which these people have financial interests, unless the above loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Member of the Board of Directors, General Director and other executives who violate obligations, the responsibility of honesty and prudence, and fail to fulfill their obligations must be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall compensate those who have, are, or may become a party in connection with any claims, suits, or prosecutions (including civil and administrative matters and not lawsuits initiated by the Company) if that person is or was a Member of the Board of Directors, General Director, other executive, employee, or is an agent authorized by the Company or is performing duties under the Company's authorization, provided that the person has acted honestly, prudently, diligently for the benefit or not against the best interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.
3. Compensation costs include incurred expenses (including attorney fees), judgment costs, fines, amounts payable actually incurred or deemed reasonable when resolving these matters within the framework of law. The company may purchase insurance for those people to avoid the above compensation responsibilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to Inspect Books and Records

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a. Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information about the name and contact address in the list of shareholders with voting rights;

request correction of their inaccurate information; review, inspect, extract or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

b. Shareholders or groups of shareholders owning from 05% of the total number of common shares or more have the right, directly or through authorized persons, to review, inspect, extract the record book and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, contracts, transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets, business secrets of the Company

2. In cases where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, they must include a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of such power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have the right to inspect the company's register of shareholders, list of shareholders, and other books and records of the company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company shall maintain this Company Charter and any amendments or supplements to the Company Charter, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and any other documents as required by law at its principal office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND LABOR UNION

Article 45. Employees and labor union

1. The General Director shall prepare plans for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, commendation, and discipline for employees and business operators.

2. The General Director shall prepare plans for the Board of Directors to approve issues related to the Company’s relations with labor union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies stipulated in this Company Charter, the Company's regulations, and current legal regulations.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides the dividend payout rate and form of dividend payment annually from the Company’s retained profits.

2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a

class of shares.

3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividends in shares, and the Board of Directors is the implementing body of this decision.
4. In the event that dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank details provided by the shareholder. In the event that the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the money the Company transfers to the beneficiary shareholder. Dividend payments for shares listed on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific date to finalize the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.
6. Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank Accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese currency or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Article 48. Fiscal Year

The Company's fiscal year shall commence on the first day of January each year and end on the 31st day of December. The first fiscal year shall commence on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on the 31st day of December immediately following the date of issuance of such Enterprise Registration Certificate.

Article 49. Accounting System

1. The accounting system used by the Company shall be the enterprise accounting system or the specific accounting system promulgated or approved by the competent authority.
2. The Company shall keep accounting books in Vietnamese. The Company shall maintain accounting records in accordance with the type of business activities in which it engages. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.

3. The unit of currency used in the Company's accounting is the Vietnamese dong. In the event that the Company has economic operations arising primarily in a foreign currency, it may elect to use that foreign currency as the unit of currency in accounting, be responsible for that choice before the law, and notify the direct tax management authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITIES FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company shall prepare annual financial statements in accordance with the provisions of law as well as the regulations of the State Securities Commission, and the statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the law on enterprise accounting. The annual financial statements must accurately and objectively reflect the Company's operating performance.
3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
4. The audited financial statements (including the auditor's opinion), semi-annual reports, and quarterly reports of the Company must be published on the Company's website.
5. Interested organizations and individuals have the right to inspect or copy the audited annual financial statements and semi-annual reports during the Company's working hours at the Company's principal office, and shall pay a reasonable fee for such copying.

Article 51. Annual Report

The Company shall prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of law on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Management to decide to select one of these units to conduct the Company's audit activities for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Management. The company must prepare and submit annual financial statements to the independent audit firm after the end of the fiscal year.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements

is entitled to attend the General Meeting of Shareholders and to receive notices and other information relating to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

4. The independent auditing company shall examine, verify, and report on the annual financial statements reflecting the Company's revenues and expenditures, prepare an audit report, and submit it to the Board of Directors within three (03) months from the end of the fiscal year.

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 53. Seal of the enterprise

1. The seal includes a seal made at the seal carving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type of seal, quantity, form, and content of the Company's seal, branches, and representative offices of the Company.
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the company

1. The Company may be dissolved or terminated in the following cases:
    a. According to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;
    b. Being revoked of the Business Registration Certificate, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration
    c. The Court declares the Company bankrupt in accordance with current laws;
    d. Dissolution before the deadline under the decision of the General Meeting of Shareholders;
    e. Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company before the deadline (including the extended deadline) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by a competent authority (If any) as prescribed.

Article 55. Liquidation

1. At least six (06) months prior to the expiration of the Company's term of operation or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a liquidation committee consisting of three (03) members. Two (02) members are designated by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is designated by the Board of Directors from an independent auditing company. The liquidation committee shall prepare its operating regulations. The members of the liquidation committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized by the Company before other debts of the Company.

2. The liquidation committee is responsible for reporting to the business registration authority the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment on, the liquidation committee represents the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.
3. Cash received from the liquidation shall be paid in the following order:
   a. The costs of disposal;
   b. Salaries and insurance costs for employees;
   c. Taxes and payments to the State;
   d. Loans (If any);
   e. Other debts of the Company;
   f. The balance remaining after payment of all debts from items (a) to (e) above shall be distributed to the shareholders. Preference shares are prioritized for payment first.

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 56. Resolution of internal disputes

1. In the event of any disputes or complaints relating to the Company's operations or the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company Charter, the Law on Enterprises, other laws, or administrative regulations between:
   a. A shareholder and the Company;
   b. A shareholder and the Board of Directors, General Director, or other executive;

   The involved parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes involving the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and require each party to present the factual elements related to the dispute within 15 working days from the Date the dispute arises. In the event of a dispute involving the Board of Directors or the President of the Board of Directors, any party may request the Audit Committee to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.
2. If a conciliation decision is not reached within six (06) weeks from the

commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Arbitration or the Court.

3. The parties shall bear their own costs relating to the negotiation and conciliation procedures. The payment of Court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE COMPANY CHARTER

Article 57. Company Charter

1. The supplementation and amendment of this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In the event that there are provisions of law relating to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter, or in the event that there are new provisions of law that differ from the terms in this Charter, those provisions of law shall automatically apply and govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 58. Effective Date

1. This charter, comprising 21 chapters and 58 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation on 2025-04-28 in Ho Chi Minh City and together agreed to the full text effect of this Charter.
2. The charter is made in ten (10) copies, having the same value, of which:
   a. One (01) copy is submitted to the local State Notary Office;
   b. Five (05) copies are registered with the government authorities in accordance with the regulations of the Provincial/City People's Committee;
   c. Four (04) copies are kept at the Company's Head Office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or excerpts of the Company Charter are valid when bearing the signature of the President of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Signature of the legal representative of the Company

PHAM QUOC KHANH

Position: President of the Board of Directors

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

-----*-----**

DRAFT

THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE CNT GROUP CORPORATION

(Issued attached to Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated 2025-04-28)

April 2025

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS 5

Article 1. Scope of adjustment and subjects of application 5

Article 2. Interpretation of terms 6

CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 7

Article 3. Time of arising of rights and obligations of shareholders 7

Article 4. Rights and obligations of shareholders 7

Article 5. Role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders 7

Article 6. Procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the General Meeting of Shareholders 8

Article 7. Notification and Registration for Attending the General Meeting of Shareholders 8

Article 8. Method of voting, counting votes, and announcing the results of the voting ballot 8

Article 9. Method of objecting to or requesting the cancellation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders 9

Article 10. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders to Pass Resolutions by Obtaining Written Opinions from Shareholders 9

Article 11. Sequence and Procedures for Holding Online General Meeting of Shareholders 10

Article 12. Order and procedures for holding a General Meeting of Shareholders in a direct format combined with an online format 12

CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS 12

Article 13. Role, powers, and obligations of the Board of Directors, responsibilities of member the Board of Directors 12

Article 14. Structure, criteria, and conditions of member the Board of Directors 12

Article 15. Nomination, self-nomination, election, removal and dismissal of member the Board of Directors 13

Article 16. Remuneration and other benefits of member the Board of Directors 15

Article 17. Order and procedures for organizing Meetings of the Board of Directors 16

Article 18. Audit Committee under the Board of Directors 18

Article 19. Report on the activities of independent Board of Directors' members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders 18

Article 20. Subcommittees of the Board of Directors 18

Article 21. Selection, appointment, dismissal of the Person in charge of corporate governance . 18

Article 22. Company Secretary 20

CHAPTER IV: GENERAL DIRECTOR 20

Article 23. Roles, responsibilities, rights, and obligations of the General Director 20

Article 24. Appointment, dismissal, contract signing, termination of contract for the General Director 22

CHAPTER V: AUDIT COMMITTEE 23

Article 25. Rights and obligations of the Audit Committee 23

Article 26. Nomination and candidacy of audit committee members 23

Article 27. Structure and composition of the audit committee 23

Article 28. Meetings of the audit committee 24

CHAPTER VI: CONFLICT OF INTEREST PREVENTION 24

Article 29. Duty of Care 24

Article 30. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest 24

Article 31. Liability for Damages and Compensation 26

CHAPTER VII: PROCESS AND PROCEDURES FOR COORDINATING ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL MANAGEMENT BOARD 26

Article 32. Procedures for Convening, Notifying Meetings, and Announcing Meeting Results between the Board of Directors and the General Management Board 26

Article 33. Convening a Meeting of the Board of Directors upon Request 27

Article 34. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the General Director 27

Article 35. Reports of the General Director to the Board of Directors on the Performance of Assigned Tasks and Powers 27

Article 36. Review of the Implementation of Resolutions and Other Authorization Issues of the Board of Directors to the General Director 28

Article 37. Issues that the General Director reports and provides information to the Board of Directors 29

Article 38. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities Among Members of the Board of Directors and the Board of Management 29

CHAPTER VIII: PERFORMANCE EVALUATION, REWARD, AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT 29

Article 39. Methods of Performance Evaluation 29

Article 40. Criteria for Performance Evaluation 30

Article 41. Performance Rating 30

Article 42. Rewards and Discipline 31

CHAPTER IX: IMPLEMENTATION PROVISIONS 31

Article 43. Effect of implementation 31

THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
CNT GROUP CORPORATION

Pursuant to the Law on Securities dated 2019-11-26;

Pursuant to the Law on Enterprises dated 2020-06-17;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 2020-12-31 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 2020-12-31 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to the Company Charter of CNT Group Corporation

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ/ĐHĐCĐ dated April 28th, 2025.

The Internal Regulations on Corporate Governance of CNT Group Corporation include the following contents:

-----*-----**

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of adjustment and subjects of application

1. Scope of adjustment: The Internal Regulations on Corporate Governance stipulates the contents of the role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the General Director; the order and procedures for holding the General Meeting of Shareholders; nomination, candidacy, election, dismissal and removal of member the Board of Directors, the Audit Committee, the General Director and other activities as prescribed in the Company Charter and other current provisions of law. At the same time, these Regulations stipulate the basic principles of corporate governance to protect the legitimate rights and interests of shareholders, establish standards of conduct, professional ethics of member the Board of Directors, the Board of General Directors, the Audit Committee and other managers of CNT Group Corporation.
2. Subjects of application: These Regulations apply to member the Board of Directors, the Audit Committee, the General Director and related persons.

Article 2. Interpretation of terms

In this Regulation, the terms below are understood as follows:

1. “Law on Enterprise” means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 2020-06-17, effective from 2021-01-01, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated 2022-01-11 and guiding documents for implementation.
2. “Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 2019-11-26, effective from 2021-01-01, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated 2024-11-29 and guiding documents for implementation.
3. “Corporate Governance” means a system of rules to ensure that the Company is effectively directed, operated and controlled for the benefit of shareholders and those related to the Company. The principles of corporate governance include:
   - Ensure a reasonable and effective management structure;
   - Ensure the operational efficiency of the Board of Directors and enhance the accountability of the Board of Directors to shareholders.
   - Ensure the rights and interests of shareholders and affiliated persons;
   - Ensure fair treatment among shareholders;
4. “Company” means CNT Group Corporation.
5. “GMS” means the General Meeting of Shareholders of the Company.
6. "BOD" means the Board of Directors.
7. “General Director” means the General Director.
8. “Vice General Director” means the Vice General Director.
9. “Audit Committee” means the Company's audit committee.
10. "Related persons" are organizations and individuals that have a direct or indirect relationship with the Company in the cases specifically stipulated in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises; Individuals or organizations that are related to each other in the cases specifically stipulated in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
11. “Non-executive member of the Board of Directors” means a member of the Board of Directors who does not hold the position of General Director, Vice General Director, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company Charter.
12. “SSC” means the State Securities Commision of VietNam.
13. "VSDC" means the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

In this regulation, references to one or more clauses or legal documents shall include amendments, supplements or replacement documents.

CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 3. Time of arising of rights and obligations of shareholders

1. For deposited shares, the time when the rights and obligations of shareholders arise is the time when the securities depository account of the shareholder opened at a securities depository member records a balance of shares of CNT Group Corporation. For non-deposited shares, the time when the rights and obligations of shareholders arise is the time when the name and information about the shareholder are recorded in the Company's Shareholder Register.
2. The Company's shareholder registration book and the list of shareholders provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to the Company are the sole basis for determining the status, rights and obligations of shareholders.

Article 4. Rights and obligations of shareholders

Shareholders have all the rights and obligations specified in Article 115, Article 119 of the Law on Enterprises and as specified in the Company Charter.

Article 5. Role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders includes all shareholders with voting rights and is the highest authority of the Company.
2. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a) Approving the company's development orientation;

b) Deciding on the type of shares and the total number of shares of each type that are allowed to be offered; deciding on the annual dividend rate of each type of share;

c) Electing, relieving from duty, and dismissing member the Board of Directors;

d) Deciding to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statements;

d) Deciding to amend and supplement the company's charter;

e) Approving annual financial statements;

g) Decision to repurchase over 10% of the total number of sold shares of each type;

h) Reviewing and handling violations by member the Board of Directors, members of the Audit Committee that cause damage to the company and company shareholders;

i) Decision to reorganize or dissolve the company;

k) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors, Audit Committee;

l) Approving the internal governance regulations; regulations on the operation Board of Directors, Audit Committee;

m) Approving the list of independent auditing firms; deciding on an independent auditing firm to conduct operational audits of the company, and dismissing independent auditors when deemed necessary;

n) Other rights and obligations as stipulated by law and the company's charter.

Article 6. Procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the General Meeting of Shareholders

The procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders and related content shall be implemented in accordance with the provisions from Article 13 to Article 20, Article 22 of the Company's Charter and as stipulated in this Regulation.

Article 7. Notification and Registration for Attending the General Meeting of Shareholders

1. Notices of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be made in accordance with the provisions of Clause 3, Article 17 of the Company's Charter. If the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders specifies the time and method of registering to attend the General Meeting of Shareholders, the shareholders are responsible for registering to attend in the manner specified in the notice.
2. Shareholders may authorize others to attend the meeting in accordance with the law and Article 15 of the company's charter. If the authorization document does not clearly state the content, scope, or number of the authorized portion, the authorization shall be considered a full authorization.

Article 8. Method of voting, counting votes, and announcing the results of the voting ballot

1. voting ballot are sent to shareholders together with the invitation to the meeting or distributed at the General Meeting of Shareholders, or in electronic form.
2. Attending shareholders vote by marking the voting ballot and placing it in the ballot box located in the meeting room, or by using electronic voting, remote voting, or other forms provided by the company. A valid voting ballot bearing the shareholder's signature or authenticated by other means prescribed by the Board of Directors serves as evidence confirming the shareholder's voting opinion on the issue stated in the ballot.

3. The ballot counting committee elected by the General Meeting of Shareholders at the proposal of the Chairperson will organize the ballot counting immediately after the voting ends.
4. When counting votes, abstentions shall not be counted as votes in favor.
5. The Chairperson of the General Meeting will announce the ballot counting results after the ballot counting committee completes its duties at the General Meeting.
6. The voting results are announced immediately at the General Meeting of Shareholders after the ballot counting is completed.

Article 9. Method of objecting to or requesting the cancellation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the ballot counting results of the opinion survey of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law has the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or a part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 20 of the Company's Charter.
2. The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.

Article 10. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders to Pass Resolutions by Obtaining Written Opinions from Shareholders

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:

   a. Amendments and supplements to the Content of the Company's Charter;

   b. Approval, supplementation, and adjustment of the Internal Regulations on corporate governance, and the Board of Directors' Operating Regulations;

   c. Development orientations of the Company;

   d. Types of shares and the total number of shares of each type;

   e. Election, dismissal, and removal of member the Board of Directors and the Board of Supervisors;

   f. Decision on investing in or selling assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

   g. Approval of annual financial statements

h. Reorganization or dissolution of the Company.

i. Changes in business lines, occupations, and sectors;

j. Changes in the organizational structure of the Company's management;

k. Other issues when the Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company.

2. The sequence and procedures for organizing the collection of written opinions; the method of voting by written opinion; and the sequence for implementing the vote counting for written opinions are carried out in accordance with the provisions of Article 21 of the Company's Charter.
3. The Board of Directors shall establish a Vote Counting Committee for cases of organizing the collection of written opinions. The composition of the ban kiểm phiếu shall include at least:

a) President of the Board of Directors - Head of the Vote Counting Committee;

b) A shareholder who does not hold a management position in the Company;

c) Person in charge of Corporate Governance and/or the Company Secretary.

Article 11. Sequence and Procedures for Holding Online General Meeting of Shareholders

1. An online General Meeting of Shareholders is a form of organizing a General Meeting of Shareholders using electronic means to directly transmit images and sounds of the meeting, allowing shareholders in many different locations to follow the proceedings, discuss and contribute opinions at the meeting. The main location of the online General Meeting of Shareholders is where the Chairperson attends and directs the meeting.
2. The Board of Directors shall decide on convening an online General Meeting of Shareholders in cases where there are unfavorable events and/or difficulties for holding a direct meeting.
3. The sequence and procedures for convening the meeting, preparing a List of shareholders attending the meeting; the deadline for disclosing information on the preparation of the list of shareholders attending the meeting, sending Notices of meeting invitation, posting Documents serving the online General Meeting of Shareholders shall be carried out in the same sequence as for a direct meeting.
4. To organize an online General Meeting of Shareholders, the Company must establish a Meeting Organization System (referred to as "System"). The System may be built on one or more applications and/or platforms, but must ensure security, synchronization, the ability to authenticate shareholder information,

stable transmission of sound and images of the meeting, and must be under the Company's control.

5. Shareholders whose names appear on the list of shareholders attending the meeting shall be provided with one (01) account and one (01) password (which may be changed according to the shareholder's security requirements) to log into the System. A shareholder logging into the System is deemed to have attended the online General Meeting of Shareholders. The conditions regarding the attendance ratio for holding an online General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the regulations of a direct meeting.
6. Shareholders shall exercise their voting rights at an online General Meeting of Shareholders through electronic voting or by sending their ballots to the Company by secure mail or other electronic means within the voting period. The convener of the General Meeting of Shareholders shall decide on the voting method and set the voting deadline depending on the actual situation.
7. The voting results, Resolution, and Minutes of the General Meeting of Shareholders shall be disclosed and posted on the Company's website by the Board of Directors after the voting deadline, in accordance with the meeting's operating regulations.
8. The convener of the online General Meeting of Shareholders is responsible for ensuring that the system for organizing the online General Meeting of Shareholders and the electronic voting system (if any) must meet the following conditions:
   - The system's transmission line at the main venue must be continuous, stable, and ensure that the transmission signals from the meeting to the attending shareholders are not interrupted;
   - The main venue must ensure conditions for sound, light, transmission lines, power supply, electronic means, and other equipment as required and appropriate for the nature of the online meeting;
   - Ensure information security, and maintain the confidentiality of system login accounts and passwords. All information received and provided on the system must protect information and comply with legal regulations;
   - Electronic data recording the proceedings and voting results of the meeting must be stored and extracted when necessary.
9. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to develop and promulgate regulations on the methods and procedures for organizing and voting at online General Meeting of Shareholders meetings, in accordance with current legal regulations, the principles and formats specified in this Article, and actual circumstances and needs.

Article 12. Order and procedures for holding a General Meeting of Shareholders in a direct format combined with an online format

1. In order to ensure maximum benefits for shareholders, the Board of Directors may decide to hold a General Meeting of Shareholders in a direct format combined with an online format, where necessary;
2. The order and procedures for organizing the meeting and voting depend on whether the online or direct format is applied, based on the regulations on convening, list of shareholders, sending Meeting Invitations and accompanying documents, conditions for conducting online General Meetings, voting, counting votes, and other procedures in the Charter, this Regulation, and relevant legal provisions.

CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS

Article 13. Role, powers, and obligations of the Board of Directors, responsibilities of member the Board of Directors

The role, powers, and obligations of the Board of Directors, responsibilities of member the Board of Directors shall be implemented in accordance with the provisions in Article 26, Article 27, Article 42, and Article 43 of the Company's Charter and relevant legal regulations.

Article 14. Structure, criteria, and conditions of member the Board of Directors

1. Term of office and number of member the Board of Directors:

a) The term of office of a member the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all member the Board of Directors finish their terms at the same time, those members will continue to be member the Board of Directors until new members are elected to replace and take over the work.

b) The number of member the Board of Directors is 03.

2. Structure, criteria and conditions of member the Board of Directors:

a) The structure of the company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total number of member the Board of Directors are non-executive members. The Company shall maximally restrict member the Board of Directors from concurrently holding executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors;

The number of independent member the Board of Directors must ensure the following regulations:

- There is a minimum of 01 independent member in the event that the Company has a number of member the Board of Directors from 03 to 05 members;
- There is a minimum of 02 independent members in the event that the Company has a number of member the Board of Directors from 06 to 08 members;
- There is a minimum of 03 independent members in the event that the Company has a number of member the Board of Directors from 09 to 11 members

b) Member the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

- Not being in the subjects who are not allowed to manage enterprises according to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises and related laws;
- Having professional qualifications and experience in business administration or in the field and line of business of the Company and not necessarily being a shareholder of the Company;
- Not being concurrently a member the Board of Directors at more than five (05) other companies.

c) Independent member the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

- Not being a person working for the company, Parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, Parent company or subsidiary of the company for at least the last 03 consecutive years;
- Not being a person receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that member the Board of Directors are entitled to under regulations;
- Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adoptive child, biological brother, biological sister, younger brother, younger sister is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;
- Not being a person directly or indirectly owning at least 01% of the total number of voting shares of the company;
- Not being a person who has been a member of the Board of Directors or the Supervisory Board (if any) of the Company in the last 05 consecutive years, except for cases of continuous appointment for 02 terms

Article 15. Nomination, self-nomination, election, removal and dismissal of member the Board of Directors

1. In the event that Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the

opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's electronic information page so that shareholders can learn about these candidates before voting. Board of Directors candidates must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member the Board of Directors. Information related to Board of Directors candidates disclosed includes:

a. Full name, date of birth;
b. Qualification;
c. Work experience;
d. Other management titles (including Board of Directors' titles of other companies);
e. Related interests with the Company and its related parties;
f. Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;
g. The company shall be responsible for disclosing information about companies in which the candidate holds the position of member the Board of Directors, other management positions and related interests to the candidate's company Board of Directors (if any).

2. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares or another smaller percentage as stipulated in the Company Charter has the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter, specifically as follows:

Shareholders holding voting shares have the right to combine the number of votes of each person to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% may nominate a maximum of one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate a maximum of eight (08) candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not sufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the

Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect Board of Directors' members in accordance with the law.

4. Removal, dismissal, replacement and supplementation of Board of Directors' members

a) The General Meeting of Shareholders shall dismiss Board of Directors' members in the following cases:

- Not meeting the criteria and conditions specified in Clause Article 24 of the Company Charter;
- Having a resignation letter and being approved.

b) The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member the Board of Directors in case that member does not participate in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.

c) When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace member the Board of Directors, remove or dismiss Board of Directors' members in addition to the cases specified in Clause 1, Clause 2 of this Article.

d) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members in the following cases:

- The number of Board of Directors' members is reduced by more than 1/3 compared to the number of Board of Directors' members specified in this Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of Board of Directors' members is reduced by more than 1/3;
- The number of independent Board of Directors' members decreases, failing to ensure the ratio as prescribed in Point d, Clause 3, Article 25 of the Company Charter.

e) Except as provided in Clause 4 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect new Board of Directors' members to replace those Board of Directors' members who were removed, dismissed at the most recent meeting.

5. Electing, dismissing, and removing the President

The election, removal, and dismissal of the President shall be carried out in accordance with the provisions of Clauses 4 and 5 of Article 28 and Clause 1 of Article 29 of the Charter and relevant legal regulations.

Article 16. Remuneration and other benefits of member the Board of Directors

Remuneration, bonuses, and other benefits of Board of Directors' members shall comply with the provisions of Article 27 of the Charter and Article 163 of the Law on Enterprises. Annually, the Board of Directors shall report to the General

Meeting of Shareholders on the remuneration paid to the Board of Directors and submit to the General Meeting of Shareholders for approval the total remuneration of the Board of Directors for the following year.

Article 17. Order and procedures for organizing Meetings of the Board of Directors

1. Number of meetings: The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings or at the request of one of the cases specified in Clause 3, Article 29 of the Company's Charter.
2. Cases in which extraordinary Meetings of the Board of Directors must be convened:

a) The President shall convene extraordinary meetings when deemed necessary for the benefit of the Company. In addition, the President must convene Meetings of the Board of Directors and must not delay without legitimate reasons when one of the subjects under Clause 3, Article 29 of the Company's Charter requests in writing stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed;

b) The Meetings of the Board of Directors mentioned in Point a, Clause 2 of this Article must be conducted within seven (07) working days after the proposal for the meeting. If the President does not agree to convene a meeting as requested, the President shall be liable for any damages incurred to the Company; the persons requesting the meeting referred to in Clause 3, Article 29 of the Company's Charter may convene Meetings of the Board of Directors themselves.

3. The President or the person convening Meetings of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting no later than 03 working days before the meeting date. The notice of invitation to the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of invitation to the meeting must be accompanied by documents used at the meeting and a ballot of the member. The notice of invitation to the Meetings of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the company's charter and ensure that it reaches the contact address of each Member of the Board of Directors registered with the Company.

   The President or the convener shall send notices of meeting and accompanying documents to the members of the Audit Committee as to the member the Board of Directors.

4. Conditions for organizing Meetings of the Board of Directors: A Meeting of the Board of Directors may be conducted when 3/4 or more of the total number of members attend. If the meeting convened in accordance with this Clause does not have enough members attending as prescribed, it may be convened for the second time within 07 days from the date of the first planned meeting. In this case, the

meeting may be conducted if more than half of the member the Board of Directors attend the meeting.

5. Method of voting: A Member of the Board of Directors is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:

   a) Attending and voting directly at the meeting;

   b) Authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by a majority of the member the Board of Directors;

   c) Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;

   d) Send voting ballot to the meeting via mail, fax, or email. In case the voting ballot is sent to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson no later than 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

6. Method of passing Resolutions of the Board of Directors: Resolutions/Decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in case of a tie, the final decision shall rest with the side with the opinion of the Chairperson.

7. Authorization for another person to attend the meeting: Board of Directors' members must fully attend the Board of Directors meetings. A member is authorized to authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by a majority of the member the Board of Directors.

8. Minutes of the Board of Directors Meeting: meetings of the Board of Directors must be minuted and may be recorded, noted, and stored in other electronic forms at the Company's headquarters. The minutes of the Board of Directors meeting shall be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, with the main contents as prescribed by the Law on Enterprises. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have equal validity, in case of any discrepancy in content, the content in the Vietnamese minutes shall prevail. The minutes of the Board of Directors meeting must bear the signature of the Chairperson and the minute taker. The Chairperson and the minute taker shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors.

9. In case the Chairperson and/or secretary refuse to sign the Minutes of the Board of Directors Meeting:

   In the event that the Chairperson and/or secretary refuses to sign the Minutes but if it is signed by all other Board of Directors' members attending the meeting and contains all the contents specified in Clause 2, Article 158 of the Law on Enterprises, these Minutes shall be valid.

10. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

a) After each meeting, the decisions of the Board of Directors must be sent to all Board of Directors' members, the Audit Committee and the General Director within 24 hours from the date the Board of Directors passes the decision.

b) The Resolution of the Board of Directors is published in accordance with the law on information disclosure on the securities market and on the Company's electronic information page.

c) The Resolution of the Board of Directors shall be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language. The Resolution of the Board of Directors made in Vietnamese and a foreign language shall have the same validity. In case of any discrepancy in the contents of the Vietnamese and foreign language Resolution, the contents of the Vietnamese Resolution shall prevail.

Article 18. Audit Committee under the Board of Directors

The detailed regulations of the Audit Committee under the Board of Directors in Chapter V - Audit Committee of this Regulation.

Article 19. Report on the activities of independent Board of Directors' members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

The report on the activities of independent Board of Directors' members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with Article 41 of the Company's Charter.

Article 20. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors with a minimum of 03 people, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee are only effective when a majority of members attend and vote to approve them at the subcommittee meeting.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 21. Selection, appointment, dismissal of the Person in charge of corporate governance

1. Standards of the Person in charge of corporate governance:

a) Having profound legal knowledge;

b) Having knowledge and experience in the organization and governance of the Company;

c) Not concurrently working for an independent auditing firm that is auditing the Company's financial statements;

d) Other criteria as prescribed by law and decisions of the Board of Directors.

2. Appointment, dismissal, and notification of the Person in charge of corporate governance:

a) The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to be the Person in charge of corporate governance to support corporate governance activities in an effective manner. The Person in charge of corporate governance may concurrently serve as the company secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

b) The Person in charge of corporate governance shall be dismissed in the following cases:

- Having a request to resign from the position or leave the job;
- Failure to meet the standards specified in Clause 2, Article 32 of the Company Charter;
- Other cases as decided by the Board of Directors.

3. Rights and obligations of the Person in charge of corporate governance:

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;
b) Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors;
c) Consulting on procedures for meetings;
d) Attending meetings;
e) Consulting on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
f) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors;
g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
h) Being the point of contact with relevant stakeholders;
i) Confidentializing information in accordance with the provisions of law and the Company Charter;
j)
k) Advising the Board of Directors, members of the Board of Directors, committees of the Board of Directors, and specialized boards under the Board of Directors on their functions, duties, roles, and responsibilities in the Company to ensure compliance with the provisions of the Company Charter, the Company's internal governance system, the Law on Enterprises, the Law on Securities, and current laws;
l) Organizing and monitoring the implementation of roadmaps to improve the Company's governance system and consulting the Board of Directors on corporate

governance practices to meet the needs of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.

m) Other rights and obligations under the Charter, Corporate Governance Regulations, decisions of the Board of Directors, and current legal regulations.

Article 22. Company Secretary

The Board of Directors appoints at least one (01) person as the Company Secretary for a term and under the terms decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but not in violation of current labor laws. The Board of Directors may also appoint one or more Company Secretaries from time to time. The Company Secretary is responsible for:

1. Acting on behalf of the Board of Directors to carry out the work of convening, preparing logistics, and summarizing documents at meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
2. Attending and recording the Minutes of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders meetings. The Company Secretary must sign the meeting minutes and be responsible for the truthfulness and accuracy of the content in the Minutes;
3. Assisting and supporting the Board of Directors, members of the Board of Directors, committees of the Board of Directors, and specialized boards under the Board of Directors in performing assigned functions and powers;
4. Managing, storing, securing, extracting, and providing (when necessary) information on corporate governance; copies of meeting minutes, Resolutions and Decisions of the Board of Directors; information about shareholders, lists of shareholders; and other information related to the Company's financial situation and business operations;
5. Being directed and coordinated by the Corporate Governance Officer in deploying the functions of the Corporate Governance Officer;
6. Other rights and obligations as stipulated in the Charter, Corporate Governance Regulations, and legal regulations.

CHAPTER IV: GENERAL DIRECTOR

Article 23. Roles, responsibilities, rights, and obligations of the General Director

1. Deciding on issues related to the Company's daily business operations that are not within the authority of the Board of Directors, including representing the Company in signing financial and commercial contracts, organizing and operating

the Company's daily production and business activities according to best management practices;

2. Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, business plans, and investment plans of the Company that have been approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
3. Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
4. Proposing plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;
5. Appointing, removing, and dismissing managerial positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
6. Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the General Director's appointment authority;
7. Recruiting employees;
8. Proposing plans for dividend payment or handling losses in business;
9.
10. Recommending the number and types of management personnel that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss in order to carry out good management activities as proposed by the Board of Directors, and advising the Board of Directors to decide on the salary, remuneration, benefits, and other terms of the employment contract of management personnel;
11. Consulting with the Board of Directors to decide on the number of employees, salary levels, allowances, benefits, appointments, dismissals, and other terms related to their employment contracts;
12. No later than December 15 each year, the General Director shall submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next financial year based on meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (05) year financial plan;
13. Proposing measures to improve the operation and management of the Company;
14. Preparing the Company’s long-term, annual, and quarterly estimates (hereinafter referred to as the estimates) for the Company’s long-term, annual, and quarterly management according to the business plan. The annual estimates (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each financial year must be submitted for approval by the Board of Directors and must include the information specified in the Company's regulations;

15. Other rights and obligations in accordance with the provisions of law, the Charter, the Company's Regulations, the General Director's labor contract and resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 24. Appointment, dismissal, contract signing, termination of contract for the General Director

1. Term of office, standards and conditions of the General Director:

a) The term of office of the General Director is five (05) years and may be reappointed with an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract.

b) The General Director must not be a person whom the law prohibits from holding this position. The General Director must meet the standards and conditions in accordance with the law and the Company's Charter.

c) The General Director is the person who manages the Company's daily business operations; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.

2. Candidacy, nomination, dismissal, removal of the General Director:

a) The BOD members may nominate and propose General Director candidates for the BOD to decide.

b) The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors attending the meeting with voting rights approve and appoint a new General Director to replace.

3. Appointment, signing of labor contract, termination of labor contract with the General Director:

a) The Board of Directors appoints a member of the Board or another person as the General Director.

b) The signing of the labor contract and the termination of the labor contract with the General Director shall be carried out in accordance with the provisions of the labor law, the Company's Charter, this Regulation and other regulations of the Company (if any).

4. Notification of appointment, dismissal, contract signing, termination of contract for the General Director:

After having a decision on the appointment and dismissal of the General Director, the Company will disclose information in accordance with the provisions of the law on information disclosure in the stock market, post it on the Company's website, and notify it within the enterprise and to relevant agencies and partners.

5. Salary and other benefits of the General Director:

The salary level, remuneration, benefits and other terms in the labor contract for the General Director shall be decided by the Board of Directors.

CHAPTER V: AUDIT COMMITTEE

Article 25. Rights and obligations of the Audit Committee

The audit committee has the rights and obligations stipulated in Article 161 of the Enterprise Law, the company's charter, and the following rights and obligations:

1. To have the right to access documents related to the Company's operations, to exchange information with other member the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other management personnel to collect information serving the audit committee's activities;
2. To have the right to request representatives of the approved auditing organization to attend and answer questions related to the audited financial statements at the Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee;
3. To use legal, accounting, or other external consulting services when necessary;
4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; to propose solutions to the Board of Directors for handling risks arising in the Company's operations;
5. To prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that member the Board of Directors, the General Director, and other managers fail to fully perform their responsibilities as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter;
6. To develop the operating regulations of the audit committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 26. Nomination and candidacy of audit committee members

1. The President of the audit committee and other members of the audit committee are nominated by the Board of Directors and must not be Company executives.
2. The appointment of the President of the audit committee and other members of the audit committee must be approved by the Board of Directors at the Board of Directors meeting.

Article 27. Structure and composition of the audit committee

1. The audit committee shall consist of two (02) or more members. The President of the audit committee must be an independent member the Board of Directors. Other members must be non-executive member the Board of Directors.
2. Members of the audit committee must have general knowledge and understanding of the law and the Company's operations, must not be subject to disciplinary action by law or the Company's charter, and must not fall into the following cases:

a. Working in the accounting or finance department of the Company;

b. Being a member or employee of the auditing firm approved to perform the Company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that;

3. The President of the audit committee must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration.

Article 28. Meetings of the audit committee

1. The audit committee must meet at least twice (02) times a year. Meeting minutes must be detailed, clear, and fully retained. The minute taker and the audit committee members attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The audit committee approves decisions by voting at the meeting or by collecting opinions in writing. Each member of the audit committee has one vote. Decisions of the audit committee are approved if they are supported by a majority of the members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision rests with the side with the opinion of the President of the audit committee.

CHAPTER VI: CONFLICT OF INTEREST PREVENTION

Article 29. Duty of Care

Member of the Board of Directors, the General Director, and other management personnel are responsible for performing their duties, including those as members of Board of Directors subcommittees, honestly and in the best interests of the Company, and with the degree of care that a prudent person would exercise in a similar position and under similar circumstances.

Article 30. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Directors, and other managers must disclose relevant interests as stipulated by the Law on Enterprises and related legal documents. Simultaneously, they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
2. Members of the Board of Directors, General Directors, other managers, and related parties of these members may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, General Directors, and other managers are obligated to provide written notice to the Board of Directors regarding transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company holds control of 50% or more of the charter capital, and themselves or related parties as stipulated by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of

Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that benefit such member or their related parties as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, General Directors, other managers, and related parties of these individuals must not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives, and individuals or organizations related to these parties are not invalidated in the following cases:
   a. For contracts or transactions with a value less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been reported to the Board of Directors, and the Board of Directors has honestly permitted the execution of such contract or transaction by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;
   b. For transactions with a value greater than or equal to 35% or transactions that lead to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, General Director, or other executive, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders who have no related interests;
   c. The contract or transaction is considered by an independent advisory organization to be fair and reasonable in all respects relating to the company's shareholders at the time the transaction or contract is authorized by the Board of Directors or a subcommittee of the Board of Directors or the shareholders.
   d. Approved by vote of the General Meeting of Shareholders. Member of the Board of Directors, General Directors and other managing officers and persons related to such members shall not use non-public information of the company or disclose it to others for the purpose of carrying out related transactions.
7. The Company shall not grant loans or guarantees to members the Board of Directors, members of the Audit Committee, General Directors and other managing officers and persons related to such members or legal entities in which such persons have financial interests, unless such loans or guarantees

have been approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 31. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the Board of Directors, General Directors, and other executives who violate their obligations, fiduciary duties, and responsibilities, and fail to fulfill their duties, shall be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify those who have, are, or may become a party involved in claims, lawsuits, prosecutions (including civil, administrative cases, and non-lawsuits initiated by the Company) if that person is or was a Member of the Board of Directors, General Director, other executive, employee, or is a representative authorized by the Company or is performing duties under the Company's authorization, provided that the person has acted in good faith, diligently, and conscientiously for the benefit or not against the best interests of the Company, in compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.
3. Compensation costs include incurred expenses (including attorney's fees), judgment costs, penalties, and amounts payable that actually arise or are deemed reasonable when resolving these matters within the scope of the law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the aforementioned indemnification liabilities.

CHAPTER VII: PROCESS AND PROCEDURES FOR COORDINATING ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL MANAGEMENT BOARD

Article 32. Procedures for Convening, Notifying Meetings, and Announcing Meeting Results between the Board of Directors and the General Management Board

1. Members of the General Management Board (who are not Board of Directors' members) may be convened to attend meetings of the Board of Directors when the Board of Directors deems such participation necessary. In this case, the President of the Board of Directors or the convener must send a notice of the meeting and accompanying documents to the General Management Board as for Board of Directors' members. The General Management Board is obligated to directly attend or send representatives to attend meetings of the Board of Directors according to the notice of meeting.

   Members of the General Management Board attending the meeting may participate in discussions and advise the Board of Directors but do not have the right to vote. The President of the Board of Directors shall send a written notice of the Resolution of the Board of Directors to the General Director within 07 (seven) days after the meeting ends.
2. When necessary, the General Director may invite some Board of Directors'

members to attend meetings of the General Management Board to advise on related issues. The invitation is sent to the invitee as for members of the General Management Board. The General Director will send a written notice of the results of this meeting to the Board of Directors within 07 (seven) days after the meeting ends.

Article 33. Convening a Meeting of the Board of Directors upon Request

1. The President of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors in the following cases when one of the entities below makes a written request clearly stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

a) The General Director or at least 05 (five) other managers;

b) At least 02 (two) executive members of the Board of Directors;

c) Independent Board of Directors' members.

2. The request must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions under the authority of the Board of Directors.

3. The meeting of the Board of Directors mentioned in Clause 1 of this Article must be conducted within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request. If the President of the Board of Directors does not agree to convene a meeting as requested, the President of the Board of Directors shall be liable for any damages incurred by the Company; the persons requesting the organization of the meeting referred to in Clause 1 of this Article may convene the meeting of the Board of Directors themselves.

Article 34. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the General Director

All Resolutions and decisions of the Board of Directors and documents of general administrative nature issued by the Board of Directors shall be sent to the General Director within 07 (seven) days from the date the resolutions, decisions and documents are issued.

Article 35. Reports of the General Director to the Board of Directors on the Performance of Assigned Tasks and Powers

1. The General Director is responsible for developing the business plan and submitting it to the Board of Directors for consideration and approval; organizing the implementation of the resolutions of the Board of Directors. When detecting issues affecting the interests of the Company, the General Director is responsible for reporting to the Board of Directors so that the Board of Directors can make adjustment decisions.

2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned tasks.
3. The General Director has the right to refuse to implement and reserve his/her opinion on the decisions of the Board of Directors if he/she finds them contrary to the law and immediately report to the Board of Directors and the Audit Committee in writing. The Board of Directors may suspend or cancel the implementation of the General Director's decision if it finds it contrary to the law, violating the Company's Charter, Resolution and decisions of the Board of Directors.
4. The General Director has the right to make decisions beyond his/her authority in urgent cases such as natural disasters or fires, but must report these decisions to the Board of Directors and the nearest General Meeting of Shareholders.
5. In the event that the Company's business operations areLoss-making or inefficient during each period, the General Director must report and have a plan to remedy the situation presented to the Board of Directors. In case of continuous losses and failure to develop a positive plan to remedy the loss-making situation, the Board of Directors has the right to dismiss the General Director.
6. The Board of Directors may send representatives to attend the General Director's internal company meetings when deemed necessary.
7. For important meetings related to policy mechanisms for long-term general development directions or handling major outstanding issues of the company, the General Director must take the initiative to invite the Board of Directors to attend.
8. The General Director prepares the issues to be exchanged and decided at the Board of Directors meeting or the General Meeting of Shareholders within the scope of his/her management authority or as assigned by the President of the Board of Directors.

Article 36. Review of the Implementation of Resolutions and Other Authorization Issues of the Board of Directors to the General Director

The contents of the review of the implementation of resolutions and other authorization issues of the Board of Directors to the General Director are mentioned in the program of the Board of Directors meeting.

Article 37. Issues that the General Director reports and provides information to the Board of Directors

1. The General Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next fiscal year based on meeting the requirements of the appropriate budget as well as the annual financial plan as stipulated in the Charter.
2. Prepare long-term, annual and quarterly estimates of the Company (hereinafter referred to as the estimates) to serve the long-term, annual and quarterly management of the Company according to the business plan. The annual estimate (including the balance sheet, the report on production and business activities and the expected cash flow statement) for each fiscal year will have to be submitted for approval by the Board of Directors and must include the information specified in the Company's regulations.
3. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Vice General Director, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its internal units.
4. Shall be responsible to the Board of Directors for the performance of assigned tasks and powers and shall report to relevant authorities upon request.

Article 38. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities Among Members of the Board of Directors and the Board of Management

The members of the Board of Directors and the Board of Management will regularly exchange information in their work, providing mutual information and notifications regarding resolutions and decisions of the Board of Directors to the General Director, in the spirit of cooperation and support, facilitating each other's work for the common benefit of the Company.

CHAPTER VIII: PERFORMANCE EVALUATION, REWARD, AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF MANAGEMENT

Article 39. Methods of Performance Evaluation

1. The performance evaluation of members of the Board of Directors and the

Board of Management shall be carried out in accordance with the Company's regulations and one or some or all of the following methods (if any):

a) Self-assessment;

b) Performance evaluation periodically every 06 months;

c) Annual performance evaluation conducted at the end of the year;

d) Organizing unscheduled surveys and votes of confidence;

e) Other methods selected by the Board of Directors at any given time.

2. The Board of Directors will organize the performance evaluation of its members and positions appointed by the Board.
3. The General Director will conduct the performance evaluation of positions appointed by the General Director.
4. The evaluation results will be used as information for the emulation and commendation process according to the Company's regulations.

Article 40. Criteria for Performance Evaluation

The criteria for evaluating the performance of members of the Board of Directors and the Board of Management are based on the following:

1. Results of assigned work, including the level of completion, volume, quality, and efficiency of work of the individual, as well as the development and performance results of the unit.
2. Management skills, style, attitude towards work, and the fight against bureaucracy, corruption, and waste.
3. Solidarity and coordination within the unit, among units, and the level of credibility with employees.
4. Spirit of learning to improve qualifications, honesty, and receptiveness in work, sense of organization, discipline, and responsibility in assigned tasks and the position being held.
5. Ethical qualities, lifestyle, awareness, ideology, compliance, and adherence to the Charter, internal regulations of the Company, and the law.
6. Other criteria according to each period.

Article 41. Performance Rating

1. Based on the evaluation results, the rating of members of the Board of Directors and the Board of Management is classified as follows:

a) Excellent completion of assigned tasks;

b) Good completion of assigned tasks;

c) Completion of assigned tasks;

d) Failure to complete assigned tasks.

2. Documents evaluating the performance of members of the Board of Directors and the Board of Management must be kept at the Company.

Article 42. Rewards and Discipline

1. Rewards:

a) Members of the Board of Directors and the Board of Management who have achievements in the administration and management of the Company and other assigned tasks will be considered for rewards by the competent authority in accordance with the current regulations of the Company.

b) Forms of reward, order, and procedures for rewarding will be implemented according to the Company's Emulation and Reward Regulations at each time.

2. Discipline:

a) If members the Board of Directors and the Board of Management, during the performance of their assigned tasks, violate legal regulations, the Charter, the General Director fails to implement or improperly implements the resolutions and other authorized issues of the Board of Directors, and other regulations of the Company, they will be subject to disciplinary action depending on the nature, extent, and consequences of the violation, in accordance with the Company's regulations and legal provisions.

b) The Board of Directors has the authority to decide on disciplinary actions for positions appointed by the Board of Directors. The General Director has the authority to decide on disciplinary actions for positions appointed by the General Director.

c) Principles of disciplinary action, forms of disciplinary violation handling, order, and procedures for handling disciplinary violations will be implemented according to the internal labor regulations and other relevant regulations of the Company and legal regulations.

CHAPTER IX: IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 43. Effect of implementation

1. If any provision in this Regulation is inconsistent with the provisions of the Charter or legal regulations, the provisions of the Charter and legal regulations shall take precedence.
2. This Regulation has 09 Chapters and 43 Articles, effective from the date it is approved by the General Meeting of Shareholders, and is published on the Company's electronic information page.
3. Amendments, supplements, replacements, cancellations, or abolitions of this Regulation shall be considered, developed, and submitted by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for approval.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

-----*-----**

THE REGULATIONS

ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

CNT GROUP CORPORATION

(Issued attached to Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated April 28th, 2025)

April, 2025

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I **4**4
GENERAL PROVISIONS **4**4
Article 1. Scope of adjustment and subjects of application: 44
Article 2. Operating principles of the Board of Directors 44
CHAPTER II **5**5
MEMBER THE BOARD OF DIRECTORS **5**5
Article 3. Rights and obligations of member the Board of Directors.....55
Article 4. Rights to be provided with information of member the Board of Directors 56
Article 5. Term of office and number of member the Board of Directors 66
Article 6. Standards and conditions for member the Board of Directors: 66
Article 7. President of the Board of Directors 77
Article 8. Release from duty, removal from office, replacement, and supplementation of member the Board of Directors 99
Article 9. Methods of electing, relieving from duty, and dismissing member the Board of Directors 910
Article 10. Notification of election, relief from duty, dismissal of member the Board of Directors 1010
CHAPTER III **10**11
BOARD OF DIRECTORS **10**11
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors.....1011
Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts.....1213
Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders.....1314
Article 14. Sub-Committees assisting the Board of Directors 1414
CHAPTER IV **14**15
MEETING OF THE BOARD OF DIRECTORS **14**15
Article 15. Meeting of the Board of Directors: 1415
Article 16. Minutes of the Board of Directors meeting:.....1617
CHAPTER V **17**18
REPORTING AND DISCLOSING BENEFITS **17**18
Article 17. Submission of annual reports 1718
Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of member the Board of Directors 1719

Article 19. Disclosure of related benefits 17 19
CHAPTER VI 18 19
RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS 18 19
Article 20. Relationship among member the Board of Directors 18 19
Article 21. Relationship with the Executive Board 19 20
Article 22. Relationship with the Audit Committee 19 20
CHAPTER VII 19 20
IMPLEMENTATION PROVISIONS 19 20
Article 23. Effective date: 19 20

REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Pursuant to the Law on Securities dated 2019-11-26;

Pursuant to the Law on Enterprises dated 2020-06-17;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 2020-12-31, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 2020-12-31 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 2020-12-31 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to the Company Charter of CNT Group Corporation;

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ/ĐHĐCĐ dated April 28th, 2025.

The Board of Directors promulgates the Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation;

The Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation includes the following contents:

CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of adjustment and subjects of application:

1. Scope of adjustment: the Regulations on Operation of the Board of Directors stipulates the organizational and personnel structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and member the Board of Directors to operate in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, Company Charter and other relevant provisions of law.
2. Subjects of application: This Regulation is applied to the Board of Directors, Member of the Board of Directors.

Article 2. Operating principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on the principle of collectivity. The members of the Board of Directors take individual responsibility for their work and jointly take responsibility before the General Meeting of Shareholders, before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors for the development of the Company.
2. The Board of Directors assigns the General Director to organize and manage the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

CHAPTER II
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members the Board of Directors

1. Member of the Board of Directors, has all the rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Company and of the units in the Company.

2. Member of the Board of Directors, has the obligations specified in the Company's Charter and the following obligations:

a) Perform their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the Company;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and give opinions on the issues raised for discussion;

c) Report in a timely and sufficient manner to the Board of Directors regarding remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;

d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds control over 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors and related parties of those members; transactions between the Company and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager within the 3 years prior to the transaction;

dd) Disclose information when conducting transactions involving the Company's shares in accordance with the law.

3. Independent member the Board of Directors shall prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.

Article 4. Right to Information of member the Board of Directors

1. Member the Board of Directors has the right to request the General Director, Vice General Director, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its units.

2. The requested manager must provide timely, sufficient, and accurate information and documents as requested by member the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information shall be specified in the company's charter.

Article 5. Term of Office and Number of member the Board of Directors

1. The number of member the Board of Directors is 03.

2. The term of office of member the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms.

3. In the event that all member the Board of Directors concurrently end their terms, those members shall continue to be member the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise provided in the company's charter.

4. The company's charter shall specifically stipulate the number, rights, obligations, organization, and coordination of activities of independent member the Board of Directors.

Article 6. Standards and Conditions for member the Board of Directors:

1. Member the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Not be subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprise;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the field or industry of the Company's business, and is not necessarily a shareholder of the Company;

c) Must not concurrently be a member the Board of Directors at more than five (05) other companies.

2. Independent member the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Must not be a person currently working for the company, its Parent company, or its subsidiary; must not be a person who has worked for the company, its Parent company, or its subsidiary for at least 03 consecutive years prior to that;

b) Must not be a person currently receiving salaries or remuneration from the company, except for allowances that member the Board of Directors are entitled to under regulations;

c) Must not be a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adoptive child, biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;

d) Must not be a person directly or indirectly owning at least 01% of the total number of voting shares of the company;

e) Must not be a person who has served as a member the Board of Directors or the Board of Supervisors (if any) of the Company in the 05 consecutive years prior to that, unless reappointed for 02 consecutive terms.

3. An independent member the Board of Directors must notify the Board of Directors that they no longer meet the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and will automatically no longer be an independent member the Board of Directors from the date they no longer meet such standards and conditions. The Board of Directors must notify the case where an independent member the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replace independent member the Board of Directors within 06 months from the date of receiving the notice from the relevant independent member the Board of Directors.

Article 7. President

1. The President is elected, relieved from duty, or dismissed by the Board of Directors from among its members.

2. The President of the Company may not concurrently hold the position of General Director.

3. The President has the following rights and obligations:

a) Establishing programs and plans for the activities of the Board of Directors;

b) Preparing programs, contents, and documents for meetings; convening, chairing, and presiding over meetings the Board of Directors;

c) Organizing the passage of resolutions and decisions the Board of Directors;

d) Supervising the organization and implementation of resolutions and decisions the Board of Directors;

e) Presiding over the General Meeting of Shareholders;

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's charter.

4. In the event that the President has a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed. In the event that the President is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the President according to the principles specified in the company's charter. In the event that there is no authorized person or the President dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification center, compulsory education institution, escapes from his/her place of residence, has limited or loses civil act capacity, has difficulties in perception, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding positions, from practicing or doing certain work, the remaining members shall elect one person from among themselves to hold the position of President according to the principle of majority of the remaining members agreeing until a new decision of the Board of Directors.

5. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a company secretary. The company secretary has the following rights and obligations:

a) Assisting in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors; recording minutes of meetings;

b) Assisting member the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; compliance with information provision, information disclosure and administrative procedures;

d) Other rights and obligations as stipulated in the company's charter.

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of member the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss member the Board of Directors in the following cases:

a) Not meeting the standards and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b) Having a resignation letter and it is approved;

c) Other cases specified in the company's charter.

2. The General Meeting of Shareholders shall remove member the Board of Directors in the following cases:

a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Other cases specified in the company's charter.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace member the Board of Directors; dismiss or remove member the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional member the Board of Directors in the following cases:

a) The number of member the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number specified in the company's charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) The number of independent member the Board of Directors is reduced, not ensuring the ratio as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace member the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Method of electing, dismissing, removing member the Board of Directors

The method of electing, dismissing, and removing member the Board of Directors shall be implemented in accordance with the company's charter, internal regulations on corporate governance, and relevant legal regulations.

Article 10. Notification of election, dismissal, removal of member the Board of Directors

1. If the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's electronic information page so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and for the best interests of the Company if elected as member the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Full name, date of birth (day, month, year);

b) Qualification;

c) Work experience;

d) Other management positions (including the position of Board of Directors of other companies);

d) Related interests with the Company and its Related parties;

e) Other information (If any) as stipulated in the company's charter;

g) Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as member the Board of Directors, other management positions, and related interests with the candidate's company (if any).

2. The notification of the results of the election, removal, and dismissal of members the Board of Directors shall be carried out in accordance with the guiding regulations on information disclosure.

CHAPTER III
BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full power to act in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the company's charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Deciding on the company’s medium-term development strategy, plans, and annual business plans;

b) Recommending the types of shares and the total number of shares authorized for sale of each type;

c) Deciding on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares authorized for sale of each type; deciding on raising additional capital in other forms;

d) Deciding on the selling price of shares and bonds of the Company;

đ) Deciding on the repurchase of shares as stipulated in khoản 1 and khoản 2 of Điều 133 of the Law on Enterprise;

e) Deciding on investment plans and investment projects within their authority and limits as prescribed by law;

g) Deciding on solutions for market development, marketing, and technology;

h) Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 and khoản 3 Điều 167 of the Law on Enterprise;

i) Electing, relieving from duty, and removing the PRESIDENT OF THE BOARD OF DIRECTORS; appointing, relieving from duty, signing contracts with, and terminating contracts with the General Director and other important managers as stipulated by the company's charter; deciding on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; assigning authorized representatives to participate in the member councils or General Meeting of Shareholders in other companies, deciding on the level of remuneration and other benefits of those people;

k) Supervising and directing the Director or General Director and other managers in the daily business operations of the Company;

l) Deciding on the organizational structure, internal management regulations of the Company, deciding on the establishment, conversion of type, dissolution, temporary suspension of operation of subsidiaries, branches, representative offices and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;

m) Approving the program and content of documents serving the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or taking opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n) Submitting audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Recommending the level of dividends to be paid; deciding on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising in the course of business;

p) Recommending the reorganization or dissolution of the Company; requesting bankruptcy of the Company;

q) Deciding on the issuance of the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; deciding on the issuance of the Operating Regulations of the Audit

Committee under the Board of Directors, Regulations on Information Disclosure of the Company;

r) Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the company's charter.

3. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings, collecting opinions in writing, or other forms stipulated by the company's charter. Each Member of the Board of Directors has one vote.

4. In the event that resolutions or decisions passed by the Board of Directors are contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the company's charter, thereby causing damage to the Company, the members who voted in favor of such resolutions or decisions must bear joint individual responsibility for those resolutions or decisions and must compensate the Company for the damage; members who opposed the passage of the aforementioned resolutions or decisions are exempt from liability. In this case, the company's shareholders have the right to request the Court to suspend the implementation or annul the aforementioned resolutions or decisions.

Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Signing Contracts and Transactions

1. The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions that lead to the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of less than 35% of the total asset value recorded on the most recent financial statements or another smaller ratio, value as stipulated in the company's charter between the Company and one of the following entities:

- Member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, other managers, and related parties of these subjects;

- Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total ordinary shares of the Company, and their related parties;

- Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The Company's representative who signs the contract or transaction must notify the Member of the Board of Directors of the related parties to that contract or transaction and attach a draft contract or the main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notification; members of the Board of Directors who have a related interest in the parties to the contract or transaction shall have no right to vote.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 4 of Article 13 of the Company's Charter.
2. Convening Extraordinary General Meeting of Shareholders
   The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 4 of Article 13 of the Company's Charter.
3. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;

c) Establish the agenda and contents of the meeting;

d) Prepare documents for the meeting;

đ) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting; list and detailed information of candidates in the election of Member of the Board of Directors;

e) Determine the time and location of the meeting;

g) Send meeting invitation notices to each shareholder entitled to attend the meeting as stipulated by the Law on Enterprises;

h) Other tasks serving the meeting.

Article 14. Sub-committees assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 02 people, including one or more members of the Board of Directors and one or more external members as decided by the Board of Directors. The operation of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee are only valid when a majority of members attend and vote in favor at the sub-committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and the provisions of the company's Charter, Internal Regulations on corporate governance.

CHAPTER IV

MEETINGS OF THE Board of Directors

Article 15. Meetings of the Board of Directors:

1. The President of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the Board of Directors election. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there are more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority rule to select 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The President of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) There is a request from an independent member the Board of Directors;

b) There is a request from the General Director or at least 05 other managers;

c) There is a request from at least 02 member the Board of Directors;

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions under the authority of the Board of Directors.

5. The President of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the President of the Board of Directors shall be liable for any damages incurred to the Company; the requester has the right to replace the President of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The President of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors meeting must send meeting invitation notices no later than 03 working days before the meeting date. The meeting invitation notice must specify the time and location of the meeting, the agenda, issues for discussion, and decisions. The meeting invitation notice must be accompanied by documents used at the meeting and member voting phiếu. Meeting invitation notices to the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods specified by the company's Charter and ensure delivery to the contact address of each member the Board of Directors registered with the Company.

7. The President of the Board of Directors or the convener shall send meeting invitation notices and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors as to the members the Board of Directors.

8. The meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members attend. In case the meeting convened under the provisions of this clause does not have enough members attending as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the first intended meeting. In this case, the meeting can proceed if more than half of the members of the Board of Directors are in attendance.

9. A member of the Board of Directors is considered to be attending and voting at a meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorizing another person to attend and vote if approved by a majority of the member the Board of Directors;

c) Attending and voting through online conference, electronic voting, or other electronic means;

d) Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;

10. In the event of sending a voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of member the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members present; in the event of a tie, the final decision rests with the side holding the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 16. Minutes of Board of Directors meetings:

1. The meetings of the Board of Directors must be minuted and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese and may also be made in a foreign language, including the following main contents:

a) Name, head office address, enterprise code;

b) Time and place of the meeting;

c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;

d) Full name of each member attending the meeting or the authorized attendee and the manner of attendance; full name of members not attending and the reason;

dd) Issues discussed and voted on at the meeting;

e) Summary of the statements of each member attending the meeting in the order of the meeting's proceedings;

g) Voting results, clearly stating the members who approved, disapproved, and had no opinion;

h) Issues that have been approved and the corresponding approval rate;

i) Full name, signature of the Chairperson and the minute taker, unless otherwise provided in clause 2 of this Article.

2. In the event that the Chairperson or the minute taker refuses to sign the meeting minutes, but if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents specified in points a, b, c, d, dd, e, g, and h of clause 1 of this Article, then these minutes shall be valid.

3. The Chairperson, the minute taker, and those who sign the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors meeting minutes.

4. The minutes of the Board of Directors meetings and documents used in the meeting must be stored at the Company's head office.

5. Minutes made in Vietnamese and in a foreign language have the same legal validity. In case of any discrepancy in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

CHAPTER V

REPORTS, DISCLOSURE OF BENEFITS

Article 17. Submission of annual reports

1. At the end of the financial year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

a) Report on the Company’s business results;

b) Financial statements;

c) Report assessing the management and administration of the Company;

d) Report evaluating the activities of the Board of Directors by the independent Member of the Board of Directors.

2. The reports prescribed in Clause 1 of this Article and the audit report must be kept at the Company's head office no later than 10 days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the company's charter stipulates a longer period. A shareholder who owns shares of the Company continuously for at

least 01 year has the right to directly review the report specified in this Article, either by himself or together with a lawyer, accountant, or certified auditor.

Article 18. Remuneration, bonuses and other benefits of member the Board of Directors

Remuneration, bonuses and other benefits of member the Board of Directors as prescribed in Article 27 of the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of related benefits

1. Member of the Board of Directors of the Company must declare to the company their related benefits, including:

a) Name, enterprise code, head office address, line of business of the enterprise in which they own contributed capital or shares; the ratio and time of owning that contributed capital or shares;

b) Name, enterprise code, head office address, line of business of the enterprise in which their related parties jointly or separately own contributed capital or shares accounting for over 10% of charter capital.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date on which the related benefit arises; amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of corresponding amendments and supplements.

3. Member of the Board of Directors who, in his/her own name or in the name of another person, performs work in any form within the scope of the Company's business, must explain the nature and content of that work before the Board of Directors and may only be performed with the approval of the majority of the remaining members of the Board of Directors; If it is carried out without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income derived from that activity belongs to the Company.

CHAPTER VI

RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between Member of the Board of Directors

1. The relationship between Member of the Board of Directors is a cooperative relationship, and Member of the Board of Directors are responsible for supporting each other with information on related issues in the process of handling assigned work;
2. In the process of handling work, the Member of the Board of Directors assigned to be primarily responsible must actively coordinate the handling, if there are issues related to the field in charge of other member the Board of Directors. In case the members have different opinions, the member in charge shall report to the President of the Board of Directors for consideration and decision according to their authority or organize a meeting to gather opinions from the members in accordance with the law, the company's charter and this Regulation.
3. In the event of a reassignment of work among member the Board of Directors, the member the Board of Directors must hand over the work and related documents. This handover must be documented in writing and reported to the President of the Board regarding the handover.

Article 21. Relationship with the Executive Board

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board of Directors shall inspect and supervise the implementation of the resolutions.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

1. The Relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is a cooperative Relationship. The working Relationship between the Board of Directors and the Audit Committee operates on the principles of equality and independence, while closely coordinating and supporting each other in the performance of their duties.
2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for studying and directing relevant departments to develop plans and implement timely rectification measures.

CHAPTER VII

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effect of implementation:

The Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation includes 07 chapters, 23 articles and takes effect from April 28th, 2025.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 12/TTr-HĐQT

Ho Chi Minh City, April 7th, 2025

DRAFT

PROPOSAL

Re: Dismissal of the Independent member of the Board of Directors in the term 2021-2026

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation

Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;

Pursuant to the Law on Securities 2019 No. 54/2019/QH14 dated November 26th, 2019

The Charter of CNT Group Corporation.

Based on the resignation letter of Mr. Ly Chi Tung dated December 31st, 2024;

Based on the actual situation.

On December 31st, 2024, Mr. Ly Chi Tung submitted his resignation letter as the independent member of the Board of Directors (the BOD) of CNT Group Corporation, his resignation shall take effect from the date it is approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (the 2025 AGM of Shareholders).

To accommodate Mr. Ly Chi Tung's request, the BOD respectfully submit the 2025 AGM of Shareholders to approve the dismissal of Mr. Ly Chi Tung from the position as an independent member of the BOD.

After the resignation letter is approved, the BOD of CNT Group Corporation in the term 2021-2026 shall have 3 members, which ensures the required number of the BOD members under the company charter and law in Vietnam.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of the Group for consideration and approval./.

Recipients:
- As above;
- Archive in office, the BOD.

ON BEHALF OF THE BOD
PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

CNT GROUP CORPORATION

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

VOTING CARD

Full name of shareholder: .....(**No**: .....)

Full name of shareholder representative: .....

Number of shares owned**:** .....votes

Number of shares authorized: .....votes

Total number of shares owned and authorized:..... votes

CNT GROUP CORPORATION

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

VOTING CARD

Full name of shareholder: .....(**No**:.....)

Full name of shareholder representative: .....

Number of shares owned**:**..... votes

Number of shares authorized:..... votes

Total number of shares owned and authorized: ..... votes

CNT GROUP CORPORATION

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

VOTING PAPER

Shareholder's code:.....

Full name of shareholder:.....

Full name of authorized party:.....

Number of Shares Owned and Authorized:.....

STT	Section	Agree	Disagree	Abstain
01	**Section 1**: Report on activities of the Boards of Directors in 2024 and orienting activities in 2025.	☐	☐	☐
02	**Section 2**: Report on business performance 2024 and business plan for 2025.	☐	☐	☐
03	**Section 3**: Report on activities of the Audit Committee in 2025 and orienting activities in 2025.	☐	☐	☐
04	**Section 4**: Proposal on approval of Audited Financial Statements of 2024.	☐	☐	☐
05	**Section 5**: Proposal on reporting on remuneration for the BOD in 2024 and plan for 2025	☐	☐	☐
06	**Section 6**: Proposal on profit distribution for 2024 and profit distribution plan for 2025.	☐	☐	☐
07	**Section 7**: Proposal on dividend payment for 2024.	☐	☐	☐
08	**Section 8**: Proposal on selection of audit firm for Financial Statements of 2025.	☐	☐	☐
09	**Section 09**: Proposal transfer of stock transaction registration from UPCOM (HNX) exchange to stock listing on the HCMC Stock Exchange Ho Chi Minh (HOSE).	☐	☐	☐
10	**Section 10**: Report on the change of several business lines.	☐	☐	☐
11	**Section 11**: Proposal on adjustment of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors.	☐	☐	☐
12	**Section 12**: Proposal on dismissal of the independent member of BOD in the term 2021-2026.	☐	☐	☐

Ho Chi Minh City, April 28th, 2025

SHAREHOLDER OR AUTHORIZED PARTY

(Sign, state full name)

Notes:

- Mark (x) or (v) in the one of three column corresponding to each content in the Voting Paper.
- This vote is only valid at the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of CNT Group Corporation.
- The following votes are considered invalid:

+ Voting Paper is not issued by CNT Group (not in the prescribed form, without the stamp of CNT Group).
+ Voting Paper without signature of shareholder /shareholder representative.
+ Voting Paper being erased or added extra contents not requested by the Chairman of the Meeting.
+ Mark more than 01 column in a section.
+ Other information in accordance with Regulations on working and voting at the GMS.

CNT GROUP CORPORATION
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

QUESTION CARD

Shareholder's name: .....

Authorized party (if any):.....

ID Card/Passport/Business Registration Number: .....

Question/comment: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CNT GROUP CORPORATION
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

QUESTION CARD

Shareholder's name: .....

Authorized party (if any):.....

ID Card/Passport/Business Registration Number: .....

Question/comment: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 07th, 2025

DRAFT

WORKING AND VOTING REGULATIONS FOR THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF CNT GROUP CORPORATION

To facilitate and comply with the organization of the annual General Meeting of Shareholders of the CNT Group Corporation (CNT Group), the Board of Directors (the BOD) shall submit to the 2025 General Meeting of Shareholders (AGMS) the following Working and Voting Regulations:

Article 1: General rules:

This regulation stipulates the rights and obligations of shareholders or their authorized representatives; the obligations of people who attend the 2025 AGMS; and the procedures for conducting the meeting, voting at the 2025 AGMS of CNT Group in an effectively way.

Article 2: Purposes:

This regulation is to ensure that the 2025 AGMS is conducted in accordance with the procedures and procedures stipulated in the laws, ordinances and regulations on internal management of the company; to ensure shareholders exercise their legitimate rights and interests at the 2025 AGMS and to ensure that the agenda shall be conducted completely.

Article 3: AGMS agenda

- The 2025 AGMS agenda shall be published on the website of CNT Group.
- Shareholders or groups of shareholders who hold 5% or more of their ordinary shares are entitled to recommend matters to be included in the agenda of the AGMS. Recommendations must be made in writing and sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening date of the AGMS. The recommendation must include the surname and name of the shareholder, the quantity and type of the shareholder he or she holds, and the contents of the recommendation to be included in the meeting agenda.
- The BOD accept and include these proposals in the proposed agenda, the contents of the meeting, except that the proposals were sent in an untimely or inadequate manner, which was not subject to the decision of the AGMS.
- The agenda and contents of the AGMS must be approved at the opening session of the AGMS.

Article 4: Obligations of the attendees at the AGMS.

Attendees must comply with the following regulations when attending the AGMS:

1. Polite and suitable outfit;
2. Present all identification documents, invitation letter and documents relating to verification of the qualifications of delegates at the reception desk;
3. Keep order and serious during meeting hours;

4. No smoking in the meeting room; Do not engage in private conversations, do not use mobile phones during the meeting.

5. Communication is smooth, friendly, not leaving in the middle of the meeting without the consent of the Chairman;

6. Sit in the correct position and area specified strictly comply with the arrangement of the meeting;

7. Comply with the management of the chairperson, only with the consent of the Chairperson.

CHARTER I

ORGANIZATION OF THE MEETING

Article 5: The Presidium and the Responsibilities of the Chairperson

The Presidium includes: Presidents of the BOD shall be the Chairperson, the other members of BOD introduced by the Chairperson.

The Presidium shall work in accordance with the principles of democracy and shall comply with the laws, ordinances and internal regulations of the company CNT Group.

Responsibility of the Presidium:

1. Govern the meeting in accordance with the agenda and regulations approved by the AGMS.

2. Guide Delegates in discussing and voting on the items of the AGMS agenda and others issues during the AGMS.

3. Adjourn the AGMS to a different time and at a location in case an individual/organization participating in the meeting acts of obstruction, order in danger of insecurity, and cause the meeting to not proceed in a fair and legal manner.

4. Respond to the matters requested by the GMS in accordance with the Regulation.

5. Solve the matters that arise during the AGMS (if any).

Article 6: Secretariat

1. Secretariat is an individual that assists the Presidium and shall be appointed by the Chairperson and be approved by the AGMS.

2. The Secretariat is responsible for:

- Recording thoroughly and accurately the entire proceedings of the AGMS, including pending issues at the AGMS; to receive shareholder comments; to draft the minute of the General Meeting of Shareholders and resolutions on issues approved at the AGMS.
- Assisting the Presidium to state the documents, resolutions or announcements to shareholders if requested.
- Being responsible to the Presidium and the AGMS for her/his duties.

Article 7. The Delegate Eligibility Verification Committee

The Delegate Eligibility Verification Committee consists of 03-05 people appointed by the Presidium and shall be responsible for:

1. Verifying shareholders' attendance;

2. Distributing the document and voting card, voting paper to shareholders before the opening time;

3. Reporting on Shareholder attendance verification to the AGMS and conditions for conducting for the General Meeting.

Article 8: Vote Counting Committee

The Vote Counting Committee shall be approved by the AGMS and be responsible for:

- Disseminating instructions on the regulations and rules related to voting at the AGMS;
- Reviewing and reporting to the General Assembly on cases of violation of voting rules;
- To organizing the distribution, collection and counting of votes;
- Inspecting and supervising of voting by shareholders and representatives of shareholders;
- Determining of shareholder voting results and issues of approval at the General Meeting and publicizing the voting results;
- Handing over the results of the vote to the Presidium or the Secretariat of the AGMS.

CHARTER II

DISCUSSION, VOTING AND RESOLUTION THE THE AGMS

Article 9. Discussion at the AGMS

- When discussing matters on the Meeting Agenda, Delegates must comply with the following regulations**:**

1. Shareholders attending the AGMS must obtain the consent of the Presidium when they want to state their opinions.
2. Shareholders speak directly and focus on the point of the issues. Discussions are only conducted within the specified time and within the scope of the matters presented in the approved Agenda, the content shall not violate the law, not involve personal matters, and not exceed the corporate authority.
3. Shareholders' opinions shall be arranged in order and only take place at discussion time of the AGMS. In case of duplicate opinions, the Presidium shall select and answer jointly to shareholders. The Presidium or appointed members of the Company's Board of Managements shall respond to the opinions in turn.

Article 10: Voting at the AGMS.

Each attendee is given one (01) Voting card and one (01) Voting paper. In each Voting card or Voting paper, there is the information of shareholders' code, name and total number of shares owned and authorized. In the Voting paper, there are all contents contents presented at the AGMS.

A. Instruction to use the **VOTING CARD:**

I. VOTING CARD is used to approve general issues in the meeting including: **Working and Voting Regulations**, **Secretariat, Vote Counting Committee**, **AGMS Agenda, Resolution and Minute of the AGMS** in public and directly;

1. Attendees vote by raising the Voting card up high when asked for approval. The Vote Counting Committee count the number of Voting Cards in turn of Agree, Disagree, Abstain.

2. Each attendee has a total number of shares owned and authorized (if any).

3. Issues requiring a vote at the Meeting are approved when over 65% of the total voting rights of the shareholders present and voting at the Meeting consent.

A. Instruction to use the **VOTING PAPER:**

II. VOTING PAPERS are used to approve Reports and Proposals at the meeting including:

1. Report on activities of the Boards of Directors in 2024 and orienting activities in 2025;
2. Report on business performance 2024 and business plan for 2025.
3. Report on activities of the Audit Committee in 2025 and orienting activities in 2025.
4. Proposal on approval of Audited Financial Statements of 2024.
5. Proposal on reporting on remuneration for the BOD in 2024 and plan for 2025.
6. Proposal on profit distribution for 2024 and profit distribution plan for 2024.
7. Proposal on dividend payment for 2024.
8. Proposal on selection of audit firm for Financial Statements of 2025.
9. Proposal transfer of stock transaction registration from UPCOM (HNX) exchange to stock listing on the HCMC Stock Exchange. Ho Chi Minh (HOSE).
10. Report on the the change of several business lines.
11. Proposal on adjustment of the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors.
12. Proposal on dismissal of the independent member of BOD in the term 2021-2026.
13. Other contents under the authority of the AGMS (if any).

- Shareholders mark (x) or (v) in one of three options: ***"Agree", "Disagree"*** *or* ***"Abstain"*** each content in the Voting Paper. Vote Counting Committee count the number of Voting Card of Agree, Disagree, Abstain and announce the results at the meeting;

- Each attendee has total number of shares owned and authorized (if any);

- The following votes are considered invalid:

  + Voting Paper is not issued by CNT Group (not in the prescribed form, without the stamp of CNT Group).

  + Voting Paper without signature of shareholder /shareholder representative.

  + Voting Paper being erased or added extra contents not requested by the Chairman of the Meeting.

  + Mark more than 01 column in a section.

- In case there is an opinion about the voting result, the Chairman shall consider and resolve it at the meeting.

Article 11. Minutes and Resolution of the General Meeting

The contents of the meeting must be recorded in the Minutes of the AGMS by the Secretariat. The results of all content must be recorded in the Resolution of the AGMS. The Resolution and Minutes of the AGMS must be read and approved before the end of the meeting.

Here are all the Regulations on working and voting at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders of the Group for consideration and approval.

Recipients: **ON BEHALF BOARD OF DIRECTORS**

- 2025 AGMS;
- Archive in office, the BOD.

PRESIDENT

PHAM QUOC KHANH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Ho Chi Minh City, April 28th, 2025

DRAFT

RESOLUTION

OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF CNT GROUP CORPORATION

Persuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 issued on June 17th, 2020;
Persuant to the Company Charter of CNT Group Corporation;
Based on the Meeting Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of CNT Group Corporation dated April 28th, 2025.

RESOLVED:

Article1: Approve the Report on activities of the Boards of Directors in 2024 and orienting activities in 2025 *(Report No. 01/BC-HĐQT dated April 7th, 2025).*

Article 2: Approve the Report of Production-business activities results and Orientation for 2025 (*Report No. 02/BC-BĐH dated April 7th, 2025*) with following categories:

2.1. Production-business activities result in 2024**:**

Unit: Billion VND

No.	Indicator	Plan	Result	Ratio
1	Consolidated revenue	240	233	97%
2	Consolidated profit before tax	145	167	115%
3	Consolidated profit after tax	118	135	114%

2.2. Production-business plan in 2025**:**

Unit: Million VND

No.	Indicator	Plan
1	Consolidated revenue	63,590.90
2	Consolidated profit before tax	12,516.56
3	Consolidated profit after tax	9,357.57

Article 3: Approve the Report on activities of the Audit Committee in 2025 and orienting activities in 2025. (*Report No. 03/BC-UBKT dated April 7th, 2025*).

Article 4: Approve the Proposal on approval of Audited Financial Statements of 2024 (*Proposal No. 04/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025).*

Article 5: Approve the Proposal on reporting on remuneration for the BOD in 2024 and plan for 2025 (*Proposal No. 05/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025*).

Article 6: Approve the Proposal on profit distribution for 2024 and the plan for profit distribution in 2025 (*Proposal No. 06/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025*).

The dividend payout ratio for 2025 is planned at 15% of the charter capital (2% cash dividend payment and 30% stock dividend payment).

Article 7: Approve the Proposal on approving the plan to issue shares to pay dividends for the year 2024 (*Proposal No. 07/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025*).

Article 8: Approve the Proposal on selection of audit firm for Financial Statements of 2025 (*Proposal No. 08/TTr-UBKT dated April 7th, 2025*):

The General Meeting of Shareholders approved the list the list of independent audit firms, and authorized the Board of Directors to decide on selecting an independent audit firm from the list comprising those authorized by the SSC to audit public-interest entities in the securities sector in 2025.

Article 9: Approve the Proposal on transfer of stock transaction registration from UPCOM (HNX) exchange to stock listing on the HCMC Stock Exchange. Ho Chi Minh (HOSE) (*Proposal No. 09/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025).*

Article 10: Approve the Report on the Change of Several Business Lines according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ/DHDCD dated April 4th, 2024 *(Report No. 10/BC-HĐQT dated April 7th, 2025).*

Article 11: Approve the Proposal on amendments and supplements to the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on Operation of the Board of Directors of CNT Group Corporation (*Proposal No. 11/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025).*

Article 12: Approve the Proposal on dismissal of the independent member of BOD in the term 2021-2026 (*Proposal No. 12/TTr-HĐQT dated April 7th, 2025)*:

The General Meeting of Shareholders approve the dismissal of Mr. Ly Chi Tung from the position as an independent member of the BOD from April 28th, 2025.

Article 13: This Resolution shall take effect from April 28th, 2025. The Board of Directors shall be responsible for disclosing this Resolution to all shareholders on Company's website (http://cnt.com.vn) in compliance with applicable laws.

The General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors, the Board of Management to be responsible for disseminating, implementing, and supervising the execution of this Resolution/.

Recipient:
- *As per Article 13 ;*
- *Archived in office, BOD..*

ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN

PHAM QUOC KHANH